

**LỊCH SỬ ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH  
VÀ PHONG TRÀO THANH NIÊN  
TỈNH THÁI NGUYÊN  
(1936-2001)**

**Chỉ đạo biên soạn:**

Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn Thái Nguyên

**Chỉ đạo nội dung:**

- Mã Thị Nguyệt, Tỉnh ủy viên, Bí thư

Tỉnh Đoàn Thái Nguyên

- Dương Công Nhàn:

Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

**Đặt tên chương:**

- Mã Thị Nguyệt (chủ biên)

- Văn Tùng - Đặng Quang Vinh

- Nguyễn Bình - Nguyễn Hương Mai

- Nguyễn Tiến Thắng

HỘI SỞ ĐOÀN TỈNH ĐOÀN THÁI NGUYÊN  
KHOA VĂN HÓA VÀ ĐOÀN THÁI NGUYÊN  
(1998-2001)

***Chỉ đạo biên soạn:***

Ban Thường vụ tỉnh Đoàn Thái Nguyên

***Chỉ đạo nội dung:***

- Ma Thị Nguyệt: Tỉnh ủy viên, Bí thư tỉnh Đoàn Thái Nguyên
- Dương Công Nhuận:  
Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

***Tập thể biên soạn:***

- Ma Thị Nguyệt (chủ biên)
- Văn Tùng - Đặng Quang Vinh
- Nguyễn Bình - Nguyễn Hương Mai
- Nguyễn Tiến Thắng



**LỊCH SỬ  
ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH  
VÀ PHONG TRÀO THANH NIÊN  
TỈNH THÁI NGUYÊN 1936-2001  
(SƠ THẢO)**

**NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN  
HÀ NỘI - 2002**

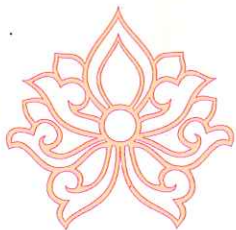
LỊCH SỬ  
ĐOÀN THCS HỒ CHÍ MINH  
VÀ PHÒNG TRẠO THANH NIÊN  
TỈNH THAI NGUYÊN 1938-2001

(SỐ THẢO)

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN  
HÀ NỘI - 2002



NGÀY 13-3-1960, BÁC HỒ VỀ THĂM VÀ NÓI CHUYỆN VỚI THANH THIẾU NHI  
TRƯỜNG VÙNG CAO VIỆT BẮC (TỈNH THÁI NGUYÊN)







BÁC VÕ NGUYỄN GIÁP ĐANG NÓI CHUYỆN THÂN MẬT  
VỚI CÁC ĐẠI BIỂU CHÂU NGOAN BÁC HỒ TẠI THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN  
NĂM HỌC 1988 - 1989



**LỜI TỰA CỦA Đ/C NGUYỄN KHÁNH**

Nguyên Bí thư tỉnh Đoàn Thanh niên Cứu quốc tỉnh Thái Nguyên

Nguyễn Bí thư Trung Ương Đảng Cộng sản Việt Nam

Nguyễn Phó Thủ tướng Chính phủ

Các thủ hộ thành như Hồ Thái  
Nguyễn tại trước đây nay, và lòng dũng  
can và tư tưởng, thép và là lực  
lượng xung kích trong phong trào cải cách  
quốc gia, quốc gia, đất nước, trong  
bộ góp góp một trong các loại chiến đấu  
độc lập và trong công cuộc xây dựng đời  
mới. Đoàn thép như dĩa thép Đoàn  
thép như cán quốc, Đoàn thép như lao động  
và Đoàn thép như công nhân Hồ Chí Minh  
và Đoàn thép như một đất Thái Nguyễn,  
và Đoàn thép lập, phát triển và trưởng  
thành trong môi trường cải cách, trong lòng  
của dân các dân tộc Thái Nguyễn, chân  
đất, trong lòng và toàn kết, gần gũi và  
chân đất, chân đất, lịch sử. Trong  
thời gian, thép như lòng rắn, thép như  
áo giáp, thép như áo giáp và  
chân đất, thép Thái Nguyễn.

Thống Nhất Kim từ lâu rồi có  
lại quá ít. Khó kiếm bán bợ với chi  
gim và tất cả là từ nưn tằm từ lưn,  
trở về y Kim, Ban chuy (trai) từ  
Thái Nguyên đã rất có giá, có  
thể nói là lưn càn. Khó hơn. Khi  
khó khăn từ từ đi về chi đai lưn vơ  
tập rồi "lưn" vào vào chi đai lưn  
Thái Nguyên. Kép phát huy vào chi đai  
bởi lưn chi đai lưn chi đai lưn  
Thái Nguyên. Đó là việc làm rất có  
ý nghĩa, rất đáng trân trọng.



Thầy còn chia sẻ được lấy đâu về từ  
lỗi, sai lầm, uốn lượn, sự phay tuơ thay  
uốn Thái Nguyên là một tài liệu gần của  
lỗi rồi có gì đó, giúp cho năm mới thay  
vấn và chọn đến, trong đó là một hình thức  
vấn đề này và chọn đến của chúng ta  
quốc tế này, vì thế mà chúng ta thấy và  
đặt chất của thời gian Thái Nguyên trong  
cùng tài liệu gần gũi và gần gũi  
một 2 phần là thời kỳ và qua.

Hình tượng chúng ta từ bao giờ  
trong thời gian phát hành trong thời  
lỗi, này, mà chúng ta thấy trong một thời gian  
lỗi, đó là chúng ta thấy từ đó đến nay  
lỗi, đó và gần gũi, hơn nữa, còn là  
chúng ta thấy và từ đó đến nay  
lỗi, đó và gần gũi, hơn nữa, còn là  
Thái Nguyên có " một tâm hồn lạc mà  
trong một 2 phần, không mà " làm cho  
Đoàn thể này có sự gần gũi, đó là một hình  
Thái Nguyên thấy và là một hình ảnh của chúng  
ta thấy và gần gũi, hơn nữa, còn là  
đó là một hình ảnh của chúng ta thấy và gần gũi,  
quá năm lạc mà, quyết tâm đi đến  
chúng ta gần gũi.

Ngày 15-9-2002

Khánh

NGUYỄN KHÁNH



## LỜI GIỚI THIỆU

Thái Nguyên là địa danh có truyền thống lịch sử văn hóa từ lâu đời. Trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc, Thái Nguyên đã từng được coi là "Phên giậu phía Bắc của kinh thành Thăng Long". Trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Thái Nguyên lại giữ vị trí chiến lược hết sức quan trọng, là trung tâm căn cứ địa Việt Bắc - Thủ đô kháng chiến của cả nước. Con người Thái Nguyên có truyền thống lao động cần cù, sáng tạo và truyền thống yêu nước, đấu tranh kiên cường, bất khuất chống giặc ngoại xâm. Phát huy truyền thống hào hùng đó, tuổi trẻ Thái Nguyên - thế hệ tiếp nối thế hệ đã có những cống hiến trưởng thành vượt bậc, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng, của dân tộc. Truyền thống ấy là hành trang vô giá cho thế hệ trẻ hôm nay vững bước tiến vào thế kỷ XXI.

Thể theo nguyện vọng của cán bộ, đoàn viên, thanh niên trong tỉnh và để thiết thực chào mừng Đại hội Đoàn TNCS tỉnh Thái Nguyên lần thứ XI, được sự nhất trí của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn Thái Nguyên tiến hành biên soạn cuốn "Lịch sử Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và phong trào thanh niên tỉnh Thái Nguyên" giai đoạn từ 1936 đến 2001. Đây là một công trình khoa học lịch sử, được nghiên cứu, biên soạn công phu, có tính chính trị cao, nhằm ghi lại những cống hiến to lớn của tổ chức Đoàn và phong trào thanh niên Thái Nguyên trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc cũng như trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc dưới sự lãnh đạo của Đảng quang vinh, Bác Hồ vĩ đại. Cuốn sử là tài liệu quý giá, góp phần quan trọng trong giáo dục truyền thống, nâng cao niềm tự hào của thế hệ trẻ đối với thành quả cách mạng của các thế hệ cha anh trước, đồng thời củng cố thêm niềm tin để tuổi trẻ không ngừng phấn đấu vươn lên trong học tập rèn luyện, trong chiến đấu, lao động sản xuất xây dựng quê hương Thái Nguyên ngày càng giàu đẹp.

Cuốn sách được kết cấu gồm các chương:

Chương mở đầu: Thái Nguyên - con người - truyền thống.

Chương một: Tuổi trẻ Thái Nguyên góp phần xuất sắc trong cuộc đấu tranh tiến tới giành chính quyền về tay nhân dân dưới ngọn cờ của Đảng.

Chương hai: Tuổi trẻ Thái Nguyên tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ, hăng hái đi đầu chiến đấu chống thực dân Pháp xâm lược.

Chương ba: Đi đầu thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: Miền Bắc xây dựng xã hội chủ nghĩa và đấu tranh giành thống nhất nước nhà.

Chương bốn: Tích cực tham gia xây dựng quê hương và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

Chương năm: Phần đầu thực hiện đường lối đổi mới do Đảng ta đề xướng và lãnh đạo ngày càng thu được những thành tựu to lớn.

Chương sáu: Tuổi trẻ Thái Nguyên xung kích, sáng tạo vì sự nghiệp Công nghiệp hóa - Hiện đại hóa quê hương, đất nước.

Trong quá trình tổ chức nghiên cứu biên soạn, chúng tôi đã nhận được nhiều ý kiến đóng góp quý báu của các bậc lão thành cách mạng, các đồng chí nguyên là lãnh đạo Tỉnh ủy, nguyên là lãnh đạo tỉnh Đoàn qua các thời kỳ, các nhà khoa học và đông đảo cán bộ, đoàn viên, thanh niên trong tỉnh. Đặc biệt là sự giúp đỡ tận tình của phòng lịch sử Đảng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Biên tập lịch sử Đoàn và phong trào thanh niên Trung ương Đoàn, Ban biên tập sách chính trị xã hội - công tác Đoàn, Nhà xuất bản Thanh Niên. Nhân dịp này, Ban Thường vụ tỉnh Đoàn Thái Nguyên xin chân thành cảm ơn các tập thể, các cá nhân từ Trung ương đến địa phương đã tận tình giúp đỡ để cuốn sách được xuất bản và ra mắt bạn đọc đúng vào dịp Đại hội Đoàn toàn tỉnh lần thứ XI.

Với thời gian có hạn, mặc dù Ban biên soạn đã rất cố gắng trong công tác sưu tầm, nghiên cứu, nhưng do các tư liệu lịch sử còn lại không nhiều, chắc chắn cuốn sách khó tránh khỏi những thiếu sót. Ban Thường vụ tỉnh Đoàn Thái Nguyên rất mong các bậc lão thành cách mạng, các cán bộ, đoàn viên, thanh niên và đông đảo bạn đọc gần xa tận tình giúp đỡ, cung cấp thêm tư liệu để khi có điều kiện, chúng tôi sẽ bổ sung và hoàn chỉnh hơn vào những lần in sau.

Xin trân trọng cảm ơn.

BTV TỈNH ĐOÀN THÁI NGUYÊN

## **Chương mở đầu**

# **THÁI NGUYÊN - CON NGƯỜI - TRUYỀN THỐNG**

Thái Nguyên - vùng đất chiến khu xưa, nơi Thủ đô gió ngàn, nơi ghi dấu bao kỳ tích, chiến công và cũng là nơi kết dệt nên biểu tượng tuyệt vời về tình yêu, về tấm lòng chung thủy, sắt son của tuổi trẻ Thái Nguyên, con người Thái Nguyên.

Câu chuyện chàng Cốc - nàng Công đã khắc tạc nên huyền thoại bất tử về tình yêu.

Còn Dương Tự Minh - một chàng trai trẻ, một viên quan yêu nước người dân tộc Tày, một phò mã đô úy thời Lý (quê làng Quán Triều - thành phố Thái Nguyên) đã làm kinh hoàng quân xâm lược Tống. Chàng đã cùng quân và dân xứ Thái Nguyên thuở ấy lập nên chiến công vang dội trong kháng chiến chống Tống.

Và Lưu Nhân Chú - người tướng giỏi nổi danh về tài thao lược và tinh thần chiến đấu dũng cảm vô song, vị công thần khai quốc của triều Lê (quê ở Đại Từ, Thái Nguyên) - vừa đến tuổi thanh niên đã cùng cha là Lưu Trung, em rể là Phạm Cuống đến với khởi nghĩa Lam Sơn từ những ngày đầu còn trứng nước. Sau hội thề ở Lũng Nhai, rồi những ngày nếm mật nằm gai và tung hoành suốt 10 năm kháng chiến chống giặc Minh, đến khi "mở ra nền thái bình muôn thuở" cho đất Việt,



Lưu Nhân Chú luôn được Thái tổ Lê Lợi coi "là người giúp việc tài giỏi ở đời, là bề tôi tận tụy của nước. Nên trẫm cho cái vinh hạnh ở ngôi Tể tướng mà vẫn giữ cái trách nhiệm về binh quyền..."<sup>(1)</sup>.

Khi thực dân Pháp xâm lược bờ cõi, ngọn lửa truyền thống yêu nước của tuổi trẻ Thái Nguyên, con người Thái Nguyên tiếp tục bùng sáng, từ khởi nghĩa của Đội Cấn, Lương Ngọc Quyến đến 9 năm kháng chiến trường kỳ... Thái Nguyên đã trở thành An toàn khu, là Thủ đô kháng chiến.

Trong kháng chiến chống Mỹ, tuổi trẻ Thái Nguyên, con người Thái Nguyên lại cùng "cả nước lên đường", "Xẻ dọc Trường Sơn đi đánh Mỹ". Những người ở lại hậu phương lại "tay cày tay súng", "tay bút tay súng", "tay búa tay súng" để dòng sông Cầu, sông Công vẫn êm chảy, để những học sinh, sinh viên vẫn "mũ rơm đi học đường dài", lúa vẫn xanh và những mẻ gang, mẻ thép Thái Nguyên rực lửa vẫn ra lò.

Là một trong những chiếc nôi sớm xuất hiện người nguyên thủy ngay từ thời trung kỳ đồ đá cũ với những di chỉ ở Thần Sa (Võ Nhai), lại là một tỉnh thuộc khu vực miền núi và trung du Bắc Bộ, có vị trí tiếp giáp với đồng bằng Bắc Bộ và miền núi phía Bắc, là vùng nối giữa Thủ đô Hà Nội với các tỉnh miền núi Đông Bắc, Thái Nguyên trở thành cửa ngõ phía Bắc Thủ đô, "cửa ngõ đi vào Việt Bắc"<sup>(2)</sup> và "giữ vị trí trung tâm của vùng chiến lược phía Bắc sông Hồng"<sup>(3)</sup>. Thái Nguyên có tiềm năng kinh tế to lớn, đa dạng cả về công, nông, lâm nghiệp, khai

---

(1) Đại Việt thông sử.

(2) Trường Chinh. Thư gửi UBHC kháng chiến thị xã Thái Nguyên ngày 7-5-1948.

(3) PGS Cao Văn Biền. Khởi nghĩa Thái Nguyên 80 năm nhìn lại. Sở VH TT Thái Nguyên, 1997. Tr.60.

khóang du lịch với nhiều danh lam thắng cảnh, nhiều di tích lịch sử, văn hóa được xếp hạng, nhiều tài nguyên khoáng sản và các sản vật quý. Thái Nguyên cũng là tỉnh đa dân tộc có truyền thống văn hóa đặc sắc, truyền thống yêu nước nồng nàn, có ý chí kiên cường bất khuất trong đấu tranh chống thiên nhiên khắc nghiệt và giặc ngoại xâm.

Trong cuộc hành trình dựng nước và giữ nước, tuổi trẻ Thái Nguyên, con người Thái Nguyên đã đổ bao mồ hôi, công sức, trí tuệ, máu xương để chinh phục thiên nhiên, đánh đuổi kẻ thù xâm lược, giữ vững chủ quyền độc lập của quê hương, đất nước. Tuổi trẻ và nhân dân Thái Nguyên còn lao động, học tập, sáng tạo không ngừng để phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, để xây dựng một Thái Nguyên ngày càng.

## I- ĐỊA GIỚI TỈNH THÁI NGUYÊN QUA CÁC THỜI KỲ LỊCH SỬ

Trong hành trình lịch sử, trải qua bao biến cải thăng trầm, địa giới Thái Nguyên có những xê dịch, đổi thay, nhưng truyền thống văn hóa và cách mạng thì bất biến, vĩnh hằng.

Khu di tích Thần Sa với những di chỉ được phát hiện ở Phiêng Tung, Hang đá Ngườm, Thăm Chong, Nà Ngần... đã chứng minh rằng: "Tại Thái Nguyên đã tồn tại một nền văn hóa cổ nhất Việt Nam nói riêng và cả vùng Đông Nam Á nói chung"<sup>(1)</sup>. Nhiều cảnh núi non hùng vĩ cùng những hang động đầy bí ẩn vẫn giữ nguyên dấu tích thuở hồng hoang của người nguyên thủy sinh sống với nền văn hóa cổ Thần Sa, nằm trong nguồn mạch chung của nền văn hóa nguyên thủy trên đất Việt Nam.

---

<sup>(1)</sup> *Lịch sử địa phương. Sở Giáo dục - Đào tạo Thái Nguyên. 1998.*

Thời Hùng Vương, "Thái Nguyên thuộc bộ Vũ Định"<sup>(1)</sup> là một trong 15 bộ của nước Văn Lang.

Sang thời thuộc Hán, Thái Nguyên lệ thuộc vào quận Giao Chỉ. Và thời nhà Đường thống trị, Thái Nguyên nằm trong đất Châu Long sau đó thuộc châu Vũ Nga.

Thời Đinh, Tiền Lê là châu Thái Nguyên, sau đổi là châu Vũ Lạc<sup>(2)</sup>.

Đến thời nhà Trần, vào năm Quang Thái thứ 10 (1397) đổi châu Thái Nguyên thành trấn Thái Nguyên.

Năm Vĩnh Lạc thứ 5 thời thuộc Minh, đổi trấn Thái Nguyên thành phủ Thái Nguyên.

Đến triều đại nhà Lê, năm Thuận Thiên thứ nhất, Thái Nguyên thuộc Bắc đạo, gồm các lộ trấn Bắc Giang, Lạng Giang, Thái Nguyên. Đến năm Quang Thuận thứ 7 (1466) đổi là Thái Nguyên thừa tuyên và năm Quang Thuận thứ 10 (1469) lại đổi Thái Nguyên thừa tuyên thành thừa tuyên Ninh Sóc.

Đến đời Hồng Đức (1483) gọi là Xứ Thái Nguyên với 3 phủ, 7 huyện, 6 châu.

Từ thời Lê Trung Hưng (1533-1788) đến hết thời Nguyễn Gia Long (1802-1819) Thái Nguyên lại đổi thành trấn.

Tới năm Minh Mạng thứ 12 (1831) trấn Thái Nguyên được đổi thành tỉnh Thái Nguyên<sup>(3)</sup>.

Sang thời thuộc Pháp, năm 1900 thực dân Pháp tách Thái Nguyên thành hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn.

---

<sup>(1)</sup> Cương mục tiền biên quyển 1, tờ 3: "Thái Nguyên, Cao Bằng xưa là bộ Vũ Định".

<sup>(2)</sup> Đại Nam nhất thống chí, tập 4, NXB KHXH, Hà Nội, 1971, tr.146.

<sup>(3)</sup> Địa lý tỉnh Thái Nguyên. NGND Trịnh Phúc Lâm (chủ biên), năm 1998. Tr.9, 10.



Ngày 21-4-1965, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã quyết định hợp nhất hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn thành tỉnh Bắc Thái<sup>(1)</sup>.

Ngày 6-11-1996, Quốc hội khoá IX ra Nghị quyết tái lập hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn.

Ngày 1-1-1997, tỉnh Thái Nguyên chính thức hoạt động theo đơn vị hành chính mới với tổng diện tích tự nhiên là 3.566,63km<sup>2</sup>, với số dân là 10.462.000 người và mật độ dân số là 293,3 người/km<sup>2</sup>. Đặc biệt, Thái Nguyên có tới 8 thành phần dân tộc cùng chung sống. "Trong đó người Kinh chiếm khoảng 75,5%; người Tày 10,7%; người Nùng 5,1%; người Dao 2,1%; người Sán Dìu 2,4%; còn lại là các dân tộc: Cao Lan, Sán Chí, Hoa và H'Mông"<sup>(2)</sup> Tỉnh lỵ là thành phố Thái Nguyên, có một thị xã Sông Công và 7 huyện: Định Hóa, Phú Lương, Võ Nhai, Đồng Hỷ, Đại Từ, Phổ Yên, Phú Bình.

Toàn tỉnh Thái Nguyên (theo Quyết định số 42UB/QĐ ngày 23-5-1997 của Bộ trưởng Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc và miền núi) có tới 18 xã (vùng cao) khu vực III; 79 xã miền núi khu vực II; 14 xã khu vực I và có 11 thị trấn miền núi (khu vực I) gồm các thị trấn: Chợ Chu, Chùa Hang, Sông Cầu, Trại Cau, Đại Từ, Quân Chu, thị trấn Đu, Giang Tiên, Đình Cả, Bắc Sơn.

Riêng khu vực tỉnh lỵ thành phố Thái Nguyên, từ cuối thế kỷ XIX đã được mở rộng.

Thời thuộc Pháp, thị xã Thái Nguyên chủ yếu là nơi các cơ quan hành chính, quân sự, các quan chức Pháp, Việt chiếm cứ.

---

<sup>(1)</sup> Sđd, tr.11.

<sup>(2)</sup> *Lịch sử địa phương*. NGUT Lục Văn Vận (chủ biên) năm 1990. Tr 6.



Trong kháng chiến chống Pháp, quân, dân thị xã Thái Nguyên thực hiện triệt để "tiêu thổ kháng chiến", thực hiện "vườn không nhà trống" để cản bước tiến của giặc<sup>(1)</sup>.

Năm 1958, Khu Liên hiệp gang thép Thái Nguyên được khởi công xây dựng. Thị xã Thái Nguyên mang một tầm vóc mới. Theo Quyết định số 114 của Phủ Thủ tướng ngày 19-10-1962, thị xã Thái Nguyên được nâng cấp thành Thành phố Thái Nguyên với diện tích tự nhiên là 16km<sup>2</sup> và dân số 60.000 người.

Đến năm 1998, thành phố Thái Nguyên đã phát triển thành một thành phố rộng lớn với diện tích tự nhiên là 171km<sup>2</sup> và dân số lên tới 20 vạn người, có 17 phường và 8 xã. Thành phố Thái Nguyên thực sự trở thành trung tâm kinh tế - chính trị - văn hóa của toàn tỉnh. Với hệ thống các Trường Đại học Sư phạm, Đại học Y, Đại học Nông-Lâm, Đại học Kỹ thuật công nghiệp thuộc Đại học Thái Nguyên cùng hàng chục trường cao đẳng và trung học chuyên nghiệp, cái tên gọi thân yêu *Thành phố Thái Nguyên - Tỉnh Thái Nguyên* đã trở thành quen thuộc, gần gũi với hàng vạn sinh viên và nhân dân các tỉnh khu vực phía Bắc.

Là một vùng đất giàu truyền thống, giàu tiềm năng, trải qua các thời kỳ lịch sử với những biến cải, thăng trầm, địa giới tỉnh Thái Nguyên đã có những xê dịch, đổi thay. Nhưng giờ đây, diện tích, giới hạn lãnh thổ đã khá ổn định. "Phía Bắc giáp Bắc Kạn, phía Tây giáp Tuyên Quang, phía Tây Nam giáp Vĩnh Phúc, phía Nam giáp Hà Nội, phía Đông Nam giáp Bắc Giang, phía Đông Bắc giáp Lạng Sơn... lại có đường quốc lộ 3 và sông Cầu gần như trục đối xứng chạy dọc thung lũng suốt từ Bắc xuống Nam tỉnh... Thái Nguyên nằm gọn trong vành đai nhiệt

---

<sup>(1)</sup> Sđd, tr.12, 13.

đới, gần chí tuyến Bắc hơn xích đạo... Tuy tính chất nhiệt đới là cơ bản, nhưng sắc thái tự nhiên đới chí tuyến rõ hơn các tỉnh phía Nam<sup>(1)</sup>.

Do có lợi thế về khí hậu, đặc biệt là địa hình đa dạng, được cấu tạo bằng nhiều loại nham thạch có lịch sử hình thành, phát triển lâu dài và phức tạp... nên Thái Nguyên có nhiều tài nguyên thiên nhiên (khoáng sản, lâm sản, thủy năng...) và có nhiều điều kiện tự nhiên thuận lợi để khai thác và xây dựng, phát triển kinh tế.

Tuy nhiên, ở những vùng núi cao, vùng sâu, vùng xa, giao thông đi lại rất khó khăn. Ở những vùng thấp ven sông, mùa mưa lũ lại úng lụt... gây trở ngại không nhỏ đến sự phát triển kinh tế, xã hội.

Nhưng tuổi trẻ Thái Nguyên cùng nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên từ bao đời nay đã chung lưng đấu cật, kề vai sát cánh, đoàn kết, thương yêu, gắn bó để cùng nhau phát huy truyền thống, tiềm năng, khắc phục khó khăn, dũng cảm, kiên cường, mưu trí trong công cuộc chinh phục thiên nhiên, đánh đuổi kẻ thù xâm lược, cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất để bảo vệ, xây dựng quê hương Thái Nguyên và Tổ quốc Việt Nam "ngày càng giàu hơn, to đẹp hơn" như Bác Hồ kính yêu hằng mong muốn.

## II- TRUYỀN THỐNG VĂN HÓA, TIỀM NĂNG VÀ SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ, VĂN HÓA, XÃ HỘI

Vùng đất Thái Nguyên, ngay từ xa xưa đã nổi tiếng là giàu về tài nguyên, khoáng sản cùng các sản vật quý, lại nên thơ với

<sup>(1)</sup> *Địa lý tỉnh Thái Nguyên*. NGND Trịnh Trúc Lâm (chủ biên) năm 1998, tr.32, 33.

cảnh non xanh, nước biếc và đầm thắm, ngọt ngào trong những làn điệu hát giao duyên (Gầu PLềnh), hát cưới xin (Gầu xống)... của người H'Mông; hát "Sli, lượn" (hát trữ tình) với lượn cọi, lượn nàng ơi... của người Tày, Nùng cùng những "bức thư tình" (Phong thư) tha thiết của trai gái Tày, Nùng gửi gắm cho nhau...

Ngô Thì Sĩ (quê ở Thanh Oai, Hà Tây) khi làm Đốc đồng (một chức quan văn chuyên trông coi về pháp luật, kiện cáo...) ở trấn Thái Nguyên những năm 1763-1767 đã say sưa ngắm cảnh và làm thơ:

... Đất không rộng, nhiều khe và núi.  
Nhân dân quá nửa người Nùng, Thổ  
Nhà là tre, gỗ gác làm sàn  
Chỗ nước chảy, cối giã gạo ngày đêm.  
(Trấn Thái Nguyên)

Hay:

Một giải non xanh trông xuống làn nước biếc  
Chốn biên thành hiểm có cảnh đẹp này  
Cửa hiệu buôn, phố người ở nhà cái cao, cái thấp  
Sở thuế tuần, thuyền khách buôn ở trên dưới  
bến sông  
Những bà Nùng cầm thừng dắt lợn đi vội vội  
Những dân làng xách ống rượu về hôn hủ vui tươi.  
Để tiêu khiển nổi buồn nơi đất khách  
Suốt ngày lên núi ngắm cảnh non xanh.  
(Phong cảnh chân Bạch Thông)

Và Ngô Thì Sĩ đã từng xót xa khi thấy cảnh tài nguyên ở trấn Thái Nguyên bị khai thác bừa bãi. Ông đã có tờ sớ tấu trình lên chúa Trịnh Doanh:



"... Thổ sản là của rừng núi nhưng sung thuế cho Nhà nước thì mười phần không được một phần. Thế mà núi sông chỗ hiểm chỗ bằng, đường đi lối ngang lối tắt, hầu hết bị người nước ngoài biết rõ và chiếm giữ lấy làm nơi nương tựa. Đó là một điều không nên.

Mạch đất chạy về nước ta thì Thái Nguyên ở phía trên, bọn người kia cứ theo luồng vàng mà đào đất chuyển ra, trong hầm thì rộng chứa hàng trăm người, như thế mạch đất của ta sẽ thương tổn biết nhường nào. Đó là hai điều không nên.

Người khách lấy được vàng là đem về nước họ, mà vàng bạc đã đem về nước họ thì không phải là của ta nữa. Đó là ba điều không nên..."<sup>(1)</sup>.

Nhờ tờ số tấu ấy mà chúa Trịnh Doanh đã cử ngay một số quan chức đi tra xét xử lý, chấn chỉnh lại tình hình khai thác tài nguyên bừa bãi ở trấn Thái Nguyên.

Tài nguyên khoáng sản và các sản vật quý của Thái Nguyên trong thời thuộc Pháp đã bị bọn tư bản Pháp khai thác, cướp đoạt khá nhiều.

Chỉ từ sau Cách mạng Tháng Tám đến nay, Đảng và Nhà nước ta đã kịp thời tăng cường quản lý và lần lượt ban hành các bộ luật, các sắc lệnh mới bảo vệ, khai thác được đúng hướng và có hiệu quả.

Trên quê hương giàu tiềm năng mà không ít những khó khăn, bao thế hệ già, trẻ, trai, gái Thái Nguyên đã cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất để giữ gìn, tôn tạo, xây dựng và phát triển. Những dòng sông, những kênh mương được nắn dòng, đào đắp cùng những dòng sông tự nhiên từ muôn đời nay

---

<sup>(1)</sup> Lịch Triều hiến chương loại chí. Phan Huy Chú.



vấn hồi hải xuôi dòng và chở nặng phù sa, tưới tiêu cho bao cánh đồng màu mỡ.

Sông Cầu là dòng chảy chính có rất nhiều phụ lưu. Các phụ lưu chính đều nằm trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên (trừ con sông Cà Lồ chảy từ Vĩnh Phúc sang). Nước sông Cầu tuy không nhiều phù sa, nhưng phù sa rất tốt "chứa 3% caxi và  $P_2O_5$ , tỷ lệ Nitơ: 0,77 - 0,88% (gấp 3 - 4 lần phù sa sông Hồng)"<sup>(1)</sup> nên hằng năm đã bồi đắp tạo thành hàng trăm ha soi bãi màu mỡ để nhân dân gieo trồng rau màu và tưới tiêu hàng nghìn ha lúa hai vụ cho nhiều huyện trong tỉnh.

Ở hữu ngạn có sông Chợ Chu chảy từ Định Hóa ra, gặp sông Cầu ở Chợ Mới (Bắc Kạn). Ở đây dòng sông khá hẹp, lắm thác ghềnh, giao thông đường thủy không thuận lợi.

Còn sông Đu chảy qua huyện lỵ Phú Lương, gặp sông Cầu ở Sơn Cẩm. Với chiều dài 44,5km và diện tích lưu vực là 361km<sup>2</sup>, phụ lưu sông Đu cũng góp thêm vào dòng chảy chính sông Cầu một lượng nước đáng kể.

Có thể nói sông Công là phụ lưu lớn nhất của sông Cầu. Sông Công dài tới 96km, lưu vực rộng tới 951 km<sup>2</sup>. "Lượng nước sông Công rất dồi dào do chảy qua khu vực mưa nhiều nhất tỉnh, lượng mưa trên 2.000mm/năm. Trên sông Công có đập thủy lợi Núi Cốc, tưới cho 12.000 ha lúa hai vụ của các huyện phía Nam Thái Nguyên"<sup>(2)</sup>.

Ngoài ra, còn có sông Khe Mo, Huống Thượng là những con sông nhỏ nhưng đã góp phần tưới tiêu cho những cánh đồng lúa, các vùng trồng rau, trồng hoa ở huyện Đồng Hỷ và vùng ven ngoại ô thành phố Thái Nguyên.

---

<sup>(1)</sup> Địa lý tỉnh Thái Nguyên. NGND Trịnh Trúc Lâm (chủ biên). Năm 1998, tr.63.

<sup>(2)</sup> Sđd, tr.63.

Thái Nguyên không có hồ tự nhiên, nhưng sức trẻ và con người Thái Nguyên đã đắp đập ngăn sông tạo ra một hệ thống hồ nhân tạo phong phú, hầu như ở huyện nào cũng có.

Hồ lớn nhất và quan trọng hơn cả là hồ Núi Cốc trên sông Công với đập chính dài 496m, cao 20m và 7 đập phụ khác. Hồ có độ sâu từ 25 - 30m, mặt nước rộng từ 25-30km<sup>2</sup> và có hàng chục đảo lớn, nhỏ. Nào đảo Tiên nằm, đảo Cò, đảo Dê, đảo Hang Rắn, đảo núi Tương Tư, núi Đọi Chờ... 89 hòn đảo trên hồ in hình, soi bóng trên nền xanh ngắt ngất của mặt hồ tạo nên cảnh quan kỳ thú. Hồ Núi Cốc đã trở thành địa điểm du lịch hấp dẫn, mời gọi vô vàn du khách thập phương.

Nhưng quan trọng hơn cả là nước hồ đã tưới tiêu cho hàng chục ha đất lúa, hoa màu và cung cấp hàng trăm tấn cá, tôm/năm cho nhân dân.

Tỉnh Thái Nguyên còn có các hồ Bảo Linh, Quán Chẽ, Phú Xuyên, Tích Lương, Suối Lạnh... cũng là những công trình hồ nhân tạo do sức trẻ và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên cần cù, sáng tạo lao động để dựng xây.

Là miền đất tiếp nối vùng đồng bằng Bắc Bộ với vùng núi phía Bắc, Thái Nguyên đã trở thành vùng đất hội nhập dân cư. Kinh nghiệm lao động từ ngàn đời giữa các vùng được giao thoa, hội tụ, lại thêm khí hậu không mấy khắc nghiệt, cùng hệ thống sông, suối và các hồ lớn nhỏ phân bố dày đặc tưới tiêu, đã tạo nên một Thái Nguyên xanh tươi những cánh đồng lúa nước và những bãi màu trồng lạc, khoai, ngô, sắn, đậu tương... Đó là những cánh đồng ở Phú Bình, Đại Từ, Phổ Yên, sông Công, Định Hóa...

Không chỉ gắn bó với đồng lúa, hoa màu, ngay từ xa xưa người dân Thái Nguyên đã sớm chú ý trồng và phát triển cây



chè. Đặc sản chè Thái Nguyên từ lâu đời đã nổi tiếng và có uy tín lớn trên thị trường trong, ngoài nước. Những năm gần đây, chè Thái Nguyên là mặt hàng xuất khẩu có giá trị và vươn tới cả thị trường của những nước sành uống chè, có truyền thống "Trà đạo" nổi danh như Nhật Bản, Đài Loan... Những đồi chè Phúc Trìu, Tân Cương nổi tiếng cùng các công ty chè sông Cầu, Nông trường chè Quân Chu, Bắc Sơn, Phú Lương... cứ nối dài thêm mãi.

Tự hào với đặc sản chè Thái Nguyên, nhưng tuổi trẻ và nhân dân Thái Nguyên vẫn không quên chăm sóc, phát triển những trang trại trồng cây ăn quả ở Đồng Hỷ, Phổ Yên, Đại Từ, Võ Nhai, Phú Lương... Những đồi cọ trập trùng, nhấp nhô ở Định Hóa; Những đồi thông xanh ngắt ở Phú Bình và những rừng bạch đàn đang phủ xanh đất trống, đồi trọc ở khắp các huyện trong toàn tỉnh.

Đặc biệt, với tiềm năng về khoáng sản, các khu khai khoáng như mỏ than (Phấn Mễ, Phú Lương), than Làng Cẩm, Núi Hồng (Đại Từ), than Bá Sơn (Quan Triều, thành phố Thái Nguyên); Mỏ sắt Trại Cau, Tiến Bộ (Đồng Hỷ); Mỏ chì, kẽm: Mễ Tích, Mỏ Ba, Sa Lung, Bắc Lân, Lục Ba, Khôi Kỳ...; Mỏ thiếc La Bằng, Văn Lãng, Núi Pháo; Mỏ vàng Trại Cau, Hợp Tiến, Đồng Hai, Xóm Bia... đã hình thành nên một Thái Nguyên công nghiệp. Từ sau ngày hòa bình lập lại, tỉnh Thái Nguyên trở thành nơi khởi công xây dựng khu công nghiệp gang thép đầu tiên của Tổ quốc (1958). Các nhà máy cán thép Gia Sàng, nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ, nhà máy điện Cao Ngạn, nhà máy cơ khí Sông Công... cũng góp phần tạo nên sự đa dạng, phong phú trong sản xuất công nghiệp của tỉnh Thái Nguyên.

Là một miền đất giàu tài nguyên nên từ xa xưa, Thái

Nguyên đã thu hút, hội nhập dân cư ở nhiều vùng đến làm ăn sinh sống. Bởi vậy mới có câu ca:

*Có tiền đi buôn xứ Đông*

*Không tiền đi lên xứ Thái*

Vì hội nhập dân cư ở nhiều vùng đến làm ăn sinh sống nên Thái Nguyên cũng có nhiều chợ đông vui, tấp nập với những bản sắc rất riêng. Nào chợ Giang Tiên, chợ Đu (Phú Lương) với la liệt những chè là chè và có vô số các vật phẩm tiêu dùng khác. Nào chợ Chu (Định Hóa) với món cơm lam, bánh tầy (hình ống nứa), và khẩu phúc - bánh trà lam... của người Tày. Nào chợ Tân Khánh, chợ Cầu Mây (Phú Bình), chợ Phổ Yên với những gạo mới, khoai, lạc, đỗ... của nông dân. Nào chợ Chùa Hang (Đồng Hỷ), chợ huyện lỵ (Đại Từ) với món bánh Trúng Kiến độc đáo của người Sán Dìu. Nào chợ Đồng Quang, chợ trung tâm thành phố Thái Nguyên với vô số hoa, quả, măng đắng, khoai tàu, trám trắng, trám đen và lại chè và chè... của mọi vùng trong tỉnh đổ về. Người mua, kẻ bán tấp nập, quần áo đủ các sắc màu rực rỡ...

Các vật phẩm tiêu dùng, các sản phẩm nông, lâm, công nghiệp dường như hội tụ khá đầy đủ qua hoạt động buôn bán, thương mại của Thái Nguyên.

Kế thừa, phát huy thế mạnh của những tiềm năng, những kinh nghiệm và truyền thống xây dựng, phát triển kinh tế của ông, cha, thế hệ trẻ Thái Nguyên từ bao đời nay đã cần cù lao động, tìm tòi, học hỏi, năng động và sáng tạo để xây dựng một Thái Nguyên ngày càng giàu, đẹp.

Ngay những năm đầu của thập kỷ 60, ở Phổ Yên đã xuất hiện tấm gương của người Anh hùng Lao động trẻ tuổi Nguyễn Mai Tâm (phong 1962). Anh đã lao động quên mình, tích cực thi



đưa phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, không ngừng nâng cao năng suất lao động. Chỉ tính từ năm 1958 đến năm 1962, anh đã phấn đấu vượt được 14 chỉ tiêu định mức lao động của Nhà nước. Tiêu biểu là sáng kiến trát trụ bê tông theo phương pháp dây chuyền, anh đã nâng năng suất gấp hai lần. Sáng kiến dùng thước ke áp vào ga để xây ga hình vuông của anh đã đưa chỉ tiêu năng suất từ  $0,9\text{m}^2/\text{công}$  lên  $2,1\text{m}^2/\text{công}$ . Đặc biệt, chỉ tiêu định mức xây móng nhà là  $1,5\text{m}^3/\text{công}$ , anh đã phấn đấu nâng lên  $3,7\text{m}^3$  rồi đến  $6,3\text{m}^3/\text{công}$ ...

Trở lại những năm tháng khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội và cải tạo xã hội chủ nghĩa, hàng nghìn đoàn viên thanh niên tỉnh Thái Nguyên đã hăng hái đi đầu, gương cao ngọn cờ xung kích để thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, xã hội của địa phương. Và đặc biệt là tập trung sức người, sức của cùng cả nước khởi công, xây dựng khu Liên hợp gang thép đầu tiên của Tổ quốc. Hàng trăm tấm gương lao động quên mình của đoàn viên thanh niên Thái Nguyên xuất hiện trên các xí nghiệp gang thép Lưu Xá, nhà máy cán thép Gia Sàng, các xí nghiệp khai thác như mỏ sắt Trại Cau, mỏ đá Núi Voi, mỏ than Phấn Mễ, Làng Cẩm...

Trên mặt trận nông nghiệp, đoàn viên thanh niên các huyện Phổ Yên, Phú Bình, Đại Từ, Đồng Hỷ... say sưa hưởng ứng phong trào "Ba sẵn sàng, Ba đảm đang" và náo nức xây dựng Hợp tác xã. Họ xung phong đảm trách những công việc khó khăn nhất, phức tạp nhất và cũng không ngại ngần nhận về phần mình những thua thiệt.

Trong những tháng năm đánh Mỹ, tuổi trẻ Thái Nguyên hừng hực khí thế ra trận. Những đoàn viên thanh niên "phải" ở lại hậu phương đã tình nguyện lao động vượt mức kế hoạch. Ở

khu Liên hợp gang thép và các xí nghiệp, đoàn viên thanh niên "tay búa, tay súng" khuôn mặt nhọ nhem, nhể nhại mồ hôi vẫn bừng sáng những nụ cười. Trong khói bom, lửa đạn mịt mù, những mẻ thép đỏ rực vẫn ra lò. Từ mỏ sắt Trại Cau, than Phấn Mễ, Làng Cẩm, Núi Hồng... sắt và than vẫn được tấp di chuyển về trên đường ray...

Còn trên những cánh đồng, đoàn viên thanh niên Thái Nguyên "tay cày, tay súng". Họ cày, cấy, chăm sóc lúa, làm bèo hoa dâu rồi nạo vét kênh mương làm thủy lợi. Trên trời, máy bay giặc gầm rú. Ở dưới cánh đồng, lúa vẫn lên xanh, trổ bông và trĩu hạt. Hàng trăm kiện tướng làm bèo hoa dâu, làm phân xanh xuất hiện. Hàng nghìn đoàn viên thanh niên tham gia phong trào "Ba đảm đang", "Ba sẵn sàng" và quyết tâm phát triển sản xuất nông nghiệp với tinh thần: "Rực lửa đêm đông, kiến thiết ruộng đồng, chống Mỹ cứu nước", "Bắt sông Công chảy ngược vào đồng"...

Họ đã lao động, đã làm việc bằng hai, bằng ba... cho cả những người ra trận.

Họ đã cũng tuổi trẻ cả nước kết dệt nên những chiến công kỳ diệu trên mặt trận sản xuất trong những tháng năm đánh Mỹ hào hùng.

Khi đất nước reo vang khúc hải hoàn ca, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, tuổi trẻ Thái Nguyên tiếp tục nêu cao truyền thống cách mạng, phát huy vai trò xung kích, tích cực tham gia khôi phục, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Trên các cánh đồng thâm canh, tăng sản, trên các công trình thủy lợi, trong các nhà máy, xí nghiệp, trường học... đâu đâu cũng thấy đoàn viên thanh niên Thái Nguyên, nêu cao vai trò "Ba xung kích làm chủ tập thể", "Ba mũi tiến công chống tiêu cực"... Những điển hình tiên tiến, những công trình thanh niên xuất hiện ở



khắp nơi. Đó là mô hình thâm canh vượt khoán của Vạn Thọ (Đại Từ); làm kinh tế đồi rừng của Đức Lương (Đại Từ), Quyết Tiến (thành phố Thái Nguyên); là mô hình đội chuyên bảo vệ thực vật ở Tân Đức (Phú Bình), đội thanh niên chuyên làm giống lúa mới ở Trung Thành (Phổ Yên)...

Bước vào thời kỳ đổi mới, toàn tỉnh Thái Nguyên có tới 70% số xã có công trình thanh niên. Đoàn viên thanh niên nông thôn đóng góp tích cực vào việc xây dựng, phát triển nông nghiệp. Thôn xóm, ruộng đồng rộn ràng khí thế "quyết tâm làm giàu", "lập thân lập nghiệp" và đoàn viên thanh niên nông thôn cũng xung kích đi đầu trong chuyển dịch cơ cấu vật nuôi cây trồng... Họ hăng hái tham gia phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh - quốc phòng và hăm hở thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên quê hương, đất nước mình.

Trong các công ty, nhà máy, cơ quan, xí nghiệp, tuổi trẻ Thái Nguyên hăng hái tiến quân vào khoa học kỹ thuật, công nghệ góp phần đẩy nhanh tốc độ phát triển của nhiều ngành kinh tế. Tiêu biểu là công trình khoan thép 650 của Liên đoàn địa chất số I, công trình đường ray tải điện 6KVA của Xây lắp II. Đoàn viên thanh niên mỏ than Phấn Mễ có công trình nạo vét 1 vạn m<sup>3</sup> bùn, góp phần cùng tập thể, cán bộ công nhân mỏ than khai thác được 6 vạn tấn than chỉ trong 6 tháng đầu năm...

Trong các trường Đại học thuộc Đại học Thái Nguyên, đoàn viên thanh niên sinh viên say mê nghiên cứu khoa học và ứng dụng có hiệu quả. Tiêu biểu là sinh viên Vi Thị Thanh Thủy (Trường Đại học Y) có đề tài *Xét nghiệm ung thư từ tế bào*. Đoàn viên Đào Văn Phương (Đại học Nông lâm) với đề tài *Những nhân tố ảnh hưởng đến năng suất của cam*. Tập thể chi đoàn giáo viên Trường Đại học kỹ thuật công nghiệp có đề tài *Chế độ dây chuyền chế biến sản...* Chỉ tính riêng năm 1986, Trường Đại



học Y đã có tới 5 đề tài của đoàn viên thanh niên được giải thưởng của ngành Y toàn quốc.

Ở các trường cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và trung học phổ thông, tiểu học, phong trào đoàn viên thanh niên "Thi đua dạy tốt, học tốt" và các "Câu lạc bộ 20 điểm 10, 60 điểm giỏi" sôi nổi chưa từng có. Nhiều chi đoàn của Trường THPT chuyên Thái Nguyên có đội tuyển dự thi học sinh giỏi quốc gia khá hùng hậu. Nhiều đoàn viên đạt giải học sinh giỏi quốc gia môn toán, tin, văn, Anh, sử, lý, hóa... như Nguyễn Tuấn Hùng, Phạm Công Minh, Lưu Chí Dũng (lớp toán K3)... Lại Ngọc Hùng lớp tin K9; Nguyễn Huy Hoàng lớp văn K9, Bạch Thu Cúc lớp toán K9 đạt giải cao trong cuộc thi "Đường lên đỉnh Olympia"...

Nhưng diện mạo của truyền thống văn hóa Thái Nguyên còn được tô điểm đặc sắc trong hội hè, đình đám, trong kho tàng văn hóa vật thể và phi vật thể.

Ngày hội truyền thống của các dân tộc tỉnh Thái Nguyên mang đậm tính bản địa. Đó là hội Lồng tồng (xuống đồng), hội Đóc pò, hội Then... Trong các lễ hội bao giờ cũng có những hoạt động văn hóa thể thao như đánh đu, đánh vật, chọi gà, đánh cờ của người Kinh; Tung còn của người Tày, Nùng; Đánh quay, trồng cây chuối của người Cao Lan, Sán Chỉ... Những ngày lễ hội tưng bừng của Thái Nguyên thường vào dịp đầu xuân.

Lễ hội lớn nhất là lễ hội đền Đuổm (huyện Phú Lương) vào ngày mùng 6 tháng giêng âm lịch - lễ hội tạ ơn công đức của danh tướng Dương Tự Minh.

Lễ hội Núi Vặn - Núi Vỡ (Đại Từ) tưởng nhớ công đức của Tể tướng Lưu Nhân Chú.

Lễ hội đền Lục Giáp (Phổ Yên) tưởng nhớ công lao của Tiến sĩ Đỗ Cận.

Lễ hội Thanh Ninh (Phú Bình) vào mừng 8 tháng giêng; Lễ hội Chùa Hang (Đồng Hỷ); Lễ hội đền Xương Rồng, chùa Phủ Liễn (thành phố Thái Nguyên), đều vào dịp đầu xuân... Mỗi lễ hội có một dáng vẻ riêng, nhưng đều thành kính, uy nghiêm và tưng bừng.

Với tuổi trẻ và nhân dân Thái Nguyên, nền văn hóa vật thể với các khu di tích lịch sử luôn là niềm tự hào. Đó là những tài sản vô giá phản ánh truyền thống dựng nước và giữ nước của Thái Nguyên và của cả dân tộc. Hiện nay, Thái Nguyên đã có tới 19 khu di tích lịch sử được công nhận và xếp hạng. Tiêu biểu là khu di tích lịch sử văn hóa Thần Sa (huyện Võ Nhai); Di tích lịch sử Núi Vắn - Núi Vỡ (Đại Từ); Di tích lịch sử đền Đuổm (Phú Lương); Khu di tích lịch sử khởi nghĩa Thái Nguyên (thành phố); Khu di tích lịch sử An toàn khu (Định Hóa); Di tích kiến trúc nghệ thuật đình Phương Độ (Phú Bình); hang Phượng Hoàng, suối Mỏ Gà (Võ Nhai); Di tích lịch sử Căng Bá Vân (Phổ Yên)...

Nhưng kho tàng văn hóa phi vật thể của Thái Nguyên mới thật sự đặc sắc, đa dạng, phong phú và đậm màu sắc "tiếp xúc - hội tụ". Mỗi dân tộc đều có những truyền thuyết địa danh riêng như sự tích Thôm Tòng (Phú Bình); Sự tích vực Áng (Đại Từ); Sự tích đôi Vua Mọc, đá miếu Nữ tướng (Phú Lương); Sự tích chàng Cốc - nàng Công (Đại Từ)... Còn truyện cổ tích Thái Nguyên là cả một kho tàng phong phú mang đậm yếu tố giao thoa văn hoá Kinh - Tày. Đó là truyện Tua Tênh, Tua Nhì (kiểu Tấm Cám) ở Định Hóa... Ngoài ra còn có các truyện thơ như Vượt biển, Tam mậu ngọ, Sam péc - Anh Tài (Tày, Nùng); Đặng Hành bản đại hội (dân tộc Dao)...

Nét đặc sắc, phong phú của kho tàng văn hóa phi vật thể Thái Nguyên hội tụ đậm nét trong ca dao, dân ca, tục ngữ,



thành ngữ, câu đố... Các làn điệu dân ca của các dân tộc tỉnh Thái Nguyên khá độc đáo, mượt mà. Đó là những làn điệu tha thiết, ngọt ngào trong *hát Gầu Plênh* (hát giao duyên); *Gầu xống* (hát cưới xin) và những làn điệu da diết, nỉ non, bi ai trong *hát Gầu tú dua* (hát mồ côi); *Gầu tú ở* (hát cung vua) của người H'Mông.

Những làn điệu trữ tình, ngân nga, du dương, tha thiết trong hát *Sli*, *lượn* của người Tày, Nùng; *Hát lượn Pả dzung* của người Dao đỏ, *Hát sọng cô* (đối đáp) của người Sán, Diù; *Hát Stình ca* của người Sán Cháy và *những bức thư tình Phongslư* của trai gái Tày, Nùng... cùng những nhạc cụ độc đáo như khèn, đàn tính, đàn môi, thanh la, náo bạt, trống, chiêng... đã hợp thành bản hòa tấu đa thanh, đa sắc, trầm bổng, réo rắt, ngân nga mãi trong tâm hồn bao thế hệ già, trẻ các dân tộc Thái Nguyên.

Truyền thống văn hóa Thái Nguyên còn được kết tinh trong tinh thần cộng đồng bền chặt, trong phong cách giao tiếp ứng xử và lối sống thuần hậu, chất phác.

Còn nơi "cửa Khổng sân Trình", tuổi trẻ Thái Nguyên trên mọi nẻo đường của đất nước và cả ở nước ngoài đều mang theo hành trang truyền thống văn hóa của quê nhà để kế tục và phát huy rực rỡ.

Từ xa xưa, vùng đất Thái Nguyên đã sản sinh, đóng góp hàng chục vị đại khoa tiến sĩ và nhiều danh nhân cho sự hưng thịnh của Quốc gia.

Thật kỳ lạ, nơi xứ Thái trập trùng đồi núi với những cảnh "chỗ nước chảy cối giã gạo ngày đêm", "những bà Nùng cầm thừng dắt lợn đi vôi vôi", "những dân làng xách ống rượu về hôn hỏ vui tươi" (Ngô Thì Sĩ) mà ngay trong kỳ thi Minh Kinh khoa Kỷ Dậu (1429) đã có ông Trình Hiếu (quê ở Cổ Hoàng, Thái Nguyên) đỗ Minh Kinh bác học (tương đương tiến sĩ). Cảnh



võng lọng, ngựa xe nô nức, trang nghiêm rước tân tiến sĩ "Vinh qui bái tổ" giữa gió ngàn, rừng xanh, hoa đỏ thật không bút nào tả xiết. Tác phẩm ông còn để lại là: *"Đại bác hoa lưu hữu cảm"* (thơ) và *Ngũ cư tự thuật hoài* (văn) chép trong *Toàn Việt thi lục* <sup>(1)</sup>.

Trong khoa Quý Mùi (1463) lại có ông Nguyễn Đình Cầu (quê ở Thanh Thù, Đồng Tiến, Phổ Yên, Thái Nguyên) đỗ Đệ tam giáp đồng tiến sĩ xuất thân (tức tiến sĩ). "Sau đó ông được bổ nhiệm làm quan võ... từng giữ các chức Chỉ huy sứ, Đô đốc đồng tổng quản... Lê Triều Khâm sai đại thần, Chánh đô đốc..." <sup>(2)</sup>. Sau ông được phong là Thượng đẳng thần và được dân làng thờ làm Thành hoàng.

Đặc biệt có ông Đỗ Cận (quê ở Minh Đức, Phổ Yên, Thái Nguyên), đỗ tiến sĩ lúc đã 45 tuổi (1478) đã nêu một tấm gương sáng về tinh thần ham học. Từ thuở thiếu thời ông đã được gia đình gửi đi học các thầy giỏi ở vùng Kinh Bắc. Học rộng tài cao, song, con đường khoa danh đến với ông hơi muộn. Nhưng ông được nhà vua rất tin cậy, ngự phê cho đổi tên từ Đỗ Viễn thành Đỗ Cận. Ông đã từng được đảm trách chức Tham nghị xứ Quảng Nam; Chức Phó sứ trong Đoàn sứ bộ Đại Việt sang nhà Minh (Trung Quốc); Chức Thượng thư (đứng đầu một Bộ trong triều)...

Tác phẩm của ông khá phong phú, gồm: *Kim Lăng ký; Xuân Yên; Thái Thạch văn bạc...* theo Kiều Oánh Mậu trong sách *Tỳ bà Tân truyện* thì Đỗ Cận còn là tác giả truyện *Nôm Phan Trần* nổi tiếng.

Đỗ Cận được tôn vinh là một "Vị tiến sĩ tài cao, đức trọng, một danh nhân của đất nước" và cũng là một người con có hiếu, phụng dưỡng cha mẹ già chu đáo, chăm lo cho các em tận tình.

---

<sup>(1)(2)</sup> *Đất và người Thái Nguyên* (t.1) Nguyễn Hữu Khánh.

Với dân làng, ông thương yêu, lễ độ và đầy trách nhiệm. Ông đã từng vận động, tổ chức bà con tu sửa đường sá, đào mương cải tạo đầm lầy thành đồng ruộng, tu tạo, mở rộng miếu đền, cho dân tổ chức lễ hội, ca hát vào rằm tháng ba hàng năm...

Truyền thống văn hóa khoa bảng Thái Nguyên luôn được tiếp nối ở mọi thế hệ, mọi thời đại. Tới khoa Quý Sửu (1493) có ông Phạm Nhĩ (quê ở Đồng Bẩm, Đồng Hỷ, Thái Nguyên) đỗ Đệ nhị giáp tiến sĩ xuất thân (Hoàng Giáp). Khoa Tân Mùi (1511) có ông Đàm Sâm (quê ở Sa Khê, Văn Lãng, Thái Nguyên) đỗ Đệ tam giáp đồng tiến sĩ xuất thân (tức tiến sĩ) rồi làm quan đến chức Thượng thư.

Tiếp ngay khoa Giáp Tuất (1514) lại có ông Trịnh Bá (quê xã Cù Đàm, Cam Giá, Thái Nguyên) đỗ Đệ nhị giáp tiến sĩ xuất thân (Hoàng Giáp).

Tới khoa Tân Mùi (1535) có ông Đàm Chí (quê ở Túc Duyên, Thái Nguyên) đỗ Đệ tam giáp đồng tiến sĩ. Khoa Tân Sửu (1541) có ông Dương Ưc (quê ở Hóa Trung, Đồng Hỷ - nay là phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên) cũng đỗ Đệ tam giáp đồng tiến sĩ.

Cho tới khoa Bính Thìn (1736) có ông Đồng Doãn Giai (quê ở Hùng Sơn, Đại Từ, Thái Nguyên) đỗ Đệ tam giáp đồng tiến sĩ. Đặc biệt là sau khi được ngựa xe, vống lọng rước về quê "Vinh qui bái tổ", ông trở lại Kinh đô dự kỳ thi "ứng chế" (kiểm tra lại kiến thức qua một bài luận) và đã đạt "Hợp cách", được thăng lên bậc Hoàng Giáp<sup>(1)</sup>...

Thật đáng tự hào, ở vùng đất của "rừng xanh hoa chuối đỏ tươi" với những sắc áo chàm, áo đỏ... đã có không ít những vị đại khoa lưu danh thơm muôn thuở.

---

<sup>(1)</sup> Theo Đất và người Thái Nguyên (t.1) Nguyễn Hữu Khánh.



Danh thơm ấy đang được thế hệ trẻ Thái Nguyên hôm nay tiếp nối, phát huy và tô điểm ngày càng rạng rỡ. Tên tuổi của các "Nhà Khoa bảng" thời nay trên đất Thái Nguyên cứ nối dài thêm mãi. Các giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ, thạc sĩ hội tụ đông đảo ở các trường Đại học Thái Nguyên, ở các sở, ban, ngành trong tỉnh, ở các tỉnh thành trong toàn quốc và cả ở nước ngoài.

Nhưng dù ở nẻo đường nào, miền quê nào, đất nước nào thì những người con ưu tú của Thái Nguyên vẫn luôn mang theo hành trang truyền thống văn hóa của quê nhà để gìn giữ, kế tục, phát huy và có những đóng góp lớn lao, hiệu quả vào sự nghiệp ổn định chính trị, kỷ cương, phép nước, xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của quê hương, đất nước.

### III- TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH GIỮ NƯỚC

Không chỉ là một vùng đất giàu tiềm năng, giàu truyền thống văn hóa mang đậm bản sắc "giao thoa hội tụ" và truyền thống cần cù, sáng tạo trong lao động, học tập, Thái Nguyên còn là một miền quê gắn liền với những trang sử hào hùng, oanh liệt "của truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm".

Dấu ấn của những trang sử hào hùng ấy bắt đầu từ thời Hùng Vương.

Khi chàng trai trẻ làng Phù Đổng đang cùng đại quân tung hoành trên đường truy đuổi giặc Ân, đến vùng đất bộ Vũ Định (thuộc Phổ Yên, Thái Nguyên ngày nay), quân sĩ đã thấm mệt, lại gặp nơi cỏ cây rậm rạp um tùm chẳng rõ lối đi. Đúng lúc ấy, một chàng trai nông dân khỏe mạnh của bộ Vũ Định xuất hiện. Chàng đã nhập vào đoàn quân, chỉ đường và hăm hở cùng đoàn quân truy đuổi giặc.

Khi giặc tan, đất nước thanh bình, nhà vua đã ban phong cho chàng trai làng Phù Đổng là "Phù Đổng Thiên vương" và



chàng nông dân dũng cảm bộ Vũ Định là "Mạnh Điền quốc vương".

Ngày nay, tại ngôi đền Giá (Đông Cao, Phổ Yên, Thái Nguyên) vẫn còn dấu ấn của hai bản sắc phong độ.

Mạnh Điền quốc vương - người nông dân yêu nước trẻ tuổi của Phổ Yên (Thái Nguyên) ngay trong buổi bình minh đánh giặc của lịch sử dân tộc đã khắc tạc một hình tượng Anh hùng bất tử.

Đến mùa xuân năm 40, không chịu nổi kiếp sống lầm than nô lệ dưới ách đô hộ của quân Đông Hán với tên Thái thú Tô Định tàn ác, hai chị em Trưng Trắc, Trưng Nhị đã phát cờ khởi nghĩa. Nhân dân bộ Vũ Định nô nức hưởng ứng. Nào già, nào trẻ, nào trai, nào gái... đã nhất tề đứng dậy theo bóng cờ khởi nghĩa của Hai Bà Trưng. Cùng 65 thành trì trên đất nước Âu Lạc, tuổi trẻ và nhân dân bộ Vũ Định đã góp phần giải phóng Luy Lâu, Long Biên và toàn bộ đất nước Âu Lạc.

Liên tiếp trong nhiều thế hệ bị Ngô, Tần, Tấn, Tề, Lương (phương Bắc) đô hộ, nhân dân ta đã không ngừng nổi dậy chống lại ách thống trị hà khắc và chính sách đồng hóa dân tộc vô cùng nham hiểm của các thế lực ngoại xâm để giành lại độc lập, tự do cho Tổ quốc, để bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc.

Trong hành trình lịch sử hào hùng của dân tộc, truyền thống đánh giặc ngoại xâm, bảo vệ quê hương, đất nước của tuổi trẻ và nhân dân Thái Nguyên mãi mãi còn ghi đậm những mốc son rạng rỡ.

Chiến tuyến sông Như Nguyệt trong kháng chiến chống Tống là một địa danh khiến bao tướng, sĩ giặc Tống phải kinh hoàng. Trong đó có công lao đóng góp to lớn của tuổi trẻ và nhân dân các dân tộc châu Thái Nguyên (sau đổi là châu Vũ Lặc).

Trong kháng chiến chống Tống, Dương Tự Minh - người dân tộc Tày (quê ở Quán Triều, Thái Nguyên) là một hình ảnh rực rỡ của người anh hùng đánh giặc. Ông đã cùng các vị tướng trẻ của mình là Nguyễn Hữu Mai, Lý Nghĩa Minh lãnh đạo nhân dân vùng biên giới "tả đột hữu xông" chặn đánh và đập tan hoạt động quấy phá, xâm lấn của giặc Tống, đồng thời đẩy lùi âm mưu phá hoại từ bên trong của nhà Tống đối với nước ta. Nhân dân cả một vùng biên giới rộng lớn Quảng Uyên, Cao Bằng... được sống trong thanh bình.

Mùa thu năm 1407, khi ách đô hộ của giặc Minh vừa thiết lập trên đất nước ta, nhân dân ở khắp nơi trong nước đã vùng nổi dậy. Ở Thái Nguyên có nghĩa quân Ông Lão đã lập căn cứ tại Đồng Hỷ và lan rộng ra phía Tây Bắc Phổ Yên. Thanh niên trai tráng Thái Nguyên nô nức theo nghĩa quân Ông Lão đánh giặc.

Cũng thời gian này, tại Thái Nguyên còn có hoạt động của Đội nghĩa quân áo đỏ. Họ là những chàng trai trẻ, tài nghệ tuyệt vời, suốt bao năm ròng rã, họ bám vào rừng núi, lúc ẩn, lúc hiện, từ miền Việt Bắc, Tây Bắc đến tận vùng núi rừng Thanh Hóa, Nghệ An và đã giáng cho giặc Minh những đòn kinh hoàng.

Trong kháng chiến chống giặc Minh, tuổi trẻ và nhân dân các dân tộc Thái Nguyên đã có những đóng góp to lớn. Tiêu biểu là Lưu Nhân Chú - người tướng trẻ tài ba, vị công thần khai quốc triều Lê. Ngay từ mùa xuân năm Bính Thân (1416), Lưu Nhân Chú đã cùng cha và em rời từ biệt quê hương (Đại Từ, Thái Nguyên) đến với khởi nghĩa Lam Sơn. Lưu Nhân Chú nhanh chóng trở thành vị tướng trẻ nổi danh về tài thao lược và tinh thần dũng cảm. "Năm 1425, cha con ông cùng Nguyễn Xí mang quân đánh úp Tây Đô (Thanh Hóa). Năm 1426, ông tham gia chỉ huy chiến dịch giải phóng một vùng rộng lớn từ đồng



bằng sông Hồng đến tận Lạng Sơn. Năm 1427, Lưu Nhân Chú và Lê Sát chỉ huy trận quyết chiến chiến lược ở ải Chi Lăng. Nghĩa quân đã đánh tan 10 vạn quân viện binh, tướng giặc Liễu Thăng bị chém cụt đầu..."<sup>(1)</sup>. Trong những chiến công vang dội của nghĩa quân Lam Sơn, có hình ảnh kiên cường bất tử của Tướng quân Lưu Nhân Chú. Kháng chiến thắng lợi, đất nước thanh bình, Lưu Nhân Chú được vua Lê ban phong nhiều chức tước cao, nhiều quyền hành lớn: Tư Không nhập nội, Thượng tướng quân, Tể tướng Thái phó vinh quốc công...

Dưới thời nhà Nguyễn, khi chế độ phong kiến tập quyền chuyên chế ngày càng thối nát, mục ruỗng, trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đã bùng nổ nhiều cuộc khởi nghĩa, tiêu biểu là các tấm gương của Dương Đình Cúc, Nùng Văn Vân, Cai Vàng...

Khi thực dân Pháp đánh chiếm Thái Nguyên (19-3-1884), chúng đã vấp phải sự kháng cự mãnh liệt của nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên. Tuy lực lượng không cân sức, nhưng ngọn lửa truyền thống yêu nước của tuổi trẻ và nhân dân Thái Nguyên vẫn âm ỉ cháy, rồi bùng lên với phong trào khởi nghĩa của Phùng Bá Chỉ (tức Bá Kỳ) từ năm 1888 đến 1895; phong trào của Mã Sinh Long (tức Mã Mang). Nghĩa quân Mã Mang đã phục kích một đoàn vận tải của giặc đi từ thị xã Thái Nguyên ngược sông Cầu lên Chợ Mới (10-01-1897) thu toàn bộ vũ khí và hàng hóa...

Đặc biệt tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên năm 1917 của Đội Cấn và Lương Ngọc Quyến.

Cả Trịnh Văn Cấn (tức Trịnh Văn Đật, Đội Cấn) và Lương Ngọc Quyến (tức Lương Lập Nham, Ba Quyến) khi lãnh đạo

---

<sup>(1)</sup> *Lịch sử địa phương*. NGUT Lục Văn Vận (chủ biên). Sở Giáo dục - Đào tạo Thái Nguyên, năm 1998, tr.14.



cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên đều mới ngoài 30 tuổi. Dưới sự chỉ huy của hai ông, nghĩa quân đã chia thành nhiều đơn vị nhỏ, đánh chiếm các công sở tại thị xã Thái Nguyên. Quân sư Lương Ngọc Quyến dù bị liệt nửa người vẫn bám sát trận địa, cùng Thái Nguyên quan phục quân Đại đô đốc Đội Cấn bàn soạn chiến lược, định đoạt binh cơ.

Khi bị giặc Pháp tập trung binh lực phản công quyết liệt, hai vị chỉ huy cùng nghĩa quân đã ngoan cường chống trả. Cuộc chiến không cân sức, Lương Ngọc Quyến cùng nhiều nghĩa quân đã anh dũng hy sinh tại trận địa. Đội Cấn cùng các nghĩa sĩ còn lại đã kiên cường, cầm cự, vừa chiến đấu, vừa rút vào rừng núi đến hơn 6 tháng trời ròng rã mới bị rơi vào tay giặc.

Cuộc khởi nghĩa tuy thất bại, nhưng truyền thống đấu tranh anh hùng bất khuất của tuổi trẻ và nhân dân Thái Nguyên cùng tinh thần bất tử của Trịnh Văn Cấn, Lương Ngọc Quyến mãi mãi là ngọn đuốc rực sáng.

Khi tiếng bom Sa Diện, của liệt sĩ trẻ tuổi Phạm Hồng Thái từ Quảng Châu vọng về (1924) nhiều thanh niên yêu nước Thái Nguyên đã phát huy truyền thống đấu tranh và mang theo hiệu kèn thúc giục của tiếng bom Sa Diện để dẫn thân trên con đường tranh đấu.

Nhất là khi có ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin và con đường cách mạng vô sản do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc truyền bá từ nước ngoài về, tuổi trẻ và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên đã tin tưởng và say mê, háo hức đi theo con đường sáng ấy.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, phong trào đấu tranh cách mạng của tuổi trẻ và nhân dân Thái Nguyên ngày càng sục sôi, mạnh mẽ. Thái Nguyên trở thành nơi Trung ương Đảng, Xứ ủy Bắc Kỳ xây dựng làm An toàn khu dự bị (ATK II tại Tiên

Phong, Phổ Yên, Kha Sơn, Phú Bình) thời kỳ 1939-1945, là căn cứ địa cách mạng trong chiến khu Việt Bắc giai đoạn trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Thái Nguyên cũng là nơi tổ chức Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ nhất (2-1950) và là nơi ra đời của Lực lượng Thanh niên xung phong Việt Nam (7-1950).

Đặc biệt, Thái Nguyên tự hào được làm Thủ đô kháng chiến của cả nước trong cuộc kháng chiến chống Pháp thần thánh. Chính tại nơi đây, Bác Hồ, Trung ương Đảng, Tổng Quân ủy, Bộ Tổng tư lệnh, Bộ Tổng tham mưu quân đội và các cơ quan đầu não khác đóng đại bản doanh để lãnh đạo kháng chiến. An toàn khu Định Hóa (Thái Nguyên) trở thành địa danh được cả nước biết đến, hướng về, tin tưởng và ngưỡng mộ. Nhiều quyết định trọng đại đưa cuộc kháng chiến của dân tộc đi đến thắng lợi rực rỡ được ra đời ở nơi này. Và từ miền đất Thái Nguyên lịch sử, Bác Hồ, Thường vụ Trung ương Đảng, Tổng Quân ủy đã đưa ra quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ "lũng lầy" năm châu và "chấn động địa cầu".

Mang theo hành trang truyền thống đánh giặc anh dũng của quê nhà, lớp lớp đoàn viên, thanh niên Thái Nguyên lại lên đường ra trận. Họ mưu trí, dũng cảm, kiên cường tung hoành trên trận mạc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ thần kỳ và cuộc chiến chống kẻ thù nơi biên giới.

Trong trập trùng những đoàn quân giải phóng, những đội thanh niên xung phong, những đội không kích huyền thoại... đã bừng sáng những anh hùng, những dũng sĩ, những tấm gương tiêu biểu của tuổi trẻ Thái Nguyên. Đó là các Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Phạm Thanh Ngân (quê ở Phú Bình, phong năm 1969); Ma Văn Viên (quê huyện Định Hóa, phong năm 1970); Hà Văn Vắn (quê ở Phú Lương, phong năm 1971);

Ngô Văn Sơn (quê ở Đồng Hỷ, phong năm 1976); Trần Xuân Thiện (quê ở Phú Lương, phong năm 1978); Âu Văn Hùng (quê ở Định Hóa, phong năm 1979); Nguyễn Duy Nhất (quê ở Võ Nhai, phong năm 1979)... Tên tuổi và sự nghiệp lẫy lừng của các anh mãi mãi là niềm tin, niềm tự hào của tuổi trẻ, của nhân dân Thái Nguyên và đất nước.

Vùng đất giàu truyền thống, giàu tiềm năng này luôn là niềm tự hào của tuổi trẻ, của nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên. Truyền thống yêu nước nồng nàn; Truyền thống kiên cường trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm; Truyền thống cần cù, sáng tạo trong lao động, học tập; Truyền thống văn hóa đặc sắc từ ngàn đời... được hun đúc, hội tụ truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác và hôm nay đang trở thành nội lực quan trọng để tuổi trẻ và nhân dân tỉnh Thái Nguyên tiếp tục ổn định chính trị, kỷ cương phép nước, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, xây dựng một Thái Nguyên "hiện đại hóa, công nghiệp hóa" và ngày càng giàu đẹp, phồn vinh.



## **Chương một**

# **TUỔI TRẺ THÁI NGUYÊN GÓP PHẦN XUẤT SẮC TRONG CUỘC ĐẤU TRANH TIẾN TỚI GIÀNH CHÍNH QUYỀN VỀ TAY NHÂN DÂN DƯỚI NGỌN CỜ CỦA ĐẢNG (1930 - 1945)**

## **I- SỰ RA ĐỜI CỦA TỔ CHỨC ĐOÀN VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG YÊU NƯỚC CỦA TUỔI TRẺ THÁI NGUYÊN TRONG PHONG TRÀO CÁCH MẠNG THEO ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG**

Từ khi nước mất, nhà tan, không quản máu chảy, đầu rơi và ngục tù của bọn đế quốc, phong kiến, đồng bào và tuổi trẻ các dân tộc tỉnh Thái Nguyên cùng nhân dân cả nước đã liên tục vùng lên đánh đuổi quân xâm lược. Song, do thiếu một đường lối đúng đắn, một tổ chức chặt chẽ nên cuối cùng các phong trào đấu tranh của nhân dân ta đều bị kẻ thù dìm trong biển máu. Tình trạng khủng hoảng về lãnh đạo đòi hỏi phải được giải quyết để đưa cách mạng nước ta tiến lên.

Đúng vào thời điểm này, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành, sau lấy tên là Nguyễn Ái Quốc đã mở đầu cuộc hành trình hết sức quả cảm và gian lao tìm đường cứu nước, cứu dân đúng đắn. Giữa năm 1911, ở tuổi 20, Nguyễn Ái Quốc xuống tàu Latuse Tơrêvin tại cảng Nhà Rồng (Sài Gòn) ra

nước ngoài với ý thức tìm hiểu nước Pháp và các nước khác làm thế nào mà trở nên độc lập, hùng cường rồi sẽ "trở về nước, đi vào quần chúng, thức tỉnh họ, tổ chức đoàn kết và huấn luyện để đưa họ đấu tranh giành quyền tự do, độc lập"<sup>(1)</sup>.

Giữa năm 1924, liệt sĩ trẻ tuổi Phạm Hồng Thái thực hiện nhiệm vụ ném tạc đạn mưu sát toàn quyền Pháp ở Đông Dương Méc Lanh (Merlin) lúc y đi công cán qua Quảng Châu. Tiếng bom Sa Diện tuy không thành nhưng Nguyễn Ái Quốc đã nhận định: "Nó báo hiệu bắt đầu thời đại đấu tranh dân tộc như chim én báo hiệu mùa xuân"<sup>(2)</sup>, là hiệu kèn thúc giục nhiều thanh niên yêu nước Việt Nam dấn thân trên con đường tranh đấu.

Vào thời điểm này, Nguyễn Ái Quốc cùng các đồng chí Hồ Tùng Mậu, Lê Hồng Phong, Lê Hồng Sơn đã mở các lớp huấn luyện chính trị ở Quảng Châu, đưa thanh niên trong nước ra học, cho xuất bản báo "Thanh Niên"... đặc biệt là Người đã sáng lập ra tổ chức mang tên "Hội Việt Nam cách mạng thanh niên" theo xu hướng cộng sản chủ nghĩa.

Ngày 3-2-1930, Hội nghị hợp nhất thành lập Đảng dưới sự chủ trì của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã được tiến hành với việc thông qua chính cương, sách lược, điều lệ vắn tắt. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam đánh dấu bước ngoặt quyết định mở ra kỷ nguyên mới cho cách mạng nước ta.

Không ít đảng viên của Đảng đã đến Thái Nguyên làm nhiệm vụ tuyên truyền cách mạng và tìm bắt liên lạc với những thanh niên yêu nước tại địa phương. Tuy nhiên, vẫn chưa hình thành được cơ sở của Đảng. Năm 1934, Ban lãnh đạo hải ngoại

<sup>(1)</sup> Hồ Chí Minh toàn tập, tập 1, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.192.

<sup>(2)</sup> Trần Dân Tiên - Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch - NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.58.



của Đảng được thành lập ở Trung Quốc làm nhiệm vụ như một Ban Chấp hành TW để bắt liên lạc và củng cố các cơ sở Đảng trong nước sau khi bị bọn thực dân và phong kiến thực hiện chính sách khủng bố trắng đánh phá, làm tan rã nhiều tổ chức cơ sở, bắt giam, tù đầy hàng nghìn cán bộ, đảng viên trong cả nước. Ngay sau khi thành lập, Ban lãnh đạo hải ngoại của Đảng ở Long Châu (Trung Quốc) liền mở rộng phạm vi hoạt động của chi bộ Long Châu để phát triển phong trào cách mạng trong các dân tộc ít người. Chi bộ Long Châu còn được gọi là đặc khu ủy Cao - Lạng - Thái có nhiệm vụ xây dựng cơ sở Đảng ở ba tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn và Thái Nguyên.

Tháng 3 năm 1935, Đại hội đại biểu Đảng Cộng sản Đông Dương lần thứ nhất được tổ chức ở Ma Cao (Trung Quốc). Đại hội nhận định: "Thắng lợi rất to lớn trong thời kỳ cải tạo khó khăn là Đảng đại khái đã khôi phục được hệ thống Đảng khắp toàn Đông Dương, đã khôi phục được các tổ chức cơ quan chỉ đạo bị đế quốc phá tan hồi năm 1931. Đảng đã đào tạo được cán bộ mới để thay thế cho chiến sĩ bị chém giết, tù đầy... Tuy số đảng viên còn kém hồi cao trào năm 1930-1931, nhưng thế lực hiện thời của Đảng đã lan rộng tới các địa hạt hậu tiến, các miền dân tộc thiểu số..."<sup>(1)</sup>.

Thực hiện chủ trương của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ nhất, chi bộ hải ngoại của Đảng Cộng sản Đông Dương ở Long Châu đã cử cán bộ về xây dựng cơ sở và lực lượng cách mạng ở Thái Nguyên, một địa bàn quan trọng nối liền phong trào cách mạng ở các tỉnh miền núi Việt Bắc với phong trào cách mạng miền xuôi. Cán bộ của chi bộ Long Châu đã về Đại Từ, Võ

---

<sup>(1)</sup> Văn kiện Đảng 1930-1945, Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng TW xuất bản, 1978, tr. 481.



Nhai... (Thái Nguyên) để tuyên truyền, giác ngộ cách mạng và xây dựng cơ sở. Cuối năm 1936, một số người yêu nước ở Đại Từ đã được tiếp xúc với cán bộ của Đảng. Lúc đầu một số hội Ái hữu, hội Tương tế... được thành lập để tập hợp quần chúng, nhất là thanh niên, học sinh. Từ các hội quần chúng công khai, rộng rãi mà hoạt động nổi lên lúc này là việc truyền bá chữ Quốc ngữ thu hút khá đông người tham gia, qua đó cán bộ vận động họ mua sách báo của Đảng để nâng cao hiểu biết về thời cuộc. Đồng chí Đường Nhất Quý là người đầu tiên ở xã La Bằng (Đại Từ) được giác ngộ về Đảng và sau một thời gian qua thử thách trong hoạt động thực tiễn đồng chí được đứng vào hàng ngũ của Đảng. Cùng với đồng chí Đường Nhất Quý còn có một số thanh niên khác hăng hái phấn đấu theo lý tưởng của Đảng. Đây là đốm lửa đầu tiên của phong trào cách mạng được Đảng ta nhen nhóm ở Thái Nguyên.

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ VII (1936), xuất phát từ tình hình trong nước và trên thế giới, Đảng ta xác định mục tiêu chủ yếu trước mắt của cách mạng Việt Nam là chống bọn phản động thuộc địa, chống chiến tranh phát xít, đòi tự do, cơm áo và hòa bình. Do vậy, Đảng ta quyết định thành lập Mặt trận Thống nhất Nhân dân phản đế sau đổi lại là Mặt trận Dân chủ Đông Dương trên cơ sở phong trào Dân chủ do Đảng ta phát động được phát triển khá nhanh chóng và rộng rãi.

Tranh thủ những điều kiện thuận lợi trong phong trào dân chủ, các cơ sở cách mạng ở Thái Nguyên, trước hết là ở các huyện Võ Nhai, Đại Từ, Thị xã... tập hợp được khá đông đảo lực lượng thanh niên các dân tộc tham gia dưới các hình thức hợp pháp. Nòng cốt của các tổ chức này là những thanh niên hăng hái, tích cực. Họ được tuyên truyền, giác ngộ về chủ nghĩa Mác-Lênin, chủ trương, chính sách của Mặt trận Dân chủ.

Từ năm 1938, một số cán bộ cách mạng (trong đó có một số đoàn viên thanh niên dân chủ) thoát khỏi nhà tù đế quốc đã trở về quê (thị xã Thái Nguyên) tiếp tục hoạt động. Các đồng chí đã thành lập được những hội quần chúng, trong đó tổ chức Thanh niên Dân chủ của Thị xã được hình thành. Đây là những trạm liên lạc để nhận tài liệu, nhất là các tờ báo công khai của Đảng, của Đoàn đến Thái Nguyên ngày càng nhiều như *Tin tức*, *Dân chúng*. Đặc biệt, ở thị xã lúc này Hội truyền bá chữ Quốc ngữ hoạt động rất mạnh. Giáo viên đều là thanh niên dạy học rất tận tình. Toàn thị xã tổ chức được 9 lớp học ban đêm thu hút hàng trăm người học. Đây là những cơ sở rất thuận lợi cho việc tuyên truyền, giác ngộ cách mạng<sup>(1)</sup>.

\* \*

Ngày 1-9-1939, chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ. Tháng 11 năm ấy, tại Hội nghị lần thứ VI, Trung ương Đảng ta đã quyết định thành lập Mặt trận Phản đế Đông Dương thay cho Mặt trận Dân chủ để liên hiệp tất cả các dân tộc, các giai cấp, tôn giáo, đảng phái... đánh đổ đế quốc và tay sai giành độc lập, giải phóng dân tộc.

Theo chủ trương của Đảng, Đoàn Thanh niên dân chủ mang tên là Đoàn Thanh niên Phản đế nối tiếp sự nghiệp vẻ vang của Đoàn TNCS và Đoàn Thanh niên Dân chủ trong giai đoạn cách mạng mới.

Nhằm phục vụ cho chiến tranh, thực dân Pháp ở Đông Dương ban bố lệnh tổng động viên ra sức cướp của, tăng giờ làm

---

<sup>(1)</sup> Theo *Lịch sử Đảng bộ Thành phố Thái Nguyên*, Thành ủy xuất bản, 1991, tr. 40, 41.



việc, giảm tiền lương của công nhân và bắt thanh niên đi lính. Chúng thẳng tay đàn áp, khủng bố phong trào cách mạng. Các quyền tự do, dân chủ mà thanh niên và nhân dân ta giành được thời kỳ Mặt trận Dân chủ đều bị xóa bỏ. Chúng ra sức truy lùng, bắt bớ, tù đầy nhiều cán bộ, đảng viên và cán bộ, đoàn viên của Đoàn Thanh niên Dân chủ.

Trong bối cảnh đó, các cơ sở Đoàn trong toàn tỉnh đều rút vào hoạt động bí mật, cán bộ, đoàn viên nào bị địch theo dõi phải tạm thời chuyển sang các xã, huyện khác làm ăn sinh sống và tiếp tục nắm quần chúng.

Tháng 6 năm 1940, nước Pháp bị quân đội phát xít Hít le chiếm đóng. Nhân cơ hội này, tháng 9 - 1940 phát xít Nhật thực hiện mưu đồ xâm lược Đông Dương. Ngày 22-9 cùng năm quân Nhật tấn công vào Lạng Sơn, quân Pháp chống đỡ yếu ớt và nhanh chóng thất bại. Quân Pháp thất trận rút chạy từ Lạng Sơn chạy qua Thoát Lãng, Diêm He, Bắc Sơn để về Thái Nguyên. Chính quyền tay sai của Pháp ở những nơi có tàn quân Pháp chạy qua đều hoang mang cực độ.

Đồng chí Nông Văn Cún (Thái Long) cùng một số đồng chí khác sau khi thoát khỏi nhà tù Lạng Sơn về đến Bắc Sơn đã gặp mặt các đảng viên và các đồng chí vốn là cán bộ, đoàn viên Thanh niên Dân chủ nay chuyển thành Thanh niên Phản đế của Đảng bộ Bắc Sơn - Võ Nhai. Hai châu này trước đây là một có tên gọi là châu Vạn Nhai thuộc Thái Nguyên. Đến năm 1894, thực dân Pháp tách một phần đất của Vạn Nhai để lập ra châu Bắc Sơn (thuộc Lạng Sơn) và châu Võ Nhai. Bắc Sơn - Võ Nhai là hai châu miền núi với rừng già, núi đất, núi đá hiểm trở đi lại khó khăn từng là địa bàn của nghĩa quân Hoàng Hoa Thám chống Pháp. Hai châu này nằm ở vị trí rất cơ động, vừa có thể liên lạc ra vùng biên giới Việt - Trung vừa có thể tiến về đồng bằng và trung du.



Cuộc gặp mặt các đảng viên vừa thoát khỏi nhà tù Lạng Sơn tại làng Nông Lực (Hưng Vũ) vào sáng ngày 25-9-1940 gồm có các đồng chí Nông Văn Cún, Hoàng Đình Ruệ, Dương Công Bình, Hoàng Văn Hán và một số đảng viên khác của cơ sở Đảng Bắc Sơn - Võ Nhai. Với lòng căm thù giặc cao độ, cuộc gặp mặt để nhận định tình hình đã biến thành cuộc họp quyết định lãnh đạo nhân dân khởi nghĩa, đánh đồn Mỏ Nhài, chiếm lấy châu lỵ Bắc Sơn. Cuộc họp đã phân công các đồng chí đi về các xã thuộc hai châu Bắc Sơn và Võ Nhai vận động nhân dân, trước hết là thanh niên tập hợp thành lực lượng để tiến hành khởi nghĩa. 20 giờ ngày 27-9-1940 khoảng 600 người phần lớn là đảng viên, thanh niên các dân tộc trong đó có cả tổng đoàn, xã đoàn, lính và đồng... trang bị bằng đủ các loại vũ khí từ súng trường, súng kíp, giáo mác, gậy gộc chia thành ba mũi tiến đánh đồn Mỏ Nhài.

Trước sức tiến công mãnh liệt của cách mạng, quân địch hoang mang tan rã. Tri châu Hoàng Văn Sĩ cùng binh lính Mỏ Nhài chạy trốn. Quân khởi nghĩa hoàn toàn làm chủ châu lỵ. Rạng sáng ngày 25 tháng 9 năm 1940, các đồng chí lãnh đạo khởi nghĩa đã tổ chức cuộc mít tinh tại châu lỵ tuyên bố chính quyền đế quốc, phong kiến không còn nữa, nhân dân tự tổ chức lấy cuộc sống, bảo vệ trật tự trị an ở bản, làng của mình.

Cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn đã giành được thắng lợi đầu tiên rất có ý nghĩa. Song do hoàn cảnh và điều kiện lịch sử lúc đó, các đồng chí lãnh đạo chưa biết đưa phong trào tiếp tục tiến lên. Ban lãnh đạo khởi nghĩa phân công đồng chí Nông Văn Cún liên lạc với Xứ ủy Bắc Kỳ xin chỉ thị.

Nhưng vào thời điểm đó, ngày 1-10-1940, quân Pháp huy động lực lượng lớn từ Thái Nguyên tiến chiếm Mỏ Nhài, lập lại bộ máy thống trị ở hai châu Bắc Sơn và Võ Nhai. Kết hợp với

bọn phản động ở địa phương, quân giặc tiến hành chính sách khủng bố hết sức dã man, chúng phá sạch, đốt sạch, bắn giết hàng trăm người...

Nhận thức rõ tầm quan trọng và ý nghĩa của khởi nghĩa Bắc Sơn - Võ Nhai Xứ ủy cử đoàn cán bộ do đồng chí Trần Đăng Ninh Xứ ủy viên Bắc Kỳ dẫn đầu đến Sa Khao (Vũ Lăng, Bắc Sơn) tổ chức cuộc họp để phổ biến Chỉ thị của Xứ ủy:

- Tập trung đảng viên và quần chúng, tích cực vận động nhân dân thu thập vũ khí để thành lập đội du kích Bắc Sơn.

- Xây dựng khu vực Nà Tấu, Sa Khao, Mỏ Tát, Bản Me, Nam Nhi... thành căn cứ của đội du kích.

- Tích trữ lương thực để chiến đấu lâu dài, vận động nhân dân trong vùng ủng hộ cách mạng.

- Thành lập Ban chỉ huy đội du kích gồm các đồng chí Trần Đăng Ninh, Chu Văn Tấn...<sup>(1)</sup>.

## II- ĐOÀN VIÊN, THANH NIÊN CÁC DÂN TỘC THÁI NGUYÊN TÍCH CỰC GÓP PHẦN ĐẨY MẠNH PHONG TRÀO CỨU NƯỚC VÀ CHIẾN ĐẤU KIÊN CƯỜNG TRONG LỰC LƯỢNG CỨU QUỐC QUÂN

Trước những chuyển biến nhanh chóng của tình hình thế giới và trong nước, đầu tháng 2 năm 1941 lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về nước để trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng. Tháng 5 năm 1941, với tư cách là đại biểu của Quốc tế Cộng sản, Người đã triệu tập và chủ trì Hội nghị TW lần thứ 8 tại Pác Pó (Cao Bằng). Hội nghị TW lần thứ 8 đã hoàn chỉnh sự

<sup>(1)</sup> Lịch sử Cứu quốc quân - Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Khu tự trị Việt Bắc, 1975, NXB Việt Bắc, tr.22, 23.



chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng của Đảng ta. Hội nghị vạch rõ mâu thuẫn chủ yếu giữa dân tộc ta với bọn đế quốc phát xít Pháp - Nhật và đề ra nhiệm vụ cấp bách: "Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu mà quyền lợi của bộ phận giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được"<sup>(1)</sup>. Theo đề xuất của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, Hội nghị TW lần thứ 8 quyết định thành lập Mặt trận Dân tộc Thống nhất chống phát xít Pháp - Nhật mang tên Việt Nam độc lập Đồng minh, gọi tắt là Mặt trận Việt Minh. Các đoàn thể quần chúng của Đảng lấy tên là đoàn thể cứu quốc, vì vậy Hội nghị đã xác định: "Việt Nam Thanh niên cứu quốc đoàn từ nay là đoàn thể của tất cả thanh niên từ 18 đến 22 tuổi muốn tranh đấu đánh Pháp đuổi Nhật". Hội nghị nêu rõ vai trò của Đoàn Thanh niên Cứu quốc trong cao trào đấu tranh giành giải phóng dân tộc. Dưới ánh sáng Nghị quyết Hội nghị TW lần thứ 8, công tác vận động thanh niên đã có bước phát triển mới. Các tổ chức thanh niên phản đế ở Đại Từ, Võ Nhai, Định Hóa, thị xã Thái Nguyên... được củng cố, phát triển và mang tên là Thanh niên Cứu quốc Đoàn. Thực hiện chủ trương của Xứ ủy và Nghị quyết Hội nghị TW lần thứ 8 về việc xây dựng Bắc Sơn - Võ Nhai thành căn cứ địa cách mạng, Ban Thường vụ TW Đảng đã cử đồng chí Phùng Chí Kiên, Ủy viên TW Đảng phụ trách công tác quân sự của Đảng trực tiếp lãnh đạo căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai và tăng cường thêm đồng chí Lương Văn Chi Xứ ủy viên Bắc Kỳ cho căn cứ. Đội Cứu quốc quân lúc này đã được củng cố một bước dưới sự chỉ huy trực tiếp của đồng chí Trần Đăng Ninh, Chu Văn Tấn...

---

<sup>(1)</sup> Văn kiện Đảng (1939-1945), Ban nghiên cứu lịch sử Đảng TW, Hà Nội, 1977, tr.196.



Việc đầu tiên là sự tuyển chọn lại một cách chặt chẽ những đảng viên tích cực, những đoàn viên, thanh niên có tinh thần hăng hái cách mạng, chú trọng chất lượng của người cán bộ, chiến sĩ cứu quốc quân. Với đội quân cách mạng đầu tiên, bao gồm phần lớn là những người trẻ tuổi con em các dân tộc trong tỉnh nên được đồng bào hết lòng giúp đỡ, cứu mang.

Tháng 7 năm 1941, sau khi dự Hội nghị TW, các đồng chí trong Ban Thường vụ TW Đảng trở về xuôi để truyền đạt Nghị quyết cho các Xứ ủy. Ngày 25-7 khi các đồng chí Thường vụ TW Đảng về đến Bắc Sơn, bọn địch phát hiện được và chúng đã huy động một lực lượng mạnh tiến vào khu vực mỏ Pja. Đơn vị cứu quốc quân đóng ở Núi Lều (Tràng Xá, Võ Nhai) được lệnh chặn địch và phá tan cuộc vây bắt của chúng. Nắm được các hướng tiến quân hợp vây của địch, các chiến sĩ cứu quốc quân Võ Nhai đã chia thành các đội hình kiên quyết tấn công tiêu diệt địch. Gần một tháng tổ chức càn quét, bủa vây nhưng kết quả là bọn địch bị đánh trả và bị tổn thất mà chẳng bắt được một người nào. Các đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh, Ủy viên Thường vụ Hoàng Văn Thụ, Hoàng Quốc Việt... tranh thủ thời gian lưu lại Võ Nhai đã tổ chức nhiều cuộc họp với cán bộ, đảng viên để truyền đạt Nghị quyết Hội nghị TW 8. Cuộc họp có các cán bộ, đảng viên, đoàn viên là chiến sĩ cứu quốc quân và thanh niên tự vệ các xã lân cận tham gia đã diễn ra vào ngày 25-8-1941 tại bản Ván Bàng (thuộc Tràng Xá, Võ Nhai) do đồng chí Hoàng Quốc Việt chủ trì. Đồng chí đã giới thiệu Nghị quyết của TW, chương trình, Điều lệ Việt Minh đồng thời biểu dương tinh thần anh dũng đấu tranh chống địch của đảng viên, đoàn viên, thanh niên Võ Nhai, gây niềm tin tưởng, phấn khởi trong cán bộ, chiến sĩ và đồng bào cùng thanh niên các dân tộc.

Cho đến cuối năm 1941, các đồng chí dự Hội nghị TW 8 đã an toàn về xuôi.

Nhưng đúng vào thời điểm này, quân địch tập trung lực lượng lớn lần thứ hai quyết tiêu diệt cho được Cứu quốc quân và chúng cho rằng đây là nguy cơ nghiêm trọng đối với chúng. Địch lập ba cánh quân từ thị xã Thái Nguyên, từ Bắc Giang và từ Lạng Sơn tiến đánh căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai của Cứu quốc quân. Nhận được lệnh trên, Cứu quốc quân rút khỏi căn cứ theo các hướng lên biên giới Việt - Trung, lên Bắc Kạn và một bộ phận trụ lại Bắc Sơn - Võ Nhai chia thành từng nhóm ba người vừa đánh địch vừa tự bảo vệ. Đây là thử thách lớn đối với đội quân cách mạng non trẻ, đồng thời cũng là thử thách đối với các chiến sĩ trẻ đã nguyện hiến dâng tuổi thanh xuân vì sự nghiệp cứu nước cứu nhà. Ngày 22 tháng 8 năm 1941, bộ phận Cứu quốc quân rút theo hướng Bắc Kạn lọt vào ổ phục kích của địch ở làng Khau Pàn (châu Ngân Sơn - Bắc Kạn). Giặc đông hơn ta gấp mấy lần nhưng các chiến sĩ trẻ của ta đã chiến đấu vô cùng gan dạ, trong thế bị động nên quân ta bị tổn thất khá nặng. Đồng chí Phùng Chí Kiên hy sinh tại trận, đồng chí Lương Văn Chi bị ốm ở lại căn cứ, sau đó bị địch bắt và hy sinh trong nhà tù ở Cao Bằng. Số còn lại chiến đấu quyết liệt mở được đường máu rút lên căn cứ Cao Bằng an toàn.

Bộ phận trụ lại ở Bắc Sơn - Võ Nhai chia thành từng tổ nhỏ về các xã Vũ Lăng, Vũ Lễ, Hưng Vũ, Chiêu Vũ, Hữu Vĩnh, v.v... để giữ vững cơ sở quần chúng. Trong cuộc chiến đấu suốt 8 tháng trời với lực lượng địch đông đảo nhưng tinh thần của các chiến sĩ trẻ không hề nao núng, thà hy sinh chứ nhất định không đầu hàng giặc. Cuối năm 1941, địch bắt được một số cán bộ và chiến sĩ Cứu quốc quân như Hoàng Đình Duệ, Dương Thân Tân, Hoàng Doãn Hoàng, Hoàng Văn Thắng, Mã Viết Thốn, Mã Viết Dinh... Trước giờ bị xử bắn, tất cả cán bộ, chiến sĩ Cứu quốc quân đều nêu cao khí tiết cách mạng được đồng bào hết sức cảm phục. Mặc dù quân giặc đã man đem bêu đầu các



đồng chí ở châu ly Bắc Sơn để uy hiếp tinh thần nhân dân nhưng hành động của chúng chỉ làm cho chí căm thù của đồng bào và thanh niên các dân tộc thêm bốc cao<sup>(1)</sup>.

Phong trào cách mạng ở Bắc Sơn - Võ Nhai không những không bị phá vỡ mà còn được bảo vệ và phát triển do nhân dân ý thức được sự sống còn của bản làng và từng gia đình trước sự tàn ác của kẻ thù. Chỉ còn có con đường đấu tranh cách mạng mới thoát khỏi cuộc sống lầm than, đau khổ.

Ngày 15-9-1941, trong điều kiện còn nhiều khó khăn, đơn vị Cứu quốc quân số 2 đã được thành lập ở rừng Khuôn Mảnh (Tràng Xá, Võ Nhai) gồm phần lớn là cán bộ, đoàn viên Thanh niên Cứu quốc. Tại buổi lễ thành lập, đồng chí Hoàng Quốc Việt thay mặt Ban Thường vụ TW Đảng giao nhiệm vụ: "Cứu quốc quân phải tích cực đấu tranh chống khủng bố, trừ gian, diệt bọn phản động đầu sỏ, bảo vệ cơ sở cách mạng, không ngừng phát triển các đội thanh niên tự vệ để làm nguồn bổ sung cho Cứu quốc quân và mở rộng địa bàn hoạt động, duy trì tiếng súng đấu tranh để cổ vũ phong trào cách mạng toàn quốc và ủng hộ Liên bang Xô viết Kháng chiến"<sup>(2)</sup>.

Trong buổi lễ thành lập, toàn trung đội Cứu quốc quân làm lễ truy điệu các đồng chí cán bộ, chiến sĩ Cứu quốc quân đã hy sinh anh dũng. Tiếp đó là đọc danh sách số đảng viên, đoàn viên, thanh niên mới được tuyển chọn kết nạp vào Trung đội. Cuối cùng toàn trung đội tuyên thệ trước sự chứng kiến của đồng chí Hoàng Quốc Việt thay mặt Ban Thường vụ TW Đảng ta.

---

(1) Theo Lịch sử Cứu quốc quân - Ban nghiên cứu lịch sử Đảng khu tự trị Việt Bắc - Nhà xuất bản Việt Bắc - 1975, tr.42, 43.

(2) Lịch sử Cứu quốc quân, sđd, tr.64, tr.65.



Đơn vị Cứu quốc quân II gồm 43 cán bộ, chiến sĩ trong đó phần lớn là đoàn viên Đoàn TNCQ, các đảng viên giữ trách nhiệm chỉ huy các tiểu đội và trung đội. Đặc biệt, trung đội có thêm 03 nữ đồng chí là Hoàng Thị Ngoan, Đường Thị Sông, Hoàng Thị Môn đều còn rất trẻ. Vừa mới được thành lập, trung đội đã liên tục đánh bại các cuộc càn quét, khủng bố của giặc và liên tục ra quân đánh quấy rối đồn Trảng Xá. Ngày 11-1-1942, tại Suối Bùn, 1 tiểu đội Cứu quốc quân đã phục kích tiêu diệt tên đội béo và 1 tên mật thám khác.

Vào thời điểm này, các bộ phận của trung đội Cứu quốc quân II phân tán đi xây dựng cơ sở tự vệ đội và các cơ sở cách mạng (Hội Cứu quốc) ở Đại Từ, Định Hóa (Thái Nguyên), Yên Thế (Bắc Giang) Hữu Lũng (Lạng Sơn) đã góp phần mở rộng ảnh hưởng của cách mạng, nhất là xây dựng được nhiều đội tự vệ thanh niên ở các địa phương cũng như các cơ sở của Đoàn TNCQ.

Đầu năm 1942, các đội công tác của Cứu quốc quân đã liên lạc được với đồng chí Nhất Quý ở Núi Hồng. Đội công tác sang Đại Từ đem theo chương trình, Điều lệ Việt Minh và Điều lệ các Hội Cứu quốc trong đó có Điều lệ của Thanh niên Cứu quốc. Cơ sở cách mạng của Đại Từ phát triển dần sang Tuyên Quang. Nhiều trạm liên lạc được tổ chức ở Đại Từ để chỉ đạo phong trào. "Tháng 3 năm 1942, đường liên lạc đã thông từ vùng giáp Tuyên Quang sang Đại Từ đến các xã của huyện Phú Lương. Các cơ sở Đảng đã lãnh đạo thanh niên người Dao đấu tranh chống bọn thống trị bắt đi phu và đấu tranh chống thu thuế thắng lợi<sup>(1)</sup>. Đến năm 1943, các cơ sở Đảng và Hội Cứu quốc, trong đó có tổ chức Thanh niên Cứu quốc đã có ở 7 xã Bắc Đại

---

<sup>(1)</sup> Theo Lịch sử Đảng bộ huyện Đại Từ, tập 1, 1991, tr.47, 49.

Từ nối liền với các cơ sở cách mạng ở Định Hóa. Đặc biệt là sự phát triển khá nhanh các Đội Thanh niên tự vệ ở Đại Từ do yêu cầu phải đối phó với những âm mưu và hành động khủng bố của bọn thống trị, yêu cầu bảo vệ đồng bào các dân tộc trong những cuộc đấu tranh.

Tháng 2 năm 1943, toàn bộ Cứu quốc quân trước đây phải rút lên biên giới Việt - Trung để tránh những cuộc tấn công lớn của địch vào cuối năm 1940, nay đã trở về hoạt động trên nhiều địa bàn ở Thái Nguyên. Đồng chí Trần Khanh Phương (dân tộc Dao) đưa một đơn vị Cứu quốc quân sang hoạt động ở Đại Từ.

Tháng 4 năm 1943, đồng chí Chu Văn Tấn chỉ huy một đơn vị Cứu quốc quân đặt căn cứ tại Núi Hồng. Núi Hồng có vị trí quan trọng nằm trên đường 13A từ Thái Nguyên đi Tuyên Quang, là nơi tiếp giáp của 3 huyện Đại Từ, Định Hóa, Sơn Dương. Núi Hồng có địa thế hiểm trở thuận tiện cho việc lập căn cứ của chiến khu Việt Bắc. Thanh niên các dân tộc ở Đại Từ - Sơn Dương giàu lòng yêu nước và có tinh thần hăng hái cách mạng. Đây là cơ sở để tuyển chọn những đoàn viên tích cực cho sự ra đời của đơn vị Cứu quốc quân thứ ba vào đầu năm 1944 tại Khuổi Kịch (Sơn Dương - Tuyên Quang).

Cùng với Võ Nhai, Đại Từ, Định Hóa là địa bàn có phong trào đấu tranh cách mạng khá mạnh trong thời kỳ 1936-1939 và xây dựng được cơ sở của Đảng, của Đoàn vào thời điểm sau khi cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn nổ ra. Cuối năm 1940, các tầng lớp nhân dân và thanh niên đã tích cực tham gia cuộc vận động ủng hộ các chiến sĩ Cứu quốc quân Bắc Sơn. Cuộc vận động này làm dấy lên tinh thần tích cực chống địch khủng bố tại địa phương do tên mật thám cáo già Bơ-rê (Bréard) chỉ huy. Vào cuối năm 1941 hơn 100 người thân trong gia đình của cán bộ, chiến sĩ Cứu quốc quân Võ Nhai bị địch bắt đưa sang giam cầm ở nhà tù chợ Chu nhằm lung lạc ý chí đấu tranh của anh chị



em. Các cơ sở cách mạng ở Định Hóa đã bí mật liên hệ với số bà con này và gửi quần áo, thuốc men, lương thực nhằm giúp đỡ họ giảm bớt phần nào khó khăn trong cuộc sống<sup>(1)</sup>.

Cuối năm 1941, một bộ phận Cứu quốc quân gồm các đồng chí Nguyễn Cao Đàm, Chu Viết Phóng, Phương Cường, Đường Thị Ân, Hoàng Thị Môn, Hoàng Thị Ngoan... đã đến Bảo Cường, Chợ Chu (Định Hóa) làm nhiệm vụ xây dựng căn cứ và phát triển lực lượng. Do có mối liên hệ bí mật từ trước nên sau khi đến Định Hóa, các đồng chí đã liên hệ được với các cơ sở của huyện, cùng nhau trao đổi thống nhất về nhiệm vụ vận động quần chúng theo chủ trương của Xứ ủy và Trung ương.

Trong năm 1942, được sự hướng dẫn, giúp sức của cán bộ, chiến sĩ Cứu quốc quân và của lực lượng cán bộ, hội viên cứu quốc tại chỗ, phong trào cách mạng ở Định Hóa phát triển mạnh ở các bản làng vùng Tây bắc huyện. Đặc biệt, các Hội Cứu quốc trong đó có tổ chức Đoàn Thanh niên Cứu quốc được xây dựng trong đồng bào người Dao là bước phát triển rất có ý nghĩa<sup>(2)</sup>.

Vào thời điểm này, Cứu quốc quân đồng thời mở rộng địa bàn hoạt động xuống vùng La Hiên, Cây Thị (Đồng Hỷ), như vậy một vùng tiếp giáp với thị xã đã có cơ sở và phong trào cách mạng, khơi dậy tinh thần yêu nước và hỗ trợ khí thế đấu tranh chống địch cho nhân dân và tuổi trẻ thị xã. Lúc này (1941) thực dân Pháp thành lập cảng Bá Vân (xã Bình Sơn - Đồng Hỷ) để giam giữ các chiến sĩ cách mạng và cộng sản. Ngọn lửa đấu tranh lại được nhen nhóm ở vùng này trước những hành động dã man của quân thù. Chi bộ cảng Bá Vân đã bắt được liên lạc

---

<sup>(1)(2)</sup> Theo *Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hóa*, Huyện ủy xuất bản, 2000, từ tr.52 đến tr.55.



với cơ sở cách mạng ở bên ngoài, nhất là trong những thanh niên yêu nước ở Bá Xuyên, Bình Sơn, Tân Cương... Nhiều thanh niên được giác ngộ về lý tưởng của Đảng đã được kết nạp vào tổ chức Đoàn<sup>(1)</sup>. Các Hội Cứu quốc khác như nông dân, phụ nữ cũng được thành lập. Cán bộ Đoàn, cán bộ Hội cứu quốc được dự những lớp huấn luyện ngắn ngày. Cuối năm 1942, đồng chí Trịnh Thị Tâm, cán bộ giao thông của Xứ ủy Bắc Kỳ xây dựng được đường dây liên lạc giữa cảng Bá Vân với Xứ ủy qua thị xã Thái Nguyên đến căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai.

Nhìn chung, từ sau khởi nghĩa Bắc Sơn, mặc dầu phải đối phó quyết liệt với chính sách khủng bố trắng rất dã man của địch như bắt bớ, tù đày, thậm chí chém giết, bêu đầu, v.v... nhưng đồng bào và thanh niên các dân tộc Thái Nguyên vẫn kiên cường một lòng theo Đảng vượt qua mọi khó khăn, dần dần khôi phục cơ sở, khôi phục phong trào. Một trong những nét tiêu biểu của giai đoạn này là đồng bào các dân tộc Thái Nguyên đã nuôi dưỡng, che chở cho đội quân cách mạng đầu tiên của Đảng lúc mới thành lập chỉ có hơn 30 đồng chí, phần lớn là đảng viên, đoàn viên và thanh niên trung kiên với vũ khí thô sơ nhưng dám đương đầu với lực lượng đông đảo, trang bị tối tân của giặc, chấp nhận thiếu cơm, thiếu muối, thiếu quần áo trong mùa đông rét mướt, có thời gian 8 tháng liền phải sống trong hang sâu nhưng không chút sờn lòng để rồi 2 năm sau (1940-1942) lại tiếp tục phát triển lực lượng trên nhiều vùng trong tỉnh, cùng nhân dân cả tỉnh đón thời cơ mới. Tổ chức Đoàn đã thể hiện vai trò nòng cốt xuất sắc của mình trong nhiệm vụ của Đảng giao cho, góp phần đắc lực vào việc duy trì và phát triển lực lượng vũ trang của Đảng.

---

<sup>(1)</sup> Theo *Lịch sử Đảng bộ Thành phố Thái Nguyên*, Thành ủy xuất bản, 1991, tr.44.

### III- TIẾN TỚI CAO TRÀO ĐẤU TRANH CHỐNG PHÁP - NHẬT, GIÀNH CHÍNH QUYỀN VỀ TAY NHÂN DÂN

Bước sang năm 1943, tình hình thế giới và trong nước có những chuyển biến mau lẹ. Trong điều kiện không thể triệu tập Hội nghị toàn thể TW, Ban Thường vụ TW Đảng đã họp từ ngày 22 đến ngày 28-2-1943 ở Võng La (Đông Anh, Phúc Yên). Sau khi phân tích tình hình, Hội nghị nhận định: "Phong trào cách mạng Đông Dương có thể bùng nổ tiến lên bằng những bước nhảy cao". Xuất phát từ nhận định này, Hội nghị chủ trương vạch kế hoạch toàn diện nhằm chuẩn bị đầy đủ về tinh thần và vật chất tiến tới cuộc khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền về tay nhân dân. Hội nghị đặc biệt nhấn mạnh công tác xây dựng căn cứ địa cách mạng ở nông thôn và vùng rừng núi.

Cũng vào tháng 2 năm 1943, tại Lũng Hoài (Hòa An, Cao Bằng) đã có cuộc họp giữa các đồng chí lãnh đạo căn cứ địa Cao Bằng và các đồng chí chỉ huy Cứu quốc quân. Cuộc họp đã bàn kế hoạch phối hợp mở con đường "Nam tiến" theo Chỉ thị của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc tại Hội nghị TW lần thứ 8 trước đây để nối liền hai trung tâm căn cứ Cao Bằng với Bắc Sơn - Võ Nhai (Thái Nguyên) mở đường về xuôi kết hợp với phong trào cách mạng và liên lạc thường xuyên với Ban Thường vụ TW Đảng.

Hội nghị Lũng Hoài quyết định thành lập 19 đội "Xung phong Nam tiến" do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy. Cứu quốc quân cùng lúc mở các con đường "Bắc tiến" để đón các mũi "Nam tiến" từ Cao Bằng xuống, trong đó có mũi từ Định Hóa lên chợ Đồn<sup>(1)</sup>. Những chủ trương quan trọng của Hội nghị Lũng

---

<sup>(1)</sup> Theo *Lịch sử Đảng bộ Định Hóa*, Huyện ủy Định Hóa xuất bản - 2000, tr.56, 57.



Hoài có ý nghĩa rất quan trọng đối với sự phát triển phong trào cách mạng ở Định Hóa từng bước trở thành trung tâm của Khu Giải phóng sau này. Khoảng trung tuần tháng 10-1943, đội xung phong Nam tiến mang tên Trần Phú do đồng chí Nông Văn Quang phụ trách đã gặp đội Bắc tiến của Cứu quốc quân xuất phát từ Định Hóa do đồng chí Hoàng Thượng phụ trách tại Bản Bằng (xã Nghĩa Tá). Để kỷ niệm sự kiện có ý nghĩa này, 2 đoàn cán bộ cùng cơ sở địa phương nhất trí gọi Nghĩa Tá là xã Thắng Lợi.

Theo đường dây họ hàng thân thuộc và các gia đình có thân nhân tham gia cách mạng, phong trào Việt Minh phát triển rất nhanh. Uy tín của Việt Minh và các Hội Cứu quốc ngày càng lan rộng. Tình hình này đòi hỏi các đội "Xung phong Nam tiến" (sau được gọi là "Thanh niên xung phong phát triển") phải thực hiện xây dựng cơ sở theo lối "nhảy cóc" để kịp với yêu cầu khách quan. Cán bộ, đội viên trong các đội "Thanh niên xung phong phát triển" được học tập qua một lớp huấn luyện ngắn ngày về các bước công tác cách mạng (điều tra, tuyên truyền, tổ chức, huấn luyện và đấu tranh)<sup>(1)</sup>. Tiếp theo các đội "Thanh niên xung phong phát triển" là các "Đội củng cố" thực hiện tuyên truyền, giáo dục chiều sâu về chương trình, Điều lệ, chính sách đoàn kết, chủ trương phát động đấu tranh cách mạng... của Mặt trận Việt Minh. Phương thức tổ chức, xây dựng cơ sở này đã mang lại kết quả tốt vì đồng bào các dân tộc được hiểu biết rõ về mục tiêu và đường lối cách mạng của Đảng như đồng bào và thanh niên Dao các buổi lễ "ăn thề" theo tập quán cổ truyền được phát triển cổ kết người cùng chí hướng thành một khối.

---

<sup>(1)</sup> (3) Theo *Lịch sử Mặt trận Tổ quốc Bắc Thái*, tr.39, 40, 41.



Ngoài công tác vận động quần chúng, Đảng ta còn chủ trương tranh thủ các tầng lớp trên (tộc trưởng, chánh phó tổng và các chức dịch khác) với phương châm "qua trên nắm dưới" để tập hợp đông đảo quần chúng vì mục tiêu giải phóng dân tộc<sup>(2)</sup>. Trung tuần tháng 4 năm 1943, Đoàn Thanh niên Cứu quốc được thành lập ở Trung Hội, Bảo Cường và sau đó lan nhanh sang các xã khác. Cũng trong năm 1943, chi bộ Đảng ở nhà tù Chợ Chu đã bắt được liên lạc với Ban Thường vụ TW Đảng ở dưới xuôi qua một số đồng chí nữ thanh niên làm nhiệm vụ giao liên<sup>(1)</sup>.

Đầu năm 1943, sau khi có chủ trương của Hội nghị Ban Thường vụ TW Đảng, phong trào cứu quốc của các tầng lớp nhân dân, trước hết là trong thanh niên ở thị xã Thái Nguyên có những chuyển biến mới. Sự tác động của phong trào quần chúng các vùng ven như Đồng Hỷ, Tân Cương, Đồng Quang, Đại Từ, Phổ Yên, Phú Bình... vào thị xã ngày càng mạnh. Thị xã Thái Nguyên và vùng ven trở thành những đầu mối giao thông, những địa điểm tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Mặt trận Việt Minh và các Hội Cứu quốc để thanh niên thị xã thường xuyên lui tới bắt liên lạc và tìm hiểu tình hình. Lúc này Xứ ủy Bắc Kỳ ra chỉ thị phải khẩn trương xây dựng cơ sở cách mạng trong nội thị bằng cách cử cán bộ bí mật liên lạc với những thanh niên tích cực đã có mối liên hệ từ trước. Một số cán bộ, chiến sĩ cách mạng dày dạn kinh nghiệm vượt ngục từ các nhà tù Chợ Chu (Định Hóa), cảng Bá Vân được tăng cường

---

(1) Giữa năm 1942, đế quốc Pháp đưa hơn 100 tù chính trị đang bị giam cầm tại nhà tù Sơn La về giam ở nhà tù Chợ Chu (Định Hóa - Thái Nguyên). Trước khi chuyển, chi ủy nhà tù Sơn La đã chỉ định Ban chỉ ủy trong đoàn tù đi Chợ Chu gồm 5 đồng chí: Song Hào (Bí thư), Tô Quang Đẩu, Trần Danh Tuyên, Lê Hữu Mai, Tạ Xuân Thu.

cho vùng Tây và Tây Nam thị xã Thái Nguyên. Tổ chức Đoàn và tổ chức thanh niên tự vệ xuất hiện ở Đồng Hỷ vào cuối năm 1943. Ít lâu sau nhiều cơ sở Đoàn và thanh niên tự vệ được hình thành ở Tân Cương, Thịnh Đán, Phúc Triu. Nhiều cán bộ, đoàn viên cốt cán được cử đi học quân sự ngắn ngày. Nhân dân thị xã Thái Nguyên qua cuộc vận động của các Hội Cứu quốc đã quyên góp tiền bạc, thuốc men, muối... gửi đến các khu căn cứ ủng hộ Cứu quốc quân.

Từ ngày được thành lập theo chủ trương của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, trong quá trình vận động cho đến năm 1943, Mặt trận Việt Minh đã xác lập được vai trò chủ yếu của mình trong việc thực hiện đoàn kết, tập hợp lực lượng đồng bào các dân tộc, tạo nên khí thế cách mạng sôi nổi bất chấp sự khủng bố, đàn áp dã man của kẻ thù.

Giữa lúc công cuộc chuẩn bị khởi nghĩa diễn ra ở các tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn rất khẩn trương thì lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc sau khi bị bọn phản động quốc dân Đảng ở Trung Quốc bắt giam và giải qua nhiều nhà tù đã thoát khỏi sự khống chế của chúng, trở lại Cao Bằng tiếp tục cùng TW Đảng lãnh đạo nhân dân ta phát triển sự nghiệp cách mạng. Người đã kịp thời chỉ thị hoãn cuộc khởi nghĩa theo chủ trương của Liên tỉnh ủy Cao-Bắc-Lạng do điều kiện chủ quan và khách quan chưa chín muồi. Quyết định sáng suốt của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã tránh cho phong trào Việt Minh Cao-Bắc-Lạng những khó khăn chưa lường trước được.

Tháng 10 năm 1943, các mũi Bắc tiến và Nam tiến đã gặp nhau tại nhiều địa điểm. Phong trào Việt Minh ở Cao Bằng nối liền với phong trào Việt Minh ở Bắc Kạn, Thái Nguyên tạo ra thế liên hoàn vững chắc. Thắng lợi này đã đưa đến việc hình thành các khu giải phóng. Trong các khu giải phóng, đoàn viên,



thanh niên được tập hợp để tham gia các lớp huấn luyện quân sự, lập các "xưởng" sản xuất vũ khí thô sơ, học chữ và bước đầu xây dựng cuộc sống mới đấu tranh chống các hủ tục, mê tín...

Trong thời gian từ cuối năm 1943 đến đầu năm 1944, Ban Chấp hành Việt Minh các xã Lâu Thượng, Phú Thượng, Tràng Xá, La Hiên... lần lượt ra đời. Phong trào Việt Minh phát triển hầu khắp tỉnh Thái Nguyên. Nhân ngày kỷ niệm Quốc tế Lao động 1-5 và Cách mạng Tháng Mười Nga, Việt Minh đã tổ chức cuộc mít tinh thu hút đông đảo nhân dân các dân tộc tham gia. Lần đầu tiên các đội thanh niên tự vệ xuất hiện công khai làm nhiệm vụ giữ gìn trật tự, bảo vệ cuộc mít tinh và sẵn sàng ứng phó với các hoạt động tấn công của bọn thống trị dưới sự chỉ đạo của Ban tổ chức cuộc mít tinh.

Tháng 8 năm 1944, theo chủ trương của Đảng, Tổng bộ Việt Minh phát động phong trào: "Sắm vũ khí đuổi thù chung", Đoàn TNCQ và các Hội Cứu quốc trong Mặt trận Việt Minh nhiệt liệt hưởng ứng chủ trương này.

Hoảng sợ trước phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân ta, sau khi thực hiện cuộc khủng bố trắng ở Mai Sơn (Phú Bình), Cây Thị (Đồng Hỷ) bắt giam nhiều đảng viên, đoàn viên và thanh niên yêu nước, thực dân Pháp tập trung lực lượng mở cuộc tấn công lần thứ hai lên Võ Nhai. Đầu tháng 11 năm 1944, quân Pháp và bọn tay sai tổ chức vây bắt cán bộ Việt Minh và nhiều thanh niên trong xã Tràng Xá. Chúng tuyên bố sẽ "làm cỏ Việt Minh".

Trước tình hình này, không có cách nào khác, cuộc đấu tranh của đồng bào các dân tộc Võ Nhai chuyển sang hình thức cất giấu lương thực, làm vườn không đồng vắng, tiêu thổ bản làng, v.v... Nhân dân theo các lực lượng Thanh niên tự vệ được vũ trang bằng vũ khí tự tạo rút vào rừng núi quyết chiến đấu với quân thù.



Đến cuối năm 1944, Trung ương và Xứ ủy chỉ đạo cho Võ Nhai đưa dân về bản làng, khôi phục sản xuất, xây dựng cơ sở bí mật và bảo toàn lực lượng để đón lấy thời cơ mới.

Để chuẩn bị xây dựng quân đội cách mạng, cuối năm 1944, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã chủ trương thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân. Ngày 22-12-1944, Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân chính thức được thành lập ở Cao Bằng do đồng chí Võ Nguyên Giáp phụ trách. Trong số 34 chiến sĩ đầu tiên ấy, đại bộ phận là đoàn viên, đảng viên trẻ tuổi, trong đó có các đồng chí mới 17, 18 tuổi như: đồng chí Liên, đồng chí Thế Hậu<sup>(1)</sup>.

Bước vào năm 1945, cuộc Đại chiến thế giới lần thứ II đi vào giai đoạn kết thúc. Ở châu Âu, phát xít Đức bị Hồng quân Liên Xô truy kích quyết liệt. Ở châu Á, phạm vi kiểm soát của Nhật ngày càng bị thu hẹp. Ở Đông Dương, mâu thuẫn Nhật - Pháp trở nên sâu sắc không thể điều hòa được. Như Đảng ta đã dự đoán, đêm 9-3-1945, Phát xít Nhật làm cuộc đảo chính truất hẳn quyền thống trị của thực dân Pháp trên toàn cõi Đông Dương. Quân Pháp nhanh chóng đầu hàng và Đông Dương hoàn toàn nằm trong tay Nhật. Đúng lúc Nhật nổ súng đánh Pháp, Ban Thường vụ TW Đảng họp hội nghị mở rộng ở làng Đình Bảng (Từ Sơn, Bắc Ninh) do đồng chí Trường Chinh chủ trì để đánh giá tình hình cuộc đảo chính và nêu ra những chủ trương của Đảng trong thời kỳ mới. Hội nghị nêu khẩu hiệu: "Đánh đuổi phát xít Nhật" thay cho "Đánh đuổi Nhật - Pháp" và phát động cao trào chống Nhật cứu nước, gấp rút tiến tới Tổng khởi nghĩa giành chính quyền ở địa phương. Để nhanh

---

<sup>(1)</sup> "Lịch sử Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và phong trào thanh niên Việt Nam". Nhà xuất bản Thanh Niên - 2001, tr 120.

chống thúc đẩy cao trao cứu nước, Hội nghị chủ trương chuyển sang những hình thức và phương pháp đấu tranh cao hơn, mạnh hơn như tuyên truyền xung phong, biểu tình tuần hành thị uy, mít tinh công khai, thành lập các Ủy ban nhân dân cách mạng, xây dựng và mở rộng các chiến khu và các căn cứ địa cách mạng.

Ngày 12-3-1945, Ban Thường vụ TW Đảng ra chỉ thị "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta" nhằm cụ thể hóa những nhận định và chủ trương của Hội nghị Ban Thường vụ TW.

Ở Thái Nguyên, mặc dầu quân Nhật chiếm được tỉnh lỵ và một số thị trấn, song trước phong trào quần chúng đang lên mạnh và uy thế của Việt Minh ngày càng rộng khắp nên chúng chưa có điều kiện để xây dựng bộ máy chính quyền tay sai các cấp, trong lúc bộ máy chính quyền tay sai của Pháp ở nông thôn hầu như tê liệt và tan rã từng mảng. Thực hiện Chỉ thị của Ban Thường vụ TW Đảng và chủ trương của Mặt trận Việt Minh của tỉnh Thái Nguyên, các cơ sở cách mạng trong tỉnh đã vận động quần chúng nổi dậy khởi nghĩa giành chính quyền ở các châu, huyện.

Tại Võ Nhai, ngày 12 và 13 tháng 3 năm 1945, Cứu quốc quân, Thanh niên tự vệ vũ trang cùng đồng bào các dân tộc đã phá trại tập trung Đình Cả, phá các kho thóc của địch để cứu đói cho nhân dân. Tiếp theo, ngày 17-3, Thanh niên tự vệ vũ trang lại phối hợp với Cứu quốc quân bao vây châu lỵ La Hiên và đồn Đình Cả. Suốt ba ngày liên quân ta áp sát tấn công địch cả bằng chính trị, quân sự và giải phóng châu lỵ La Hiên vào ngày 20-3-1945. Một cuộc mít tinh lớn đã được tổ chức tại châu lỵ, Ủy ban nhân dân lâm thời ra mắt đồng bào các dân tộc. Đây là chính quyền cách mạng cấp huyện đầu tiên trong tỉnh được thành lập. Phát huy thắng lợi vừa đạt được, ta tiếp tục tiến lên



nhỏ các đồn, chốt của địch. Đầu tháng 4 năm 1945 Võ Nhai đã hoàn toàn giải phóng.

Vào thời điểm trên, các mũi tiến quân mạnh mẽ của Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy chia làm nhiều cánh từ Cao Bằng thẳng tiến giải phóng châu lỵ Ngân Sơn sang chợ Rã, Na Rì... trừ thị xã Bắc Kạn và huyện lỵ Bạch Thông, còn hầu hết các địa phương trong tỉnh đã thành lập chính quyền cách mạng.

Ngày 26-3-1945, lực lượng Cứu quốc quân cùng đồng bào các dân tộc đã bao vây và tiến đánh châu lỵ Định Hóa. Bọn lính cơ, lính đồng như rắn mất đầu, vứt bỏ vũ khí chạy toán loạn khi biết bọn chỉ huy của chúng đã trốn thoát. Quân ta chiếm đường, tịch thu toàn bộ sổ sách, giấy tờ, vũ khí... Thế là bằng một cuộc tiến công dũng mãnh, ta đã đập tan bộ máy chính trị, quân sự ở châu lỵ chưa đầy 2 tiếng đồng hồ. Sau mấy hôm lần trốn, tri châu Hà Sỹ Tinh ra hàng quân cách mạng. Quân dân ta phá nhà tù, mở kho thóc để cứu đói cho nhân dân. Châu lỵ Định Hóa bị quân cách mạng chiếm giữ làm cho các lý trưởng, chánh tổng trong toàn châu tự đem bằng, triện nộp cho cách mạng. Ngày 18-4-1945, Hội nghị đại biểu các xã toàn huyện đã bầu ra Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa do thầy giáo Ma Đình Trương làm chủ tịch<sup>(1)</sup>.

Ở Đại Từ, cuộc nổi dậy giành chính quyền bắt đầu từ Yên Lãng, Phú Xuyên, Na Mao... và các vùng chung quanh huyện lỵ mà tâm điểm là ở Hùng Sơn. Sự kiện đáng chú ý là chiều ngày 10-3-1945 những thanh niên bị bắt đi phu chuyển vũ khí cho Pháp chạy Nhật đã phối hợp với Cứu quốc quân và tự vệ thoát khỏi sự khống chế của phó sứ Pháp, mang vũ khí về căn cứ của

---

<sup>(1)</sup> Theo *Lịch sử Đảng bộ Định Hóa* - Sđd, tr.75, 77.



ta trong đó có súng trường, tiểu liên, trung liên FM, lựu đạn Mỹ... Hôm sau, đồng chí Nhị Quý trực tiếp chỉ huy thanh niên tự vệ tiến hành thu vũ khí của lính đông và tước bằng, triện của bọn tổng lý ở nhiều địa phương. Ngày 23-5-1945, tại Yên Lãng diễn ra cuộc mít tinh kêu gọi nhân dân đoàn kết, siết chặt hàng ngũ chung quanh Mặt trận Việt Minh và vùng lên giành chính quyền.

Đêm 29-4-1945, ba đại đội Cứu quốc quân và Thanh niên tự vệ dưới quyền chỉ huy của ba đồng chí Hồng An, Tân Sàng (tức Chu Văn Sủi), Lý Thanh đồng loạt đánh chiếm huyện lỵ Đại Từ. Đầu tháng 4 năm 1945, một Hội nghị quan trọng diễn ra ở La Bằng do đồng chí Song Hào chủ trì. Hội nghị quyết định thành lập Ủy ban dân tộc giải phóng lâm thời Châu tự do (bí danh của huyện Đại Từ) và sau đó ở Na Mao, Ủy ban dân tộc giải phóng lâm thời ra đời do đồng chí Trung Thành, dân tộc Nùng làm chủ tịch<sup>(1)</sup>.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Quân sự Bắc Kỳ (16-4-1945) vào tháng 5-1945, tại rừng Thàn Mát, đình làng Quặng, xã Định Biên thượng, huyện Định Hóa, Hội nghị cán bộ vùng giải phóng đã họp do đồng chí Võ Nguyên Giáp chủ trì, thực hiện chủ trương của TW việc thống nhất các lực lượng vũ trang Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân Cứu quốc quân và các tổ chức vũ trang cách mạng khác thành Việt Nam giải phóng quân<sup>(2)</sup>...

Sự hình thành một vùng giải phóng rộng lớn trên nhiều tỉnh là điều kiện thuận lợi để Trung ương Đảng đón lãnh

---

(1) Theo *Lịch sử Đảng bộ Đại Từ* - Sdd, tr.57, 58.

(2) Tham dự hội nghị này còn có các đồng chí Song Hào, Chu Văn Tấn, Hoàng Văn Thái, Đàm Quang Trung, Trần Thế Mòn, Hoàng Bá Sơn, Nhị Quý, Lê Trung Đình và một số đồng chí khác.

tụ Nguyễn Ái Quốc về Tân Trào (Tuyên Quang). Nơi đây trở thành đại bản doanh chỉ đạo cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945.

Giữa lúc cao trào chống Nhật, cứu nước của nhân dân ta đang đi dần tới bước ngoặt quyết định thì phát xít Nhật đầu hàng Liên Xô không điều kiện. Thời gian ngàn năm có một để nhân dân ta nổi dậy giành chính quyền trong cả nước đã tới.

Ngày 16-8-1945, Đại hội Quốc dân họp ở Tân Trào nhiệt liệt tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa của Đảng, thông qua Lệnh khởi nghĩa và 10 chính sách lớn của Việt Minh, quyết định quốc kỳ, quốc ca, cử ra Ủy ban dân tộc giải phóng tức Chính phủ lâm thời do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu. Thay mặt Quốc dân Đại hội Hồ Chủ tịch kêu gọi đồng bào cả nước "hãy đứng dậy, lấy sức ta mà giải phóng cho ta".

Tại Thái Nguyên, từ các ngày 16, 17 tháng 8 năm 1945, các huyện nhận được mệnh lệnh của Ủy ban khởi nghĩa đã khẩn trương đưa lực lượng chủ yếu là các đội Thanh niên tự vệ, Thanh niên vũ trang cùng một số đồng bào tích cực dưới sự chỉ đạo trực tiếp của các cán bộ, đảng viên giữ trách nhiệm trong các tổ chức Việt Minh. Cùng thời điểm đó, những đơn vị giải phóng quân cũng được phái đến hỗ trợ. Vượt qua mưa lũ, ngày 19 - 8, lực lượng Thanh niên tự vệ Phú Bình tiến về chiếm một số vị trí quan trọng quanh thị xã như đồn điền Gia Sàng, Nhà Dền... Sau khi giành được chính quyền ở Võ Nhai, đội Vũ trang tuyên truyền đã tiến xuống phía Nam cùng đồng bào và thanh niên các dân tộc ở Đồng Bẩm kéo vào thị xã, đồng bào và thanh niên, học sinh thị xã đã chuẩn bị băng, cờ, khẩu hiệu cùng phối hợp tổ chức diễu hành và hô to: "Việt Nam độc lập muôn năm!", "Ủng hộ Việt Minh!"... Quân Nhật hoảng sợ rút vào cố thủ trong các vị trí đóng quân. Cùng ngày 19-8, đội giải phóng quân do



đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy từ Tân Trào về tới Thịnh Đán. 5 giờ sáng ngày 20-8, quân giải phóng tiến vào thị xã, chiếm lĩnh các vị trí chiến đấu. Nửa giờ sau, nhận được tối hậu thư của ta, Tỉnh trưởng Thái Nguyên, Huyện trưởng Đồng Hỷ, Chỉ huy trưởng bảo an binh xin đầu hàng. Quân ta thu hơn 500 khẩu súng các loại rồi đem trang bị ngay cho các đội Thanh niên tự vệ. Quân ta uy hiếp và nổ súng tấn công trại lính Nhật. Quân Nhật ngoan cố chống cự vì vậy cuộc chiến đấu đã diễn ra nhiều đợt giữa ta và địch. Trong khi ta tiếp tục bao vây trại lính Nhật, ngày 20-8-1945 một cuộc mít tinh lớn đã được tổ chức tại sân vận động thị xã, tuyên bố xóa bỏ chính quyền tay sai của Pháp, thành lập Ủy ban nhân dân lâm thời. Đồng chí Lê Trung Đình được cử làm Chủ tịch Ủy ban.

Bị bao vây và tiến công liên tục, quân Nhật buộc phải cam kết đóng quân tại chỗ, không can thiệp vào công việc nội bộ của Việt Nam. Đến ngày 26-8-1945, tên lính Nhật cuối cùng rút khỏi Thái Nguyên, toàn tỉnh được hoàn toàn giải phóng. Thành công của cuộc khởi nghĩa ở Thái Nguyên đã góp phần vào sự thành công vĩ đại của cuộc Cách mạng Tháng Tám trong cả nước, dẫn tới sự ra đời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Trong cuộc đấu tranh kiên cường tiến tới giành chính quyền về tay nhân dân dưới ngọn cờ của Đảng, tuổi trẻ các dân tộc Thái Nguyên được các cơ sở tổ chức Đoàn tuyên truyền, vận động đã luôn xứng đáng với vai trò xung kích, đi đầu trong các giai đoạn cách mạng, đặc biệt là vào những hoàn cảnh khó khăn, quyết liệt, họ càng tỏ rõ lòng yêu nước nồng nàn và dũng khí vượt qua những thử thách hiểm nghèo để giành thắng lợi. Chủ nghĩa yêu nước và khí phách anh hùng của thanh niên thể hiện nổi bật trong trách nhiệm là chiến sĩ thanh niên tự vệ, chiến sĩ cứu quốc quân, chiến sĩ giải phóng quân cũng như trong các cao trào đấu tranh chống khủng bố, chống áp bức bóc



lột, giành chính quyền về tay nhân dân trong toàn tỉnh. Tổ chức Đoàn từng bước phát triển từ một vài nhóm nhỏ trong những ngày đầu (1936-1939), dần dần lớn mạnh và cho đến tháng 8 năm 1945, hầu như Đoàn TNCQ đã có mặt ở khắp các huyện, thị trong tỉnh, đảm đương xuất sắc trách nhiệm lịch sử của Đảng và nhân dân giao cho.

## **Chương hai**

# **TUỔI TRẺ THÁI NGUYÊN TÍCH CỰC THAM GIA XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG NON TRẺ, HĂNG HẢI ĐI ĐẦU CHIẾN ĐẤU CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945 - 1954)**

**I- RA SỨC CHỐNG GIẶC ĐÓI, GIẶC ĐỐT, GIẶC NGOẠI XÂM  
THEO LỜI KÊU GỌI CỦA BÁC HỒ VÀ CHÍNH PHỦ, TÍCH CỰC  
XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN, GÓP PHẦN CHUẨN BỊ  
CUỘC KHÁNG CHIẾN LÂU DÀI**

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời mở ra kỷ nguyên mới cho đất nước: Kỷ nguyên Độc lập, Tự do làm cho đồng bào và tuổi trẻ từ Bắc đến Nam vui mừng vô hạn trước sự đổi đời từ nô lệ, lầm than nay đứng lên làm chủ nước nhà dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ kính yêu. Song, ngay thời điểm ấy, nhân dân ta phải đối mặt với biết bao thách thức: giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm... vận mệnh Tổ quốc ta chẳng khác gì "ngàn cân treo đầu sợi tóc" và tình hình Thái Nguyên cũng nằm chung trong bối cảnh đó.

Do chính sách thống trị và áp bức, bóc lột tàn bạo của đế quốc Pháp, phong kiến bản xứ rồi đến phát xít Nhật lại thêm trận lũ lụt lịch sử gây tổn thất vô cùng nghiêm trọng cùng nạn

đôi chưa từng có đã cướp đi sinh mạng của hơn 2 triệu đồng bào các tỉnh Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ. Ở Thái Nguyên, hàng vạn nhân khẩu trong hàng ngàn gia đình tá điền tại 10 đồn điền lớn của thực dân Pháp ở Đồng Hỷ, Phổ Yên, Phú Bình... và hơn một vạn công nhân trong các mỏ Trại Cau, Linh Nham, Phấn Mễ... mất việc, đói ăn do bọn chủ chạy trốn. Mọi thứ hàng hóa tiêu dùng thiết yếu như muối ăn, dầu thắp sáng, vải mặc, thuốc men... đều vô cùng khan hiếm. Trong kho bạc Thái Nguyên ta chỉ thu được vốn vụn 10.000 đồng bạc rách nát. Chính quyền cách mạng vừa mới được thành lập chưa thể nào đủ thời gian, phương tiện để khắc phục những hậu quả do chế độ cũ để lại, đồng thời lại phải đối phó với nhiều vấn đề mới đang đặt ra, đặc biệt là giữ gìn trật tự, an ninh, đoàn kết dân tộc, tổ chức sản xuất để cứu đói và chăm lo nâng cao trình độ dân trí, v.v...

Cuối tháng 8 năm 1945, 5 vạn trong số 20 vạn quân của Tưởng Giới Thạch tràn vào Thái Nguyên để về Hà Nội giải giáp quân Nhật dưới danh nghĩa quân Đồng Minh. Theo gót quân Tưởng là bọn tay sai Việt Nam quốc dân Đảng đang âm mưu "diệt cộng", lật đổ chính quyền cách mạng của ta. Quân Tưởng chiếm đóng nhiều vị trí quan trọng trong thị xã Thái Nguyên, chúng đòi hỏi ta phải cung cấp lương thực, thực phẩm, phương tiện đi lại... một cách vô lý. Chúng còn lập ra các tổ chức của người Hoa và người Việt gốc Hoa nhằm chia rẽ, phá hoại khối đoàn kết dân tộc của ta.

Trước diễn biến tình hình hết sức khó khăn, phức tạp tưởng chừng khó có thể vượt qua ấy, TW Đảng và Hồ Chủ tịch đã kịp thời đề ra các đường lối, chủ trương sáng suốt, đúng đắn, tài tình đưa con thuyền cách mạng Việt Nam vượt qua giông bão, vững vàng từng bước tiến lên.

Cuối tháng 9 năm 1945, Hội nghị Tỉnh ủy Lâm thời Thái Nguyên triệu tập Hội nghị cán bộ toàn tỉnh tại Phú Lương, dưới



sự chủ trì của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Nhị Quý để quán triệt các chủ trương của TW và Hồ Chủ tịch, đồng thời vạch ra những nhiệm vụ trước mắt của tỉnh nhà, trong đó có vấn đề xây dựng, củng cố hệ thống chính quyền các cấp, xây dựng, củng cố và phát triển các tổ chức đoàn thể. Tỉnh ủy đã cử ra các đồng chí phụ trách các Ban vận động công nhân, nông dân, Thanh vận Phụ vận... Từ hình thức hoạt động bí mật vào thời gian trước Cách mạng Tháng Tám, lúc này tổ chức Đoàn đã có thuận lợi lớn trong các hoạt động công khai, rộng lớn bắt đầu từ cuộc vận động bầu cử Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Dưới sự chỉ đạo của Ban thanh vận tỉnh, các tổ chức Đoàn huyện, thị trong toàn tỉnh đã lập các đội Thanh niên tuyên truyền xung phong lưu động tỏa về các thôn, xóm, bản làng để tuyên truyền về chủ trương tổ chức Tổng tuyển cử của Hồ Chủ tịch và Chính phủ. Mỗi đội thanh niên tuyên truyền xung phong đều có nhóm văn nghệ. Anh chị em sôi nổi chuẩn bị băng, cờ, tự in tài liệu, tự tập luyện các vở kịch, các bài hát, sáng tác thơ ca... phục vụ cho công tác tuyên truyền. Đến địa phương nào, các đội Thanh niên tuyên truyền xung phong cũng tập hợp các em thiếu nhi với trống cờ cùng các anh chị thanh niên đi vận động bầu cử. Lần đầu tiên, mặc dù còn phải cứu đói, còn phải sẵn sàng đấu tranh chống lại những phần tử phá hoại, nhưng qua hoạt động vận động bầu cử của thanh thiếu nhi đã tạo nên không khí phấn khởi, hân hoan trong các tầng lớp nhân dân. Đêm đêm, ở khắp các sân đình, sân trường trong ánh đuốc và tiếng trống, bà con tập trung nghe loa cầm tay phát lời kêu gọi toàn dân đi bầu cử của Bác Hồ, giới thiệu luật bầu cử và tiểu sử những đồng chí được Mặt trận Việt Minh giới thiệu.

Ngày bầu cử Quốc hội trở thành ngày hội lớn của đồng bào các dân tộc trong tỉnh, lực lượng Thanh niên tuyên truyền xung phong giờ đây chuyển sang làm nhiệm vụ giữ gìn an ninh, trật

tự tại các địa điểm bỏ phiếu. Ba đồng chí đại biểu Quốc hội của Thái Nguyên trúng cử với số phiếu cao là đồng chí Lê Trung Đình, Chủ tịch Ủy ban tỉnh, đồng chí Đặng Đức Thái đại diện cho giới trí thức tỉnh nhà và đồng chí Nguyễn Trung Thành, dân tộc Nùng, đại diện cho đồng bào các dân tộc<sup>(1)</sup>.

Ngay sau khi cuộc bầu cử Quốc hội đầu tiên thắng lợi, Mặt trận Việt Minh thực hiện hiệp thương với các đoàn thể và các tổ chức tiến hành bầu cử Hội đồng Nhân dân các cấp của tỉnh, nhiều cán bộ, đoàn viên đã được nhân dân tín nhiệm bầu vào Hội đồng và tham gia chính quyền, nhất là ở cơ sở. Đây là lực lượng trẻ đầy tâm huyết và tinh thần hăng hái trực tiếp góp phần vào quá trình xây dựng, củng cố chính quyền cách mạng non trẻ của tỉnh nhà.

Tuy đất nước đã giành lại quyền độc lập, nhân dân được tự do nhưng đời sống còn hết sức khó khăn, đặc biệt là nạn đói đang hoành hành. Nhiều bà con lang thang khắp các ngã đường, nằm la liệt ở các hè phố do đói kiệt sức. Vì vậy, ngay trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ, Hồ Chủ tịch đã đặt ra yêu cầu cấp bách là tập trung chống giặc đói. Người kêu gọi đồng bào nhường cơm xẻ áo với câu nói đầy xúc động: "Lúc chúng ta nâng bát cơm mà ăn, nghĩ đến kẻ đói khổ, chúng ta không khỏi động lòng. Vậy tôi xin đề nghị với đồng bào cả nước và tôi xin thực hành trước. Cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ba bữa, đem số gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo"<sup>(2)</sup>.

Hưởng ứng lời kêu gọi thiết tha của Hồ Chủ tịch và Chính phủ cũng như chủ trương của TW Đảng và Tỉnh ủy, việc cứu đói đồng thời tiến hành trên hai mặt: tổ chức cứu đói kịp thời và tổ

(1) Theo lịch sử Mặt trận Tổ quốc tỉnh Bắc Thái, tr.70.

(2) Báo "Cứu quốc" số 19-6-1946.



chức tăng gia sản xuất bằng mọi cách. Cuối năm 1945, Ban Thanh vận tỉnh ra Thông tri yêu cầu các tổ chức Đoàn cấp huyện, thị toàn tỉnh lập ngay các đội "Thanh niên xung phong tăng gia sản xuất", Thông tri nêu rõ "mỗi đội khoảng vài ba chục người, chọn người mạnh khỏe, cấp gạo cho họ và thực hành trồng sắn, ngô, khoai, rau, đậu... trên các mảnh đất còn bỏ hoang, đồng thời vận động nhân dân cùng làm với thanh niên".

Các đội "Thanh niên xung phong tăng gia sản xuất" đi đến đâu đều vận động đồng bào các dân tộc khắc phục tập quán độc canh lúa và thực hiện mỗi gia đình trồng từ 100 đến 200 gốc sắn trong vườn nhà hoặc trên đất còn hoang hóa gần nhà, mỗi mảnh vườn ngay trong thị xã phải trồng rau và khoai, mỗi gia đình nuôi thêm gà, vịt vừa để cứu đói vừa để ủng hộ bộ đội. Các gia đình cán bộ, đoàn viên, thanh niên phải xung phong làm gương trước.

Được sự chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, Ủy ban, sự hưởng ứng và tinh thần hăng hái của cán bộ, đoàn viên thanh niên, trong toàn tỉnh đã lập được hơn 90 đội "Thanh niên xung phong tăng gia sản xuất" hoạt động liên tục trong nhiều tháng đạt được kết quả tốt đẹp, góp phần đắc lực giúp đồng bào toàn tỉnh vượt qua nạn đói, trong đó sản lượng lương thực, thực phẩm trong các huyện đều tăng, có địa phương tăng gấp 3 lần gây niềm tin tưởng trong các tầng lớp nhân dân. Đồng thời với cuộc vận động cứu đói, phát triển tăng gia sản xuất rất quyết liệt nhằm ổn định đời sống, đồng bào và tuổi trẻ các dân tộc tỉnh Thái Nguyên còn nhiệt liệt hưởng ứng "Tuần lễ vàng" của Chính phủ và hăng hái tham gia xây dựng "Quỹ độc lập", "Quỹ Nam Bộ kháng chiến"... Những câu ca bình dị được lan truyền nhanh chóng để cổ vũ phong trào như:



*"Đeo vàng chỉ nặng hai tai*

*Đeo kiềng nặng cổ hỡi ai có vàng!*

*Làm dân độc lập về vàng*

*Đem vàng cứu nước giàu sang nào tày?"*

Nhiều nữ thanh niên có sáng kiến "làm bánh và huy hiệu suốt ngày đem đi bán để lấy tiền ủng hộ quỹ Nam Bộ kháng chiến" và "Có chị tuy nghèo nhưng vẫn bỏ tiền ra mua một viên đạn giá 345 đồng để góp vào quỹ Nam Bộ"<sup>(1)</sup>.

Lòng yêu nước của tuổi trẻ được biểu lộ một cách thiết tha, trong sáng theo cách suy nghĩ của mỗi người, nhưng đều rất đáng ca ngợi.

Sau Cách mạng Tháng Tám thành công, một trong những vấn đề mà Hồ Chủ tịch rất quan tâm là phát động phong trào toàn dân chống mù chữ để mở mang dân trí. Người dạy: "Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu"<sup>(2)</sup>. Người nhắc nhở toàn dân hăng hái tham gia dạy và học chữ Quốc ngữ: "Những người đã biết chữ hãy dạy cho những người chưa biết chữ, những người chưa biết chữ hãy gắng sức mà học cho biết... vợ chưa biết thì chồng bảo, cha mẹ chưa biết thì con bảo... phụ nữ lại càng phải học". Hồ Chủ tịch ân cần giao nhiệm vụ cho thanh niên: "Công việc này mong anh chị em thanh niên sốt sắng giúp sức".

Thực hiện lời kêu gọi của Bác Hồ, Tỉnh ủy Thái Nguyên đã giao cho Ban Thanh vận tổ chức đoàn viên, thanh niên thành lực lượng đông đảo làm chủ lực quân trong phong trào chống mù chữ. Trước hết là sự tập hợp đội ngũ giáo viên trên cơ sở từng xã, từng huyện mà hình thành các "Đội Thanh niên diệt dốt". Hàng nghìn học sinh, thầy giáo trẻ, thanh niên các thị

---

<sup>(1)</sup> Báo "Cứu quốc" số 12-6-1946.

<sup>(2)</sup> Hồ Chí Minh: toàn tập, tập 4, NXB CTQG, HN, 1995, tr.33.

trấn, thị xã... trong toàn tỉnh đã xung phong ghi tên vào danh sách "Thanh niên diệt dốt" và được phân bổ về từng địa phương. Anh chị em đã tận dụng mọi địa điểm, mọi thời gian có được để dạy học. Các sân đình, các trường học (ngoài giờ học của học sinh) các công sở (ngoài giờ làm việc) kể cả gốc đa bóng mát... đều biến thành lớp học. Giáo viên dạy vào bất cứ giờ nào trong ngày khi bà con có điều kiện thuận tiện: sáng, trưa, chiều... nhất là ban đêm. Sau tiếng gọi loa của các "Đội Thanh niên diệt dốt", từng tốp người già, trẻ, trai, gái với cây đèn đem theo nói cười vui vẻ kéo nhau đến lớp. Đây là hình ảnh thật đẹp chỉ xuất hiện trong một cao trào tự giác của mỗi người dân muốn vươn lên làm chủ đất nước và với một lực lượng giáo viên trẻ tuổi đầy tâm huyết.

Cùng với phong trào chống giặc dốt theo lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, Tỉnh ủy và Ủy ban tỉnh Thái Nguyên còn chú trọng đến quá trình xây dựng nền giáo dục mới. Hàng chục trường, lớp phổ thông cơ sở được mở ở nhiều nơi. Năm học 1946-1947 toàn tỉnh có 97 lớp với hơn 3.812 học sinh<sup>(1)</sup>. Nhà trường đã hướng dẫn cho học sinh học tập lời dạy của Bác Hồ trong thư Người gửi cho học sinh cả nước nhân dịp khai giảng năm học đầu tiên dưới chính thể Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Trong khi đồng bào và tuổi trẻ các dân tộc Thái Nguyên ra sức củng cố và phát huy những thành quả do cuộc Cách mạng Tháng Tám mang lại thì ở Nam Bộ, tiếng súng xâm lược của thực dân Pháp ngày càng lan rộng. Quân dân Sài Gòn - Gia Định và toàn bộ Nam Bộ với tinh thần hy sinh vì độc lập, tự do, thống nhất đất nước đã chiến đấu hết sức ngoan cường. Trung ương Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch cùng đồng bào cả nước

<sup>(1)</sup> Lịch sử Mặt trận Tổ quốc Bắc Thái, sđd, tr.74.



theo dõi từng ngày tình hình chiến sự ở Nam Bộ và quyết định phát động phong trào ủng hộ cuộc kháng chiến của đồng bào Nam Bộ và Nam Trung Bộ. Tuổi trẻ các tỉnh miền Trung và miền Bắc rầm rộ xuống đường xin được vào Nam chiến đấu cùng với tuổi trẻ và đồng bào miền Nam để tiêu diệt quân xâm lăng.

Ở Thái Nguyên, hàng ngày tại các "phòng Nam Bộ" đặt tại nhiều nơi trong tỉnh, các đoàn thể, tổ chức quyền góp ủng hộ Nam Bộ đã nhận rất nhiều đơn xin vào Nam chiến đấu của các tầng lớp thanh niên công nhân, nông dân, thầy giáo, học sinh... trong đó có đơn đứng tên nhiều người.

Đầu năm 1946, "Tiểu đoàn Nam tiến" đầu tiên của Thái Nguyên lên đường vào Nam. Phong trào Nam tiến của tuổi trẻ Thái Nguyên được tiếp tục cho đến giữa năm 1946 sau khi có Chỉ thị của Ban Thường vụ TW Đảng "Hoà để tiến" và chủ trương của TW Đảng về việc chuẩn bị đối phó với kẻ thù ngay trên miền Bắc để phòng thực dân Pháp bội ước sau khi ký kết Hiệp định sơ bộ ngày 6-3-1946 với ta, nhất là đối với Thái Nguyên nói riêng và căn cứ địa Việt Bắc, vùng rừng núi được Bác Hồ và TW giao cho nhiệm vụ phải củng cố vững chắc chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài có thể xảy ra bất cứ lúc nào.

Với tầm nhìn xa trông rộng, Bác Hồ kính yêu đã dự báo về khả năng này nên từ tháng 8 - 1945, Người đã ủy nhiệm cho đồng chí Phạm Văn Đồng ở lại Việt Bắc một thời gian để giúp các địa phương củng cố vững chắc căn cứ địa cách mạng và giờ đây vào tháng 10 năm 1946, Người lại trực tiếp cử đồng chí Nguyễn Lương Bằng trở lại Việt Bắc chuẩn bị "hậu phương kháng chiến".

Ngày 19-10-1946 đã diễn ra Hội nghị quân sự toàn quốc do TW Đảng triệu tập. Đồng chí Trường Chinh, Tổng Bí thư của



Đảng đã phân tích tình hình và dự báo rằng "Không sớm thì muộn Pháp sẽ đánh mình và mình nhất định cũng phải đánh Pháp"<sup>(1)</sup>. Vào thời điểm này Thái Nguyên bắt tay khẩn trương chuẩn bị "hậu phương cho cuộc kháng chiến". Công tác xây dựng căn cứ địa được tiến hành toàn diện: từ xây dựng cơ sở chính trị, quân sự, kinh tế, cho đến việc làm nhà kho, nhà ở cho các cơ quan TW, đảm bảo thông tin liên lạc, thông tin chỉ huy, vận chuyển lương thực, máy móc, phương tiện từ Hà Nội và miền xuôi lên với nguyên tắc huy động nhân lực tại chỗ để bảo đảm bí mật.

Để đáp ứng yêu cầu này, Tỉnh ủy giao cho Ban Thanh vận<sup>(2)</sup> nhiệm vụ quan trọng:

- Chỉ đạo các địa phương khẩn trương củng cố, phát triển các cơ sở Đoàn thanh niên, nơi nào chưa có tổ chức Đoàn phải khẩn trương tuyển chọn, tuyên truyền giác ngộ những thanh niên hăng hái để "gây dựng cho có cơ sở để từ đó mà thu hút thanh niên".

- Phối hợp với bộ đội tại địa phương tổ chức huấn luyện quân sự cho cán bộ thanh niên, vận động thanh niên tham gia tự vệ, toàn quân nhập ngũ xây dựng bộ đội chủ lực. Xã nào cũng cần có đội tự vệ mạnh.

- Chuẩn bị việc huy động thanh niên vào các đội dân công để làm nhiệm vụ "đặc biệt"<sup>(3)</sup> có thể là dài ngày nên phải tuyên

---

(1) Văn kiện Đảng 1945 - 1954, Ban NCLS Đảng TW xuất bản, 1978, tập I.

(2) Ban Thanh vận của Tỉnh ủy được thành lập để thực hiện Nghị quyết toàn quốc của Đảng tháng 8 năm 1945 và Nghị quyết Hội nghị TW ngày 1-8-1946 (Văn kiện Đảng về công tác thanh niên, tập I, HN, 1973 - NXB TN, tr.88, 89 nhằm chỉ đạo công tác xây dựng Đoàn ở các địa phương.

(3) Làm nhà kho, vận chuyển lương thực, làm nhà ở cho các cơ quan...

truyền, giải thích rõ để gia đình và bản thân thanh niên yên tâm phấn khởi. Khi có lệnh huy động nhất thiết phải kịp thời có mặt...

Thực hiện các nhiệm vụ được giao, toàn tỉnh đã huy động hàng vạn lượt đoàn viên, thanh niên một mặt tập trung ở phía Nam tỉnh để đón nhận "hàng hóa" gồm muối, gạo, máy móc... từ miền xuôi chuyển lên để tiếp tục đưa đến nơi qui định; Một mặt tiến vào các khu vực rừng núi điệp trùng thuộc các huyện Đại Từ, Định Hóa của tỉnh để làm nhà kho, dựng các công binh xưởng, làm nhà ở cho các cơ quan...

Tất cả những công việc này diễn ra rất khẩn trương nhưng lặng lẽ, âm thầm. Hàng trăm tấn lương thực, máy móc, kể cả những thứ hàng không ai được biết... ngày đêm đè nặng lên vai hàng nghìn dân công, chủ yếu là lực lượng thanh niên trẻ, khỏe để đến được các địa điểm an toàn đã được chọn trước. "Chiến công" của anh chị em đã góp phần to lớn làm cho căn cứ địa thành nơi an toàn đảm bảo cho Trung ương, Chính phủ, Quốc hội, Bộ Tổng chỉ huy cũng như hàng trăm cơ quan, công xưởng... của Nhà nước và quân đội ta có hậu phương vững chắc trong sự che chở, bảo vệ của nhân dân các dân tộc những ngày đầu của cuộc kháng chiến thần thánh chống lại đội quân nhà nghề của thực dân Pháp được trang bị tối tân. Đội công tác đặc biệt của Trung ương do đồng chí Trần Đăng Ninh phụ trách đến Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương và nhiều địa phương khác thuộc các tỉnh bạn để kiểm tra công tác chuẩn bị đã chứng kiến cảnh ban ngày các đội thanh niên làm "nhiệm vụ đặc biệt" vào rừng chặt tre, đẵn gỗ làm nhà, làm kho, ban đêm tham gia công tác vận chuyển, tham gia sinh hoạt đoàn thể, múa hát và học chữ với tinh thần hăng hái, tự giác không nề hà. Ai được chọn vào đội làm "nhiệm vụ đặc biệt" đều tỏ ra phấn khởi.



Trong không khí khẩn trương chuẩn bị kháng chiến, hầu hết nam nữ thanh niên từ 18 tuổi đến 25 tuổi đều tự nguyện đăng ký tham gia dân quân, tự vệ. Theo sự vận động của Việt Minh và của tổ chức Đoàn, mỗi thanh niên tự sắm cho mình một thứ vũ khí như súng kíp, dao, mác... và tham gia luyện tập quân sự từ 3 đến 7 ngày tại địa phương. Đến tháng 12 năm 1946, hầu hết các xã đều tổ chức được các tiểu đội hoặc trung đội dân quân, tự vệ làm nhiệm vụ tuần tra canh gác và sẵn sàng chiến đấu tại địa phương.

Đúng như dự đoán của ta, thực dân Pháp đã phản bội Hiệp định sơ bộ 6-3 và Tạm ước 14-9, chúng đánh rộng và chiếm đóng nhiều nơi ở Nam Bộ, Nam Trung Bộ, tấn công quân ta ở Hải Phòng, Lạng Sơn, gây hấn và tấn công nhiều cơ quan của ta ở ngay Thủ đô Hà Nội. Hội nghị Ban Thường vụ TW Đảng mở rộng họp trong 2 ngày 18 và 19-12-1946 tại làng Vạn Phúc (Hà Đông) quyết định phát động toàn dân cầm vũ khí đứng lên chống thực dân Pháp xâm lược, bảo vệ nền độc lập, tự do vừa giành được.

Ngày 19-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến. Người nói: "Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa. Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ... Hỡi đồng bào! Là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc...".

Đáp lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, theo đường lối kháng chiến đúng đắn của Đảng ta, thanh niên cả nước và Thái Nguyên nhất tề đứng lên giết giặc cứu nước.

Đêm 19-12-1946, cuộc chiến đấu của đồng bào và thanh



niên Hà Nội cùng các thành phố và thị xã Hải Phòng, Hải Dương, Vinh, Huế, Đà Nẵng... đồng loạt nổ ra.

Từ thời điểm này, Thái Nguyên và các tỉnh trong căn cứ địa Việt Bắc đã sẵn sàng đón nhận cuộc tổng di chuyển từ Thủ đô Hà Nội lên ATK cùng với hàng chục nghìn đồng bào di sơ tán một cách chủ động và an toàn theo nhiều hướng đến Thái Nguyên.

Trên dải đất hơn 500km<sup>2</sup> với rừng núi trập trùng, hiểm trở, suối sông ngang dọc của Việt Bắc có hàng trăm cơ quan, kho tàng, công xưởng... của quốc gia, đặc biệt là nơi ở của Hồ Chủ tịch, nơi đóng cơ quan của TW Đảng, Chính phủ, Bộ Tổng chỉ huy... mà Thái Nguyên là một trong những An Toàn Khu quan trọng, là niềm tự hào của đồng bào và thanh niên các dân tộc trong tỉnh.

Cơ quan TW Đoàn Thanh niên Cứu quốc và cơ quan Tổng Đoàn thanh niên Việt Nam cùng các cơ quan đoàn thể TW khác đã di chuyển từ Hà Nội lên Thái Nguyên và đóng cơ quan nhiều năm ở gần vùng núi Hồng như Yên Lãng, Suối Lê, Phú Xuyên, Đức Lương... trước đây gọi chung là xã Cao Vân thuộc huyện Đại Từ. Nhà ở, lán trại làm việc, tiếp khách, đón các đoàn đại biểu thanh niên từ miền Nam ra, từ nước ngoài đến đều được đoàn viên, thanh niên Thái Nguyên xây dựng xong trong thời gian nhanh nhất trong sự che chở, bảo vệ bí mật chu đáo của đồng bào các dân tộc và của cơ sở Đoàn địa phương.

Để ngăn chặn bước tiến của quân thù, hưởng ứng lời kêu gọi "phá đường, ngăn sông" của Ủy ban kháng chiến, toàn tỉnh đã huy động hàng vạn ngày công của thanh niên để đào hào, đắp ụ trên hàng trăm km quốc lộ và tỉnh lộ; cắm cọc, dựng chướng ngại vật trên một số dòng sông; phá hoại các công sở kiên cố ở tỉnh lỵ, v.v... Toàn tỉnh đã đi vào thế trận của cuộc chiến tranh toàn dân, toàn diện với lực lượng thanh niên đi đầu

sẵn sàng đón nhận những nhiệm vụ khó khăn, gian khổ mà Đảng và Nhà nước giao cho trong những ngày đầu kháng chiến hết sức gay go, thiếu thốn mọi bề.

Qua hơn một năm tham gia xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ, qua mấy tháng chuẩn bị kháng chiến, vai trò của tuổi trẻ Thái Nguyên được thể hiện trên mọi lĩnh vực. Đây còn là thời gian hết sức quý báu cho quá trình xây dựng, củng cố tổ chức Đoàn làm hạt nhân chính trị trong phong trào thanh niên, một năm chuẩn bị về mọi mặt để bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ theo đường lối lãnh đạo sáng suốt, tài tình của Đảng và Bác Hồ.

## II- THAM GIA ĐÁNH BẠI CUỘC TIẾN CÔNG CỦA GIẶC. XÂY DỰNG, Củng cố tổ chức Đoàn vững mạnh hướng tới Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ nhất

Tháng 7 năm 1947, Chính phủ Pháp phê chuẩn kế hoạch mở cuộc tấn công quân sự lớn vào căn cứ địa Việt Bắc nhằm bao vây và tiêu diệt cơ quan đầu não lãnh đạo cuộc kháng chiến của ta để nhanh chóng kết thúc chiến tranh. Mưu đồ của thực dân Pháp được Đảng ta và Hồ Chủ tịch đã sáng suốt nhận định từ trước. Tại Hội nghị quân sự toàn quốc lần thứ 3 (12 đến 15-5-1947), Bộ Tổng chỉ huy đã dự đoán địch có thể mở rộng cuộc tiến công lớn theo một số hướng trong đó không loại trừ hướng chúng sẽ đánh lên Việt Bắc. Tháng 9 năm 1947, Ban Thường vụ TW Đảng họp và ra chỉ thị về những nhiệm vụ cấp bách trước mắt trong đó nhấn mạnh "chuẩn bị chống các cuộc quân địch đánh xuyên mũi dùi, đánh vòng thật rộng, nhảy dù đổ bộ sau lưng ta"<sup>(1)</sup>. Quán triệt Chỉ thị của Ban Thường vụ TW Đảng, Bộ

---

<sup>(1)</sup> Theo "Bắc Thái - Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp, 1946 - 54 - 1990 - tr.84."



Tổng chỉ huy triệu tập Hội nghị quân sự lần thứ tư vào tháng 9-1947 với nhận định rằng: "Nếu địch không mạo hiểm thì đánh đồng bằng, nếu mạo hiểm thì chúng sẽ đánh Việt Bắc"<sup>(1)</sup>.

Thực tế thì địch đã làm một cuộc mạo hiểm. Ngày 7-10-1947 Pháp tập trung 12.000 quân tinh nhuệ được trang bị đầy đủ vũ khí, phương tiện hiện đại (máy bay, tàu chiến, xe tăng, đại bác) đánh thẳng vào căn cứ Việt Bắc bằng nhiều mũi với hy vọng "chụp được cơ quan đầu não kháng chiến" của ta. Trong hai ngày mùng 7 và mùng 8 tháng 10, chúng cho binh đoàn đổ bộ đường không nhảy dù xuống thị xã Bắc Kạn và Chợ Đồn. Phía Đông và phía Bắc cho binh đoàn bộ binh theo quốc lộ 4 từ Lạng Sơn lên Cao Bằng và từ Hà Nội ngược sông Hồng, sông Lô lên Tuyên quang bao vây Việt Bắc từ phía Tây. Cuộc tấn công được báo chí ở Pháp và trong vùng địch tạm chiếm rêu rao rầm rộ tưởng chừng đã chắc thắng trong tay. Có báo chạy tít lớn: "Chính phủ ông Hồ Chí Minh sắp bị tiêu diệt".

Trong lúc đó, ngày 14-10-1947, đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh chủ trì Hội nghị Ban Thường vụ TW Đảng thông qua chỉ thị quan trọng: "Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp" được phổ biến rộng rãi và kịp thời đến các cấp bộ.

Ngay đêm 7-10-1947, Hồ Chủ tịch đã có cuộc hội ý với các đồng chí trong Ban Thường vụ TW Đảng và đồng chí Tổng chỉ huy tại nơi ở của Người (Điềm Mặc, Định Hóa, Thái Nguyên). Bác đưa ra hình ảnh "Kẻ địch muốn tạo thành một cái ô chụp xuống Việt Bắc. Chúng hy vọng chụp ô lại, trên đánh xuống dưới đánh lên sẽ phá được cơ quan đầu não cuộc kháng chiến. Chúng

---

(1) Theo "Bắc Thái - Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp, 1946-54-1990 - tr.84.



mạnh ở hai gọng kìm. Nếu ta bẻ gãy gọng kìm thì cái ô của địch sụp xuống sẽ trở thành ô rách"<sup>(1)</sup>.

Thực hiện sự chỉ đạo của Bác và Thường vụ TW Đảng, sự chỉ huy sáng suốt, kịp thời của Bộ Tổng chỉ huy, tinh thần quyết chiến quyết thắng của bộ đội chủ lực, dân quân du kích, tự vệ chiến đấu và đồng bào các dân tộc, cuộc chiến đấu của quân ta diễn ra hết sức quyết liệt trên các mặt trận. Địch đi đến đâu đều bị chặn đánh đến đấy.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy và Ủy ban Kháng chiến hành chính Thái Nguyên, toàn tỉnh được đặt vào tình trạng chiến tranh. Các tổ chức Đoàn cơ sở thực hiện ba việc theo sự chỉ đạo của Ban Chấp hành tỉnh Đoàn là:

- Giúp người già, trẻ em di chuyển vào rừng ở các vùng, địa phương có chiến sự.
- Khẩn trương giúp việc di chuyển cơ quan kho tàng và giúp dân tản cư cất giấu lương thực, thực phẩm, của cải... thực hiện "vườn không nhà trống".
- Vận động đoàn viên, thanh niên tham gia lực lượng dân quân du kích và tổ chức đánh địch bằng mọi thứ vũ khí có sẵn, giúp đỡ bộ đội chủ lực và phối hợp diệt địch.

Cuộc tấn công ồ ạt của giặc vào căn cứ địa Việt Bắc đã bị lực lượng tại chỗ của ta đánh trả ngay từ đầu. Quân nhảy dù vừa đặt chân xuống đất Bắc Kạn đã bị học sinh quân trường võ bị Trần Quốc Tuấn tấn công quyết liệt. Hơn 80 tên bị diệt tại chỗ, bọn còn lại hoang mang co cụm ở một số vị trí trong thị xã để chống đỡ nhưng lại bị dân quân tự vệ tập kích tiêu hao thêm một số. Trên đường số 3 từ Cao Bằng xuống Bắc Kạn, trung

---

<sup>(1)</sup> Theo Lịch sử Tỉnh đội Bắc Thái.

đoàn thuộc địa Maroc bị du kích và các đơn vị địa phương quân của ta chặn đánh dữ dội nên buộc phải cầu cứu quân dù đến giải nguy. Trên hướng Sông Lô, bọn lính thủy bị quân ta chặn đánh tới tấp làm nên bản "Trường ca Sông Lô" oai hùng nên 10 ngày sau mới tới vị trí hội quân (Đài Thị). Tại Thái Nguyên, sau khi sơ tán người già và trẻ em, hàng nghìn đoàn viên được huy động vào các đội phá hoại đường sá, cầu, cống và các ngôi nhà kiên cố địch có thể lợi dụng đóng quân. Ở những địa điểm địch có thể nhảy dù, các đội tự vệ và thanh niên du kích tổ chức cắm chông, đào công sự chuẩn bị đánh địch nhảy dù. Trung đoàn vệ quốc quân Thái Nguyên cùng với các đơn vị vệ quốc quân của nhiều tỉnh bạn, các đơn vị trực thuộc Bộ Tổng chỉ huy và Bộ chỉ huy các khu nhanh chóng được phân thành 30 đại đội độc lập và 18 tiểu đoàn tập trung phối hợp với hàng vạn du kích địa phương tổ chức đánh địch rất mưu trí, dũng cảm trong từng khu vực. Trong số 12.000 quân đánh lên Việt Bắc, lúc này (11-1947) chúng đã tung vào Thái Nguyên hơn 8.000 tên với mục đích tìm cho được các cơ quan đầu não, các kho tàng, công xưởng... của ta đồng thời tìm diệt chủ lực quân của ta. Giặc đã tập trung quân và các phương tiện chiến tranh đánh chiếm 32 vị trí trên địa bàn 7 huyện của tỉnh. Tuy nhiên, quân giặc tiến tới đâu cũng bị chủ lực của ta chặn đánh và du kích bám sát tiêu hao nên hoang mang, lo sợ cực độ. Thấy được nguy cơ thất bại và có thể bị tiêu diệt nếu kéo dài cuộc tấn công, Bộ chỉ huy quân viễn chinh Pháp ở Đông Dương buộc phải quyết định rút lui. Cuối tháng 12-1947, Thái Nguyên sạch bóng quân xâm lược trong trận đối đầu với cuộc tiến công Thu Đông quy mô lớn của giặc. Chiến lược "đánh nhanh, thắng nhanh" của quân xâm lược đến đây bị phá sản hoàn toàn. Chiến thắng Việt Bắc gây niềm phấn khởi tin tưởng lớn cho toàn quân, toàn dân ta không chỉ riêng Việt Bắc mà trong cả nước. Đặc biệt, chiến thắng Việt Bắc



đánh dấu bước chuyển biến trong sơ sánh lực lượng giữa ta và địch theo chiều hướng có lợi cho ta, đồng thời mở ra một giai đoạn mới trong cuộc chiến tranh chống quân xâm lược.

Tuổi trẻ Thái Nguyên tự hào được góp phần tích cực bảo vệ căn cứ địa cách mạng; Đặc biệt là bảo vệ nơi đóng cơ quan TW Đảng, Chính phủ, Bộ Tổng chỉ huy, bảo vệ những nơi Bác Hồ kính yêu làm việc ở Định Hóa, Võ Nai...

Các cơ quan đầu não kháng chiến của ta được bảo đảm an toàn trong thời gian diễn ra cuộc tiến công lớn của địch để điều hành toàn quốc kháng chiến và kiến quốc từ Bắc vào Nam.

Quân Pháp thất trận phải trở về Hà Nội trong sự thất vọng của báo chí ở Pháp và ở các vùng địch tạm bị chiếm trước đó đã tuyên truyền rùm beng. Trái lại, đài phát thanh và báo chí của ta liên tục truyền tin thắng lợi cho đồng bào và tuổi trẻ các nước được biết.

\*

\* \*

Sau ngày cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ, đứng trước yêu cầu to lớn do cuộc kháng chiến đặt ra, Đảng ta và Bác Hồ kính yêu luôn khẳng định vai trò quan trọng của thanh niên trong sự nghiệp kháng chiến và kiến quốc. Với đường lối đúng đắn, công tác thanh vận của Đảng ngày càng tập hợp đông đảo thanh niên dưới ngọn cờ của Đảng và tổ chức Đoàn thanh niên, lực lượng hậu bị của Đảng ngày càng phát triển.

Tháng 4-1947, tại căn cứ địa Việt Bắc, TW Đảng triệu tập Hội nghị cán bộ bàn về công tác vận động thanh niên trong cuộc kháng chiến. Hội nghị chỉ rõ: "Nhiệm vụ thiết thực của thanh niên trong thời kỳ này là tham gia bộ đội, dân quân để tác



chiến, giúp đỡ việc tản cư, bình dân học vụ và tiểu học, đoàn kết các hạng thanh niên, động viên thanh niên ra cứu nước". Quán triệt tinh thần Nghị quyết Hội nghị của TW, Tỉnh ủy Thái Nguyên đã chỉ đạo Ban Thanh vận tỉnh chú trọng xây dựng tổ chức cơ sở Đoàn các huyện, thị trong tỉnh. Lúc này mỗi huyện, thị có từ 1 đến 3 đồng chí làm công tác Đoàn và từng bước thống nhất hệ thống tổ chức Đoàn lên cấp tỉnh. Sau Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ nhất và sau hội nghị cán bộ Đoàn các tỉnh Bắc Bộ (tháng 8 năm 1947), Ban Chấp hành tỉnh Đoàn Thái Nguyên đã được hình thành. Đây là sự đánh dấu bước phát triển của công tác xây dựng Đoàn và phong trào thanh niên tỉnh nhà. Có được sự thống nhất về hệ thống tổ chức và có cơ quan chỉ đạo của tỉnh nên đã phát huy tác dụng giáo dục, cổ vũ thanh niên thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ trong quá trình chiến đấu chống lại cuộc tấn công Thu - Đông lớn của địch năm 1947.

Tuy nhiên, do phải đối phó với thù trong giặc ngoài, phải chống giặc đói, giặc dốt, phải khẩn trương xây dựng, củng cố chính quyền cách mạng non trẻ nên công tác vận động quần chúng của Đảng, nhất là xây dựng các đoàn thể nhân dân chưa được đẩy mạnh đúng mức. Vì vậy sau khi quân Pháp rút chạy khỏi Thái Nguyên, ngày 15-3-1948 Tỉnh ủy đã triệu tập Hội nghị bàn về việc xây dựng, củng cố các tổ chức quần chúng của tỉnh trên cơ sở quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ nhất. Trong quá trình thảo luận về vấn đề xây dựng, củng cố tổ chức Đoàn TNCQ, toàn thể Hội nghị đã nghiên cứu Chỉ thị tháng 9 năm 1947 của Ban Thường vụ TW Đảng. Chỉ thị nêu rõ: "Công tác vận động thanh niên phải hướng theo mục đích kháng chiến, kiến quốc. Động viên thanh niên phải tuân theo tính chất, năng lực của từng giới thanh niên lao động nằm trong công binh xưởng, tăng gia sản xuất để kháng chiến, thanh niên trí thức học tập và sáng tạo để kháng chiến, kiến quốc,

thanh niên nông thôn tham gia du kích, dân quân, xung phong giết giặc cứu nước"<sup>(1)</sup>. Chỉ thị về công tác thanh vận tháng 9 năm 1947 của Ban Thường vụ TW Đảng cũng đã kịp thời uốn nắn những lệch lạc như "cần khắc phục ngay khuyết điểm phát triển đoàn viên một cách ồ ạt theo kiểu đánh trống ghi tên"<sup>(2)</sup>. Liên hệ với tình hình Thái Nguyên, hội nghị về xây dựng, củng cố tổ chức quần chúng của Đảng thấy rằng tuy công tác thanh vận đã đạt được một số kết quả nhưng chưa đáp ứng yêu cầu giáo dục, động viên thanh niên tham gia công cuộc kháng chiến và kiến quốc một cách có hiệu quả, đặc biệt là chưa nắm chắc tình hình, đặc điểm thanh niên các dân tộc cũng như các tầng lớp thanh niên khác để có phương pháp vận động thích hợp.

Hiện tượng phát triển đoàn viên một cách ồ ạt chưa chú trọng chất lượng, chỉ chạy theo số lượng đã diễn ra không ít nơi trong tỉnh, mặt khác nhiều vùng thanh niên dân tộc lại chưa có cơ sở Đoàn, hoặc số đoàn viên quá ít không đảm đương được nhiệm vụ tập hợp đông đảo thanh niên thực hiện đường lối chủ trương của Đảng.

Nghị quyết Hội nghị Tỉnh ủy (3-1948) được quán triệt đến các cấp bộ Đoàn. Tỉnh Đoàn đề ra kế hoạch xây dựng, củng cố tổ chức từ cơ sở lên huyện đảm bảo hầu hết các xã trong tỉnh đều có tổ chức Đoàn và các huyện có Ban Chấp hành. Tỉnh Đoàn mở một số lớp huấn luyện ngắn ngày ở các huyện, thị để bồi dưỡng về công tác Đoàn cho đội ngũ cán bộ cơ sở và huyện. Từ giữa năm 1948 đến đầu năm 1949, các huyện Đoàn tổ chức Đại hội Đoàn cấp huyện. Vấn đề đặt ra cho các Đại hội huyện là chỉ đạo cấp cơ sở tiến hành việc củng cố, nâng cao chất lượng đoàn viên

---

<sup>(1)</sup> Lịch sử Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và phong trào thanh niên, sđd, tr. 168.

<sup>(2)</sup> Lịch sử Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và phong trào thanh niên, sđd, tr. 168.



mà trước hết là nâng cao giác ngộ chính trị, tự giác đi đầu thực hiện đường lối chính sách của Đảng; tích cực, gương mẫu làm nhiệm vụ công dân để lôi kéo người khác làm theo, đặc biệt là gương mẫu trên hai mặt trận: tăng gia sản xuất và tham gia dân quân du kích, tòng quân.

Về mặt sản xuất lương thực, tỉnh Đoàn tích cực chỉ đạo phong trào "tắc đất tắc vàng", tiếp tục tổ chức, động viên thanh niên, nhất là thanh niên các dân tộc phá thế độc canh, đi đầu trong việc trồng màu, nhất là khai hoang, vỡ hoá để trồng sắn, mỗi đoàn viên, thanh niên nên đảm bảo trồng được 100 gốc sắn, tập thể phân, chi đoàn có đất tăng gia, v.v... Và để động viên phong trào, tỉnh Đoàn có sáng kiến đặt danh hiệu "Chiến sĩ tăng gia" để tặng cho những đoàn viên, thanh niên có thành tích về mặt này bên cạnh danh hiệu "Chiến sĩ diệt dốt" trong phong trào bình dân học vụ (trước đây gọi là chống giặc dốt). Phong trào tăng gia sản xuất còn được các em thiếu nhi tham gia với cuộc vận động mỗi thiếu niên một con gà ủng hộ bộ đội.

Về mặt quân sự, tuy Thái Nguyên không có giặc chiếm đóng nhưng lại có khu ATK của TW và là tỉnh giáp ranh với vùng địch tạm chiếm, vì vậy cán bộ Đoàn từ cấp cơ sở lên đến huyện đều phải học qua lớp huấn luyện quân sự và đoàn viên, thanh niên phần lớn nằm trong lực lượng dân quân du kích. Lấy thí dụ huyện Đại Từ, đến hết năm 1948, tổng số thanh niên nam nữ tham gia dân quân, du kích tăng gần gấp đôi năm 1947. Đội du kích thoát ly của huyện có 35 cán bộ, chiến sĩ hầu hết là đoàn viên, thanh niên được trang bị 17 khẩu súng trường, 38 lựu đạn và 2 quả mìn. Du kích xã có 847 đoàn viên, thanh niên với 360 khẩu súng kíp, 41 súng trường, một súng máy và 1.046 lựu đạn. Đến năm 1949 từ 35 cán bộ chiến sĩ thoát ly của huyện, Đại Từ đã có 1 đại đội du kích tập trung,



mỗi xã có một trung đội<sup>(1)</sup>. Hàng chục cán bộ, đoàn viên đã qua các lớp học quân sự được bổ sung và lực lượng vũ trang của huyện. Các huyện khác trong tỉnh đều có sự phát triển lực lượng vũ trang tương tự. Có huyện, thị phát triển rất mạnh, điển hình là thị xã Thái Nguyên (trong 2 năm 1948-1949) xã Đồng Bẩm, mỗi thôn có 1 tiểu đội du kích và xã Gia Sàng thành lập một trung đội du kích, 1 đại đội dân quân. Phong trào tòng quân tham gia bộ đội chủ lực ở thị xã cũng lên mạnh như xóm Túc Thái (xã Túc Duyên) có 45 đoàn viên, thanh niên và Đồng Mỗ có 40 đoàn viên, thanh niên xin tòng quân, đặc biệt có ba bố con đều tình nguyện tham gia bộ đội. Nhân dân trong xã tích cực ủng hộ về mọi mặt kể cả vũ khí, lương thực, quần áo.

Như vậy, Nghị quyết Hội nghị Tỉnh ủy (3-1948) đã được triển khai rộng khắp trong tỉnh, vai trò của đoàn viên, thanh niên thể hiện rõ nét trên hai mặt trận tăng gia sản xuất để tự túc lương thực, thực phẩm góp phần nuôi quân và tham gia dân quân du kích, tòng quân xây dựng lực lượng bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương chiến đấu chống giặc, bảo vệ căn cứ địa.

Tháng 8 năm 1949, thị xã Bắc Kạn được giải phóng, vùng căn cứ của ta được mở rộng, đồng thời đây cũng là thời điểm mà Hồ Chủ tịch, TW Đảng, Chính phủ và Bộ Tổng chỉ huy đề ra phương hướng đẩy mạnh cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện của nhân dân ta tiến lên giành những thắng lợi mới. Trung ương chỉ thị phải nhanh chóng khôi phục mạng lưới giao thông liên lạc mà trước mắt là khôi phục con đường số 3, tuyến giao thông huyết mạch từ Thái Nguyên đến địa giới Cao Bằng dài trên 80km. Trước yêu cầu phải có lực lượng trẻ, khỏe nhằm đảm bảo làm nhanh, làm tốt, tỉnh Đoàn chỉ đạo các huyện tập trung

---

<sup>(1)</sup> Lịch sử Đảng bộ Đại Từ, tập 1, 1991, tr.99.

đủ số lượng trên 3.000 người trong thời gian ngắn. Đây là lần đầu tiên tỉnh phải huy động một lực lượng đoàn viên, thanh niên khá đông phục vụ cho một công việc khó khăn, gian khổ đòi hỏi phải được tổ chức tốt. Hàng chục cán bộ Đoàn từ cơ sở đến huyện, tỉnh được biệt phái làm nhiệm vụ này. Anh chị em đã hăng hái nêu cao quyết tâm hoàn thành công việc được giao trước thời hạn.

Thực hiện Chỉ thị của Ban Thường vụ TW Đảng ngày 28-9-1948 gửi các cấp bộ Đảng về "Củng cố Thanh niên Cứu quốc, phát triển Đoàn Thanh niên Việt Nam" để thống nhất mặt trận thanh niên, tháng 6 năm 1949 Hội nghị Thanh vận của Đảng được triệu tập tại căn cứ địa Việt Bắc. Đây là Hội nghị rất quan trọng đánh dấu bước chuyển biến về công tác vận động thanh niên của Đảng. Sau hội nghị này TW Đoàn TNCQ Việt Nam ra quyết định chuẩn bị tổ chức Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ nhất<sup>(1)</sup> TW Đoàn chủ trương phát động phong trào thi đua trong các tầng lớp thanh niên lập thành tích chào mừng Đại hội và cuộc vận động xây dựng, củng cố tổ chức Đoàn vững mạnh để tiến tới Đại hội.

Hưởng ứng cuộc vận động củng cố tổ chức Đoàn do TW Đoàn phát động, tỉnh Đoàn Thái Nguyên đã cử các nhóm cán bộ đi xuống một số huyện trọng điểm để chỉ đạo công tác củng cố Đoàn. Vấn đề đặt ra lúc này là nâng cao trình độ giác ngộ chính trị và ý thức đoàn viên, khắc phục tình trạng thi đua phát triển Đoàn ồ ạt trong các năm trước. Căn cứ thư Bác Hồ gửi thanh niên cả nước và phong trào thi đua ái quốc do Người phát động (3-1948), mỗi đoàn viên liên hệ với trách nhiệm và vai trò của mình trong

---

<sup>(1)</sup> Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ nhất dự kiến họp vào năm 1946 nhưng do tình hình khẩn trương chuẩn bị K.C nên căn cứ đề nghị của TW Đoàn, Ban Thường vụ TW Đảng cho hoãn lại.



tổ chức cũng như trong gia đình đối với việc thực hiện các nhiệm vụ được giao mà thời gian này (1949) ngoài việc tham gia tăng gia sản xuất, dân quân du kích, v.v... còn nổi lên các vấn đề phục vụ chiến đấu và bảo vệ căn cứ địa như xây dựng đường sá, cầu cống, kho tàng... tham gia chuẩn bị cho các trận đánh lớn của quân đội ta. Mỗi đoàn viên phải vận động gia đình tự giác cho Nhà nước vay thóc nuôi quân, tích cực tham gia vào lực lượng dân công phục vụ kháng chiến.

Cuối năm 1949, nhận định chung của tỉnh Đoàn đối với công tác xây dựng Đoàn ở các huyện là "có tiến bộ nhưng còn một số nơi chưa thực sự chuyển biến kịp với đòi hỏi của tình hình"<sup>(1)</sup>. Mặt khác việc xây dựng mặt trận đoàn kết thanh niên (tức Tổng Đoàn TNVN sau này đổi thành Liên đoàn Thanh niên Việt Nam) chưa được chú trọng đúng mức<sup>(2)</sup>. Lúc này tỉnh Đoàn được TW Đoàn trao thêm nhiệm vụ góp phần xây dựng các cơ sở vật chất phục vụ Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ nhất (lấn, trại, nhà ở, sửa sang hội trường...) và tuyển chọn nhiều cán bộ, đoàn viên ưu tú trực tiếp tham gia các công việc của Đại hội như bảo vệ, đưa đón các đoàn đại biểu, biểu diễn văn nghệ, v.v...

Ngày 7-2-1950, Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ nhất đã diễn ra tại Đại Từ (Thái Nguyên) với hơn 400 đại biểu trong cả nước về dự. Tuổi trẻ Thái Nguyên vinh dự được trực tiếp làm nhiệm vụ phục vụ Đại hội. Hàng trăm lượt cán bộ, đoàn viên, thanh niên Đại Từ đã trực tiếp tham gia phục vụ Đại hội từ việc xây dựng, sửa sang hội trường, nhà ở, bếp ăn cho đến vận chuyển hàng hóa, lương thực, thực phẩm cung cấp cho Đại hội và làm công tác bảo vệ trật tự, an ninh... Một tổ chức thiếu niên

---

<sup>(1)</sup> <sup>(2)</sup> Theo các tài liệu của Liên khu Đoàn Việt Bắc lưu tại Ban lịch sử Đoàn TW Đoàn.



do đồng chí Nguyễn Thị Nữ, huynh trưởng thiếu nhi xã Đức Lương trong đó có các đội viên như Thự, Vấn, Sinh... cũng được huy động để phục vụ Đại hội làm nhiệm vụ giao liên, dẫn đường cho các đại biểu ở khắp mọi miền đất nước về dự Đại hội. Tham gia Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ nhất có Đoàn đại biểu của tuổi trẻ Thái Nguyên.

Được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy và theo kế hoạch hướng dẫn của khu đoàn Việt Bắc, Hội nghị cán bộ Đoàn tỉnh Thái Nguyên đã được triệu tập sau Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ nhất với hơn 100 đại biểu các huyện, thị trong tỉnh. Hội nghị đánh giá tình hình các tầng lớp thanh niên và công tác Đoàn từ khi triển khai Nghị quyết của Tỉnh ủy về xây dựng các đoàn thể quần chúng (3-1948), nêu lên những ưu, khuyết điểm, tìm nguyên nhân và đề ra những nhiệm vụ cụ thể cho công tác Đoàn cũng như phong trào thanh niên trong giai đoạn mới. Nghị quyết Hội nghị nhấn mạnh vấn đề "tích cực xây dựng tổ chức thanh niên trung kiên gần Đảng đồng thời mở rộng mặt trận thanh niên". Trước tình hình mới Hội nghị đặt ra yêu cầu "động viên thanh niên xung phong trong cuộc kháng chiến, hoàn thành công việc chuẩn bị chuyển sang tổng phản công" và "chú trọng vấn đề học tập văn hóa, nghề nghiệp cho thanh niên". Hội nghị đã dành thời gian bàn về công tác giáo dục thiếu niên, nhi đồng. Sau Hội nghị cán bộ Đoàn toàn tỉnh, nhằm tăng cường công tác thanh niên của Đảng, Tỉnh ủy và Khu Đoàn Việt Bắc đã chủ trương tăng cường đội ngũ cán bộ Đoàn cấp huyện, tỉnh.

Hội nghị cán bộ Đoàn toàn tỉnh đánh dấu bước trưởng thành quan trọng của công tác Đoàn và phong trào thanh niên Thái Nguyên trong bối cảnh cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện của nhân dân và tuổi trẻ nước ta ngày càng đạt nhiều thắng lợi lớn.

Tháng 5 năm 1950, TW Đảng và Hồ Chủ tịch chỉ đạo Bộ Tổng tư lệnh chuẩn bị mở chiến dịch Biên giới, yêu cầu của chiến dịch là tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch, giải phóng vùng biên giới phía Bắc nước ta, thu hẹp phạm vi chiếm đóng của quân địch, mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc, tiến tới giành quyền chủ động trên chiến trường chính.

Thái Nguyên là một trong những tỉnh giữ vai trò trọng yếu trong việc động viên sức người và của cải phục vụ cho chiến dịch lớn này. Tỉnh ủy và Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh quyết định thành lập Ban Huy động dân công trong đó có đại diện của Ban Chấp hành tỉnh Đoàn. Ban Chấp hành tỉnh Đoàn lúc này gần 3 đồng chí:

- 1- Nguyễn Khánh - Bí thư.
- 2- Lê Giang - Phó Bí thư.
- 3- Lê Cư - Ủy viên chấp hành.

Các huyện, thị Đoàn cũng là thành viên chủ chốt trong các Ban huy động dân công của địa phương. Nhiệm vụ chủ yếu của dân công lúc này là vận tải lương thực, hàng hóa, vũ khí và sửa chữa cầu, đường, làm nhà kho, lán trại... phục vụ chiến trường.

Song, lực lượng dân công tuy đa số là thanh niên nhưng vẫn có những hạn chế. Trước hết là thời gian đi dân công phục vụ các chiến dịch thường là ngắn, đối tượng lại rộng rãi nên chưa có điều kiện làm tốt công tác tổ chức, giáo dục và chưa thể đảm đương những nhiệm vụ đột xuất với yêu cầu cao. Hiểu được thực tế đó, Bác Hồ đã chỉ thị cho TW Đoàn thành lập những đơn vị thanh niên mang tên là *Đội Thanh niên xung phong công tác*. Bác dạy rằng đây là lực lượng phục vụ chiến đấu và làm các nhiệm vụ khác do Đảng yêu cầu đồng thời đây là trường học thực tiễn để rèn luyện đoàn viên, thanh niên. Chấp hành Chỉ thị của Người, Ban Thường vụ TW Đoàn đã ra



Nghị quyết thành lập Đội Thanh niên xung phong công tác đầu tiên của TW Đoàn gồm 225 cán bộ, đội viên. Vinh dự cho tuổi trẻ Thái Nguyên được đóng góp vào đơn vị TNXP công tác đầu tiên này, nhiều đồng chí được huy động từ các huyện Đoàn Đại Từ, Định Hóa, Phú Lương... và từ các tỉnh bạn như Bắc Giang, Bắc Kạn, Cao Bằng và cả Bắc Ninh...

Do yêu cầu chuẩn bị chiến trường gấp rút nên cuối tháng 8 năm 1950, lễ xuất quân đã được tổ chức tại núi Hồng (Yên Lãng, Đại Từ, Thái Nguyên). Đồng chí Nguyễn Lam, Bí thư TW Đoàn đã trực tiếp trao nhiệm vụ, dặn dò cán bộ, đội viên phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ xứng đáng với sự tin yêu của Bác Hồ, của Đảng và nhân dân. Đại diện tỉnh Đoàn và huyện Đoàn sở tại đã tham dự lễ "xuất quân" lịch sử ấy. Một lần nữa, Thái Nguyên lại vinh dự được tiễn những đoàn viên thanh niên ưu tú của tỉnh nhà và các tỉnh bạn lên đường phục vụ chiến đấu trong một chiến dịch lớn của quân đội ta.

Với mật danh là Đội 50, đơn vị TNXP công tác đầu tiên của TW Đoàn đã từ núi Hồng thẳng tiến lên biên giới Việt Trung.

Đêm 16-9-1950, quân ta nổ súng đánh vào Đông Khê mở màn chiến dịch Biên giới. Sau hai ngày đêm chiến đấu hết sức quyết liệt, quân ta đã tiêu diệt hoàn toàn cứ điểm Đông Khê diệt hơn 300 tên địch. Sau đó ta lại đánh tan và tiêu diệt hai binh đoàn cứu viện của địch. Chiến trường ngổn ngang vũ khí, đạn dược, quân trang quân dụng cùng với hàng trăm xác giặc bỏ lại khắp sườn đồi, khe suối... Đội TNXP công tác đã xông xáo khắp mặt trận, nhanh chóng chuyển thương binh của ta về tuyến sau, thu dọn chiến trường, chôn cất xác giặc, vận chuyển chiến lợi phẩm về kho của ta an toàn. Đặc biệt, nhiều kho đạn địch bỏ lại dự tính phải cần tới 300 người vận chuyển trong vài ba ngày mới xong, nhưng với tinh thần quyết tâm hoàn thành



nhiệm vụ, đội TNXP huy động 150 đồng chí nỗ lực làm việc liên tục, động viên nhau: "thu được một viên đạn như là diệt thêm được một tên giặc" nên chỉ sau 10 tiếng đồng hồ toàn bộ hàng chục tấn đạn đã được đưa về nơi an toàn.

Nhiều đội viên TNXP lập thành tích xuất sắc đã được kết nạp Đảng tại chỗ. Toàn đội đã được Bộ Tổng tư lệnh và Tổng Cục cung cấp biểu dương. Những thành tích xuất sắc của Đội TNXP công tác đầu tiên phục vụ chiến dịch Biên giới trong đó có sự đóng góp xứng đáng của hơn một trăm cán bộ, đội viên thanh niên của Thái Nguyên là niềm tự hào của tuổi trẻ các dân tộc trong tỉnh được ghi vào trang đầu của lịch sử lực lượng TNXP từ những ngày mới thành lập.

Để giải nguy cho Đông Khê và các binh đoàn ứng cứu do hai quan năm Lepage và Sack (Lepage, Charton) chỉ huy, địch vội vàng vét hầu hết lực lượng dự bị chiến lược ở Bắc Bộ gồm 5 tiểu đoàn mở chiến dịch mang tên "Chó biển" (Phoque) gồm 3 mũi đường bộ, đường thủy, đường không (quân dù) đánh thẳng vào thị xã Thái Nguyên hòng kéo một phần quân chủ lực của ta từ biên giới về đối phó nhằm đỡ đòn cho bọn địch trên đường số 4. Do lường trước được tình hình này và được sự chỉ đạo của Bộ Tổng tư lệnh, ngày 27-8-1950, Tỉnh ủy Thái Nguyên ra chỉ thị hướng dẫn cụ thể về việc chuẩn bị chống giặc tấn công.

Tỉnh Đoàn đã tập trung lực lượng cán bộ, tảo về các điểm xung yếu cùng các huyện Đoàn tổ chức, động viên đoàn viên, thanh niên trong dân quân tự vệ phát triển đánh du kích khi địch đến và tích cực phối hợp với bộ đội địa phương tiêu diệt địch. Để bảo toàn lực lượng quân ta tạm thời rút ra ngoài thị xã. Song, các cánh quân của địch ở cả 3 mũi đều bị chặn đánh quyết liệt trên đường tiến quân. Điển hình là trận phục kích

của du kích và bộ đội địa phương kẻ Đá Gân, ta tiêu diệt một lúc 45 tên giặc; quân dù nhảy xuống Đồng Bầm cũng bị thiệt hại nặng do du kích địa phương đã chờ sẵn...

Trước tình hình nguy ngập bị chặn đánh khắp nơi, giặc buộc phải rút chạy khỏi Thái Nguyên. Âm mưu kéo chủ lực ta về đối phó bị thất bại trước lực lượng tại chỗ với sự cống hiến xuất sắc của đoàn viên, thanh niên trong các đơn vị dân quân tự vệ và bộ đội địa phương. Từ sau chiến thắng lần thứ hai này (lần đầu là chiến thắng Thu Đông 1947), đồng bào các dân tộc và tuổi trẻ Thái Nguyên phấn khởi chuyển sang làm nhiệm vụ mới xây dựng hậu phương vững mạnh, chi viện cho tiền tuyến trên chiến trường chính.

### III. "TẤT CẢ CHO TIỀN TUYẾN, TẤT CẢ ĐỂ CHIẾN THẮNG", TUỔI TRẺ CÁC DÂN TỘC THÁI NGUYÊN GÓP PHẦN ĐẮC LỰC ĐÁNH THẮNG CUỘC CHIẾN TRANH XÂM LƯỢC CỦA THỰC DÂN PHÁP

Sau chiến thắng Biên giới lẫy lừng, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân ta bước sang giai đoạn mới với niềm tin vững chắc vào thắng lợi cuối cùng. Mùa xuân năm 1951, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng ta đã diễn ra từ ngày 11 đến ngày 19-2-1951 tại căn cứ địa Việt Bắc. Đại hội quyết định hai vấn đề quan trọng đối với toàn Đảng, toàn dân: Đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn, xây dựng Đảng vững mạnh với tên mới là Đảng Lao động Việt Nam. Quán triệt tinh thần NQ Đại hội Đảng lần thứ II về công tác vận động thanh niên theo khẩu hiệu: "Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng", Tỉnh ủy Thái Nguyên đã trao nhiệm vụ cho Đoàn và tuổi trẻ Thái Nguyên phát triển mạnh mẽ các hoạt động của Đoàn và phong trào thanh niên trong toàn tỉnh mà



trước hết là xây dựng Đoàn TNCQ thành tổ chức trung kiên làm chức năng hậu bị của Đảng. Những kết quả cụ thể về mặt xây dựng, củng cố tổ chức Đoàn trong năm 1951 và đầu năm 1952 được đánh giá trong cuộc họp cán bộ Đoàn toàn tỉnh (2-1952) do đồng chí Nguyễn Khánh - Bí thư tỉnh Đoàn chủ trì là:

Số lượng đoàn viên toàn tỉnh đến tháng 2-1952 có 10.644 đồng chí. Số lượng này so với năm 1950, giảm 1.025 đồng chí do các nguyên nhân:

- Việc kết nạp đoàn viên được thực hiện theo yêu cầu Nghị Hội nghị Thanh vận tháng 5-1948 chú trọng đến chất lượng, khắc phục tình trạng "thi đua kết nạp Đoàn" một cách ồ ạt như trong các năm trước.

- Việc củng cố Đoàn, làm cho tổ chức Đoàn từng bước trở thành tổ chức chính trị trung kiên, lực lượng hậu bị của Đảng được các cấp ủy Đảng chỉ đạo chặt chẽ.

- Số lượng đoàn viên và thanh niên tích cực được huy động bổ sung cho các lực lượng vũ trang qua phong trào tổng quân ngày một tăng, mặt khác tỉnh Đoàn tiếp tục nhận chỉ tiêu huy động cán bộ, đoàn viên thanh niên tham gia Thanh niên xung phong và dân công với số lượng khá lớn (riêng trong năm 1951 là trên 2.000 đồng chí).

Về đội ngũ cán bộ xã Đoàn và huyện Đoàn, tình hình có được cải thiện nhưng cũng còn những mặt yếu. Ở cấp xã Đoàn, cho đến đầu năm 1952, tất cả đều có Ban Chấp hành từ 5 đến 9 đồng chí, những xã rộng có từ 7 đến 9 thôn, Ban Chấp hành xã Đoàn lên đến 11 đồng chí. Tuy số lượng đông nhưng chất lượng cán bộ xã Đoàn chưa đáp ứng yêu cầu công tác, nhất là phần lớn chỉ có Ban Thường vụ (3 đến 5 đồng chí) hoạt động tích cực,



còn các đồng chí Ủy viên Ban chấp hành khác chưa phát huy hết tinh thần tích cực. Ở cấp huyện Đoàn sau khi ổn định biên chế (vào giữa năm 1951) phần lớn các huyện chỉ còn 3 đồng chí, hai đồng chí phụ trách toàn bộ các hoạt động của Đoàn, một đồng chí chuyên trách công tác thiếu nhi. Đội ngũ cán bộ huyện Đoàn thường lúng túng về phương pháp công tác và do số lượng ít nên có xã suốt 4, 5 tháng không đón được cán bộ huyện về chỉ đạo công tác. Thêm nữa, nhiều huyện chỉ còn hai đồng chí ở nhà, một đồng chí thường xuyên đi phục vụ các chiến dịch hoặc phụ trách TNXP hoặc phụ trách dân công làm cầu, đường, lán trại... Do chế độ đi chiến dịch là yêu cầu bắt buộc, các huyện Đoàn phải tổ chức phân công thay nhau đảm nhiệm. Có nơi như Bí thư huyện Đoàn Định Hóa kiêm Chủ tịch Liên Việt tỉnh<sup>(1)</sup>.

Về tổ chức TNXP, tỉnh Đoàn được TW Đoàn giao cho nhiệm vụ phát triển TNXP sau chiến dịch Biên giới theo hai hình thức; TNXP của từng huyện, làm những công việc tại địa phương, chủ yếu là cầu đường, lán trại và TNXP được huy động theo yêu cầu của TW Đoàn. Cho đến đầu năm 1952, phần lớn các huyện trong tỉnh đều tổ chức được một phân đội TNXP có từ 50 đến 80 đội viên, lực lượng này trực thuộc sự chỉ đạo công tác và sự điều động của tỉnh Đoàn khi có nhiệm vụ đột xuất đặt ra. Đầu tháng 3 cho đến tháng 10 năm 1951, tỉnh Đoàn nhận chỉ tiêu của TW Đoàn để huy động TNXP cho TW theo nhiều đợt như sau:

- Đợt 1: Từ 10-3-1951, thành lập Liên phân đội mang phiên hiệu 310 gồm 232 cán bộ, đoàn viên, thanh niên.

---

<sup>(1)</sup> Báo cáo tổng kết công tác Đoàn năm 1951 của Ban Thường vụ tỉnh Đoàn Thái Nguyên ký ngày 9-2-1952.

- Đợt 2: Từ 14-3-1951, thành lập Liên phân đội mang phiên hiệu 311 gồm 178 cán bộ, đoàn viên, thanh niên.

- Đợt 3: Từ 19-4-1951 thành lập Liên phân đội mang phiên hiệu Liên phân đội Hoàng Hữu Nam gồm 189 cán bộ, đoàn viên, thanh niên.

Tổng cộng cả 4 đợt vận động tham gia TNXP là 747 cán bộ, đoàn viên, thanh niên trong đó 183 nữ. Để lãnh đạo các đơn vị nêu trên tỉnh Đoàn đã huy động 27 cán bộ phụ trách gồm một Chấp ủy tỉnh và 5 cán bộ tỉnh Đoàn, 6 thường vụ huyện Đoàn, 3 cán bộ nữ thanh niên, 12 thường vụ xã Đoàn<sup>(1)</sup>. Các năm sau do yêu cầu của cuộc kháng chiến, lực lượng TNXP nói riêng được huy động trên phạm vi toàn tỉnh ngày càng lớn, đặc biệt là trong thời gian phục vụ các chiến dịch quan trọng, trong đó có chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ.

Đồng thời với việc tổ chức các đơn vị TNXP tại các huyện và theo yêu cầu của TW Đoàn, trong năm 1951, phong trào tòng quân của tuổi trẻ Thái Nguyên đã được đẩy mạnh. Tỉnh Đoàn đã cử hai cán bộ giúp các huyện Đoàn và phối hợp với Tỉnh đội vận động được 1.055 đoàn viên, thanh niên nhập ngũ được phân bổ vào bộ đội địa phương của tỉnh; vào Trung đoàn 88 (Trung đoàn em nuôi của TW Đoàn); vào Cục vận tải thuộc Bộ Tổng tư lệnh để đi học lái xe do yêu cầu của Bộ và Cục pháo binh để đào tạo pháo thủ và cán bộ cho lực lượng pháo binh.

Về công tác thiếu nhi, tỉnh Đoàn tập trung xây dựng đội thiếu nhi cơ sở và vận động các em tham gia phong trào công tác Trần Quốc Toản theo lời dạy của Bác Hồ. Trong thư Người gửi cho Thiếu nhi toàn quốc tháng 2 năm 1948 đưa ra sáng

---

<sup>(1)</sup> Theo Báo cáo tổng kết công tác năm 1951 của Tỉnh đoàn Thái Nguyên. Tài liệu đã dẫn.



kiến: "Bác không mong các cháu tổ chức những đội Trần Quốc Toản để đi đánh giặc và lập được nhiều chiến công mà cốt để tham gia kháng chiến bằng cách giúp đỡ đồng bào... Đội này thi đua với đội khác. Mỗi tháng một lần, các đội báo cáo cho Bác biết. Đội nào giỏi hơn, Bác sẽ gửi giấy khen...".

Các đội Trần Quốc Toản được hình thành ở nhiều huyện, xã trong tỉnh và hoạt động rất hăng hái. Tỉnh Đoàn cho in thư của Bác gửi về cho các xã để các em học tập và làm theo lời Bác dạy. Một số Đội Thiếu nhi ở Định Hóa làm công tác Trần Quốc Toản bằng cách giúp các gia đình thương binh tử sĩ vận chuyển thóc; các em phân công thay phiên nhau gánh trong ba ngày liền được 660 cân thóc. Các em ở Đồng Hỷ tham gia công tác tuyên truyền, cổ động nhân dân mua công trái quốc gia, đóng thuế nông nghiệp, thuế công thương. Kết quả là Đồng Hỷ mua được 27.350 đồng công trái quốc gia<sup>(1)</sup>, v.v...

Qua các hoạt động trong phong trào Trần Quốc Toản, tỉnh Đoàn chỉ đạo các xã trong tỉnh đẩy mạnh công tác xây dựng Đội. Trong năm 1951, nhiều đội thiếu nhi được thành lập ở các khu phố trong thị xã Thái Nguyên và ở Đồng Hỷ, Phổ Yên, Phú Lương, Phấn Mễ... Số lượng đội viên trong toàn tỉnh tính đến hết tháng 7 năm 1951 có 21.878 em, số cán bộ phụ trách là 604, tỷ lệ 1 phụ trách 35 em<sup>(2)</sup>. Đến hết năm 1951 tỉnh Đoàn đã tổ chức được một trại huấn luyện 5 ngày cho cán bộ huyện và một số xã trọng điểm về công tác thiếu nhi có 37 đồng chí dự họp, các huyện trong tỉnh tổ chức được 11 trại từ 5 đến 7 ngày có 143 người dự học. Đội ngũ cán bộ công tác thiếu nhi của tỉnh được

---

(1) Theo Báo cáo tổng kết công tác năm 1951 của Tỉnh đoàn Thái Nguyên. Tài liệu đã dẫn.

(2) Báo cáo tổng kết của Tỉnh đoàn 1951, tài liệu đã dẫn.



tăng cường và được huấn luyện đã góp phần quan trọng trong quá trình xây dựng đội và phát triển công tác Trần Quốc Toàn vào 6 tháng cuối năm 1951 và đầu năm 1952<sup>(1)</sup>.

Qua việc quán triệt và thực hiện có kết quả Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ nhất cũng như Nghị quyết Hội nghị Đảng bộ tỉnh, năm 1951 công tác Đoàn và phong trào thanh niên toàn tỉnh có bước chuyển biến mới tạo cơ sở cho việc đẩy mạnh mọi mặt hoạt động của Đoàn và phong trào thanh niên tỉnh nhà trong giai đoạn từ 1952 đến giữa năm 1954, góp phần vào những chiến thắng to lớn của quân dân ta nhất là trong chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ.

Thái Nguyên là tỉnh tự do từ tháng 8 năm 1945, không có thôn xóm nào bị địch tạm chiếm nhưng luôn phải đối phó với các hoạt động quân sự của địch như bắn pháo bờ bãi, nhất là máy bay địch oanh tạc các thị trấn, thị xã trong tỉnh như Phố Chã, Hương Sơn, thị xã đồng thời chúng đánh phá thường xuyên các con đường huyết mạch như đường số 3, đường từ Thái Nguyên đi Tuyên Quang, ngoài ra địch còn tung các toán biệt kích nhỏ tấn công quấy rối một số địa điểm trong tỉnh nhằm gây hoang mang cho nhân dân rồi rút chạy. Lực lượng quân sự của tỉnh lúc này có tiểu đoàn chủ lực tỉnh, các đại đội của huyện và lực lượng dân quân du kích phải đảm trách việc bảo vệ mọi mặt hoạt động của hậu phương để nhân dân có điều kiện đóng góp sức người, sức của phục vụ cho tiền tuyến. Tuy vậy, đến cuối năm 1952, lực lượng quân sự của địa phương đã đủ sức phối hợp đánh địch với các tỉnh bạn Bắc Giang, Vĩnh Phú...

---

<sup>(1)</sup> Báo cáo tổng kết của Tỉnh đoàn 1951, tài liệu đã dẫn.

Sau cuộc chỉnh huấn cán bộ và chiến sĩ, tinh thần chiến đấu của đoàn viên, thanh niên trong lực lượng vũ trang địa phương được nâng cao. Một số khá đông cán bộ, chiến sĩ có nguyện vọng được chuyển lên các đại đoàn chủ lực để tham gia những chiến dịch lớn, đây là nguyện vọng chính đáng thể hiện quyết tâm của tuổi trẻ mong muốn góp phần đưa cuộc kháng chiến mau giành được thắng lợi hoàn toàn.

Báo cáo tổng kết công tác Đoàn và phong trào thanh niên năm 1952 của tỉnh Đoàn đưa ra nhận xét tình hình chung và tư tưởng của thanh niên nông thôn Thái Nguyên sau những thắng lợi quân sự, chính trị, kinh tế, xã hội... trong cả nước cũng như riêng của tỉnh nhà là hồ hởi, tin tưởng, có nguyện vọng thoát ly đi bộ đội, đi TNXP hoặc làm các công tác khác để có điều kiện tiến bộ. Đối với nam nữ thanh niên bản cố nông, mong muốn thiết tha là được tạm cấp ruộng và giúp dụng cụ để sản xuất, giải quyết hợp lý việc huy động dân công để có thời gian sản xuất. Nam nữ thanh niên bản cố nông là lực lượng quan trọng đã đóng góp vào việc phát triển sản xuất lương thực, lâm sản. Ở hai huyện Định Hóa, Võ Nhai, trong năm 1952, cả về diện tích và năng suất lúa tăng rất nhiều, lúa chiêm tăng 2.422 mẫu, thu hoạch hơn 255 tấn (mới tính ở 59 xã), bông đã được trồng trên 322 mẫu phục vụ cho sản xuất vải mặc, đỗ tương trồng trên 1.235 mẫu, lạc 728 mẫu và khoai, ngô đều tăng vượt hơn năm 1951. Nông dân nói chung đủ ăn sau khi thực hiện các chính sách ruộng đất, giảm tô, giảm tức của Đảng và Chính phủ. Một bộ phận bản cố nông đã trở thành trung nông lớp dưới. Riêng ở Võ Nhai và hai xã Phúc Thuận, Hợp Thành (Phổ Yên) còn gặp nhiều khó khăn vì ít ruộng. Thái Nguyên là địa phương được chọn làm nơi thí điểm cuộc vận động "Phát động quần chúng đòi triệt để giảm tô, thực hiện giảm sức và thoái tô" ở hai xã



thuộc huyện Đồng Hỷ trước, sau đó triển khai tới 146 xã trong toàn tỉnh. Quán triệt chủ trương của TW Đảng và Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội nghị cán bộ Đoàn toàn tỉnh dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Khánh, Bí thư tỉnh Đoàn đã thông qua kế hoạch vận động toàn thể đoàn viên thanh niên trong tỉnh tích cực hưởng ứng chủ trương trên và lập đoàn cán bộ chỉ đạo của tỉnh bám sát địa phương để phát động thanh niên nông dân. Đây là cuộc đấu tranh rộng lớn chẳng những đem lại lợi ích thanh niên bản cố nông mà còn nâng cao giác ngộ giai cấp cho anh chị em, mặt khác qua đấu tranh tổ chức Đoàn ở cơ sở được xây dựng, củng cố thêm một bước. Trước sức mạnh đấu tranh của thanh niên nông dân và gia đình họ, 13 địa chủ lớn nhỏ đã phải giảm tô theo qui định. Một số địa chủ ở Đồng Hỷ, Phú Bình phải xóa khoản nợ lâu năm của tá điền canh tác trên 472 mẫu ruộng của họ. Tiếp sau đó việc thực hiện chỉnh Đảng ở cơ sở đã tác động tích cực đến công tác Đoàn, giúp củng cố và xây dựng các xã Đoàn ngày càng vững mạnh để vận động thanh niên nông dân hưởng ứng và tích cực thực hiện những chủ trương của Đảng, của Chính phủ trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, sẵn sàng tham gia các phong trào tòng quân, đi dân công, tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm. Bộ mặt tinh thần ở vùng nông thôn trong tỉnh đã khác trước do tổ chức Đoàn đã góp phần đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, văn nghệ nhất là các lớp học văn hóa thu hút nhiều người học, ngoài ra các đội chiếu bóng của ATK đã cố gắng phục vụ bà con và tuổi trẻ trong điều kiện có thể. Riêng về học tập văn hóa, đây là mũi chỉ đạo được tỉnh Đoàn và các huyện chú trọng để đáp ứng lợi ích thiết thực của thanh niên. Xã Đức Liên (Phú Bình) có 203 đoàn viên thì có 129 đồng chí tham gia dân công nên việc học tập văn hóa có bị gián đoạn. Các xã ở Đồng Hỷ mở được 41 lớp cho 468 đoàn viên, 3 xã ở Đại Từ, 7 xã ở Võ Nhai và một xã ở Định Hóa... chỉ



đoàn chủ động đứng ra mở lớp học văn hóa cho đoàn viên, thanh niên chứ không chờ Phòng Văn hóa huyện chỉ đạo.

Do trình độ văn hóa được nâng lên nên đoàn viên, thanh niên đóng vai trò tích cực và có hiệu quả trong việc tham gia cải tiến kỹ thuật canh tác và đắp đập, đào mương... Phong trào đào hố xí, ủ phân, làm chuồng trâu... trồng bông, trồng hoa mầu phát triển mạnh mẽ trong cả tỉnh do đoàn viên, thanh niên đi đầu. Ở Đồng Hỷ thanh niên đứng ra làm mẫu đào 464 hố xí hợp quy cách và 293 chuồng trâu cho gia đình để từ đó đi vận động nhiều gia đình khác làm theo, thanh niên thôn Lư Yên dẫn đầu việc ủ phân xanh lới kéo tổ đổi công và nhân dân cùng làm theo. Anh Cường, một thanh niên tích cực ở Đồng Tiến (Phổ Yên) đi đâu về cũng tranh thủ lấy một ô lá về ủ phân. Hai phân đoàn ở xã Nghênh Tường đã họp bàn kế hoạch cùng nông hội vận động nhân dân làm chuồng trâu. Kết quả các gia đình đều làm được chuồng trâu do đó giữ được hai vạn gánh phân cho vụ mùa.

Đoàn viên, thanh niên còn đi đầu trong việc trồng bông, đỗ, lạc theo kỹ thuật đã được học. Cả phân đoàn thôn Phú Thái cùng nhau làm tập thể một mảnh giống lạc đầu tiên để lới cuốn nhân dân. Ở xã Đức Liên (Phú Bình) riêng phần diện tích trồng đỗ, lạc và mầu do thanh niên làm trong các gia đình đã tăng 36 mẫu 2 sào. Ba phân đoàn ở Lâu Thượng tổ chức cho đoàn viên, thanh niên phát rẫy trồng bông và xung phong đi mua giống giúp dân.

Trong công tác thủy lợi, Đoàn động viên tinh thần xung phong của đoàn viên, thanh niên nhận việc khó thí dụ như chi đoàn Phúc Thuận (Phổ Yên) lập một đội chủ lực bao gồm toàn đoàn viên, thanh niên hăng hái. Xã đặt kế hoạch làm trong 20 ngày cho xong, nhưng với 60 đoàn viên, thanh niên đã nỗ lực phấn đấu đắp xong đập trong có 7 ngày. Nhân dân rất phấn

khởi hoan nghênh, tổ chức mít tinh phát giải thưởng cho những thanh niên lập thành tích xuất sắc.

Tổng kết trong toàn tỉnh, thanh niên đã đắp và đào hàng trăm con đập và kênh mương phục vụ công tác thủy lợi.

Phong trào cải tiến kỹ thuật và đắp đập đào mương của thanh niên đi liền với phong trào tham gia xây dựng các tổ đổi công lôi cuốn đông đảo nam nữ thanh niên tham gia theo cuộc vận động của Tỉnh đoàn. Thí dụ, 6 xã ở Định Hóa có 427 đoàn viên tham gia tổ đổi công, ở Phổ Yên trong 115 tổ đổi công có 915 thanh niên tham gia... họ đều là lực lượng nòng cốt trong việc thực hiện của kế hoạch sản xuất của tổ. Nhờ có tổ đổi công mà vấn đề huy động thanh niên đi dân công lúc này đang rất khẩn trương với số lượng lớn để phục vụ các chiến dịch nhưng không ảnh hưởng nhiều đến vấn đề sản xuất ở hậu phương. Lúc này cuộc đấu tranh đòi giảm tô, tức của thanh niên bản cố nông trong tỉnh ngày càng phát triển mạnh mẽ theo chính sách của Đảng và Chính phủ. Cuối tháng 12 - 1953, đoàn viên, thanh niên tích cực tham gia cải cách ruộng đất ở Đại Từ. Quần chúng nông dân, nhất là thanh niên đã vùng lên mạnh mẽ. Qua cuộc đấu tranh này ý thức giác ngộ giai cấp của đoàn viên, thanh niên được nâng lên rõ rệt tạo thêm động lực giúp họ vượt qua mọi khó khăn để cống hiến cho việc xây dựng hậu phương, phục vụ tiền tuyến. Người chiến sĩ ngoài mặt trận phấn khởi đón tin thắng lợi của cuộc cải cách ruộng đất từ hậu phương càng quyết tâm xông lên giết giặc.

Trong những năm 1952, 1953, 1954 là thời gian Tỉnh đoàn chủ trương đẩy mạnh việc xây dựng, củng cố tổ chức Đoàn trong các cơ sở sản xuất công nghiệp. thanh niên công nhân tuy số lượng còn ít nhưng giữ vai trò quan trọng trong cuộc kháng chiến. Đến năm 1953, toàn tỉnh có 9 đơn vị xí nghiệp phân chia như sau: 5 xí nghiệp quân giới, 1 xí nghiệp quân khí, 1 xí



ng nghiệp quân y, 2 xí nghiệp giấy và dệt là giấy Hoàng Văn Thụ và dệt Tháng 8. Số đoàn viên được kết nạp trong các xí nghiệp nói trên ngày càng tăng. Năm 1953, tổng số đoàn viên là công nhân trực tiếp sản xuất có 427 đồng chí chiếm từ 40% đến 60% trong tổng số thanh niên công nhân. Hầu hết các chiến sĩ thi đua của xí nghiệp đều là cán bộ, đoàn viên đã thể hiện rõ vai trò và tính xung kích, gương mẫu của đoàn viên. Trong 2 năm (1952 và 1953) tất cả các Ban Chấp hành Đoàn xí nghiệp đều được củng cố, có nơi đã bầu lại lần thứ hai, Bí thư chi đoàn là Chi ủy viên của chi bộ xí nghiệp. Tỉnh Đoàn chỉ đạo thường xuyên hai cuộc vận động trong thanh niên công nhân là xây dựng kế hoạch cá nhân trong từng xí nghiệp. Đây là phương thức hoạt động phù hợp với điều kiện sản xuất trong tình hình khẩn trương phục vụ tiền tuyến và trang thiết bị máy móc lúc bấy giờ. Cũng do yêu cầu phục vụ tiền tuyến ngày càng cao nên cuộc vận động thanh niên cũng được chú trọng. Để đẩy mạnh hai cuộc vận động này, tỉnh Đoàn mở đợt học tập lời dạy của Hồ Chủ tịch về thi đua ái quốc tại Đại hội Chiến sĩ thi đua toàn quốc giữa năm 1952 với khẩu hiệu: Phấn đấu để trở thành đoàn viên, thanh niên gương mẫu trong xí nghiệp. Trong năm 1952-1953, tỉnh Đoàn đã liên tiếp mở 6 lớp huấn luyện ngắn ngày cho cán bộ Đoàn trong các xí nghiệp, giúp anh chị em nâng cao nhận thức và phương pháp công tác Đoàn trong sản xuất công nghiệp. Tài liệu cho các lớp huấn luyện này là "Báo cáo tổng kết kinh nghiệm, được đánh giá cao do đoàn cán bộ của TW Đoàn, Liên Khu Đoàn Việt Bắc, tỉnh Đoàn Thái Nguyên phối hợp thực hiện nghiên cứu thực tiễn trong 4 tháng (từ 10 tháng 11 đến 7-12-1951), sau đó về đúc kết trình Tỉnh ủy và Đảng Đoàn Thanh vận TW thông qua vào đầu năm 1952. Các xí nghiệp được chọn làm điểm nghiên cứu là K.79 (xí nghiệp quân giới), giấy Hoàng Văn Thụ, T.38, H.53 thuộc Thái Nguyên, TKI thuộc Tuyên Quang và H.82 Phú Thọ. Ngoài tài liệu trên, học viên còn được



nghiên cứu quán triệt Thư của Bác Hồ về đẩy mạnh thi đua ái quốc, kinh nghiệm chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất cá nhân của các chi đoàn, v.v...

Trong các năm 1952, 1953, phong trào thi đua trong thanh niên công nhân ở Thái Nguyên phát triển liên tục và sâu rộng đã làm xuất hiện nhiều chiến sĩ thi đua là cán bộ, đoàn viên như Nguyễn Thị Giao Tiên, Nguyễn Quang Mẫn, Nguyễn Tiến Đang, Đỗ Văn Lương... Về mặt tổ chức, cho đến năm 1953, toàn tỉnh có 21 cơ sở xí nghiệp (kể cả xí nghiệp phục vụ quốc phòng), sau đợt nghiên cứu và tổng kết kinh nghiệm ở các cơ sở, việc xây dựng tổ chức Đoàn được triển khai từ 9 cơ sở lên 10 cơ sở. Đây là kết quả được các cấp bộ Đảng đánh giá cao. Tỉnh Đoàn ngoài việc cử cán bộ tham gia đoàn nghiên cứu còn phân công 1 ủy viên chấp hành và 1 cán bộ thường xuyên theo dõi công tác Đoàn và phong trào thanh niên công nghiệp.

Như trên đã nêu, Thái Nguyên là nơi cung cấp sức người và nguồn lực vật chất cho tiền tuyến, vì vậy ngay trong khói lửa của cuộc chiến đấu vì độc lập, tự do của Tổ quốc, Thái Nguyên luôn chú trọng đến sự nghiệp giáo dục và văn hóa nhằm bồi dưỡng lớp thanh niên vừa được giác ngộ lý tưởng vừa có hiểu biết nhất định trên cơ sở nâng cao trình độ học vấn. Từ năm 1950, một số trường cấp II đã ra đời cho đến năm 1953, toàn tỉnh có 15 trường trong đó 13 trường cấp II và hai trường cấp III với gần 17.517 học sinh<sup>(1)</sup>. Năm 1951, sau Hội nghị cán bộ Đoàn trong trường học do TW Đoàn triệu tập, tỉnh Đoàn đã chú trọng đẩy mạnh việc xây dựng cơ sở Đoàn trong trường học và Liên đoàn TNVN đã tích cực chỉ đạo việc phát triển các hiệu đoàn học sinh. Tỉnh Đoàn đề ra hai cuộc vận động lớn trong nhà trường xây dựng thái độ, động cơ học tập đúng đắn theo lời dạy

---

<sup>(1)</sup> Báo cáo của Ban Thường vụ tỉnh Đoàn Thái Nguyên đề ngày 29-11-1953.

của Bác Hồ kính yêu và phấn đấu trở thành học sinh gương mẫu được đông đảo học sinh tích cực hưởng ứng. Đa số học sinh phấn đấu đạt danh hiệu học sinh gương mẫu là đoàn viên, thí dụ năm học 1952-1953 toàn tỉnh có 34 học sinh gương mẫu thì 25 là đoàn viên, đặc biệt có ba học sinh gương mẫu của tỉnh được tuyên dương trong công tác dân công phục vụ tiền tuyến và tham gia cải cách ruộng đất đều là 3 đoàn viên. Tổ chức Đoàn của trường cấp III Lương Ngọc Quyến được coi là vững mạnh và hoạt động có hiệu quả nhất. Trong số 1.800 học sinh tự nguyện không nghỉ học trong vụ mùa để tham gia cải cách ruộng đất có khá đông là học sinh gương mẫu của trường Lương Ngọc Quyến.

Đánh giá chung công tác Đoàn và phong trào thanh niên toàn tỉnh trong các năm 1952, 1953 các cấp bộ Đảng nhận xét rằng tổ chức Đoàn đã có nhiều cố gắng tác động đến các đối tượng thanh niên trong tỉnh theo nhiều nội dung và hình thức thích hợp như đối với thanh niên nông dân, thanh niên công nhân, thanh niên trường học... giáo dục, tổ chức và vận động các đối tượng thanh niên phát huy khả năng của mình để tham gia công cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc. Qua hoạt động và đấu tranh, Đoàn đã trưởng thành về chính trị, tư tưởng và tổ chức, Đoàn đã từng bước trở thành tổ chức trung kiên làm chức năng là đội hậu bị của Đảng theo Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ nhất.

Ngoài những kết quả hoạt động trên, tổ chức Đoàn các cấp trong tỉnh đã quan tâm đến một số hoạt động đối ngoại có ý nghĩa như tổ chức kỷ niệm ngày thành lập Liên đoàn TNDC Thế giới, ngày đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, mít tinh phản đối đế quốc Mỹ xâm lược Triều Tiên... để giáo dục tinh thần quốc tế trong sáng cho đoàn viên thanh niên.

Đồng chí Nguyễn Khánh, Bí thư tỉnh Đoàn đã được Ban



Thường vụ TW Đoàn chỉ định làm Phó trưởng đoàn đại biểu Thanh niên và HSSV Việt Nam tham dự Đại hội Liên hoan Thanh niên và SV thế giới lần thứ 4 (8-1953) tại Bucarest. Sau khi trở về nước đồng chí Nguyễn Khánh và các đồng chí trong đoàn đại biểu được chỉ định vào Ban lãnh đạo đoàn đại biểu đi báo cáo kết quả Đại hội Liên hoan (Festival) tại 13 địa điểm trong tỉnh và các tỉnh bạn<sup>(1)</sup>.

Bước sang Đông Xuân 1953-1954, cuộc kháng chiến chính nghĩa của nhân dân ta ngày càng giành được những thắng lợi to lớn và được sự đồng tình ủng hộ mạnh mẽ của nhân dân Pháp và nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới. Tháng 9 - 1953, Bộ Chính trị TW Đảng ta họp bàn kế hoạch tác chiến và chủ trương đưa bộ đội lên Tây Bắc để buộc địch phải phân tán lực lượng, tạo ra thời cơ để ta tiêu diệt sinh lực của chúng, đẩy mạnh hoạt động Đông Dương, chuẩn bị điều kiện tiến tới giải phóng đồng bằng Bắc Bộ.

Để đối phó với lực lượng ta ở Tây Bắc, ngày 20-11-1953, quân Pháp vội vã cho 6 tiểu đoàn nhảy dù chiếm Điện Biên Phủ (Lai Châu). Đầu tháng 3-1954, địch tăng quân ở Điện Biên Phủ lên 20 tiểu đoàn, 10 đại đội, ngoài ra còn có các tiểu đoàn công binh, vận tải, xe tăng và phi đội không quân... Thực dân Pháp và đế quốc Mỹ chủ trương xây dựng Điện Biên Phủ thành pháo đài bất khả xâm phạm, chúng hy vọng sẽ nghiền nát chủ lực đối phương. Ngày 5-12-1953, Bộ Chính trị thông qua kế hoạch tác chiến của Tổng quân ủy và quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ.

Với thế mạnh của mình, quân dân Thái Nguyên hướng ra tiền tuyến, quyết phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ công tác

---

<sup>(1)</sup> Báo cáo đề ngày 29-11-1953 của Ban Thường vụ tỉnh Đoàn Thái Nguyên.

của TW giao cho theo Chỉ thị của Tỉnh ủy trong tinh thần không tiếc sức mình vì thắng lợi chung của dân tộc. Để thực hiện tốt chức năng tham mưu cho Đảng và chỉ đạo mọi mặt công tác Đoàn, trước hết Ban Chấp hành tỉnh Đoàn được tăng cường và củng cố cả số lượng và chất lượng gồm 9 đồng chí:

1. Nguyễn Khánh - Bí thư tỉnh Đoàn và Bí thư Đảng Đoàn.
2. Kim Quế Đình - Ủy viên Thường vụ, Ủy viên Đảng Đoàn.
3. Vũ Hoan - Ủy viên Thường vụ, Ủy viên Đảng Đoàn.
4. Nguyễn Ngọc Minh - Ủy viên Chấp hành.
5. Hà Nguyên Bắc - Ủy viên Chấp hành.
6. Đỗ Xuân Tảo - Cán bộ phụ trách công tác Đoàn trong các xí nghiệp.
7. Dương Văn Để - Cán bộ phụ trách công tác Đoàn thanh niên nông thôn.
8. Lê Thức - Cán bộ phụ trách công tác Đoàn thanh niên nông thôn.
9. Hồ Nhật Dân - Cán bộ phụ trách văn phòng tỉnh Đoàn<sup>(1)</sup>.

Các Ban chấp hành huyện Đoàn cũng được tăng cường, tuy vậy, do phải phụ trách nhiều mảng công việc cùng một lúc như TNXP, tòng quân, dân công, sản xuất, dân quân, v.v... nên phần lớn cơ quan huyện Đoàn chỉ có một đồng chí ở nhà làm công tác thường trực, các đồng chí khác bám cơ sở.

Đầu năm 1954, Hội nghị cán bộ tỉnh Đoàn do đồng chí Nguyễn Khánh chủ trì đã họp quyết định tập trung sự chỉ đạo vào các mặt hoạt động chính sau đây nhằm đảm bảo củng cố hậu phương và phục vụ tiền tuyến đạt được kết quả tốt.

---

<sup>(1)</sup> Báo cáo số 15B/ĐĐTĐN của Đảng Đoàn TN tỉnh ngày 29-5-1954 do đ/c Vũ Hoan Ký. Tài liệu lưu trữ tại TW Đoàn.



101 - Về đẩy mạnh sản xuất tỉnh Đoàn đã chỉ đạo tích cực công tác chống hạn (Xuân - Hè năm 1954, toàn tỉnh bị hạn nghiêm trọng) bằng cách huy động hàng vạn lượt đoàn viên, thanh niên sửa chữa và phát triển kênh mương, đập, đào ao, chuôm, giống theo kỹ thuật do Ty canh nông và nông hội hướng dẫn. Gương mẫu dùng phân xanh, áp dụng kỹ thuật làm cỏ, bỏ phân để tăng năng suất. Vận động đoàn viên, thanh niên vào tổ đổi công và phát huy tác dụng xây dựng tổ đổi công vững mạnh. Nhiều điển hình tiên tiến trong chống hạn, làm phân, áp dụng kỹ thuật canh tác tiên tiến như ở Đại Từ, một phân đoàn TNCCQ đứng ra đảm nhiệm đắp một con mương dài gần 2km tưới cho 20 mẫu ruộng được nhân dân hết sức hoan nghênh và cho rằng chưa hề có từ trước đến giờ ở Định Hóa, một phân đoàn đã tổ chức gánh được 400 gánh phân bón cho 30 mẫu ruộng và huyện nào cũng có những điển hình như vậy, v.v... Nhờ sự đóng góp tích cực của tuổi trẻ, sau 3 tháng Thái Nguyên đã vượt qua được nạn hạn hán, đảm bảo sản xuất ra khối lượng lương thực nhiều hơn cùng thời kỳ năm trước, đủ nuôi sống nhân dân trong tỉnh và tiếp tế cho quân đội theo chỉ tiêu được giao.

102 - Về tham gia xây dựng lực lượng vũ trang, tỉnh Đoàn chỉ đạo các cấp bộ Đoàn trong tỉnh vận động đoàn viên, thanh niên tham gia du kích tại địa phương và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ quân sự theo sắc lệnh của Nhà nước. Điều đáng phấn khởi là sau khi phát động quần chúng, nhất là sau cải cách ruộng đất, hầu như đoàn viên, thanh niên rất hăng hái tham gia du kích, đặc biệt số nữ thanh niên tham gia du kích ngày càng đông. Đầu năm 1954, riêng 3 huyện Đại Từ, Định Hóa, Phú Lương có gần 600 đoàn viên, thanh niên gia nhập du kích và 302 đoàn viên, thanh niên xung phong tòng quân trong đó trúng tuyển được 212 đồng chí. Giờ đây hầu như các xã trong tỉnh đều có nữ du kích, chị em hoạt động rất hăng hái. Cán bộ phân đoàn, chi

đoàn được tập trung huấn luyện quân sự từ 7 đến 10 ngày; đoàn viên, thanh niên được học tập quân sự tại chỗ để nắm được những kiến thức thông thường. Đến trước tháng 5 - 1954, toàn tỉnh Thái Nguyên đã bổ sung cho các đơn vị chủ lực gần 3.000 đoàn viên, thanh niên ưu tú.

- Về công tác dân công, tỉnh Đoàn đã giao kế hoạch cụ thể cho từng huyện thực hiện. Các huyện Đoàn phối hợp chặt chẽ với ban huy động dân công để đảm bảo huy động đủ chỉ tiêu. Lúc này Thái Nguyên hình thành nhiều loại hình dân công, mỗi loại hình đảm nhiệm những công việc khác nhau như phục vụ sửa cầu, đường trong tỉnh, phục vụ chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ, phục vụ công tác sản xuất như xây dựng hệ thống nông giang...

Tỉnh Đoàn chỉ đạo các huyện tập trung vận động Thanh niên xung phong đi dân công phục vụ sửa cầu, đường, nhất là đi dân công và tham gia TNXP phục vụ chiến trường. Ở Đồng Hỷ, mới tính mấy tháng đầu năm đã có 700 đoàn viên, Thanh niên xung phong tham gia dân công ở Đông Dạt (Phú Lương), đồng chí Quý, một nữ đoàn viên mới 17 tuổi xung phong đi TNXP phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ, đồng chí đã tuyên truyền lôi cuốn thêm hai nữ đoàn viên cùng lứa tuổi tham gia. Sau chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, chị Quý, chị Điều, anh Thắng đã được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, đặc biệt chị Quý còn được Hồ Chủ tịch tặng chiếc áo lụa do những cống hiến xuất sắc của chị.

- Về củng cố, xây dựng Đoàn, vào tháng 2 - 1954, thực hiện chủ trương củng cố cấp xã của Tỉnh ủy, tỉnh Đoàn đã mở Hội nghị cán bộ thanh niên nông thôn và đề ra những nhiệm vụ công tác cấp bách là tiếp tục giáo dục lập trường giai cấp cho thanh niên nông thôn, ý thức đoàn kết giữa các tầng lớp thanh niên, nâng cao trình độ nhận thức về tính chất của Đoàn - tính



tiên tiến, trung kiên và mối quan hệ giữa Đoàn với Đảng - Đoàn là đội hậu bị của Đảng. Tại các xã đang thực hiện cải cách ruộng đất, Đảng Đoàn thanh niên tỉnh đã bàn bạc kế hoạch thống nhất với các Đoàn ủy cải cách ruộng đất về các bước công tác củng cố tổ chức Đoàn ở cơ sở. Số đoàn viên toàn tỉnh lúc này lên xấp xỉ 12.000 đồng chí kể cả số đoàn viên trong các chi đoàn ở thị xã, tỷ lệ về thành phần là bản, cổ, trung nông chiếm từ 50 đến 64%, như xã Kỳ Phú (huyện Đại Từ) có 106 đoàn viên thì 72 là thuộc thành phần bản, cổ, trung nông; 53 Bí thư Đoàn trong 53 xã của tỉnh phần lớn là đảng viên trong đó 20 đồng chí là chi ủy viên trực tiếp làm Bí thư chi đoàn. Như vậy là công tác xây dựng, củng cố tổ chức Đoàn qua cải cách ruộng đất đã đạt được những kết quả theo yêu cầu đã đề ra.

Năm 1954, công tác củng cố, xây dựng Đoàn trong các xí nghiệp và trường học tiếp tục được thực hiện. Điển hình là Trường trung học (cấp III) Lương Ngọc Quyến, một cơ sở Đoàn mạnh trong khối trường học đã vinh dự được đón tiếp đồng chí Trường Chinh - Tổng Bí thư của Đảng đến thăm và nói chuyện với các thầy giáo và học sinh (10-1954).

Tóm lại, các mặt hoạt động của Đoàn và phong trào thanh niên Thái Nguyên mà tỉnh Đoàn đã tập trung chỉ đạo từ đầu năm 1954 với khẩu hiệu "Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng" đã tạo ra cục diện mới cho phong trào thanh niên tỉnh nhà, tổ chức và động viên được tuổi trẻ Thái Nguyên góp phần đắc lực vào công cuộc củng cố hậu phương và trực tiếp phục vụ hết mình cho tiền tuyến đánh thắng quân thù đồng thời với cuộc đấu tranh xóa bỏ mọi áp bức bóc lột của quan hệ sản xuất phong kiến.

Vào thời gian này trên chiến trường Tây Bắc, cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954 mà đỉnh cao là chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ đã thắng lợi hoàn toàn. Ngày 21-7-

1954, Hội nghị Giơ-ne-vơ về Đông Dương kết thúc. Hội nghị thừa nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, Lào, Campuchia.

Trong suốt những năm tháng chiến đấu đầy gian khổ, hy sinh, tuổi trẻ Thái Nguyên luôn xứng đáng với niềm tin yêu của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Dưới ngọn cờ của Đảng và Bác Hồ vĩ đại, tuổi trẻ Thái Nguyên đoàn kết trong Liên đoàn TNVN do Đoàn TNCQ làm nòng cốt đã từng bước xây đắp nên những truyền thống vẻ vang là luôn trung thành với Tổ quốc, gắn bó thiết tha với Đảng, tin tưởng và quyết tâm thực hiện mọi đường lối, chính sách của Đảng; dám đón nhận những nhiệm vụ khó khăn, gian khổ, dám đi đầu trong những nhiệm vụ mới với tinh thần sáng tạo; luôn hăng say học tập, rèn luyện để tiến bộ và cống hiến ngày càng nhiều cho Tổ quốc và nhân dân. Trong những năm đầu sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công và bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ, công tác Đoàn gặp nhiều lúng túng và có những mặt yếu như chạy theo số lượng trong việc kết nạp Đoàn, chưa có phương pháp thích hợp để vận động các đối tượng thanh niên khác nhau, tổ chức Đoàn cơ sở nhiều nơi còn yếu, mặt trận thanh niên chưa rộng khắp... Tuy nhiên, các mặt yếu đó qua quá trình phát triển đã được chấn chỉnh, củng cố làm cho Đoàn ngày càng vững mạnh, trở thành lực lượng xung kích và đội hậu bị của Đảng. Đây là cơ sở vững chắc để Đoàn và phong trào thanh niên Thái Nguyên tiếp tục hoàn thành những nhiệm vụ được giao trong thời kỳ cách mạng mới.



### **Chương ba**

## **ĐI ĐẦU THỰC HIỆN HAI NHIỆM VỤ CHIẾN LƯỢC: XÂY DỰNG MIỀN BẮC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ ĐẤU TRANH GIÀNH THỐNG NHẤT NƯỚC NHÀ (1955-1975)**

### **I- RA SỨC HÀN GẮN VẾT THƯƠNG CHIẾN TRANH, KHÔI PHỤC KINH TẾ, XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT CHO CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1955-1960)**

Sau thắng lợi lịch sử Điện Biên Phủ, miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, bước vào thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội; miền Nam tạm thời là vùng tập kết của lực lượng Liên hiệp Pháp. Tình hình đó đặt ra cho tuổi trẻ và nhân dân hai miền Nam - Bắc có những nhiệm vụ khác nhau. Tuổi trẻ miền Bắc ra sức thi đua lao động xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội, xây dựng miền Bắc về mọi mặt làm cơ sở cho công cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà. Trong khi đó, tuổi trẻ miền Nam đi đầu trong cuộc đấu tranh chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai Ngô Đình Diệm, đòi tổng tuyển cử tự do và thống nhất nước nhà.

Hòa nhập với nhịp sống của đất nước, của nhân dân và tuổi trẻ cả nước, tuổi trẻ Thái Nguyên, với niềm tin sắt đá vào sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Bác Hồ, đón nhận những nhiệm vụ

của Đảng bộ và nhân dân giao phó, với vai trò là lực lượng xung kích cách mạng của Đảng.

Thái Nguyên là căn cứ địa cách mạng, là thủ đô của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, nơi hầu hết cơ quan đầu não kháng chiến, các đồng chí lãnh đạo cao nhất của Đảng và Chính phủ ta đã ở và làm việc. Nhiều công xưởng, nhà máy, kho tàng được đặt tại các huyện Định Hoá, Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai. Các tổ chức Đảng, Chính quyền và các đoàn thể quần chúng ở địa phương được Bác Hồ, Trung ương Đảng, Chính phủ quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng vững chắc, tuy có một số nơi trong tỉnh bị địch chiếm đóng, nhưng chỉ trong một thời gian ngắn, chúng đã phải rút chạy... Vì vậy, Thái Nguyên sớm có điều kiện hòa bình xây dựng cuộc sống mới.

Tuổi trẻ Thái Nguyên rất đổi tự hào vì đã được sinh ra và lớn lên trên quê hương cách mạng, được thừa hưởng và tiếp tục phát huy những truyền thống mà cha anh đã dày công xây dựng và vun đắp.

Sau ngày hòa bình lập lại, miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, các cơ quan Trung ương rời Việt Bắc trở về Thủ đô Hà Nội, đồng bào tản cư cũng lần lượt trở về quê cũ, Thái Nguyên không còn cảnh nhộn nhịp của Thủ đô kháng chiến, trở lại cảnh thanh bình của một tỉnh miền núi và trung du.

Từ thời chiến chuyển sang thời bình, vấn đề cải thiện và nâng cao đời sống mọi mặt cho nhân dân trở nên một yêu cầu bức thiết. Trong khi đó, nền kinh tế của Thái Nguyên chủ yếu là nông nghiệp lạc hậu, mang tính chất tự cấp, tự túc. Vết thương chiến tranh vẫn còn rất nặng nề, đường giao thông, cầu cống, kho tàng và nhà cửa bị tàn phá nghiêm trọng; nhiều trâu bò bị giết, ruộng đất nhiều nơi bị bỏ hoang hóa. Ở nông thôn, một số nơi giai cấp nông dân vẫn bị địa chủ bóc lột, đời sống gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn. Cuối năm 1954, nạn đói xuất hiện



ở một số huyện trong tỉnh, nhất là ở Phổ Yên. Đầu năm 1955, nạn đói lan rộng chủ yếu là 35 xã thuộc 4 huyện phía Nam tỉnh.

Cùng với những khó khăn về kinh tế do hậu quả chiến tranh để lại, tình hình chính trị - xã hội ở Thái Nguyên trong thời kỳ đầu hòa bình lập lại cũng có nhiều diễn biến phức tạp. Một số tên tay sai phản động đội lốt các chức sắc tôn giáo từ Thái Bình, Nam Định lên Thái Nguyên tuyên truyền, dụ dỗ, cưỡng ép đồng bào theo đạo Thiên chúa di cư vào Nam. Lợi dụng đức tin của giáo dân, chúng phao tin, đồn nhảm: "Chúa đã vào Nam, con chiến phải theo Chúa, nếu ở lại miền Bắc khi chết sẽ không được cứu rỗi linh hồn". Những luận điệu tuyên truyền ấy làm cho nhiều giáo dân hoang mang dao động. Một số người nhẹ dạ cả tin, vội vã bỏ lại nhà cửa, ruộng vườn theo chúng vào Nam, gây ra biết bao khó khăn trong việc ổn định tình hình chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Bên cạnh đó, nhiều tập tục lạc hậu chưa được khắc phục, trình độ dân trí thấp. Trong thời kỳ chống thực dân Pháp những phong tục tập quán lạc hậu đã giảm nhiều. Nhưng từ sau hòa bình lập lại những hủ tục đó lại trở dậy. Các cơ sở y tế của các Bộ, của Khu, của các đơn vị bộ đội và cơ quan đã rút đi. Trong khi mạng lưới y tế của địa phương chưa đủ điều kiện phục vụ nhân dân, ảnh hưởng đến việc khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho bà con các dân tộc.

Trước tình hình đó, vấn đề cấp bách nhất của Đảng bộ và nhân dân Thái Nguyên là phải ra sức khắc phục hậu quả chiến tranh, thi đua tăng gia sản xuất để ổn định đời sống.

Để phát huy vai trò xung kích cách mạng của tuổi trẻ Thái Nguyên trong nhiệm vụ trung tâm đột xuất của Đảng, Ban Chấp hành tỉnh Đoàn đã huy động mọi lực lượng về các huyện và cơ sở, tổ chức các đội thanh niên xung kích khai hoang, phục

hóa, vận động thanh niên và bà con nông dân cấy hết diện tích, trồng nhiều rau màu cứu đói, đồng thời giúp đỡ nhân dân sửa sang nhà cửa, đường sá, dọn vệ sinh đường làng ngõ xóm, ổn định nơi ăn chốn ở, đưa cuộc sống trở lại bình thường.

Đầu năm 1955, tỉnh Đoàn đã tổ chức hội nghị bàn bạc công việc với 96 cán bộ huyện và xã để nghiên cứu học tập lời kêu gọi sản xuất của Hồ Chủ tịch và trách nhiệm của đoàn viên, thanh niên đối với sản xuất, phát động phong trào thi đua trong thanh niên toàn tỉnh, trước mắt là ra sức trồng màu, chống đói, chống hạn cứu lúa. Tỉnh Đoàn đã giao chỉ tiêu mỗi đoàn viên vận động gia đình ít nhất phải trồng một sào khoai lang. Chi đoàn Độc Lập, nhân dân không có tập quán trồng ngô, thanh niên có đi vận động nhưng vẫn không ai làm, thanh niên tự đi mua giống về trồng, đồng thời vận động một số gia đình đoàn viên cùng làm, thấy đạt kết quả tốt, nhân dân làm theo. Ở chi đoàn Trung Thành (Phổ Yên), đang bị đói, lại bị hạn nặng, vận động nhân dân đào giếng, không ai làm, chi đoàn lại quả rất tốt. Ở Dân Tiến (Võ Nhαι) tuy đói nhưng nhân dân chỉ đi thu hái lâm thổ sản để bán, nhưng vẫn bị đói, thanh niên đã vận động được bà con phát rẫy trồng ngô, khoai và rau xanh theo kinh nghiệm miền xuôi. Thấy có kết quả tốt bà con rất phấn khởi.

Đi đôi với việc vận động nhân dân trồng rau màu cứu đói, thanh niên còn tổ chức vận động nhân dân làm lúa vụ chiêm, rồi vụ mùa để có cái ăn cả năm. Tuy nhiên, vừa làm màu, vừa làm chiêm, vừa chống hạn, một số bà con lại về xuôi làm ăn nên xảy ra tình trạng thiếu nhân lực. Trước tình hình ấy, chi đoàn vận động đoàn viên, thanh niên và bà con nông dân nêu cao tinh thần tương trợ lẫn nhau. Trong khi chưa có nước làm mạ, thanh niên có sáng kiến gieo mạ dưới các ao hồ bị cạn hoặc tập trung thanh niên gánh nước tưới ruộng làm mạ, đến khi có nước là cấy được ngay.



Từ chỗ chỉ để giải quyết khó khăn do nạn đói gây ra, dần dần trồng màu đã trở thành tập quán và công việc thường xuyên hàng năm của nhân dân trong tỉnh.

Bước sang năm 1958, hạn hán lại tiếp tục hoành hành. Rút kinh nghiệm từ những năm trước, khi tỉnh Đoàn và các cấp bộ Đoàn phát động phong trào chống hạn, các cơ sở Đoàn tiến hành ngay. Do đó, tuy hạn hán kéo dài gay gắt, nhưng với sự đóng góp tích cực của tổ chức Đoàn và đoàn viên, thanh niên đã góp phần hạn chế được ảnh hưởng của nó đến mùa màng, bảo đảm có nước tưới cho gần hết diện tích. Cả năm 1958, thanh niên toàn tỉnh đã làm được 4.013 cái phai dài 180.306 mét, hết 16.830 ngày công, tưới cho hơn 1.860 mẫu, sửa và làm mới 184 cái guồng, bắc 65 cái máng dài 1.750 mét.

Khi nắng hạn, nhân dân nhiều nơi hoang mang. Trước tình hình ấy, Đoàn đã phát động thanh niên thi đua chống hạn. Thanh niên Nà Cóm (Đồng Hỷ) đã nêu khẩu hiệu: "Thanh niên Nà Cóm quyết lập công trên đồng Hốc Muối, quyết biến đồng ruộng khô nẻ thành ruộng lúa tốt tươi". Ở xã Tân Hòa (Định Hóa), nước suối bị cạn, ruộng bị khô nẻ, đoàn viên, thanh niên đã gánh hàng nghìn gánh nước tưới cho ruộng, tát nước đến 4,5 bậc để có nước cấy. Có những vùng dân tộc ít người, xưa nay không bao giờ chống hạn nhưng trước khí thế chống hạn rầm rộ của thanh niên, nhân dân cũng tham gia chống hạn rất đông. Thanh niên Đồng Hỷ nêu khẩu hiệu: "Thanh niên Đồng Hỷ quyết ngăn sông chống hạn" đã đắp được ba con đập, làm trên 5km nương dẫn nước vào đồng. Rất nhiều nơi đã thành lập đội thanh niên xung phong đi đắp các công trình trung thủy nông như xã Quảng Cáo, Nà Kháo, An Mỹ, v.v... từ một tuần đến 10 ngày.

Hai năm 1959-1960 do bị lụt lớn, thanh niên các huyện Phổ Yên, Đồng Hỷ, Đại Từ, Phú Bình phải lên đê liên tục hàng

tháng trời. Hội trại mùa xuân 1960, có hơn 2.000 đoàn viên, thanh niên của hai huyện Phổ Yên, Đồng Hỷ tổ chức ngay trên mặt đê, vừa lao động, vừa ca hát mừng xuân đã khích lệ thanh niên lao động hăng say và đạt kết quả tốt. Từ ngày mồng 3 đến 10 tháng giêng âm lịch 1.283 đoàn viên, thanh niên của huyện Phú Bình đã có mặt làm việc trên đập Tân Kim, đào và đắp được 120.000 m<sup>3</sup> đất đá. Huyện Phổ Yên có 1710 đoàn viên, thanh niên đi đắp đập Đông Muôn, làm được 8.113 m<sup>3</sup> đất. Huyện Phú Lương có 522 đoàn viên, thanh niên làm 2.530 công trên đập Nà Hiên và 800 đoàn viên, thanh niên Đại Từ đi đắp đập Phú Thọ. Đập Tân Kim là một công trình lớn, ngoài lực lượng của huyện đoàn Phú Bình, tỉnh Đoàn còn huy động 500 cán bộ, đoàn viên, thanh niên các huyện khác lên hỗ trợ, làm suốt trong 20 ngày, vượt mức kế hoạch từ 50-100% định mức, được Ủy ban hành chính tỉnh cấp Bằng khen.

Trên mặt trận thủy lợi, nhiều điển hình tiên tiến xuất hiện khắp nơi, tiêu biểu là chi đoàn xã Xuân Trù (Phổ Yên) và Hà Thượng (Đại Từ) được Bác Hồ khen thưởng. Hàng chục công trình thủy lợi được xây dựng và đưa vào sử dụng phục vụ cho sản xuất, trong đó có những công trình lớn như Tân Hòa, Tân Kim (Phú Bình), Bến Động (Phổ Yên), Hoàng Nông, Rừng Chùa (Đại Từ), Nà Kháo (Võ Nai), Ngàn Me (Đồng Hỷ). Hàng nghìn ki-lô-mét nương máng được tu sửa và làm mới. Nhờ đó đã chủ động được nước tưới, tiêu cho đồng ruộng.

Cùng với phong trào làm thủy lợi là phong trào làm phân bón. Phong trào này đã có từ năm 1956, tính trong 5 huyện, thanh niên đã làm được 1.350 gánh phân lợn, 79.944 gánh phân trâu bò, 250 gánh phân bắc, 2.000 gánh gio. Ở Võ Nai, các xã Tân Long, Yên Lãng đã bón được 5 đến 7 gánh phân một sào, ở các xã Tràn Yên, Cúc Dương bón 7 đến 12 gánh phân một sào, v.v...



Năm 1958, tỉnh Đoàn phát động phong trào "Phân 8 gánh, nước tràn bờ". Để đạt chỉ tiêu đó, mỗi nơi có một cách làm khác nhau. Huyện Đoàn Đồng Hỷ phát động từng đợt thi đua ngắn ngày nâng mức bón phân lên 10 gánh một sào. Có những xã tổ chức những ngày đợt kích, tuần đợt kích đi lấy phân. Ở Phổ Yên là nơi thiếu nhiều phân cũng nêu khẩu hiệu "Kiên quyết không để một thửa ruộng cấy chay" đã động viên đoàn viên, thanh niên tìm mọi nguồn phân để khai thác như nhặt phân vương vãi, phân bùn, phân xanh, phân bắc, phân gio, phù sa, v.v... cộng với phân chuồng để đảm bảo chỉ tiêu của tỉnh Đoàn giao. Kết quả là vụ mùa năm 1958, Phổ Yên không còn hiện tượng cấy chay.

Chỉ tính riêng trong vụ mùa năm 1958, thanh niên toàn tỉnh đã làm được 1.523.000 gánh phân các loại, bình quân mỗi đoàn viên, thanh niên làm được 50 gánh.

Thanh niên còn thực hiện phương pháp ngâm ủ thóc giống bằng nước 3 sôi 2 lạnh, sau đó là gieo mạ thưa. Phương pháp này đã được áp dụng từ năm 1956 nhưng chưa đạt kết quả cao, nhân dân chưa thực sự tin tưởng vào cách làm này, nên thanh niên phải tiếp tục làm thủ và vận động nhân dân làm theo. Kết quả là vụ chiêm năm 1957 toàn tỉnh đã ngâm ủ thóc giống bằng phương pháp 3 sôi 2 lạnh được 153.105 kg thóc giống, cấy trên 1.701 ha. Riêng thanh niên làm được 56.125 kg và vận động nhân dân làm được 68.475 kg thóc giống.

Cùng với sản xuất lương thực, các cơ sở Đoàn và đoàn viên, thanh niên toàn tỉnh đã phát huy vai trò và tác dụng của mình trong công tác chăn nuôi. Là một tỉnh miền núi, Thái Nguyên có nhiều thuận lợi để phát triển chăn nuôi trâu, bò, lợn, gà. Năm 1956-1957, được mùa nên chăn nuôi có điều kiện phát triển. Tuy nhiên, năng suất và sản lượng vẫn còn thấp, chưa

tương xứng với tiềm năng vốn có của tỉnh. Trước tình hình đó, tỉnh Đoàn và các huyện Đoàn đã phối hợp với ngành nông nghiệp tổ chức huấn luyện cho 6.932 người, trong đó tuyệt đại bộ phận là thanh niên về kỹ thuật chăn nuôi. Sau khi ở lớp học ra về, thanh niên đã vận động được 38.725 hộ, trong đó phần lớn là gia đình đoàn viên và thanh niên tiến hành che chắn, sửa sang hoặc làm mới chuồng trại để bảo vệ gia súc, ở những nơi có điều kiện thì xây dựng chuồng lợn 2 bậc, cho trâu bò uống nước nóng có pha muối, cho ăn cỏ tươi trong mùa đông giá rét. Do nhiều nguyên nhân khác nhau, trong đó có sự đóng góp tích cực của đoàn viên, thanh niên nên công tác chăn nuôi đã có sự phát triển đáng kể.

Sau cải cách ruộng đất và cải cách dân chủ người cày có ruộng, Đảng chủ trương đưa nông dân đi vào làm ăn tập thể, từng bước từ thấp đến cao, từ tổ đổi công theo thời vụ, đổi công thường xuyên và đổi công có bình công chấm điểm, từ hợp tác xã bậc thấp lên hợp tác xã bậc cao. Đến năm 1956, công tác xây dựng tổ đổi công đã có sự chuyển biến. Tỉnh Đoàn đã phối hợp với tỉnh Hội nông dân tổ chức Hội nghị cán bộ, bàn việc đẩy mạnh xây dựng tổ đổi công và bước đầu thí điểm xây dựng hợp tác xã. Để tổ đổi công đi vào hoạt động tốt, Đoàn chủ trương xây dựng nhóm thanh niên trong tổ, đóng vai trò là lực lượng xung kích, lôi kéo tổ viên, đồng thời cử những đoàn viên, thanh niên có nhiệt tình, gương mẫu, tự nguyện làm tổ trưởng, tổ phó tổ đổi công. Ở Đồng Hỷ, mới tính trong 13 xã đã có 42 tổ. Đặc biệt có tổ đồng chí Quế (ở Hùng Sơn) đã tiến lên xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, trong đó vai trò của đoàn viên, thanh niên rất nổi bật. Đại bộ phận trong Ban quản trị là đoàn viên.

Đầu năm 1958, Bác Hồ về thăm hợp tác xã nông nghiệp *Cầu Thành* (Đại Từ). Bác chỉ thị: "Đoàn thanh niên lao động



phải hăng hái tham gia phong trào đổi công, hợp tác xã, hăng hái sản xuất cho tốt". Tỉnh Đoàn đã tổ chức học bài huấn thị của Bác cho toàn thể đoàn viên, thanh niên và phát động trong toàn Đoàn phong trào thi đua làm theo lời dạy của Bác. Phong trào xây dựng tổ đổi công và hợp tác xã nông nghiệp đã có bước phát triển tích cực. Nhiều đoàn viên, thanh niên đã tự nguyện đứng ra củng cố và xây dựng tổ đổi công và hợp tác xã. Đồng chí nữ đoàn viên Quế, người Nùng ở xã Tiến Bộ (Đại Từ), sau khi học tập bài Huấn thị của Bác đã vận động bà con hợp lại, bàn cách xây dựng lại tổ đổi công và xin đảm nhận làm tổ trưởng, đưa tổ hoạt động trở lại rất tốt. Ở Định Hóa có 500 tổ đổi công thì đã có 398 tổ do đoàn viên thanh niên phụ trách. Toàn tỉnh có 19.046 đoàn viên, thanh niên trong tổng số 22.217 thanh niên đã vào tổ đổi công hoặc hợp tác xã. Ở Đại Từ có 99,2%, Định Hóa 98,73%, Đồng Hỷ, Phú Lương trên 95% đoàn viên, thanh niên tự giác đi vào làm ăn tập thể. Ở những nơi đã thành lập hợp tác xã thì trong Ban quản trị, Ban kiểm soát đều có đoàn viên, thanh niên tham gia. Hợp tác xã Cửa Ngòi (xã Quang Vinh, Đồng Hỷ) trong Ban quản trị có 5 người thì có 3 là đoàn viên. Hợp tác xã Quyết Tiến, Đắc Sơn (Phổ Yên) có 24 người trong Ban quản trị và Ban kiểm soát thì 13 là đoàn viên. Nhiều đồng chí là chủ nhiệm hợp tác xã như đồng chí Bí thư chi đoàn Dân Chủ (Đồng Hỷ), Bí thư chi đoàn Yên Lạc (Phú Lương), v.v... Điều đó nói lên vai trò của Đoàn và đoàn viên thanh niên trong hợp tác xã.

Tính đến tháng 12-1960, toàn tỉnh đã có 888 hợp tác xã bậc thấp, 63 hợp tác xã bậc cao, bao gồm 36.122 hộ nông dân lao động đạt tỷ lệ 86,9%.

*Trên mặt trận sản xuất công nghiệp.* Sau ngày hòa bình lập lại từ năm 1954, công nghiệp của Thái Nguyên chưa có gì

đáng kể. Từ những năm 1955-1956, các xí nghiệp mới chuyển về thị xã nên chủ yếu tập trung vào khâu xây dựng, chứ chưa sản xuất được bao nhiêu. Chi đoàn nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ, do nhà máy thiếu nhân lực rất lớn, chi đoàn đã vận động đoàn viên, thanh niên làm thêm giờ, có người làm tới 16 giờ/ngày để sửa chữa xe máy, xe cát, sỏi xây dựng nhà, xây dựng bộ đặt máy...

Đến năm 1957, các xí nghiệp, hầm mỏ đã ổn định mọi mặt đi vào sản xuất.

Do yêu cầu của phong trào và đặc điểm của thanh niên công nhân, tỉnh Đoàn đã phát động phong trào thi đua "Phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm nguyên vật liệu, hạ giá thành sản phẩm" và phong trào thi đua "hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước" đối với đoàn viên, thanh niên công nhân và phong trào "Lao động kiến thiết Tổ quốc" (sau đổi là Lao động Cộng sản) trong đoàn viên, thanh niên công nhân, viên chức.

Do các ngành công nghiệp của Thái Nguyên, phần lớn mới phát triển sau ngày hòa bình lập lại ở miền Bắc nên đại bộ phận công nhân, viên chức mới được tuyển lựa mà đại bộ phận là ở lứa tuổi thanh niên từ các miền trong tỉnh và một số ở các tỉnh miền xuôi. Với hàng nghìn đoàn viên, thanh niên được bổ sung vào giai cấp công nhân, góp phần xây dựng giai cấp công nhân ở Thái Nguyên ngày càng lớn mạnh. Chính vì thế, Đoàn thanh niên trong các cơ quan, xí nghiệp, công trường, lâm trường... có vị trí xứng đáng, đóng vai trò tích cực trong phát triển sản xuất, công tác. Mặt khác, từ đây cũng đặt ra cho tổ chức Đoàn phải ra sức đào tạo lực lượng công nhân trẻ cả về chính trị, tư tưởng, khoa học kỹ thuật và nghề nghiệp để họ làm tròn trách nhiệm của mình một cách xuất sắc, đáp ứng được yêu cầu và nhiệm vụ của Đảng, của cơ quan chuyên môn giao phó.



Trong phân xưởng đốt lò nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ khi đó, lò phải dùng than cám trộn lẫn với than củ. Vì sử dụng than củ cả thì tốn kém, không hạ được giá thành, nếu dùng than cám thì phải chọc lò và thông ống khói liên tục. Ngoài ra, do sợ cháy Pilier nên công nhân đổ dầu quá mức cũng rất tốn kém và lãng phí. Thanh niên đã làm thử và rút ra chỉ tiêu là dùng hai phần than cám, một phần than củ và mỗi ca chỉ dùng 7 lít dầu. Như vậy, vừa tiết kiệm được cho nhà máy, vừa đủ nhiệt lượng phục vụ cho sản xuất. Ở mỏ than Quán Triều, trước đây mỗi kíp chỉ đào được 20 chuyến goòng một ngày, sau thanh niên có sáng kiến mỗi khi đi làm mang theo cả cuốc lẫn xẻng. Trước kia khi đưa xe goòng đến phải chờ bộ phận cuốc xong mới xúc, nay anh em góp sức vào cùng xúc nên đã tránh được giờ chết, không phải chờ đợi, đưa năng suất lên cao từ 20 đến 70 chuyến một kíp một ngày, tăng năng suất 3,5 lần. Đoàn thanh niên ngành giao thông có phong trào tiết kiệm thời gian, mỗi ngày giành ra 15 phút đi nhặt đá vương vãi đã thu được hàng trăm m<sup>3</sup> đá các loại, vừa tiết kiệm, vừa có đá để làm.

Năm 1958, thanh niên công nhân Thái Nguyên đã góp phần hoàn thành vượt mức kế hoạch từ 6 đến 37 ngày. Tổng kết cả năm, thanh niên đã phát huy được 146 sáng kiến, cải tiến kỹ thuật làm lợi cho nhà nước 13.585,82 đồng, đóng góp 3.143 ngày công xã hội chủ nghĩa, đã thu nhặt được 1.700 kg sắt vụn và hàng chục tấn than, hàng trăm m<sup>3</sup> khối đá, v.v... đã được Đảng ủy và cơ quan chuyên môn đánh giá cao. Đoàn mỏ than Quán Triều và Đoàn ty Giao thông được Trung ương Đoàn cấp bằng khen. Đoàn xí nghiệp giấy Hoàng Văn Thụ, mỏ than làng Cẩm, Z62, Quốc doanh vận tải và chi đoàn công ty lâm thổ sản được Khu đoàn Việt Bắc cấp giấy khen.

Năm 1959, công nghiệp Thái Nguyên có bước phát triển

nhanh, nhiều công trường mới được thành lập. Ngày 4 tháng 6 năm 1958, Chính phủ quyết định thành lập Khu Liên hiệp gang thép Thái Nguyên. Tiếp đó, cuối năm 1960, Nhà máy điện Cao Ngạn với công suất 24.000 KW và mỏ sắt Trại Cau được xây dựng. Đoàn thanh niên tỉnh nhà đón nhận hàng nghìn đoàn viên, thanh niên từ mọi miền của Tổ quốc về xây dựng các công trình lớn. Một niềm vui lớn là tuổi trẻ Thái Nguyên được vinh dự đóng góp công sức cùng với tuổi trẻ miền Bắc đảm nhiệm xây dựng lò cao số 1 thành công trình Thanh niên công sản, do Trung ương Đoàn trực tiếp chỉ đạo.

Miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, nửa nước được độc lập, tự do. Điều mà tuổi trẻ cảm nhận sâu sắc là cuộc sống tinh thần đã có sự thay đổi căn bản, sâu sắc, thể hiện bản chất tốt đẹp của chế độ mới. Hơn ai hết, tuổi trẻ là người được thừa hưởng nhiều nhất thành quả đó của cách mạng. Vì thế, sau ngày hòa bình lập lại, tuổi trẻ Thái Nguyên từ các vùng xa xôi, từ phía Bắc đến phía Nam tỉnh đã nô nức tham gia hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và các hoạt động tinh thần khác như mít tinh, tuần hành và hát những bài ca cách mạng và kháng chiến, ca ngợi Đảng, Bác Hồ, ca ngợi truyền thống và những chiến công hiển hách của dân tộc ta. Thanh niên là lực lượng chủ yếu trong các đội văn nghệ xã và các đội văn nghệ ở địa phương.

Thị đoàn Thái Nguyên đã tổ chức được một đội văn nghệ nghiệp dư gồm trên 100 anh chị em. Nhiều chi đoàn ở Phú Bình, Phổ Yên, Đại Từ, Đồng Hỷ... tổ chức được tổ văn nghệ của thanh niên. Qua những hội diễn văn nghệ của huyện, của tỉnh chủ yếu lực lượng tham gia là thanh niên. Đợt thi *"Cát cao tiếng hát mừng Đảng quang vinh"* nhân kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Đảng (3-2-1960) đã lôi cuốn đông đảo thanh niên trong các



cơ quan, xí nghiệp, trường học và nông thôn tham gia. Huyện Đoàn Đại Từ có sáng kiến tổ chức Trại mùa xuân nhân kỷ niệm ngày thành lập Đảng nhằm tổ chức vui chơi giải trí, văn hóa văn nghệ, động viên tinh thần phấn khởi để tiếp tục lao động và học tập tốt. Các buổi sinh hoạt Đoàn, sinh hoạt thanh niên cùng với các nội dung cần phổ biến, bàn bạc còn có các hoạt động văn nghệ như đọc thơ, hát đơn ca, tập thể và có khi tập các bài hát truyền thống, dân ca, v.v... làm cho các buổi sinh hoạt trở nên hấp dẫn, thu hút được đông đảo đoàn viên, thanh niên tham gia. Các buổi liên hoan Văn nghệ do Đoàn tổ chức nhân các ngày lễ lớn, các ngày hội, các đợt tổng kết thi đua là những hoạt động rất bổ ích, góp phần làm cho cuộc sống vui tươi, phấn khởi.

Trong bài Huấn thị tại Hội nghị sơ kết công tác bình dân học vụ 6 tháng đầu năm 1956, Bác Hồ đã kết luận: "Học cũng thế, dạy cũng thế, thanh niên là chủ lực quân cho phong trào bình dân học vụ. Bất kỳ ở đâu cũng phải làm cho thanh niên hiểu rõ nhiệm vụ đó. Học, thanh niên cũng phải đầu tàu".

Thực hiện lời dạy bảo đó của Bác, các tổ chức Đoàn ở Thái Nguyên đã thành lập các "Đội thanh niên diệt dốt", mở các "Trại hè diệt dốt", cử hàng nghìn cán bộ đến các khu lao động và đến từng gia đình vận động nhân dân đi học bình dân học vụ. Cảm kích trước nhiệt tình đó của tuổi trẻ, nhiều ông cụ, bà cụ 60, 70 tuổi, nhiều chị em có con nhỏ, nhiều người có hoàn cảnh khó khăn cũng hăng hái cấp sách đến lớp. Trong dịp nghỉ hè năm 1959, kết hợp với chủ trương của Trung ương Đoàn tổ chức cho thanh niên học sinh, giáo viên về nông thôn tham gia lao động sản xuất, tỉnh Đoàn đã tổ chức cho hàng nghìn giáo viên trẻ, học sinh cấp II, cấp III về nông thôn cùng với nông dân cày, cấy, bắt sâu, làm cỏ, bón phân và dạy bình dân học vụ.

Thông qua các hoạt động đó của Đoàn đã góp phần đưa phong trào bình dân học vụ của tỉnh phát triển rộng khắp, từng bước đi vào nền nếp, và đạt kết quả ngày càng cao.

Vì vậy, năm 1960, ngoài huyện Định Hóa và thị xã Thái Nguyên đã thanh toán nạn mù chữ từ trước thì các huyện: Phổ Yên đã thanh toán nạn mù chữ cho 91,1% số người trong diện phổ cập; Phú Bình đạt 90,7%. Toàn tỉnh đã thanh toán nạn mù chữ cho 13.836 người đạt kế hoạch 98,82%. Ngày 24 tháng 6 năm 1961, Thái Nguyên được Hội đồng Chính phủ (nay là Thủ tướng Chính phủ) công nhận là tỉnh hoàn thành thanh toán nạn mù chữ đạt tỷ lệ 92,21% số người phải phổ cập.

Bác Hồ dạy thanh niên "Ngày nay ta đã được độc lập, tự do, thanh niên mới thực sự là người chủ tương lai của nước nhà. Muốn xứng đáng vai trò của người chủ thì phải học tập"<sup>(1)</sup>. Chính nhờ sự quan tâm của Bác Hồ, của Trung ương Đảng và Chính phủ mà ngay sau ngày hòa bình lập lại ở miền Bắc, dù còn bế bộn trăm công nghìn việc, nhưng các trường học vẫn được mở cửa, đón con em nhân dân lao động và bà con dân tộc đến trường. Các trường học tuy còn rất đơn sơ, vẫn còn là tranh tre, nứa, lá, có khi phải nhờ nhà dân để làm lớp học, nhưng các em đã đến đông đủ. Cho đến năm học năm 1959-1960 toàn tỉnh đã có 134 trường, với 680 lớp, 774 giáo viên và 25.887 học sinh. Năm học 1960-1961 toàn tỉnh có 157 trường, 836 lớp với 959 giáo viên và 33.899 học sinh bao gồm hầu hết là con em nhân dân lao động mà trước đây không bao giờ có. Trong thành tích chung đó có sự đóng góp rất tích cực của đội ngũ giáo viên trẻ tuổi ở tất cả các trường cấp I, II, III, cả quốc lập và dân lập. Đó chính là tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa.

---

<sup>(1)</sup> Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên. NXB TN, 1980, tr.129, 130.



Nhằm khẳng định vai trò và vị trí của Đoàn trong giai đoạn cách mạng mới, ngày 19 tháng 5 năm 1956, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ra Nghị quyết đổi tên Đoàn Thanh niên Cứu quốc Việt Nam thành *Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam*. Thông qua việc học tập, đổi tên Đoàn, tỉnh Đoàn Thái Nguyên và các cấp bộ Đoàn trong toàn tỉnh đã tổ chức, giáo dục, bồi dưỡng và nâng cao chất lượng đoàn viên, củng cố tổ chức Đoàn, nhất là tổ chức Đoàn ở cơ sở, chuẩn bị tư tưởng và tổ chức để đón nhận những nhiệm vụ mới mà Đảng, Bác Hồ giao phó.

Để tiến tới Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ II và đón nhận vinh dự Đoàn ta được mang tên là Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam, *đầu năm 1956, Hội nghị đại biểu Đoàn toàn tỉnh lần thứ I đã được tổ chức. Trên 200 đại biểu thay mặt cho đoàn viên, thanh niên toàn tỉnh đã về dự.* Hội nghị đại biểu Đoàn đã đánh giá cao những cống hiến xuất sắc của tuổi trẻ tỉnh nhà trong 10 năm qua, nhất là trong hai năm tham gia khôi phục kinh tế, nêu cao quyết tâm khắc phục khó khăn, hoàn thành mọi nhiệm vụ để xứng đáng với vinh dự và trách nhiệm vừa được Đảng trao cho. Hội nghị đại biểu Đoàn cũng đã thảo luận và đóng góp ý kiến vào bản dự thảo báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn (Khóa I) và dự thảo Điều lệ Đoàn (sửa đổi) sẽ trình bày tại Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ II và cử đoàn đại biểu của tỉnh đi dự Đại hội Đoàn cấp trên.

Để tổ chức và động viên tuổi trẻ, đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ mới, *Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ II* đã được triệu tập từ ngày 25 tháng 10 đến ngày 4 tháng 11 năm 1956. Đại hội đã khẳng định những cống hiến to lớn của Đoàn và phong trào thanh niên trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và trong ba năm khôi phục kinh tế của đất nước. Đại hội đã quyết định nhiệm vụ của Đoàn và của tuổi trẻ trong giai đoạn

cách mạng mới là: "Động viên mọi người, mọi tầng lớp thanh niên đem hết sức lực, trí tuệ của mình cho công cuộc khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa, củng cố quốc phòng, tham gia tích cực vào công cuộc củng cố miền Bắc, từng bước tiến lên chủ nghĩa xã hội, làm cơ sở vững chắc cho sự nghiệp đấu tranh thống nhất nước nhà". Đại hội đã vinh dự được Bác Hồ và các đồng chí lãnh đạo cao nhất của Đảng và Nhà nước đến dự. Bác Hồ đã chỉ thị: "Muốn Đoàn củng cố và phát triển thì tất cả đoàn viên phải gương mẫu".

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ II và lời dạy của Bác Hồ kính yêu, tỉnh Đoàn Thái Nguyên đã tổ chức và chỉ đạo các cơ sở Đoàn học tập, thảo luận và liên hệ với tình hình thực tế của mỗi đơn vị và cá nhân đoàn viên. Hết năm 1958, toàn tỉnh có 143 trong số 149 xã có tổ chức Đoàn, đã có 102 chi đoàn nông thôn được đổi tên Đoàn. Nếu tính chung các tổ chức Đoàn trong các xí nghiệp, công trường, trường học, cơ quan và nông thôn thì toàn tỉnh có tất cả 198 chi đoàn, đến năm 1959 lên đến 229 chi đoàn với 9.759 đoàn viên. Đến năm 1960 có 284 chi đoàn đều đã được đổi tên thành Đoàn Thanh niên Lao động với tổng số 10.983 đoàn viên. Như vậy tổ chức Đoàn đã có ở khắp nơi.

Trước đây công tác Đoàn tham gia xây dựng Đảng nói chung và phát triển đảng viên trong Đoàn nói riêng còn rất chậm. Đến năm 1960 đã có sự chuyển biến tích cực hơn. Chỉ riêng đợt phát triển đảng viên lớp 6/1<sup>(1)</sup> đã có 328 cán bộ, đoàn viên ưu tú được kết nạp vào Đảng.

Để củng cố và xây dựng Đoàn vững mạnh trong tình hình mới, *tỉnh Đoàn đã triệu tập Hội nghị đại biểu Đoàn toàn tỉnh*

---

<sup>(1)</sup> 6-1 là ngày thành lập Đảng. Đến Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (9-1960) mới lấy ngày 3-2-1930 làm ngày thành lập Đảng.



*lần thứ II từ ngày 3 tháng 4 đến ngày 8 tháng 4 năm 1959.*  
Trong bản báo cáo của Ban Chấp hành tỉnh Đoàn có đoạn viết: "Tỉnh ủy đánh giá rất cao các hoạt động của Đoàn và phong trào thanh niên tỉnh nhà, đồng thời đã vạch ra những phương hướng công tác mới vô cùng quan trọng cho công tác Đoàn ta trong thời gian sắp tới". Bản báo cáo nêu tiếp: "Đoàn thanh niên Lao động tỉnh Thái Nguyên, dưới sự lãnh đạo của Đảng đã vượt qua mọi đoạn đường hoạt động khá dài, trải qua nhiều khó khăn, thử thách đã góp phần giúp Đảng trong việc giáo dục đoàn viên và tổ chức thanh niên thực hiện những chủ trương, chính sách của Đảng, đã đào tạo hàng vạn thanh niên yêu nước, tận tụy đấu tranh cho sự nghiệp xã hội chủ nghĩa và thống nhất nước nhà". Hội nghị đã thông qua phương hướng và nhiệm vụ của Đoàn và phong trào thanh niên tỉnh ta trong thời gian tới. Hội nghị đã bầu ra Ban Chấp hành tỉnh Đoàn gồm 25 đồng chí Ủy viên chính thức và 6 đồng chí ủy viên dự khuyết, trong đó có 7 Ủy viên ban Thường vụ tỉnh Đoàn. Đồng chí Nguyễn Tiên Phong được bầu làm Bí thư tỉnh Đoàn. Đồng chí Đặng Thanh Cao và Lưu Văn Sang được bầu làm Phó Bí thư tỉnh Đoàn.

Trong 6 năm qua (1955-1960), hoạt động của Đoàn và phong trào thanh niên Thái Nguyên đã luôn bám sát nhiệm vụ chính trị của Đảng, phát huy được vai trò xung kích của tuổi trẻ trong sản xuất và công tác của địa phương và đơn vị, phấn đấu đạt năng suất lao động ngày càng cao, luôn luôn hoàn thành nhiệm vụ của Đảng giao phó.

## II- XUNG PHONG TÌNH NGUYỆN VƯỢT MỨC KẾ HOẠCH 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT (1961-1965)

Trên cơ sở những thành tựu đã đạt được trong những năm khôi phục kinh tế - xã hội ở miền Bắc và phong trào yêu nước ở

miền Nam, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III họp tháng 9 năm 1960 đã quyết định đường lối chung của Đảng trong thời kỳ quá độ đưa miền Bắc đi lên chủ nghĩa xã hội, quyết định phương hướng và nhiệm vụ của kế hoạch Nhà nước năm năm lần thứ nhất (1961-1965) nhằm phấn đấu bước đầu xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà.

Để thực hiện sứ mệnh lịch sử cao cả của Đoàn và của tuổi trẻ trong giai đoạn cách mạng mới, tiến tới Đại hội đại biểu Đoàn toàn quốc lần thứ III, *Đại hội Đại biểu Đoàn toàn tỉnh Thái Nguyên lần thứ III đã được triệu tập tháng 1 năm 1961.* Trên 300 đại biểu thay mặt cho trên một vạn đoàn viên trong toàn tỉnh về dự. Đại hội nhận định: "Từ Hội nghị đại biểu Đoàn toàn tỉnh tháng 4 - 1959 đến nay, Đoàn Thanh niên Lao động và phong trào thanh niên toàn tỉnh đã có nhiều cống hiến to lớn trên mọi mặt hoạt động. Tổ chức Đoàn cũng đã có sự trưởng thành rõ rệt. Đồng thời cũng có những khuyết điểm, nhược điểm cần khắc phục để Đoàn ta có thể tiến lên, đáp ứng được yêu cầu lớn lao của giai đoạn cách mạng mới". Đại hội cũng đã thảo luận Dự thảo báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn (khóa II) và Dự thảo Điều lệ Đoàn (sửa đổi) sẽ trình bày tại Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ III và bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đoàn cấp trên.

Nhằm quán triệt chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng về thanh niên và công tác thanh niên, về xây dựng Đoàn Thanh niên trong tình hình mới, *Đại hội Đại biểu Đoàn toàn quốc lần thứ III* đã họp từ ngày 23 đến ngày 25 tháng 3 năm 1961. Đại hội vạch rõ: "Tất cả mọi hoạt động của Đoàn và thanh niên nước ta đều cần hướng vào việc thực hiện những nhiệm vụ



cách mạng của Đảng là xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, giải phóng miền Nam, thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà".

Đại hội vô cùng vinh dự được Bác Hồ kính yêu, đồng chí Lê Duẩn, Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng đến dự. Nói chuyện với Đại hội, Bác Hồ ân cần căn dặn: "Đoàn Thanh niên cần phải làm đầu tàu, làm gương mẫu trong phong trào thi đua yêu nước. Phải thực hiện khẩu hiệu: Đầu Đảng cần, thanh niên có, việc gì khó thanh niên làm". Đại hội cũng đã quyết định lấy ngày 26 tháng 3 năm 1931 là ngày thành lập Đoàn.

Đại hội đã phát động phong trào *"Xung phong tình nguyện vượt mức kế hoạch 5 năm lần thứ nhất"* nhằm tổ chức, giáo dục, động viên tuổi trẻ miền Bắc, phát huy vai trò và trách nhiệm của mình, đi đầu thực hiện thắng lợi kế hoạch Nhà nước. Sau Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ III, tuổi trẻ và nhân dân các dân tộc Thái Nguyên phấn khởi đón nhận và thực hiện các phong trào thi đua với hợp tác xã Đại Phong (Quảng Bình), với Nhà máy cơ khí Duyên Hải (Hải Phòng), với hợp tác xã thủ công Thành Công (Thanh Hóa), với bệnh viện Vân Đình (Hà Đông, nay là Hà Tây), phong trào thi đua "Ba nhất" trong quân đội và với trường cấp II Bắc Lý (Hà Nam)... Sau Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ III phát động phong trào xung phong tình nguyện vượt mức kế hoạch 5 năm lần thứ nhất", tùy theo đối tượng cụ thể, các cơ sở Đoàn, trong nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, trường học, bệnh viện, quân đội đã tổ chức học tập Nghị quyết Đại hội Đoàn, thảo luận và vạch kế hoạch kết hợp thực hiện phong trào xung phong tình nguyện, với phong trào thi đua chung, thi đua với tổ chức Đoàn ở những đơn vị tiên tiến.

Để triển khai phong trào "Xung phong tình nguyện", Ban Chấp hành tỉnh Đảng bộ đã có thư kêu gọi toàn thể nam nữ thanh niên và trao hai lá cờ tình nguyện để làm phần thưởng luân lưu trong 5 năm.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng, của Đoàn, trên 3 vạn đoàn viên, thanh niên các dân tộc toàn tỉnh đã đăng ký tham gia phong trào xung phong tình nguyện vượt mức kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

*Trên mặt trận nông nghiệp*, tuy có nhiều thiên tai, hạn hán, sâu bệnh nhưng với khí thế "Đại Phong" thanh niên Thái Nguyên đã mở nhiều đợt thi đua liên tiếp, các chiến dịch lớn tập trung vào sản xuất lương thực, tăng vụ, khai hoang và thâm canh tăng năng suất. Năm 1962, sản lượng hoa màu tăng gấp ba lần năm 1960 và gấp 1,5 lần năm 1961. Diện tích, năng suất và tổng sản lượng lúa đều có sự tăng trưởng đáng kể. Năm 1963 là năm được mùa nên năng suất và sản lượng đều tăng so với những năm trước. Năm 1965, sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn, nhưng tổng sản lượng lương thực vẫn tăng 13,4% kế hoạch. Số hợp tác xã khá và trung bình là 90%. Tất cả sự tăng trưởng đáng kể đó đều có sự đóng góp đáng kể của Đoàn và phong trào thanh niên toàn tỉnh.

Đầu năm 1961, khi triển khai phong trào xung phong tình nguyện, tỉnh Đoàn đã phát động phong trào: Học tập và làm theo kiện tướng Lương Thị Chu, dân tộc Tày ở xã Kim Phượng (Định Hóa). Chiến sĩ thi đua nông nghiệp toàn quốc, Huân chương Lao động hạng III làm 27 tấn phân bón trong một năm ủng hộ hợp tác xã. Tiếp đó là phong trào "Tập thể 3.000 cân, cá nhân 5 tấn", phong trào "Phá kỷ lục chi đoàn Túc Duyên đạt 7 tấn". Đầu năm 1962, phong trào ngày càng phát triển sâu rộng và có chất lượng cao. Mở đầu là phong trào "Tập thể 5.000 cân,



cá nhân 7 tấn", phấn đấu phá kỷ lục chi đoàn An Khánh, bình quân mỗi đoàn viên làm 16 tấn phân một năm.

Thống kê chưa đầy đủ mà 3 năm thanh niên nông thôn toàn tỉnh đã làm được 140.265 tấn phân các loại, bình quân mỗi đoàn viên, thanh niên làm được 3.560 kg.

Tiêu biểu có chi đoàn Túc Duyên đạt bình quân 10 tấn, trong đó có đồng chí Trần Văn Uyên đạt 32 tấn cả năm 1961. Năm 1962 có chi đoàn An Khánh (Đại Từ) đạt bình quân 16 tấn, phân đoàn Tân Vinh (An Khánh) đạt 50 tấn. Riêng 2 đồng chí Hoàng Thị Liễu và Vương Xuân Ngọt đạt 50 tấn được Bác Hồ tặng Huy hiệu của Người. Đoàn thanh niên xã An Khánh được Trung ương Đoàn tặng lá cờ Thi đua khá nhất trong vụ đông xuân 1961-1962.

Bước sang năm 1963 đã có 71 chi đoàn làm phân theo kế hoạch. Thanh niên xã Kim Phượng (Định Hóa) còn làm được 6 lò vôi, sản xuất được 75 tấn vôi bón ruộng khử chua. Tính trong bốn huyện miền núi đã làm được 75 lò vôi. Thanh niên Phổ Yên có phong trào trồng cây phân xanh và trồng lạc cải tạo đất. Chi đoàn Xóm Rây (xã Đồng Tiến) vận động nhân dân trồng được 30 mẫu lạc. Thanh niên Phú Bình mở đầu cho phong trào nuôi thả bèo hoa dâu, tạo thêm nguồn phân bón ruộng và làm thức ăn cho gia súc. Sáu cô gái ở hợp tác xã Tiên Phong, xã Thanh Ninh nuôi được 27 ha bèo hoa dâu và ủ được 65 tấn phân, mở đầu cho phong trào làm bèo hoa dâu toàn tỉnh.

Về thủy lợi, ngoài việc xây dựng mương máng tưới tiêu, thanh niên tập trung lực lượng làm các công trình trung và tiểu thủy nông. Trên các công trường xây dựng hồ đập, chủ yếu là thanh niên, trong đó có các công trình lớn như Tân Kim, Hà Châu (Phú Bình), Bến Đông (Phổ Yên) Rừng Chùa, Phúc Ninh (Đại Từ), Bình Long (Võ Nhai), v.v... Để hoàn thành những công

trình đó, thanh niên đã đóng góp 86.789 ngày công. Đội thanh niên xung kích gồm 500 thanh niên của huyện Phú Bình trên đập Tân Kim đã nỗ lực phấn đấu, hoàn thành nhiệm vụ trong 20 ngày tăng năng suất 100%, được nhận cờ Thi đua khá nhất của tỉnh. 2.000 thanh niên huyện Đại Từ đã tập trung làm xong đập Rừng Chùa, kịp thời đưa nước về ruộng cấy chiêm. Thanh niên Phổ Yên chiến đấu liên tục trong 3 năm liền với đập Bến Đông, có thanh niên đi làm suốt 8, 9 đợt đóng góp hàng trăm công. Nhiều thanh niên Võ Nhai đã lao động suốt từ 21 giờ đêm hôm trước đến 7 giờ sáng hôm sau để hàn khẩu đập Bình Long.

Để tăng năng suất lao động, giảm được cường độ lao động của con người trong các khâu lao động nặng nhọc, vất vả như làm đất, vận chuyển... tuổi trẻ Thái Nguyên đã đi đầu trong phong trào cải tiến công cụ và sử dụng công cụ cải tiến. Học tập gương sáng của Phạm Trung Pồn (Cao Bằng) do Trung ương Đoàn phát động, tổ khoa học kỹ thuật thanh niên của hợp tác xã Yên Ninh, xã Đồng Tiến (Phổ Yên) đã vượt qua rất nhiều khó khăn đấu tranh với những tư tưởng bảo thủ mới đi đến thành công trong việc sử dụng cày cải tiến thay cho cày chia vôi. Những đoàn xe quệt của thanh niên xã Cổ Lũng (Phú Lương) đã mở ra cho phong trào giải phóng đôi vai. Đội vận chuyển xe bò của chi đoàn hợp tác xã Thanh Hoa (Trung Thành, Phổ Yên) đã thay thế hàng chục người gánh, vận chuyển thóc từ đồng về nhà, vận chuyển thóc thuế, phân bón v.v... có tác dụng rất tốt, được Ban quản trị và xã viên hoan nghênh. Ngoài ra, nhiều nơi còn sử dụng xe cút kít, trục lăn lúa, lóong kéo phân, thuyền vận chuyển v.v... đạt năng suất rất cao.

Phong trào xung phong tình nguyện không chỉ cổ vũ thanh niên lập nhiều thành tích trong sản xuất, công tác mà còn động viên thanh niên phải ra sức học tập, nâng cao trình độ về mọi



mặt để tiếp thu khoa học kỹ thuật, nâng cao nghề nghiệp. Tỉnh ta đã xuất hiện hàng trăm trường Đoàn văn hoá - kỹ thuật ở hợp tác xã, kết hợp vừa học vừa làm, nhằm vận dụng những kiến thức đã học được vào thực tiễn sản xuất và công tác như trường Dương Thành (Phú Bình), Thành Công, Tân Cương (Đồng Hỷ), Thần Sa (Võ Nai). Mới tính trong 12 trường ở 5 huyện đã có 820 học viên.

Trường Thanh niên xã hội chủ nghĩa Phú Lương là hình thức đầu tiên tập hợp đông đảo cán bộ, đoàn viên, thanh niên các dân tộc trong huyện đến vừa lao động, vừa học tập đạt được kết quả rất tốt, đã nêu một kinh nghiệm hay cho hoạt động của Đoàn. Năm 1962, trường vinh dự được Bác Hồ đến thăm. Học tập Phú Lương, các huyện Đại Từ, Định Hoá, Võ Nai, Phổ Yên cũng thành lập trường Thanh niên xã hội chủ nghĩa bao gồm trên 650 học viên. Do tác dụng và kết quả của phương thức đào tạo này rất tốt nên đã được Bộ Giáo dục tổ chức Hội nghị cán bộ toàn miền Bắc nghe huyện đoàn Phú Lương báo cáo, rút kinh nghiệm phổ biến cho các huyện trên toàn miền Bắc vận dụng.

Ngành Giáo dục phổ thông của tỉnh có sự phát triển đáng kể. Chỉ tính riêng cấp II, III trong năm học 1962-1963 đã có tới 38 trường, 215 lớp với 10.930 học sinh. Hầu hết các trường đều đã có tổ chức Đoàn cả trong giáo viên và học sinh.

Với khí thế của phong trào xung phong tình nguyện, cả thầy và trò ra sức thi đua "Dạy tốt, học tốt", thi đua với trường cấp II Bắc Lý. Hai phong trào thi đua này bổ sung cho nhau rất tốt, vừa giúp cho đoàn viên, thanh niên trường học trau dồi trình độ và kiến thức, vừa thực hiện tốt phương châm học tập liên hệ với lao động sản xuất.

Trong hoàn cảnh thực tế ở nông thôn, thanh niên học sinh phải vừa học tập vừa tham gia lao động xây dựng trường sở, lao

động phục vụ cho các chủ đề bài giảng lại phải lao động giúp đỡ gia đình, thực hiện "Học hay, cày giỏi", sáng đến trường, chiều lao động với hợp tác xã và làm công việc gia đình. Nhiều đoàn viên, thanh niên học sinh đã vận dụng tốt kiến thức đã học vào lao động sản xuất ở hợp tác xã và gia đình như ngâm ủ thóc giống, cải tiến công cụ, phòng trừ sâu bệnh, hoạt động trong tổ khoa học kỹ thuật, v.v...

Mục tiêu của Đảng và Nhà nước ta trong sản xuất nông nghiệp không chỉ là đạt năng suất và sản lượng lương thực, thực phẩm cao, đem lại ấm no cho mọi người mà còn phải xây dựng nông thôn mới xã hội chủ nghĩa; không chỉ phát triển lực lượng sản xuất mà còn phải xây dựng và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa phù hợp với tình hình kinh tế xã hội, đáp ứng yêu cầu xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nông thôn. Trên tinh thần đó, các tổ chức Đoàn, nhất là tổ chức Đoàn cơ sở ở các hợp tác xã phải phát huy vai trò và tác dụng của mình trong việc tham gia xây dựng hợp tác xã vững mạnh. Đó vừa là trách nhiệm và cũng là lợi ích thiết thực của thanh niên và của Đoàn ta. Vì thế, một trong những nội dung của phong trào xung phong tình nguyện của tổ chức Đoàn ở các hợp tác xã nông nghiệp là phải tích cực góp phần xây dựng hợp tác xã vững mạnh. Trong những năm 1961-1962, nhiều hợp tác xã gặp khó khăn, một số xã viên xin ra khỏi hợp tác xã trong đó có cả gia đình đoàn viên, thanh niên. Trước tình hình ấy, tỉnh Đoàn và các huyện Đoàn tập trung lực lượng xuống những cơ sở yếu kém, một mặt củng cố lại cơ sở Đoàn, giao nhiệm vụ cho tất cả đoàn viên thanh niên phải vận động những xã viên xin ra hợp tác, nhất là các gia đình đoàn viên, thanh niên trở lại làm ăn tập thể. Ở hợp tác xã Nga My (Phú Bình), có trên 100 hộ, trong đó có 7 gia đình đoàn viên làm đơn xin ra hợp tác xã. Đoàn đã họp bàn và giao trách nhiệm cho đoàn viên phải vận động cho



kỳ được gia đình mình trở lại hợp tác xã, các đoàn viên khác được phân công đi vận động các gia đình còn lại. Kết quả, tất cả đã xin rút đơn và tiếp tục ở lại hợp tác xã.

Để giải quyết khó khăn cho hợp tác xã, chi đoàn đã tổ chức cho đoàn viên đăng ký ngày công, chỉ tiêu phân bón, thủy lợi, xung phong đảm nhận những khâu khó khăn nặng nhọc. Chính những hoạt động đó của Đoàn đã góp phần vào việc củng cố hợp tác xã. Tính đến năm 1963 toàn tỉnh có 791 hợp tác xã sản xuất nông nghiệp trong đó có 137 hợp tác xã bậc cao với 35.391 hộ, chiếm 77,7% số hộ nông dân tham gia hợp tác xã. Hầu hết gia đình cán bộ, đoàn viên, thanh niên các dân tộc trong tỉnh đã vào hợp tác xã.

Vai trò và tác dụng của tổ chức Đoàn và đoàn viên, thanh niên Thái Nguyên đã góp phần đưa nền nông nghiệp tỉnh nhà phát triển toàn diện, nhất là sản xuất lương thực. Chỉ riêng năm 1964, tổng sản lượng lương thực của tỉnh đạt 107,8% kế hoạch, riêng về lúa tăng 5% kế hoạch, là tỉnh có tốc độ tăng nhanh về lương thực xếp thứ tư toàn miền Bắc.

Phong trào xung phong tình nguyện vượt mức kế hoạch năm năm lần thứ nhất trong thanh niên công nhân cũng phát triển mạnh. Các ngành công nghiệp là những nơi vốn đã có chỉ tiêu, kế hoạch do nhà nước giao, các cơ sở Đoàn căn cứ vào đó để xây dựng kế hoạch, vạch ra chỉ tiêu phấn đấu, đăng ký với cơ quan chuyên môn. Vì thế, phong trào "Xung phong trào tình nguyện vượt mức kế hoạch năm năm lần thứ nhất" trong các ngành công nghiệp phát triển nhanh hơn, rộng hơn.

Thanh niên công nhân chiếm từ 50 đến 70% tổng số công nhân toàn tỉnh và đang ngày càng được bổ sung đông đảo hơn nữa. Tính đến hết năm 1963, toàn tỉnh có 31 xí nghiệp quốc doanh địa phương đã góp phần phục vụ cho nông nghiệp, xây

dụng cơ bản và cung cấp hàng tiêu dùng, tạo được một số cơ sở vật chất kỹ thuật, thực hiện bước đầu công nghiệp hoá tỉnh nhà. Các ngành công nghiệp của Trung ương ngày càng mở rộng trên mảnh đất giàu có của quê hương cách mạng.

Để hoàn thành kế hoạch đã đăng ký, ngoài việc nỗ lực phấn đấu, tranh thủ thời gian, đảm bảo ngày công, giờ công thì một trong những yếu tố quan trọng nhất là phải phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật. Trong 2 năm 1961-1962 thanh niên công nhân đã có 1120 sáng kiến có giá trị, được áp dụng rộng rãi. Năm 1963, ở 5 đơn vị đã có 225 sáng kiến làm lợi cho đơn vị và Nhà nước hàng triệu đồng. Thanh niên nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ đã có sáng kiến sửa lại cách xây nồi hơi Bungari, tiết kiệm được 600 viên gạch chịu lửa trị giá 18.000 đồng. Đoàn công ty Kiến trúc mở diễn đàn sáng kiến đã thu hút rất đông thanh niên tham gia, có nhiều sáng kiến tốt như sàng cát sỏi, than xỉ, cải tiến quay tời 2 chiều v.v... Riêng chi đoàn xưởng xe đã cải tiến máy bào gỗ từ 1 lưỡi lên 3 lưỡi tăng năng suất 356%. Trong tuần lễ đấu tranh thống nhất nhân ngày 20-7-1963 chi đoàn đã có sáng kiến tận dụng nguyên vật liệu cũ làm được một máy cưa trị giá 1.200 đồng phục vụ cho sản xuất. Chi đoàn hợp tác xã xã Hồng Hà tổ chức họp thu "Hiến mưu hiến kế", đồng chí Hợp Bí thư chi đoàn có sáng kiến làm máy đánh bóng đỉnh, tăng năng suất 400%. Chi đoàn nhà máy gạch Bến Đầm cải tiến quy trình đóng gạch mộc đạt năng suất từ 400 viên lên 700 viên/ca.

Thanh niên mỏ than Làng Cẩm đã xung phong nhận một công trình khó khăn nhất là mở một đường hầm dài 40 mét xuống tầng lò 30 và đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Thanh niên xưởng bột giấy Khánh Hoà (Đại Từ) đã đảm nhận sửa chữa hồ lắng nước bị hỏng. Trong cái rét cắt da của



tháng chạp, họ phải ngâm mình dưới nước suốt 10-12 giờ liên tục để sửa chữa, giúp cho đơn vị hoàn thành kế hoạch.

Khu Liên hiệp gang thép Thái Nguyên là một hạng mục công trình lớn. Sau 3 năm xây dựng, đã san phẳng 32 quả đồi, san lấp gần 11 triệu m<sup>3</sup> đất đá tạo mặt bằng cho các hạng mục công trình. Công sức lao động của cán bộ và công nhân công trường đã đưa đến kết quả là ngày 29 tháng 11 năm 1963 mẻ gang đầu tiên của lò cao số 1 - lò cao thanh niên - đã ra lò. Tiếp đó, năm 1964, lò cao số 2, lò luyện Cốc cũng đi vào sản xuất...

Bảo vệ Tổ quốc là nghĩa vụ thiêng liêng của tuổi trẻ. Vì thế, ngoài nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu ngay tại địa phương, tuổi trẻ Thái Nguyên còn hăng hái tòng quân tham gia bộ đội thường trực.

Phát huy truyền thống của quê hương cách mạng, tuổi trẻ Thái nguyên đã hăng hái đăng ký khám tuyển nghĩa vụ quân sự, tự nguyện lên đường gia nhập quân đội nhân dân Việt Nam. Trong suốt nhiều năm, Thái Nguyên luôn luôn hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu, kế hoạch tuyển quân, cả về số lượng, chất lượng và thời gian giao quân: Năm 1964, đế quốc Mỹ ô ạt đưa quân vào miền Nam và mở rộng chiến tranh ra cả nước.

Tháng 3 năm 1964, Chủ tịch Hồ Chí Minh triệu tập Hội nghị Chính trị đặc biệt. Người kêu gọi: "Mỗi người hãy làm việc bằng hai để đền đáp đồng bào miền Nam ruột thịt". Thấm nhuần lời dạy đó của Bác, tỉnh Đoàn Thái Nguyên đã mở cuộc vận động, tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị với nhiều hình thức giáo dục phong phú như tổ chức cho thanh niên đọc tập sách "Những bức thư từ tuyến đầu Tổ quốc", tổ chức nhiều cuộc mít tinh, xuống đường phản đối Mỹ - Ngụy đàn áp và khủng bố thanh niên, học sinh miền Nam, đòi trả tự do cho anh Lê

Quang Vịnh, Lê Hồng Tư và những thanh niên sinh viên yêu nước khác; Tổ chức các đợt hành động "Vì miền Nam ruột thịt", "Vì thống nhất Tổ quốc", tổ chức cho thanh niên đọc cuốn sách "Sống như Anh" nói về tấm gương chiến đấu hy sinh của anh hùng liệt sĩ Nguyễn Văn Trỗi. Nhiều chi đoàn, phân đoàn thanh niên còn tổ chức kết nạp anh Nguyễn Văn Trỗi làm "đoàn viên danh dự", vừa noi gương Anh, vừa làm phần việc của anh, động viên thanh niên nhận thêm phần việc của những người ra đi chiến đấu v.v... Đó là những việc làm thiết thực, vừa giáo dục thanh niên về ý thức trách nhiệm đối với đồng bào miền Nam, vừa góp phần hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước.

Phong trào "Xung phong tình nguyện vượt mức kế hoạch 5 năm lần thứ nhất" là một phong trào rộng lớn nhất với sự tham gia của tất cả các đối tượng thanh niên, thuộc các lĩnh vực khác nhau... Đây là bước tiến mới của phong trào thanh niên, vừa thu hút được đông đảo thanh niên tham gia, vừa đạt hiệu quả giáo dục và bồi dưỡng thanh niên; trong đó hiệu quả cao nhất là đào tạo và bồi dưỡng thanh niên trở thành con người mới xã hội chủ nghĩa. Nếu năm 1961, đội ngũ của Đoàn ở Thái Nguyên chỉ có 14.081 đoàn viên, thì năm 1963 có 17.217 đoàn viên, năm 1964 đã có 21.300 đoàn viên.

*Tháng 6 năm 1963, Ban Chấp hành tỉnh Đoàn đã triệu tập Đại hội Đại biểu Đoàn toàn tỉnh lần thứ IV. Đại hội đã kiểm điểm công tác Đoàn và phong trào thanh niên toàn tỉnh trong 2 năm 1961-1962. Đó là thời kỳ mà Đoàn ta và tuổi trẻ tỉnh ta đang hằng hái thi đua thực hiện "Phong trào xung phong tình nguyện vượt mức kế hoạch nhà nước năm năm lần thứ nhất". Đại hội khẳng định: Trong 2 năm qua, trên mọi trận địa cách mạng, cán bộ, đoàn viên và thanh niên các dân tộc tỉnh ta đã lao động cần cù, sáng tạo, vượt qua mọi khó khăn gian khổ đi*



đầu thực hiện những nhiệm vụ mà Đảng tin tưởng trao cho, góp phần tích cực hoàn thành thắng lợi kế hoạch Nhà nước 1961-1962. Với những đóng góp đó, Đoàn Thanh niên và phong trào thanh niên Thái Nguyên đã được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng III. Đó là vinh dự to lớn và cũng là trách nhiệm nặng nề đòi hỏi Đoàn ta và tuổi trẻ tỉnh ta phải phấn đấu vươn lên đáp ứng yêu cầu của Đảng trong thời kỳ mới. Đại hội đã thông qua Nghị quyết về phương hướng và nhiệm vụ của Đoàn và phong trào thanh niên toàn tỉnh trong thời gian tới, tiếp tục đẩy mạnh phong trào xung phong tình nguyện vượt mức kế hoạch Nhà nước năm năm lần thứ nhất lên một bước mới.

Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành tỉnh Đoàn gồm 25 đồng chí. Đồng chí Đặng Thanh Cao được bầu làm Bí thư tỉnh Đoàn.

### III. NÊU CAO KHÍ THỂ "BA SẴN SÀNG", GÓP PHẦN ĐÁNH THẮNG GIẶC MỸ XÂM LƯỢC VÀ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1965 - 1975).

Do bị thất bại nặng nề trong cuộc chiến tranh xâm lược ở miền Nam, nhất là sự phá sản của chiến lược "chiến tranh đặc biệt", đế quốc Mỹ đã điên cuồng đưa quân viễn chinh vào miền Nam, tiến hành cuộc "Chiến tranh cục bộ". Mặt khác, chúng leo thang mở rộng chiến tranh ra miền Bắc nhằm phá hoại các cơ sở kinh tế, ngăn chặn sự chi viện của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn, qua đó hòng làm lung lay ý chí chiến đấu của quân và dân ta để chúng dễ bề thôn tính. Ngày 5 tháng 8 năm 1964, đế quốc Mỹ dựng lên sự kiện "Vịnh Bắc bộ" để lấy cớ ném bom, bắn phá miền Bắc, mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại trên quy mô ngày càng lớn chống nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa."

Bom đạn Mỹ đã dội xuống mảnh đất thiêng liêng của Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, máu của đồng bào miền Bắc đã đổ. Những gì mà Đảng, Bác Hồ và chế độ xã hội chủ nghĩa đem lại cho tuổi trẻ và nhân dân miền Bắc đang bị đe dọa nghiêm trọng. Tội ác đó phải bị trừng trị đích đáng.

Ngày 9 tháng 8 năm 1964, nghĩa là chỉ sau 4 ngày đế quốc Mỹ gây tội ác đối với nhân dân miền Bắc, 26 vạn thanh niên Thủ đô Hà Nội đã xuống đường biểu tình lên án hành động xâm lược của đế quốc Mỹ, biểu dương lực lượng, nêu cao quyết tâm chiến đấu và phát động phong trào "*Ba sẵn sàng*": sẵn sàng chiến đấu, sẵn sàng nhập ngũ và sẵn sàng đi bất cứ đâu, làm bất cứ việc gì khi Tổ quốc cần. Đó là ý chí, là quyết tâm và là lời thề danh thếp đối với Tổ quốc, với nhân dân. Đó cũng là yêu cầu và nguyện vọng thiết tha của tuổi trẻ. Do đó, ngay lập tức phong trào "*Ba sẵn sàng*" đã lan nhanh ra toàn miền Bắc. Và chỉ sau một thời gian ngắn đã có trên 3 triệu nam nữ thanh niên tình nguyện đăng ký tham gia phong trào "*Ba sẵn sàng*", trong đó có trên 5 vạn đoàn viên, thanh niên tỉnh ta; chiếm hơn 57% tổng số thanh niên toàn tỉnh. Riêng trong cơ quan, nhà máy, xí nghiệp, công trường v.v... tỷ lệ đó lên tới 80 - 90%. Hàng vạn lá đơn của nam nữ thanh niên toàn tỉnh đã được gửi đến các cấp ủy Đảng, cấp bộ Đoàn và cơ quan quân sự xin được lên đường chiến đấu. Trong đó, có hàng trăm lá đơn được viết bằng máu, tình nguyện gia nhập lực lượng vũ trang, thanh niên xung phong hay bất cứ nhiệm vụ nào mà Đảng và Tổ quốc cần đến để góp phần chống Mỹ cứu nước. Biết bao thanh niên có giấy báo trúng tuyển đại học, giấy gọi đi nước ngoài nhưng đã tạm gác lại để lên đường vào mặt trận. Biết bao cuộc chia tay với người yêu, biết bao đám cưới phải hoãn lại với mục tiêu lớn nhất là "Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược". Cảm động biết bao



khi 6 anh chị em ruột, là Việt kiều ở Thái Lan mới về nước là Phạm Thị Thảo, Phạm Văn Tự, Phạm Văn Hòa, Phạm Văn Lan, Phạm Văn An, Phạm Thị Thuận cũng ký chung một lá đơn tình nguyện xin được nhập ngũ và cuối lá đơn có lời đề nghị và chữ ký của ông bố là Phạm Văn Ngãi. Lá đơn của nữ đồng chí Nguyễn Thị Kim Loan, chấp hành chi đoàn xóm Nam Tiến, xã Lương Sơn, huyện Đồng Hỷ viết bằng máu với những lời lẽ rất xúc động: "Cầm thù sôi sục giặc Mỹ xâm lược, tôi dùng máu của trái tim mình viết lá đơn này thiết tha đề nghị cấp trên xét cho tôi được nhập ngũ". Đồng chí Dương Văn Liên, Nguyễn Ngọc Đan, Dương Văn Năng ở Phú Bình v.v... đều chích máu viết đơn xin đi nhập ngũ. Đồng chí Dương Văn Tự (Xuân Phương - Phú Bình) có bố và hai anh trai còn tại ngũ vẫn làm đơn xin đi bộ đội và cùng với mẹ là Dương Thị Phách lên tận cơ quan huyện Đội để xin cho con được đi.

Theo phê chuẩn của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, từ ngày 1 tháng 7 năm 1965 hai tỉnh Bắc Cạn và Thái Nguyên hợp nhất thành tỉnh Bắc Thái.

Ban Chấp hành tỉnh đoàn Bắc Thái được thành lập gồm 49 đồng chí, trong đó có 9 đồng chí được cử vào Ban Thường vụ tỉnh Đoàn. Đồng chí Đặng Thanh Cao được cử làm Bí thư tỉnh Đoàn. Đầu năm 1967, đồng chí Đặng Thanh Cao được Trung ương Đoàn điều đi nhận công tác khác, đồng chí Lê Quảng được cử làm Bí thư tỉnh Đoàn. Ban chấp hành tỉnh Đoàn Bắc Thái đã khẩn trương ổn định tình hình tư tưởng và tổ chức để đảm đương trách nhiệm nặng nề trong điều kiện mới.

Đã được sống trong hòa bình độc lập, tự do, được học tập, rèn luyện và trưởng thành dưới mái trường xã hội chủ nghĩa và trong chế độ mới, nhưng tất cả những điều tốt đẹp đó đang bị kẻ thù đe dọa, tuổi trẻ Bắc Thái không thể để cho chúng gieo

rắc tội ác xuống quê hương và Tổ quốc mình. Phong trào "Ba sẵn sàng" đã kịp thời đáp ứng yêu cầu và nguyện vọng của tuổi trẻ, khi họ ý thức rõ trách nhiệm và nghĩa vụ của mình trước vận mệnh của dân tộc.

Bác Hồ đã kêu gọi: "Lúc này, chống Mỹ cứu nước là nghĩa vụ thiêng liêng nhất của mọi người dân Việt Nam yêu nước"<sup>(1)</sup>. Người chỉ rõ: "Dù Mỹ đưa thêm mấy chục vạn binh sĩ Mỹ và lôi kéo thêm quân đội các nước chư hầu vào cuộc chiến tranh tội ác này thì quân và dân ta cũng quyết đánh thắng"<sup>(2)</sup> và "Cuộc chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập, tự do!"<sup>(3)</sup>. Người dạy: "Hễ còn một tên xâm lược trên đất nước ta thì ta còn phải quét sạch nó đi"<sup>(4)</sup>.

Để phát huy khí thế hào hùng và cổ vũ lòng hăng hái của tuổi trẻ, đầu năm 1965, Ban Thường vụ Trung ương Đoàn đã quyết định đẩy mạnh phong trào "Ba sẵn sàng" lên một bước mới, với những nội dung đã được bổ sung, thể hiện đầy đủ nhiệm vụ của Đoàn và phong trào thanh niên trong giai đoạn chống Mỹ cứu nước. Đó là:

1. Sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu dũng cảm và sẵn sàng gia nhập các lực lượng vũ trang.

2. Sẵn sàng khắc phục mọi khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, công tác và học tập trong bất cứ tình huống nào.

---

(1) (2) Trích lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch nhân ngày 20 - 7 - 1965.

(3) Trích lời phát biểu của Hồ Chủ tịch tại kỳ họp Quốc hội lần thứ II, khóa IV, tháng 4 - 1965.

(4) Lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch nhân ngày 3 - 11 - 1968.



3. *Sẵn sàng đi bất cứ nơi nào, làm bất cứ việc gì mà Tổ quốc cần đến.*

Ban chấp hành Trung ương Đảng và Bác Hồ luôn luôn quan tâm lãnh đạo phong trào có tính cách mạng sâu rộng này của Đoàn và của tuổi trẻ. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ XI (khóa IV) họp tháng 5 năm 1965 trong khi nêu lên hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam đã vạch ra nhiệm vụ của Đoàn là: *"Đối với Đoàn cần phải đẩy mạnh phong trào "Ba sẵn sàng" với nội dung và hình thức mới"*. Tháng 7 năm 1965, Ban Bí thư Trung ương Đảng lại ra Chỉ thị số 105 về việc *"Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về công tác thanh niên trong tình hình mới"* đã nêu rõ: *"Phải tổ chức và động viên 4 triệu thanh niên miền Bắc tiến lên hàng đầu trên mặt trận sản xuất, chiến đấu, học tập, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược"* và tin tưởng trao cho thế hệ trẻ lá cờ mang dòng chữ: *"Vì chủ nghĩa xã hội, vì lý tưởng cộng sản, thanh niên anh dũng tiến lên!"* Bác Hồ cũng luôn luôn theo dõi sự phát triển của phong trào *"Ba sẵn sàng"* của tuổi trẻ. Người kêu gọi thanh niên: *"Các cháu thanh niên gái cũng như trai hãy thực hiện tốt "Ba sẵn sàng", xung phong hiến dâng tất cả tinh thần và lực lượng của tuổi trẻ cho sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, cho Tổ quốc xã hội chủ nghĩa"*<sup>(1)</sup>.

*"Ba sẵn sàng"* thực sự trở thành phong trào cách mạng sâu rộng trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, là chiến trường lập công của tuổi trẻ, là trường học cách mạng để đào tạo, giáo dục và rèn luyện thế hệ thanh niên mới. Thực hiện phong trào *"Ba sẵn sàng"* là yêu cầu, nguyện vọng thiết tha, là tình cảm

<sup>(1)</sup> Trích lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch nhân ngày 27-7-1965.

thiên liêng của tuổi trẻ miền Bắc nước ta, của tuổi trẻ các dân tộc Bắc Thái.

Sứ mệnh lịch sử thiên liêng của tuổi trẻ Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước là cầm súng chiến đấu tiêu diệt kẻ thù xâm lược và bộn tay sai bán nước. Gia nhập lực lượng vũ trang trở thành nguyện vọng tha thiết của tuổi trẻ toàn tỉnh. Học tập và thi đua với thanh niên xã Hòa Xá (huyện Ứng Hòa - Hà Tây) do Trung ương Đoàn phát động, tuổi trẻ Thái Nguyên đã nô nức tham gia phong trào tòng quân giết giặc. Hầu hết các cơ sở Đoàn trong toàn tỉnh đều đăng ký thi đua với Hòa Xá, *"Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người"*.

Các cơ sở Đoàn trong toàn tỉnh đã có nhiều hình thức, phương pháp tổ chức, chuẩn bị sẵn sàng cho thanh niên lên đường nhập ngũ. Phong trào "Khỏe để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc" với chương trình rèn luyện 5 môn (chạy, nhảy, bơi, bắn, võ) đã được thực hiện ở hầu khắp các cơ sở trong toàn tỉnh, cùng với tập hành quân đường dài, mang vác nặng để có đủ sức khỏe tham gia sản xuất, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu tốt khi cần thiết, có đủ điều kiện gia nhập lực lượng vũ trang hoặc thanh niên xung phong chống Mỹ cứu nước (tập trung).

Cùng với việc chuẩn bị về thể lực, các cơ sở Đoàn còn có nhiều hình thức hoạt động chuẩn bị cho thanh niên về tinh thần và tư tưởng, cổ vũ tinh thần hăng hái, phấn khởi lên đường làm nhiệm vụ như tổ chức cho thanh niên học tập đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng, mở đợt sinh hoạt chính trị về chủ đề: *"Sống, chiến đấu cho lý tưởng vĩ đại như Nguyễn Văn Trỗi"*, mở hội "Tuổi trẻ bàn việc nước", hội nghị "Chi đoàn cử người đi đánh Mỹ", tổ chức "Ngày hội tòng quân", "Ngày hội tiễn đưa thanh niên nhập ngũ", ghi tên những người tòng quân



trong sổ vàng truyền thống, trồng cây lưu niệm, trao quà và tặng phẩm kỷ niệm, trao gậy Trường Sơn, v.v... khi lên đường đi đánh Mỹ.

Do được chuẩn bị đầy đủ về mọi mặt nên thanh niên luôn luôn ở tư thế sẵn sàng nhập ngũ. Tất cả các đợt tuyển quân hàng năm đều vượt chỉ tiêu trên giao. Năm 1968, chỉ tiêu Trung ương giao cho tỉnh tăng gấp 3,2 lần năm 1965, 2,03 lần so với năm 1966, 3,49 lần năm 1967 và bằng 91% chỉ tiêu tuyển quân 3 năm cộng lại.

Với khẩu hiệu *"Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược"*, với khí thế sục sôi *"Ba sẵn sàng"*, trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đã có 48.278 người con của nhân dân các dân tộc Thái Nguyên lên đường nhập ngũ, có mặt chiến đấu trên khắp các chiến trường, trong số đó có 7792 người đã hy sinh vì nền độc lập, tự do của Tổ quốc, gần 7800 người để lại một phần xương máu ở chiến trường. Toàn tỉnh có trên 3000 gia đình có từ 2 đến 3 anh chị em tòng quân, hàng trăm gia đình có từ 2 đến 3 liệt sĩ. Ngoài ra, còn có 1564 đoàn viên, thanh niên gia nhập Thanh niên xung phong chống Mỹ cứu nước (tập trung) làm nhiệm vụ bảo đảm giao thông, bốc vác hàng hóa, vũ khí đạn dược, xây dựng kho tàng, chiến đấu và phục vụ chiến đấu trên phạm vi toàn tỉnh.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước ở cả hai miền Nam, Bắc ngày càng quyết liệt. Bị thua đau ở miền Nam, đế quốc Mỹ điên cuồng mở rộng chiến tranh ác liệt ra miền Bắc. Chúng tập trung đánh phá giao thông, khu công nghiệp, khu dân cư tập trung, cả bệnh viện, trường học, dê điều, v.v... hòng làm lung lay ý chí của nhân dân ta, ngăn chặn sự chi viện cho đồng bào miền Nam ruột thịt.

Vào lúc 9 giờ 55 phút ngày 17 tháng 10 năm 1965, nhiều tốp máy bay Mỹ bất ngờ đánh vào cầu Gia Bảy (Thành phố Thái Nguyên) một đầu mối giao thông quan trọng mở đầu cho cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ đối với tỉnh nhà.

Tuy lần đầu đối mặt với máy bay phản lực hiện đại của đế quốc Mỹ, lại trong tình huống bị tập kích bất ngờ, nhưng tuổi trẻ và nhân dân Thái Nguyên đã dũng cảm, kiên cường đánh trả quyết liệt.

Cán bộ, chiến sĩ trung đội 2 tự vệ tiểu khu Gia Bảy đang sửa chữa hầm hào, công sự thì một tốp 4 máy bay phản lực Mỹ nhào đến ném bom vào cầu. Không quản gian nan nguy hiểm, anh chị em đã vượt qua bom đạn trở lại trận địa tiếp tục chiến đấu, đánh trả các đợt tập kích của địch.

Trung đội 1 tự vệ hợp tác xã cơ khí Hồng Hà đang sửa chữa hầm hào phòng không ở khu vực bến than Gia Bảy... bị bom nổ cận kề, có đồng chí bị đất đá vùi lấp, có đồng chí bị sức ép bom Mỹ làm rách hết quần áo đã dũng cảm vượt qua bom đạn kịp thời có mặt ở trận địa. Tại khu vực đầu cầu Gia Bảy, bom Mỹ đã làm đổ cột bê tông và làm đứt 100 mét dây truyền thông và đường dây điện thoại. Quyết tâm giữ vững mạch máu thông tin liên lạc trong mọi tình huống, các đoàn viên, thanh niên, công nhân bảo dưỡng đường dây phòng Buu điện thành phố Thái Nguyên đã có mặt ngay khi máy bay Mỹ còn gầm rú ném bom để nối thông đường dây, kịp thời bảo đảm thông tin thông suốt, phục vụ cho công tác lãnh đạo và chỉ huy chiến đấu.

Mặc cho các loại đạn của ta bắn lên, đạn rốc két của máy bay địch bắn xuống, đạn chéo nhau chi chít trên đầu, cán bộ, chiến sĩ đại đội 101 không hề nao núng, vẫn kiên cường đánh trả quyết liệt. Sát cánh chiến đấu với các khẩu đội pháo cao xạ 100 mm, cán



bộ, chiến sĩ 2 khẩu đội 9 và 10 súng máy cao xạ 14,5 mm cũng sức sôi nhả hàng loạt đạn tròn rã và tập trung vào các tốp máy bay địch bay thấp. Một chiếc trúng đạn của trung đoàn 210, phụt khói lao thấp dần và rơi xuống địa phận tỉnh Lạng Sơn.

Ba ngày sau trận đánh phá cầu Gia Bảy, ngày 20 tháng 10 năm 1965, giặc Mỹ tiếp tục cho máy bay xâm phạm vùng trời phía Nam thành phố Thái Nguyên. Đơn vị tên lửa 3091 bảo vệ thành phố đã phóng đạn chính xác, bắn rơi một chiếc máy bay phản lực F 100 của đế quốc Mỹ khi chúng chưa kịp gây tội ác.

14 giờ 20 phút ngày 23 tháng 4 năm 1966, địch lại cho 12 máy bay trinh sát vũ trang, chia làm 3 tốp, bay thành nhiều tầng, nhiều hướng vào trinh sát thành phố Thái Nguyên. Với tinh thần cảnh giác cao độ, tuổi trẻ các lực lượng phòng không bảo vệ thành phố đã nổ súng kịp thời bắn rơi tại chỗ 2 máy bay phản lực F105 của địch, tiêu diệt giặc lái.

Ngày 29 tháng 4 năm 1966, vào lúc 15 giờ 9 phút, 6 máy bay phản lực Mỹ bay ở độ cao 800 mét lao thẳng về phía cầu Gia Bảy. Phân đội súng máy cao xạ của các đại đội 103, 104 và đại đội 304 (cao xạ 37 mm) phối hợp với các loại hỏa lực tầm thấp của dân quân tự vệ thành phố nổ súng quyết liệt. Các loạt đạn 14,5 mm, 37mm, 57 mm rượt đuổi, bám riết 2 tốp máy bay địch, một chiếc trúng đạn, vội bay vòng lại hồng thoát thân nhưng chỉ đến khu vực xã Văn Lãng (Đồng Hỷ) thì bị rơi cùng với 4 quả bom chưa kịp gây tội ác.

Đây là chiếc máy bay thứ 999 của đế quốc Mỹ, bị quân và dân ta bắn rơi trên miền Bắc. Cũng thời điểm đó 6 chiếc máy bay F 105 khác từ hướng Đông Bắc thành phố bay thấp quay lên hướng Khu Liên hiệp gang thép, bổ nhào ném bom ga Lưu Xá và ga Lập Tàu, bắn rốc két xuống nhà máy điện Cao Ngạn. Tại trận địa đại đội 101 pháo cao xạ 100 mm trên đồi Tiến Lập

(xã Gia Sàng), 8 khẩu pháo cao xạ bắn tập trung vào chiếc máy bay F105 đi đầu khi nó đang thả bom, làm nó cháy bùng lên như một bó đuốc lớn, lao xuống cánh đồng Chùa, xã Túc Tranh (Phú Lương). Lúc đó là 15 giờ 22 phút ngày 24 tháng 4 năm 1966. Đây là chiếc máy bay thứ 1000 bị quân và dân ta bắn rơi trên miền Bắc.

Ngày 19 tháng 7 năm 1966, quân và dân Thái Nguyên đã bắn rơi 4 chiếc máy bay phản lực Mỹ. Đây là ngày có số máy bay Mỹ bị bắn rơi nhiều nhất trên bầu trời Thái Nguyên kể từ khi cuộc chiến tranh phá hoại của Mỹ leo thang đến tỉnh ta.

Chỉ riêng trong tháng 7 năm 1966, quân và dân Thái Nguyên đã bắn rơi 18 máy bay phản lực Mỹ. Thi đua với các đơn vị bộ đội tên lửa, pháo cao xạ, lực lượng dân quân tự vệ Thái Nguyên đã tổ chức nhiều trận địa phục kích nhằm phối hợp với các lực lượng vũ trang chính quy và đón lõng bắn máy bay địch ở tầng thấp.

Trung đội dân quân xã Hà Thượng (Đại Từ) đã tổ chức trận địa phục kích đón lõng trên đồi 100, cạnh đường 13 lúc 12 giờ 15 phút ngày 1 tháng 8 năm 1966, tổ chức chiến trung đội dân quân xã Hà Thượng đã bắn rơi 1 chiếc máy bay trinh sát RF4C của Mỹ. Đây là chiếc máy bay Mỹ đầu tiên bị lực lượng dân quân tự vệ bắn rơi bằng súng bộ binh ở Thái Nguyên. Với thành tích này, nhân dân và lực lượng dân quân xã Hà Thượng đã được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công.

Quyết tâm chiến đấu để bảo vệ khu công nghiệp luyện kim đầu tiên của Tổ quốc, trong 2 ngày 10 và 11 tháng 3 năm 1967, nhân dân và lực lượng vũ trang Thái Nguyên đã làm tốt công tác chiến đấu và phục vụ chiến đấu bắn rơi 5 máy bay giặc Mỹ.

Trong bom đạn ác liệt của giặc Mỹ, đoàn viên và thanh niên công ty Gang thép Thái Nguyên đã nêu cao khẩu hiệu



"Tay búa tay súng", dũng cảm, kiên cường vừa bám máy, bám lò, bám xưởng, giữ vững sản xuất, vừa làm tốt công tác phục vụ chiến đấu và chiến đấu tốt. Tại phân xưởng đúc thép trong lúc bom đạn địch đang nổ rền bốn phía, mặt đất rung chuyển, hệ thống cấp điện bị hỏng, cần trục ngừng hoạt động, một số đoàn viên, thanh niên đã xung phong trèo lên cao, dùng sức người đẩy cần trục đưa nồi thép đang nóng chảy trên 1000 độ đến vị trí rót thép, cứu được mẻ thép an toàn. Tầng trên của xưởng Động lực đặt Tổng đài điện thoại 500 số bị máy bay địch đánh sập, nữ đoàn viên Lương Thị Thanh đang trực tổng đài vẫn bình tĩnh tiếp chuyển thông tin, liên lạc chính xác, kịp thời phục vụ Ban chỉ huy tự vệ và Ban giám đốc công ty chỉ đạo chiến đấu và sản xuất.

Sau khi đánh phá có tính chất hủy diệt Khu gang thép Thái Nguyên và nhà máy điện Cao Ngạn, từ quý II năm 1967, địch tiếp tục đánh phá Thái Nguyên ngày càng ác liệt hơn vào tất cả các loại mục tiêu, không cần trình sát trước, không kể ngày đêm, mưa nắng. Ngoài mục tiêu quân sự chúng tập trung lực lượng đánh vào giao thông vận tải nằm trên địa bàn Thái Nguyên, nhằm chặn đường tiếp tế về vũ khí, lương thực, thực phẩm, nhiên liệu, thuốc men và các nhu yếu phẩm từ bên ngoài vào nước ta, từ miền Bắc vào miền Nam ruột thịt.

Để bảo đảm giao thông thông suốt trên quốc lộ số 3, quốc lộ 1B và đường sắt Hà Nội - Thái Nguyên, đội Thanh niên xung phong 91 đã điều một đại đội xuống đóng chốt ở xóm Trà Vinh (xã Trung Thành, huyện Phổ Yên) cùng với đại đội công binh 92 của tỉnh Đội và dân quân 2 xã Thuận Thành, Trung Thành (huyện Phổ Yên) làm thêm một đường ngầm, 1 cầu cáp treo và 2 bến phà qua sông Công ở phía thượng lưu cầu Đa Phúc. Nhờ vậy, tháng 8 năm 1967, địch đánh hỏng nặng cầu đường bộ Đa

Phúc nhưng giao thông vận tải qua sông Công ở khu vực Đa Phúc vẫn bảo đảm thường xuyên thông suốt.

Tại khu vực cầu Gia Bảy (Thành phố Thái Nguyên) cũng bị máy bay địch đánh đi đánh lại hàng chục lần. Nhưng với quyết tâm "Đường ta, ta cứ đi, cầu ta xe vẫn chạy", lực lượng bảo đảm giao thông Thái Nguyên bao gồm công nhân giao thông, đội 91 Thanh niên xung phong chống Mỹ cứu nước (tập trung) đã nêu cao tinh thần dũng cảm, không quản ngại gian khổ, hy sinh, khắc phục mọi khó khăn, trở ngại bảo đảm giao thông thông suốt trong bất kỳ tình huống nào.

Đội 91 Thanh niên xung phong chống Mỹ cứu nước (tập trung) của tỉnh vừa làm nhiệm vụ bảo đảm giao thông thông suốt, vừa làm nhiệm vụ xây dựng trận địa phòng không trực chiến cho bộ đội. Ngoài ra, khi có nhiệm vụ đột xuất thì bất cứ lúc nào anh chị em cũng luôn có mặt để đáp ứng yêu cầu cấp thiết.

Đại đội 912 Thanh niên xung phong chống Mỹ cứu nước (tập trung) trong năm 1966, chủ yếu làm nhiệm vụ phục vụ quốc phòng, xây dựng trận địa pháo cao xạ, trận địa tên lửa, hào giao thông v.v... Có lần đang xây dựng trận địa thì máy bay địch ập đến ném xuống hàng chục quả bom không nổ. Ngay lập tức phân đội công binh của đơn vị lập sa bàn và hướng dẫn đơn vị đào bom suốt ngày đêm, có quả sâu tới hàng chục mét, bảo đảm an toàn cho trận địa.

Đại đội 913 đi xây dựng hết trận địa này đến trận địa khác. Tuy phải làm trong hoàn cảnh địch đánh phá ác liệt, nhưng không quản ngày đêm, mưa nắng, không quản gian khổ, hy sinh, phục vụ kịp thời bộ đội chiến đấu, đạt năng suất lao động cao. Trong 2 tháng 7 và 8 năm 1966, cả đơn vị hoàn thành vượt mức 17%.



Còn đoàn viên, thanh niên trong lực lượng công an vũ trang, ngày đêm bảo vệ an toàn tuyệt đối trên mặt đất, công việc rất khó khăn, phân tán, phức tạp nhưng các đồng chí đều làm tròn nhiệm vụ.

Đơn vị bảo vệ Khu gang thép Thái Nguyên thì ngày đêm canh gác bảo vệ an toàn tuyệt đối, đồng thời tham gia nhiều trận chiến đấu, với tinh thần rất dũng cảm. Năm 1965 toàn đơn vị bầu được 8 chiến sĩ thi đua thì đều là đoàn viên, thanh niên; 39 chiến sĩ giỏi thì 36 là đoàn viên cùng với 137 đồng chí khác được thưởng Huy hiệu 5-8 do tỉnh Đội trao tặng.

Cùng với lực lượng thường trực chiến đấu của bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, công an vũ trang, các đơn vị trực chiến của dân quân tự vệ đa số là nam nữ thanh niên đã được hình thành ở khắp các xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường và các xã thuộc các vùng trọng điểm để hợp đồng tác chiến, trừng trị bọn xâm lược Mỹ khi chúng đến gây tội ác.

Trung đội Thanh niên xung kích phục vụ chiến đấu của mỏ than Quán Triều đã thành lập 2 tiểu đội trực chiến, được huấn luyện sử dụng thành thạo các loại súng trung cao, luôn luôn có mặt ở trận địa, sẵn sàng đánh địch bất cứ lúc nào. Trong khi làm nhiệm vụ tiếp đạn, bình thường cứ 2 người mới khiêng nổi một quả đạn pháo nhưng khi phục vụ chiến đấu, mỗi người vác một quả vẫn chạy băng băng.

Trung đội trực chiến của Đoàn Thanh niên xí nghiệp cơ khí 3-2 là một trung đội mạnh, được trang bị cả súng máy cao xạ, đã tham gia chiến đấu với máy bay Mỹ hàng chục trận.

Chi đoàn Xuân Quang, xã Gia Sàng, nằm trên địa bàn bị địch đánh phá ác liệt đã hợp đồng tác chiến chặt chẽ với các đơn vị pháo cao xạ. Mỗi khi bộ đội có yêu cầu chi viện, đoàn viên, thanh niên

phục vụ kịp thời. Tính đến giữa năm 1966, toàn chi đoàn đã tham gia hợp đồng chiến đấu với bộ đội 18 trận, trong đó có 4 trận địch đánh vào mục tiêu, nhưng vẫn bảo đảm an toàn tuyệt đối cho người và vũ khí, khí tài. Đồng chí Nguyễn Thị Mậu là Bí thư chi đoàn đã tận tình cứu chữa thương binh, cùng anh chị em cáng thương binh băng qua lửa đạn, lấy thân mình che chở cho các anh. Đồng chí Trần Ninh Giang anh dũng vượt qua bom bi của địch đang thả xuống tiếp đạn cho bộ đội, trong lúc nhà mình đang bốc cháy, sau trận chiến đấu Giang cùng đơn vị đi thu nhặt bom bi và bom không nổ trên cánh đồng hợp tác xã, bảo đảm an toàn cho nhân dân yên tâm sản xuất, sau đó Giang mới về thu xếp việc gia đình.

Tập thể 4 đoàn viên Lục Thị Cồn, Lưu Thị Hỷ, Hoàng Thị Va đều 17 tuổi, dân tộc Nùng và Nguyễn Văn Soạn 18 tuổi, dân tộc Kinh thuộc chi đoàn Trung Thành, xã Vô Tranh (Phú Lương), đã nêu cao tinh thần anh dũng, gan dạ xông lên cứu một trận địa khi máy bay địch bắn rốc két trận địa bị bốc cháy. Các đồng chí đã không ngần ngại hiểm nguy, trên đầu máy bay địch gầm rú, ngọn lửa bốc lên ngày càng cao, các đồng chí đã dập tắt đám cháy, bảo đảm an toàn cho trận địa, mặc dù đêm hôm trước họ đã phải phục vụ đơn vị đến 3 giờ sáng.

Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ có tổ cứu thương gồm 12 nữ thanh niên công nhân, cứ mỗi khi báo động có máy bay địch là các đồng chí đã sẵn sàng dụng cụ cứu thương, tải thương lên ngay trận địa trực chiến của bộ đội, vừa làm nhiệm vụ phục vụ chiến đấu, vừa làm nhiệm vụ cứu chữa thương binh. Một lần, trận địa bị máy bay địch đánh trúng, một chiến sĩ hy sinh, và một số đồng chí bị thương, ngay lập tức, trong khói bom mù mịt, Nguyễn Thị Thanh Xuân 17 tuổi, xông vào băng bó, cứu chữa cho thương binh kịp đưa ra phía sau, thay quần áo cho chiến sĩ hy sinh, rồi lại tiếp tục phục vụ bộ đội chiến đấu.



Con em của nhân dân Thái Nguyên vào bộ đội đã có mặt ở hầu khắp các binh chủng, quân chủng, chiến đấu ở khắp các mặt trận, các chiến trường và ở đâu cũng lập công xuất sắc.

Đồng chí Phạm Thanh Ngân sinh năm 1939, quê ở xã Lương Phú, huyện Phú Bình. Là Liên đội trưởng biên đội máy bay phản lực chiến đấu MIC21 thuộc trung đoàn 921, sư đoàn 371, Quân chủng phòng không - không quân. Trong 2 năm 1966 - 1967 đã trực tiếp lái máy bay chiến đấu, bắn rơi 7 máy bay Mỹ. Ngoài ra, còn chỉ huy biên đội bắn rơi 8 chiếc máy bay phản lực Mỹ khác. Diễn hình là các trận chiến đấu: Ngày 7 tháng 10 năm 1967, đồng chí Phạm Thanh Ngân đã chỉ huy biên đội, chiến đấu với 12 máy bay F4 của Mỹ trên bầu trời tỉnh Hà Tây. Mặc dù chiến đấu trong điều kiện lực lượng địch đông gấp nhiều lần, nhưng đồng chí vẫn bình tĩnh phát hiện chỗ yếu của địch, dũng cảm, mưu trí chỉ huy biên đội, bất ngờ lao thẳng vào đội hình 12 chiếc F4 của địch, bắn 2 quả tên lửa, tiêu diệt 2 máy bay địch, trong đó đồng chí trực tiếp bắn rơi 1 chiếc. Ngày 18 tháng 11 năm 1967, chiến đấu với đội hình 8 máy bay F105 và F4 của địch trên bầu trời Phú Thọ, đồng chí Phạm Thanh Ngân đã kiên quyết, linh hoạt chỉ huy biên đội công kích thẳng vào tốp F105 đi đầu, bắn rơi tại chỗ 2 chiếc, trong đó đồng chí trực tiếp bắn rơi 1 chiếc. Tiếp đó, ngày 20 tháng 11 năm 1967, khi chỉ huy biên đội 2 máy bay MIC21 chiến đấu với 24 máy bay F4 và F105 của địch cũng trên bầu trời tỉnh Phú Thọ - Hà Tây, đồng chí đã bình tĩnh phán đoán tình hình, chọn đúng đối tượng, mưu trí chỉ huy biên đội vượt lên trên đầu tốp F4 đang triển khai đội hình đánh lại ta, thọc sâu vào tốp F105 đi sau, bắn rơi 2 chiếc, trong đó đồng chí trực tiếp bắn rơi 1 chiếc, bẻ gãy mũi tiến công của 8 máy bay địch vào Thủ đô Hà Nội. Với thành tích đặc biệt xuất sắc đó, ngày 18 tháng 6 năm 1969 đồng

chí Phạm Thanh Ngân được Nhà nước tuyên dương Anh hùng Lực lượng Vũ trang Nhân dân.

Tiếp theo Phạm Thanh Ngân là đồng chí Ma Văn Viên. Đồng chí Ma Văn Viên sinh năm 1941, quê ở xã Tân Dương, huyện Định Hóa, lên đường chống Mỹ cứu nước theo tiếng gọi "Ba sẵn sàng" của Đoàn năm 1965. Trong những năm 1966-1967 đồng chí là tiểu đội trưởng thuộc đại đội 12, tiểu đoàn 4, trung đoàn công binh 259, làm nhiệm vụ khoan đá, đục đường hầm, xây dựng các công trình phục vụ chiến đấu. Đồng chí đã sử dụng máy khoan nặng đạt năng suất lao động 150%, cao nhất đơn vị. Khi đục đá để đánh bộc phá, đồng chí đã đạt năng suất phá đá 300%, góp phần đưa tiểu đội hoàn thành vượt mức kế hoạch 27%, cao nhất đại đội. Đồng chí Ma Văn Viên còn xung phong đi đổ bê tông. Đó là một công việc nặng nhọc, vất vả, làm việc trong điều kiện khản trương hàng tháng trời hoặc xung phong làm việc ở những nơi đất đá dễ bị sụt lở rất khó khăn, nguy hiểm. Đồng chí đã hai lần dũng cảm cứu được nhiều đồng đội khỏi bị đất đá vùi lấp. Đồng chí Ma Văn Viên được Nhà nước tuyên dương Anh hùng Lực lượng Vũ trang Nhân dân ngày 25 tháng 8 năm 1970.

Ngoài ra, Thái Nguyên còn có nhiều tấm gương tiêu biểu khác được Đảng, Nhà nước và Quốc hội tuyên dương Anh hùng Lực lượng Vũ trang trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước, lúc còn ở lứa tuổi thanh niên như Ngô Văn Sơn, sinh năm 1947, quê ở xã Đồng Bẩm, huyện Đồng Hỷ; Trần Xuân Thiện sinh năm 1954, quê ở xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương; v.v...

Các công trình thủy lợi ở Thái Nguyên cũng là mục tiêu đánh phá của máy bay Mỹ, trong đó đập Thác Huống là mục tiêu bị đánh phá ác liệt nhất. Đập Thác Huống nằm trên hệ thống nông giang sông Cầu được xây dựng từ năm 1927, bảo



đảm tưới nước cho trên 20.000 ha ruộng của huyện Phú Bình (Thái Nguyên) và một số huyện của tỉnh Bắc Giang. Ngày 15 tháng 9 năm 1967, máy bay Mỹ ném 8 quả bom phá xuống cách đập 30 mét về phía thượng lưu, làm một nhà kè và đập bị hỏng nặng. Tiếp đó ngày 20 tháng 11 năm 1967, chúng lại cho máy bay ném tiếp 16 quả bom phá, làm đứt dây cáp của cầu và thân đập bị hỏng nặng. Thực hiện Chỉ thị của Ủy ban hành chính tỉnh, tỉnh Đoàn đã huy động hàng vạn thanh niên "Ba sẵn sàng", đến nơi để khắc phục hậu quả. Với tinh thần "Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược", anh chị em đã làm việc suốt ngày đêm, bất chấp khó khăn, nguy hiểm hoàn thành nhiệm vụ trước thời gian. Chỉ tính riêng thanh niên huyện Phú Bình đã đóng góp 20.000 ngày công để cứu chữa đập Thác Huống đợt này.

Ngoài đập Thác Huống, máy bay Mỹ còn ném bom xuống cống Vạn Giã và cầu Mây, cắt đứt thân đê vào giữa mùa nước lớn, gây nhiều thiệt hại. Với tinh thần quyết chiến quyết thắng giặc Mỹ xâm lược, tỉnh Đoàn và các huyện Đoàn, thành Đoàn Thái Nguyên đã huy động hàng vạn lượt đoàn viên, thanh niên đi đầu khắc phục hậu quả, đưa các công trình thủy lợi đi vào hoạt động, phục vụ nhân dân sản xuất.

Bị thất bại nặng nề trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy của quân và dân ta ở miền Nam Tết Mậu Thân năm 1968 và cuộc chiến tranh phá hoại ở miền Bắc, ngày 31 tháng 3 năm 1968, Tổng thống Mỹ Giôn-xơn, buộc phải chính thức tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc, không ra tranh cử Tổng thống nhiệm kỳ II vào tháng 11 năm 1968 và chấp nhận đàm phán với Chính phủ ta tại Pa-ri (Pháp). Cùng với các tỉnh miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra, Thái Nguyên đã kết thúc thắng lợi cuộc chiến tranh nhân dân chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ.

Trải qua 2 năm 5 tháng giặc Mỹ leo thang đánh phá Thái Nguyên, tuổi trẻ và quân dân toàn tỉnh đã nêu cao ý chí chiến đấu, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, bắn rơi 51 máy bay phản lực hiện đại của đế quốc Mỹ, bắt sống và tiêu diệt hàng chục tên giặc lái, góp phần vào chiến công chung của quân và dân miền Bắc.

Tranh thủ thời gian Mỹ ngừng ném bom miền Bắc, tuổi trẻ và quân dân Thái Nguyên lại bước vào một trận chiến đấu mới: Ra sức khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, đẩy mạnh sản xuất, bảo đảm đời sống nhân dân và chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam. Mặt khác, ra sức xây dựng và củng cố trận địa, tổ chức huấn luyện lực lượng, đào tạo cán bộ, chiến sĩ về chính trị, tư tưởng, về kỹ thuật, chiến thuật, về thao tác tác chiến, v.v... để kịp thời đối phó với kẻ thù.

\*  
\* \*

Đúng như Đảng ta đã nhận định: Trước sau đế quốc Mỹ cũng ném bom trở lại miền Bắc (trong đó có Thái Nguyên) một cách ác liệt hơn. Trong khi tuổi trẻ, quân và dân Thái Nguyên đang chuẩn bị sẵn sàng về mọi mặt để đối phó với mọi âm mưu của địch thì ngày 6 tháng 4 năm 1972, đế quốc Mỹ huy động hơn 100 lần chiếc máy bay chiến thuật và nhiều tàu chiến bắn phá một số địa phương ở ven biển khu IV cũ và nhiều mục tiêu khác ở Bắc vĩ tuyến 20. Tiếp đó chúng dùng máy bay chiến lược B52 ném bom rải thảm ở Vinh và Thanh Hóa.

Ngày 16 tháng 4 năm 1972, đế quốc Mỹ lại huy động hàng chục lần chiếc máy bay đánh phá ác liệt thành phố Hải Phòng. Cùng ngày, chúng đánh vào Thủ đô Hà Nội.



Ngày 24 tháng 5 năm 1972, địch cho 2 tốp gồm 5 máy bay bắt ngờ ném 12 quả bom "tinh khôn" (có điều khiển) và bắn một loạt đạn rốc két xuống xuống nhà máy điện Thái Nguyên, mở đầu cho cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ 2 của Mỹ ở Thái Nguyên.

Trong những ngày cuối tháng 6 năm 1972, không quân địch hoạt động với cường độ cao, đánh phá nhiều mục tiêu trên địa bàn thành phố Thái Nguyên. Tỉnh Đoàn thanh niên phát động phong trào "Thanh niên xung kích bảo đảm giao thông vận tải" và kiện toàn lại Đội 91 Thanh niên xung phong chống Mỹ cứu nước (tập trung). Ban chấp hành Đoàn thanh niên các huyện đã thành lập được trên 500 đội Thanh niên xung kích bảo đảm giao thông vận tải trên các trục đường giao thông chính với 2 vạn đoàn viên, thanh niên tham gia. Các đội Thanh niên xung kích ở các khu vực Ba Nhất (Đồng Hỷ), Minh Sơn (Võ Nhai) hoạt động rất tốt được tỉnh Đoàn thanh niên tặng danh hiệu "Lá cờ đầu" trong phong trào "Thanh niên xung kích bảo đảm giao thông vận tải".

Để đáp ứng yêu cầu mới, Ban chấp hành tỉnh Đoàn đã kiện toàn và bổ sung đội 91 Thanh niên xung phong chống Mỹ cứu nước (tập trung) đủ 5 đại đội. Sau khi ổn định tổ chức, cuối tháng 6 năm 1972, Đội 91 đã ra quân làm nhiệm vụ bảo đảm giao thông vận tải cùng với công ty cầu đường (thuộc Ty Giao thông) sửa chữa, nâng cấp đoạn quốc lộ 1 B từ La Hiên (Võ Nhai) về cầu Gia Bẩy (thành phố Thái Nguyên) và đoạn đường từ La Hiên đi Đình Cả. Ngoài ra, đội 91 còn cùng với các đơn vị của ngành giao thông làm nhiệm vụ thường trực ở các trọng điểm thường xuyên bị địch đánh phá như cầu Gia Bẩy (thành phố Thái Nguyên), cầu Đa Phúc (huyện Phổ Yên), cầu Mây (huyện Phú Bình), v.v... nhằm bảo đảm giao thông suốt trong mọi tình huống.

Tháng 10 năm 1972, máy bay Mỹ đánh vào Thái Nguyên 46 trận (có 32 trận đánh vào ban đêm), ném 738 quả bom các loại và bắn nhiều loạt đạn rốc két và tên lửa. Quân và dân Thái Nguyên đã bắn rơi 4 máy bay Mỹ, nâng tổng số máy bay Mỹ bị quân dân Thái Nguyên bắn rơi kể từ đầu cuộc chiến tranh lần thứ hai của Mỹ lên 7 chiếc, góp phần bảo vệ và giữ vững mạch máu giao thông vận tải trên địa bàn toàn tỉnh. Những cuộc đánh phá trở lại của chúng tuy rất ác liệt, có gây cho ta nhiều thiệt hại và khó khăn nhưng không làm cho tuổi trẻ, quân và dân ta nao núng, hàng hóa, phương tiện chiến tranh, vũ khí, lương thực, thuốc men từ hậu phương lớn miền Bắc chuyển vào chiến trường miền Nam không những không giảm mà ngày càng tăng.

Qua gần 2 tháng tạm ngừng ném bom và bắn phá miền Bắc, ngày 17 tháng 12 năm 1972, không quân Mỹ lại ném bom trở lại tỉnh Thái Bình và từ 18 giờ ngày 19 tháng 12 năm 1972, chúng mở cuộc tập kích đường không chiến lược vào thủ đô Hà Nội và các tỉnh lân cận.

Riêng ở Thái Nguyên từ ngày 19 đến ngày 23 tháng 12 năm 1972 đế quốc Mỹ đã huy động hàng chục chiếc máy bay B52 và hàng trăm máy bay chiến thuật, ném hàng nghìn quả bom có tính chất hủy diệt thành phố Thái Nguyên.

Ngày 24-12-1972, máy bay B52 của đế quốc Mỹ đã ném bom rải thảm khu vực ga Lưu Xá, trúng hầm của Thanh niên xung phong làm 68 đội viên hy sinh. Hiện nay có đài tưởng niệm trang nghiêm tại phường Gia Sàng (thành phố Thái Nguyên).

Tối 24-12, mặc dù thời tiết xấu, trong điều kiện không có khí tài điều khiển, khí tài quan sát máy bay địch ban đêm nhưng các chiến sĩ trẻ ở các đại đội 3, 5, 9 (thuộc trung đoàn



256, bộ đội pháo cao xạ bảo vệ thành phố Thái Nguyên) vẫn bình tĩnh, kiên trì bám trận địa, sẵn sàng trên mâm pháo chờ địch. Khi tốp máy bay B52 của địch vào tới tầm bắn, được lệnh, các khẩu pháo 100 mm đồng loạt nổ súng, tập trung hỏa lực vào mục tiêu. 21 giờ 50 phút ngày 24 tháng 12 đài quan sát của ta ở đèo Khế (Đại Từ) báo tin có máy bay B52 bị cháy bay về hướng Tây. Đó là chiếc máy bay B52 đầu tiên bị quân và dân Thái Nguyên bắn rơi bằng pháo cao xạ.

Từ 22 giờ 5 phút ngày 26 tháng 12 năm 1972, địch cho 21 máy bay B52 và nhiều tốp máy bay chiến thuật hộ tống, ô ạt ném gần 600 quả bom phá, hủy diệt một khu vực rộng lớn ở Thái Nguyên. Trút căm thù lên nòng pháo, không quân trời tối, mưa rét, cán bộ, chiến sĩ các đại đội 3, 5, 9 (thuộc trung đoàn 256) đã tập trung hỏa lực bắn vào các tốp máy bay B52 của địch, trong đó các loạt đạn pháo 100 mm của đại đội 5 đã quật ngã một "Siêu pháo đài bay" B52 của Mỹ, góp phần cùng với quân và dân Hà Nội, Hải Phòng bắn rơi 8 chiếc máy bay B52 của Mỹ trong đêm 26 tháng 12 năm 1972. Đại đội 5 (trung đoàn 256) đã được Chính phủ tặng thưởng Huân chương chiến công hạng Ba và Chủ tịch nước tặng lẵng hoa.

Với khí thế quật khởi của một dân tộc anh hùng, trong 12 ngày đêm cuối tháng 12 năm 1972, quân dân Thái Nguyên đã cùng với quân dân Hà Nội, Hải Phòng và một số tỉnh khác ở miền Bắc quật tan xác 81 máy bay Mỹ, trong đó có 34 máy bay ném bom chiến lược B52, 5 máy bay F111A cánh cụp, cánh xòe, 40 tên giặc lái máy bay Mỹ bị bắt sống nhiều tên khác bị tiêu diệt. Trong số 34 máy bay chiến lược B52 của đế quốc Mỹ bị quân và dân miền Bắc bắn rơi trong chiến dịch 12 ngày, đêm cuối tháng 12 năm 1972, có 2 chiếc do quân và dân Thái Nguyên bắn rơi bằng pháo cao xạ 100 mm, góp phần cùng quân

và dân Thủ đô Hà Nội và thành phố Hải Phòng làm nên một "Điện Biên Phủ trên không" chấn động địa cầu, đập tan ý chí xâm lược của tên đế quốc đầu sỏ, buộc chúng phải ký vào bản "Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam" tại Hội nghị Pa - ri theo những điều kiện của ta, công nhận nền độc lập và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

Trong thắng lợi to lớn đó của toàn dân tộc, có sự đóng góp xứng đáng của tuổi trẻ Thái Nguyên. Trong 12 ngày đêm cuối tháng 12 năm 1972, thanh niên các dân tộc tỉnh Thái Nguyên được Ban chấp hành Trung ương Đoàn tặng thưởng 2 lá cờ mang chân dung Anh hùng liệt sĩ Nguyễn Văn Trỗi cùng hàng trăm bằng khen của Trung ương Đoàn và Khu Đoàn Việt Bắc.

### **1. Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp**

Khi phong trào "Ba sẵn sàng" được phát động thì Đoàn đề xướng phong trào xây dựng "Cánh đồng 5 tấn thắng Mỹ". Đây là một bước phát triển mới của phong trào thanh niên trên mặt trận sản xuất nông nghiệp cả về tính chất và quy mô. Nếu trước đây Đoàn chỉ mới đảm nhận làm từng công việc riêng rẽ, hoặc một số công việc, một số khâu hay một thửa ruộng thì đến "Cánh đồng 5 tấn thắng Mỹ", Đoàn đã đảm nhận toàn bộ quá trình sản xuất trên cả một cánh đồng bằng việc xây dựng kế hoạch và mục tiêu cụ thể, tổ chức, động viên đoàn viên, thanh niên đi vào áp dụng tất cả các biện pháp kỹ thuật liên hoàn, thâm canh từ khâu cải tạo đồng ruộng (san lấp gò, hố, xây dựng mương máng tưới tiêu nước...), làm đất, sử dụng giống lúa mới và ngâm ủ lúa giống theo phương pháp khoa học, cấy theo lối mới, bón phân, tưới tiêu nước hợp lý, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh và thu hoạch. Tất cả những công việc đó phải làm đúng tiêu chuẩn và quy trình kỹ thuật. Cuối cùng là phải tính toán



và hạch toán kinh tế, rút ra được bài học kinh nghiệm về thâm canh tăng năng suất cây trồng để kiến nghị với hợp tác xã các biện pháp kỹ thuật, áp dụng vào sản xuất trên ruộng đại trà. Sau một số vụ sản xuất, cánh đồng đã được cải tạo đi vào sản xuất ổn định, thanh niên giao lại cho hợp tác xã, tiếp tục xây dựng những cánh đồng khác thành "Cánh đồng 5 tấn thắng Mỹ".

Chỉ tính ở 9 trong số 13 huyện và thành phố, năm 1969, thanh niên nông thôn đã xây dựng được 623 "Cánh đồng 5 tấn thắng Mỹ" với diện tích là 2825,5 ha. Nhiều nơi xây dựng cánh đồng từ 6 tấn đến 10 tấn được mở rộng ở các huyện Đại Từ, Phú Bình, Phổ Yên, Đồng Hỷ. Riêng huyện Đại từ, Đoàn đã xây dựng được 31 "Cánh đồng 10 tấn thắng Mỹ" với diện tích trên 500 mẫu. Tính sơ bộ "Cánh đồng 5 tấn thắng Mỹ", trên diện tích lúa xuân, cây lúa nông nghiệp 8 ở các huyện Phổ Yên, Định Hóa, Phú Bình, Đại Từ đạt năng suất từ 30 đến 42 tạ/ha/vụ.

Năm 1970, các thửa ruộng trên "Cánh đồng 5 tấn thắng Mỹ" được kết hợp với việc chọn giống cho hợp tác xã. Từ đây "Cánh đồng 5 tấn" mang thêm một ý nghĩa mới. Chỉ tính riêng 7 trong tổng số 13 huyện, thanh niên xây dựng "Cánh đồng 5 - 8 tấn thắng Mỹ" đã có diện tích là 1850 ha. Nhiều nơi đạt năng suất rất cao, như Thành Công (Đại Từ) đạt 7,6 tấn/ha; Văn Hữu (Đồng Hỷ) đạt 8,1 tấn/ha; Kim Phượng (Định Hóa) với diện tích 2,7 ha đạt 10,2 tấn/ha (Vụ xuân đạt 5,5 tấn, vụ mùa đạt 4,7 tấn).

Sau chiến thắng giặc Mỹ xâm lược, để phù hợp với tình hình mới từ việc xây dựng "Cánh đồng 5 tấn thắng Mỹ" Trung ương Đoàn có sự điều chỉnh, chỉ đạo thanh niên nông thôn sang xây dựng "Cánh đồng mẫu". Phương thức xây dựng "Cánh đồng mẫu" cũng giống như xây dựng "Cánh đồng 5 - 10 tấn thắng

Mỹ" nhưng tập trung vào hai khâu chủ yếu là khoa học kỹ thuật và quản lý kinh tế.

Năm 1975, xây dựng "Cánh đồng mẫu" đã trở thành phổ biến, từ các huyện phía Nam đến các huyện phía Bắc đều có "Cánh đồng mẫu". Chỉ tính trong 5 huyện Đoàn và thành Đoàn đã có 102 "Cánh đồng mẫu" với diện tích là 446 mẫu được áp dụng đúng quy trình và tiêu chuẩn kỹ thuật thâm canh, được hạch toán kinh tế.

Mở hội thi tài là một hoạt động rất được thanh niên ưa thích, vừa phù hợp với tính chất của tuổi trẻ là luôn luôn muốn vươn lên, vừa đạt hiệu quả giáo dục và hiệu quả kinh tế. Mở đầu từ năm 1967 đến năm 1970 hội thi tài đã được tổ chức từ cơ sở đến huyện, tỉnh và toàn miền Bắc. Riêng hội thi cấy từ cơ sở đã lựa chọn được 530 thanh niên về dự hội thi cấp huyện, qua đó đã lựa chọn 31 cặp (62 người) về dự hội thi cấp tỉnh và lựa chọn được 2 cặp (4 người) đi dự thi cấy toàn miền Bắc, tổ chức ở tỉnh Hải Dương. Qua các hội thi cấy đã giúp cho tuyệt đại bộ phận nữ thanh niên biết cấy lối mới (cấy nhỏ dảnh, ngửa tay, chẳng dây thẳng hàng, đứng mật độ 20 x 20 cm).

Ngoài các hội thi cấy, các cơ sở Đoàn còn tổ chức thi cày, thi cắt xén lúa, thi làm bèo hoa dâu v.v... cũng thu hút được đông đảo thanh niên tham gia.

#### *Phong trào thanh niên làm thủy lợi:*

Phong trào làm thủy lợi của thanh niên đã có từ những năm khôi phục và phát triển kinh tế sau ngày hòa bình lập lại ở miền Bắc. Nhưng bước vào thời kỳ chống Mỹ cứu nước đã có sự phát triển mạnh mẽ với nội dung và chất lượng mới.

Bước vào năm 1965, thực hiện kế hoạch 2 năm làm thủy lợi của Tỉnh ủy, tỉnh Đoàn đã tổ chức hàng vạn thanh niên đi xây



dựng các công trình thủy lợi và hàng chục vạn ngày công của thanh niên xây dựng đồng ruộng, làm bờ vùng, bờ thửa, mương tưới, mương tiêu, phục vụ công tác tưới tiêu theo phương pháp khoa học.

Thanh niên huyện Phổ Yên đã từng nêu khẩu hiệu "Bất nước sông Công chảy ngược về đồng" đã tạo ra những điển hình tiên tiến như chi đoàn Xuân Tú (xã Đại Xuân) là đơn vị mở đầu phong trào 2 năm làm thủy lợi của tỉnh đã vinh dự được nhận phần thưởng của Bác Hồ đầu năm 1964 khi Bác lên thăm Thái Nguyên.

Để phục vụ kịp thời cho vụ mùa năm 1966, Huyện ủy yêu cầu 500 thanh niên xung phong đi xây dựng công trình Bến Líp, ngay lập tức đã có 1571 thanh niên xung phong lên công trường, làm việc liên tục trong 5 ngày thì hoàn thành nhiệm vụ trước thời hạn 15 ngày. Nhiều cá nhân và tập thể đã vượt xa chỉ tiêu kiện tướng làm thủy lợi. Chi đoàn Phù Hương (xã Tân Hương) đạt bình quân mỗi đoàn viên, thanh niên làm 176 công thủy lợi. Đội thủy lợi của hợp tác xã, hầu hết là thanh niên, đạt năng suất bình quân 170%, là đội dẫn đầu toàn tỉnh.

Thanh niên huyện Đại Từ đóng góp 117.790 ngày công, tính bình quân mỗi nam nữ thanh niên nông thôn làm 53 ngày công. Hàng trăm thanh niên "Ba sẵn sàng" lần lượt đi xây dựng công trình trung thủy nông Phượng Hoàng, đào đắp trên 10.000 m<sup>3</sup> đất thủy lợi. Đội Thanh niên xung phong chống Mỹ cứu nước cơ sở của hợp tác xã Bàn Cờ (xã Hùng Sơn) đã nêu khẩu hiệu "Rực lửa đêm đông, kiến thiết ruộng đồng, chống Mỹ cứu nước", nam nữ thanh niên đã liên tục phấn đấu trong suốt mùa đông giá rét, có nhiều đêm mưa rét, họ vẫn đốt đèn măng xông làm liên tục thâu đêm để kiến thiết đồng ruộng, làm một bờ vùng dài 1500 mét, vượt qua cánh đồng lầy, nối liền với đường quốc lộ.

Thanh niên xã Yên Lãng gồm 8 dân tộc anh em, địa dư rộng trên 20 km<sup>2</sup>, nằm dưới chân đèo Khế, là một thung lũng, xung quanh là núi rừng, đường vào xóm làng, thôn bản rất lầy lội. Đội Thanh niên xung phong chống Mỹ cứu nước cơ sở Yên Lãng gồm 420 đoàn viên, thanh niên ra quân suốt 24 ngày đêm, làm bờ vùng, bờ thửa, làm 5 con đường trục rộng 3 mét, dài hơn 2 km, nối liền từ đường quốc lộ vào đến hợp tác xã. Rồi phân công người về tận Hưng Yên mua nhãn về trồng hai bên đường và phân công mỗi người chăm sóc 5 cây. Dưới mương nuôi cá. Sau khi thanh niên làm xong, hợp tác xã tổ chức khánh thành, biểu dương tinh thần phấn đấu và lao động của thanh niên, đặt tên con đường là "Con đường hạnh phúc của thanh niên".

Nam nữ thanh niên "Ba sẵn sàng" huyện Phú Bình trong năm 1965 đã đóng góp 273.171 ngày công làm thủy lợi và kiến thiết đồng ruộng, tính bình quân mỗi thanh niên nông thôn làm được 60 ngày công, gấp 27 lần so với năm 1961. Toàn huyện đã thành lập được 104 đội thủy lợi chuyên trách, trong đó thanh niên chiếm trên 80% đội viên. Tính đến cuối năm 1965, toàn huyện đã xây dựng được 8 trạm bơm tự động, 37 máy bơm dầu, 180 hồ đập, 132 bờ vùng bao quanh một diện tích là 4.213 mẫu.

Thống kê chưa đầy đủ trong 12 đơn vị huyện đã có 296 đội thủy lợi chuyên trách, trong đó đoàn viên, thanh niên chiếm từ 80 đến 100%. Nhiều đội đạt năng suất cao như đội Phúc Chu (Định Hóa) đạt năng suất 200%; đội Liên Ngọc (Phú Bình) đạt năng suất 223%; đội Phù Hương (Phổ Yên) đạt 170%, v.v... thanh niên toàn tỉnh đã đóng góp 1.098.567 ngày công làm thủy lợi trong năm 1965. Nhiều tập thể huyện đã đạt và vượt mức chỉ tiêu kiện tướng do tỉnh Đoàn quy định (bình quân đoàn viên, thanh niên toàn huyện làm 50 công/ năm) và được công nhận là kiện tướng như: Đồng Hỷ, Phú Bình, Đại Từ, Định Hóa, thành phố Thái



Nguyên, đều đạt bình quân từ 53 đến 76 ngày công cho mỗi đoàn viên, thanh niên trong huyện.

Trong các trận lụt 1969 - 1971, các cấp bộ Đoàn đã huy động hàng vạn đoàn viên, thanh niên lên đê. Trong đó các huyện Phổ Yên, Phú Bình, từng đợt huy động từ 1500 đến 2000 thanh niên lên đê. Ở các cơ sở ven đê, thanh niên thay nhau thường trực giữ đê suốt ngày đêm. Khi nước lên cao thì chỉ sau vài giờ, hàng ngàn thanh niên Phổ Yên, Phú Bình, Đoàn cơ quan xung quanh tỉnh, xí nghiệp, trường học đã có mặt đứng quy định, kịp thời giữ đê, chống tràn, chống sạt lở. Do đó mặc dầu nước lên đến mức cao nhất, nhưng các đoạn đê xung yếu dài trên 10 km vẫn bảo đảm an toàn.

Nhiều công trình mang tên thanh niên như "Công trình 26-3", của thanh niên xã Bình Thuận (Đại Từ), làm một đập chứa nước tưới cho 145 ha hết trên 1 vạn công. "Công trình Lê Mã Lương" của thanh niên xã Tam Hương, làm một con mương dài 2 km, dẫn nước tưới cho trên 100 mẫu. Tính ra thanh niên toàn tỉnh trong năm 1971 đã làm được 673.000 ngày công thủy lợi và giao thông nông thôn.

Như vậy trong 8 năm (1965 - 1973), thanh niên toàn tỉnh đã làm trên 7 triệu ngày công thủy lợi và xây dựng đường giao thông nông thôn. Đó là chưa kể hàng triệu ngày công chống lụt, chống hạn, đắp đê.

### *Về phong trào thanh niên làm phân bón*

Các cấp bộ Đoàn coi việc tổ chức và động viên thanh niên làm thật nhiều phân bón là trách nhiệm thường xuyên của mình. Nếu trước đây Đoàn huy động thanh niên làm phân bón một cách ồ ạt thì nay đi đôi với số lượng, Đoàn đã quan tâm đến việc nâng cao chất lượng phân bón.

Để việc làm phân bón đạt kết quả mong muốn, chi đoàn đã cùng hợp tác xã xây dựng kế hoạch, phân bố chỉ tiêu cho từng xã viên, từng hộ gia đình, trong đó có đoàn viên, thanh niên, theo khả năng thực tế. Sau khi cân đối yêu cầu phân bón phục vụ thâm canh trên đồng ruộng với nguồn phân thu được của xã viên, nếu thiếu (thường là thiếu vì yêu cầu phân bón đối với thâm canh là rất cao) chi đoàn sẽ đứng ra đảm nhận. Mỗi đoàn viên, thanh niên xây dựng "Chương trình hành động cách mạng", trong đó có chỉ tiêu về phân bón. Các cơ sở Đoàn phát động thanh niên phấn đấu trở thành kiện tướng 1.000 cân. Tuyệt đại bộ phận đoàn viên, thanh niên đạt chỉ tiêu đó, nhiều người đạt 2.000 cân, có người đạt 3.000 cân, rồi 5.000 cân, 7.000 cân. Cứ thế các chỉ tiêu đó liên tục bị phá. Riêng trong chiến dịch "Thâm canh chống Mỹ giành vững sĩ vụ mùa" năm 1966 đã có trên 2 vạn thanh niên đăng ký vượt chỉ tiêu 5 tấn phân trong 1 vụ. Ngoài nguồn phân sẵn có, thanh niên "Ba sẵn sàng" đều suy nghĩ tìm tòi thêm các nguồn phân khác như phân xanh, phân núi, bùn ao, bèo hoa dâu, v.v... quyết tâm đưa chỉ tiêu bón bình quân 8 tấn trên 1 héc ta/1 vụ.

Đáng chú ý nhất là bèo hoa dâu, một nguồn phân hoàn toàn mới. Tỉnh Đoàn và các huyện đoàn đã phối hợp với cơ quan nông nghiệp tổ chức tập huấn về kỹ thuật nuôi bèo hoa dâu cho đoàn viên, thanh niên. Nhiều huyện Đoàn còn tổ chức đi tham quan thực tế ở Hải Dương, Thái Bình để học tập kinh nghiệm nuôi, thả bèo hoa dâu.

Thanh niên huyện Đại Từ năm 1964 mới thả 1,5 mẫu bèo ở hợp tác xã Hòa Bình thì đông xuân năm 1965 - 1966 mới thống kê ở 25 hợp tác xã đã thả được 1215 mẫu, sản xuất được 1.777 tấn phân bằng bèo hoa dâu.

Huyện Đoàn Phú Bình đã mở liên tục 4 lớp tập huấn về kỹ



thuật nuôi, thả bèo hoa dâu cho 367 cán bộ, đoàn viên, thanh niên làm hạt nhân cho phong trào nuôi, thả bèo hoa dâu. Từ 5 điểm làm thí nghiệm nuôi thả bèo hoa dâu năm 1964 đã phát triển thành 147 cơ sở trong số 20/22 xã có phong trào làm bèo hoa dâu khá của năm 1965. Từ 6 cô gái làm bèo năm 1963 đến năm 1965 hàng trăm nữ kỹ thuật viên làm bèo thành thạo. Nhiều tập thể làm bèo giỏi như chi đoàn Đình Sơn đạt bình quân mỗi đoàn viên, thanh niên là 5,9 tấn bèo hoa dâu. Đoàn thanh niên xã Thanh Ninh làm được 300 tấn, xã Cấp Tiến 207 tấn, v.v... Trong vụ đông xuân 1965 - 1966 toàn huyện Phú Bình làm được 993.493 kg bèo hoa dâu.

Ngoài 2 huyện Đại Từ và Phú Bình, ở các huyện khác như Đồng Hỷ, Phổ Yên, thành phố Thái Nguyên, Định Hóa và một số xã cũng có phong trào làm bèo hoa dâu khá, tạo nên một nguồn phân quý giá phục vụ cho thâm canh.

Năm 1970, phong trào làm bèo hoa dâu phát triển rất mạnh. Trong vụ sản xuất đông xuân toàn tỉnh đã thả được 2950 ha bèo hoa dâu, gấp 17 lần năm 1969, ủ được 6200 tấn phân. Tiêu biểu như chi đoàn Bình Sơn (Phú Bình) bình quân mỗi đoàn viên, thanh niên làm được 9,3 tấn bèo hoa dâu; chi đoàn Trung Na (Đại Từ) làm được 8,5 tấn, có kiện tương làm được 23 tấn bèo hoa dâu như Nguyễn Thị Kim Khanh; các đồng chí Khôi, Nguyệt, Thanh làm được 18 tấn.

Một nguồn phân vô cùng quan trọng và chiếm tỷ lệ lớn cả về số lượng và chất lượng phân bón là phân chuồng.

Để có nhiều phân chuồng, quan trọng nhất là phải phát triển chăn nuôi, đưa chăn nuôi trở thành ngành sản xuất chính, bao gồm cả chăn nuôi tập thể và chăn nuôi ở các hộ gia đình. Đó là một trong ba thế mạnh của tỉnh nhà.

Trong chăn nuôi tập thể, các cơ sở Đoàn đã cử những đoàn viên, thanh niên có khả năng và nhiệt tình vào làm trong các trại chăn nuôi tập thể, tổ chức lực lượng xây dựng chuồng trại, động viên thanh niên trồng cây thức ăn cho gia súc. Có thể nói ở những trại chăn nuôi làm ăn có lãi đều có sức đóng góp đáng kể của thanh niên. Phân đoàn chăn nuôi ở hợp tác xã Thành Công (Đại Từ) đảm nhận với hợp tác xã khâu chăm sóc đàn lợn, khâu quan trọng nhất của chăn nuôi từ khâu ăn, ngủ, tắm rửa, vệ sinh chuồng trại, phòng chữa bệnh, v.v... Mỗi người đảm nhận chăm sóc từ 50 đến 70 con, trọng lượng tăng 11kg/con/tháng. Nữ đoàn viên Nhâm Thị Tư ở thành phố Thái Nguyên, mặc cho bom đạn giặc Mỹ bắn phá ác liệt vẫn chăm lo và bảo vệ cho đàn lợn béo tốt, an toàn, được Bác Hồ thưởng Huy hiệu của Người. Nhiều tập thể xuất sắc trong chăn nuôi lợn và trâu bò của hợp tác xã như Phấn Mễ, Quảng Cáo, Làng Mới, Thù Lâm, Đại Đồng... đã góp phần rất quan trọng, từng bước đưa trại chăn nuôi của hợp tác xã trở thành tiên tiến.

Đi đôi với việc tổ chức đoàn viên thanh niên phát huy vai trò xung kích trong chăn nuôi tập thể, các cấp bộ Đoàn quan tâm đến động viên thanh niên làm tốt chăn nuôi gia đình. Vì so với chăn nuôi tập thể thì chăn nuôi trong các hộ gia đình chiếm đến 98%. Đây là nguồn phân chính cung cấp cho thâm canh cây trồng. Đoàn đã có cuộc vận động các gia đình đoàn viên, thanh niên thực hiện tốt "3 chuồng" (chuồng lợn, chuồng trâu bò, chổng xí) và giao cho đoàn viên, thanh niên vận động gia đình nuôi từ 2 đến 3 con lợn. Đây là nhiệm vụ thường xuyên của mỗi đoàn viên, thanh niên nông thôn. Chi đoàn Tiên Tiến (Đại Từ), 100% gia đình đoàn viên, thanh niên đều có chuồng trâu bò, chuồng lợn và chổng xí làm xa nhà để đảm bảo vệ sinh và lấy phân bón ruộng.



Đủ nước, nhiều phân là hai biện pháp truyền thống mà nông dân ta vẫn áp dụng xưa nay. Nhưng để đạt mục tiêu 5 tấn thóc hoặc cao hơn nữa thì hai biện pháp đó chưa đủ mà còn phải có nhiều biện pháp khác.

- Trước hết phải có giống tốt: Giống có năng suất cao, chất lượng tốt. Khi đã có giống tốt còn phải biết xử lý theo đúng khoa học: từ khâu chọn lọc, ngâm ủ, gieo mạ, cấy đúng kỹ thuật... Có nhiều chi đoàn xử lý giống tốt như Xuân Phương (Phú Bình) Hồng Tiến, Thắng Lợi, Đồng Tiến (Phổ Yên) đến một số xã ở Đại Từ, Đồng Hỷ... thanh niên đã đảm nhận xử lý 100% giống cho hợp tác xã bằng lò thục mầm 54°C. Nhiều nơi, chưa có lò thục mầm đã ngâm mạ bằng nước 3 sôi 2 lạnh cũng đạt kết quả tốt.

Năm 1972, số lò thục mầm ở huyện Đại Từ có 68 cái; Ở Định Hoá có 80% số chi đoàn trong hợp tác xã có lò thục mầm; Ở Phổ Yên 100% số hợp tác xã có lò thục mầm hoặc xử lý thóc giống bằng phương pháp 3 sôi 2 lạnh... Toàn bộ khâu làm mạ đều do thanh niên đảm nhận.

Các cơ sở Đoàn đã đề xuất với hợp tác xã thành lập tổ, đội phòng trừ sâu bệnh chuyên trách và cử đoàn viên, thanh niên tham gia. Đội chịu trách nhiệm trước hợp tác xã và trước tổ chức Đoàn. Các huyện đã phối hợp với phòng nông nghiệp tổ chức tập huấn nghiệp vụ chuyên môn về phòng trừ sâu bệnh cho các đội viên. Năm 1972, lúa bị sâu bệnh phá hoại nghiêm trọng, các đội phòng trừ sâu bệnh đã tích cực, không quản gian nan vất vả đã cứu được 2165 ha trong vụ đông xuân và 117 ha trong vụ mùa. Phú Bình đã lập được 50 tổ, đội phòng trừ sâu bệnh. Trong 1 vụ mùa, thanh niên đã đóng góp 60.000 ngày công để phòng trừ sâu bệnh, đã hạn chế được sự phá hoại của sâu bệnh đối với mùa màng.

Với khí thế "Ba sẵn sàng" chống Mỹ cứu nước, tuy bị máy bay Mỹ đánh phá ác liệt, lực lượng lao động trẻ khoẻ đều ra tiền tuyến, số ở lại sản xuất nông nghiệp đại bộ phận là nữ thanh niên, nhưng hoạt động của Đoàn và phong trào thanh niên vẫn phát triển, đã có sự đóng góp đáng kể để đẩy mạnh sản xuất, đảm bảo được đời sống nhân dân và làm tròn nghĩa vụ đóng góp cho Nhà nước ngày càng nhiều. Từ năm 1968 - 1971 năm nào cũng bị lụt, nhưng năng suất vẫn đảm bảo, có năm tăng hơn năm trước. 6 tháng đầu năm 1969, thu hoạch khá, nhân dân toàn tỉnh đã phấn đấu đóng góp cho Nhà nước vượt 49 tấn thóc so với chỉ tiêu trên giao; ngoài ra còn bán thêm cho Nhà nước 96.223 kg thóc, trên 70 tấn thịt lợn. Năm 1973, năng suất lúa toàn tỉnh đạt 3709kg/ha. Năm 1974, đầu năm bị rét đậm, lúa chiêm phát triển chậm, có nơi bị chết lụi, phải cấy lại, nhưng với sự tích cực chăm bón của bà con nông dân nên năng suất lúa cả năm đã tăng lên 4496kg/ha. Hai huyện Đại Từ và Định Hoá đạt trên 5 tấn/ha gieo trồng.

Ngoài việc tổ chức, động viên thanh niên đi đầu trong sản xuất, Đoàn thanh niên còn có nhiệm vụ góp phần tích cực xây dựng hợp tác xã vững mạnh, không chỉ trong sản xuất mà cả trong quản lý. Là những người có trình độ nhận thức nhạy bén, dễ tiếp thu cái mới, lĩnh hội các vấn đề về khoa học kỹ thuật nhanh, được các cấp ủy Đảng khuyến khích, các cơ sở Đoàn đã đứng ra đảm nhận một số khâu, một số công việc mới mẻ và củi đoàn viên, thanh niên có nhiệt tình, năng lực đứng ra phụ trách và thực hiện có kết quả tốt... Qua đó cán bộ, đoàn viên, thanh niên đã có sự trưởng thành nhanh chóng, nhiều người được bổ sung vào bộ máy quản lý của hợp tác xã như đội trưởng, đội phó, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm. Ở Đồng Hỷ có 98/135 đội trưởng là đoàn viên, thanh niên. Toàn tỉnh có từ 40 đến 50%



trong Ban quản trị là đoàn viên, thanh niên. Hầu hết kế toán, đội trưởng, đội phó các đội chuyên đều do thanh niên đảm nhiệm. Điều đó xác định vai trò của tổ chức Đoàn và đoàn viên thanh niên là rất lớn.

## **2. Trên mặt trận sản xuất công nghiệp.**

Thái Nguyên là nơi có tiềm năng lớn về công nghiệp như: gang thép, điện, mỏ địa chất, giấy, cơ khí, than, chế biến lương thực. Vì thế, trong suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, địch tập trung đánh vào công nghiệp, nhất là Khu gang thép và nhà máy điện Cao Ngạn.

Nhưng với tinh thần lao động sáng tạo và lòng quả cảm của tuổi trẻ và giai cấp công nhân, sản xuất công nghiệp của Thái Nguyên vẫn đáp ứng được yêu cầu của quốc phòng, giao thông vận tải, phục vụ nông nghiệp và đời sống xã hội. Tuy bị chiến tranh ác liệt nhưng nền công nghiệp của Thái Nguyên vẫn có sự phát triển, nhiều công trường mới được mở, nhiều xí nghiệp mới được xây dựng. Đội ngũ giai cấp công nhân được bổ sung đáng kể, nhất là lực lượng thanh niên. Chiếm hơn 30% lực lượng thanh niên toàn tỉnh, thanh niên công nhân có một vị trí hết sức quan trọng trong phong trào thanh niên nói riêng và trong lao động sản xuất nói chung.

Để triển khai phong trào "Ba sẵn sàng" trong thanh niên công nhân, cùng với nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu, Đoàn cơ sở công nghiệp đã có nhiều hình thức, phương thức hoạt động rất phong phú.

Công trình thanh niên, xe, máy thanh niên là phương thức đã có từ nhiều năm nay, rất thích hợp với tuổi trẻ và hoạt động của Đoàn, có thể áp dụng trong mọi hoàn cảnh, điều kiện cụ thể và với quy mô khác nhau (kể cả từng cá nhân), vì thế đã được

áp dụng rộng rãi, với nhiều dáng vẻ khác nhau. Công trình, xe, máy thanh niên rất thích hợp với vai trò xung kích và tính năng động, sáng tạo của tuổi trẻ. Công trình, xe máy thanh niên có nhiều cấp độ từ chi đoàn, Đoàn cơ sở đến huyện, tỉnh và cả Trung ương Đoàn.

Tất cả các cơ sở Đoàn trong công nghiệp đều đảm nhận công trình, xe máy thanh niên đạt kết quả rất tốt.

Đội Thanh niên xung phong chống Mỹ cứu nước cơ sở Công ty Kiến trúc nhận một công trình thanh niên phục vụ quốc phòng. Qua phấn đấu hơn 100 ngày, các đồng chí cán bộ Đoàn và kỹ sư phải thức trắng nhiều đêm, tìm ra phương pháp thi công thích hợp, hoàn thành nhiệm vụ một cách xuất sắc, hạ giá thành công trình được 50%, đảm bảo chất lượng, phục vụ cho máy bay của ta cất cánh tiêu diệt địch.

Thanh niên mỏ than Làng Cẩm đảm nhận đào một lò than phòng không lấy tên là lò Nguyễn Văn Trỗi. Phải khoét sâu 49 mét từ dưới lên với độ dốc thẳng đứng, điều kiện làm việc rất nguy hiểm, đòi hỏi trình độ kỹ thuật cao, nhưng họ đã hoàn thành một cách an toàn và xuất sắc.

Chi đoàn kỹ thuật Đoàn 12 địa chất đảm nhận nghiên cứu tìm kiếm, thăm dò mỏ than Phấn Mễ mà chuyên gia đã kết luận "Không có hoặc có rất ít than không đáng khai thác". Họ nhất định không chịu bó tay. Toàn chi đoàn họp lại khảo cứu, kể cả ngày chủ nhật cũng ra hiện trường thăm dò, tìm kiếm. Sau một thời gian thăm dò, khảo cứu và xây dựng được bản đồ khai thác, tìm ra được một kho dự trữ than mỡ khai thác lộ thiên, phục vụ cho Khu Liên hiệp gang thép mà trước đây than mỡ phải chuyển từ mỏ than Đèo Nai về. Việc làm của chi đoàn kỹ thuật Đoàn 12 đã chứng minh cho trí sáng tạo của tuổi trẻ.



Chỉ tính riêng 6 tháng đầu năm 1970 trong toàn tỉnh thanh niên công nhân đã đảm nhận 103 công trình, xe máy thanh niên, vượt chỉ tiêu đề ra là 41 công trình.

Năm 1971, toàn tỉnh có 315 công trình, xe máy, quầy hàng, đoạn đường mang tên thanh niên. Đại bộ phận các công trình thanh niên đều vượt chỉ tiêu kế hoạch từ 10 đến 20%. Năm 1975, thanh niên công nhân toàn tỉnh đảm nhận 80 công trình thanh niên; 316 xe, máy thanh niên; 170 tổ đội mang tên thanh niên. Nhiều công trình tiêu biểu như công trình 3-2 của xưởng luyện chọn lọc nhà máy cán thép Gia Sàng; Công trình máy cán 650 thuộc Công ty xây lắp luyện kim; Công trình khuôn thép thổi, gạch chịu lửa phục vụ cho mẻ thép đầu tiên sau ngày khôi phục của Đoàn Công ty Gang thép; công trình bể lọc của Công ty xây dựng có giá trị lớn...

Phương thức "Luyện tay nghề, thi thợ giỏi" bắt đầu ra đời từ những năm đầu chống Mỹ cứu nước, khởi nguồn từ Khu gang thép Thái Nguyên năm 1966. Vì nó rất phù hợp với đặc tính của thanh niên và hoạt động của Đoàn nên đã lan nhanh ra toàn miền Bắc.

Trong những năm chống Mỹ cứu nước, tuy chiến tranh ác liệt nhưng các ngành công nghiệp vẫn phát triển mạnh, giai cấp công nhân được bổ sung nhanh chóng. Trong đó số công nhân mới tuyệt đại bộ phận là thanh niên, phần lớn là thanh niên nông thôn, tay nghề của họ còn rất thấp, phần lớn chưa được đào tạo cơ bản, chưa qua trường lớp. Vì thế, trong các đơn vị sản xuất, tuy tỷ lệ thanh niên cao, nhưng lại chưa phát huy được tác dụng rõ rệt. Mặt khác, yêu cầu của sự nghiệp chống Mỹ cứu nước và đời sống nhân dân ngày càng cao, đòi hỏi sản xuất phải đáp ứng, trong khi trình độ công nhân lại bị hạn chế. Phương thức "Luyện tay nghề, thi thợ giỏi" chính là để đáp ứng các yêu

cầu ấy. Phương thức này đã được thực hiện ở phần lớn các cơ sở Đoàn trong công nghiệp, kể cả công nghiệp Trung ương, công nghiệp địa phương và tiểu thủ công nghiệp. Năm 1970, đã có 80% cơ sở Đoàn triển khai phương thức hoạt động "Luyện tay nghề, thi thợ giỏi". Chỉ tính ở 4 đơn vị đã có 5300 đoàn viên, thanh niên tham gia với trên 40 ngành nghề khác nhau. Việc tổ chức thi thợ giỏi được tiến hành từ cơ sở, thi cả lý thuyết và thực hành, có ngành còn cử người đi dự thi cấp tỉnh và toàn miền Bắc như xây dựng của ngành kiến trúc, chặt hạ gỗ của ngành lâm nghiệp...

Nhìn chung, phương thức "Luyện tay nghề thi thợ giỏi" ngày càng phát triển và đi vào nền nếp, nhiều nơi đã kết hợp thi thợ giỏi với thi nâng bậc hàng năm cho công nhân và trở thành nhiệm vụ chung của cơ quan chuyên môn, đơn vị. Tiêu biểu là Đoàn Công ty gang thép Thái Nguyên, năm nào cũng tổ chức thi thợ giỏi. Đến năm 1975, Đoàn đã tổ chức thi thợ giỏi lần thứ 8 cho 1350 đoàn viên, thanh niên từ các phân xưởng đến các xí nghiệp. Công ty Xây lắp luyện kim tổ chức ôn luyện cho 1300 đoàn viên, thanh niên, thi và thao diễn kỹ thuật 17 lần ở cơ sở và công ty cho các ngành xây, trát, lái xe, hàn điện, nấu ăn... Các nông trường Quân Chu, Sông Cầu tổ chức thi hái chè bằng tay và bằng kéo từ cơ sở đến nông trường đã chọn được nhiều kiện tướng, đạt năng suất từ 3 - 5 tấn/ngày. Đoàn Công ty xây dựng thủy lợi 2 đã thi và đề nghị nâng bậc cho 200 thanh niên và chọn được 8 kiện tướng đi thi ở Bộ. Có hai đồng chí đã đoạt giải.

#### *Phong trào tiến quân vào khoa học kỹ thuật.*

Các hình thức và phương thức hoạt động như: Hội nghị chuyên đề; Thao diễn kỹ thuật; Ngày, tháng thanh niên quản lý; Sổ tay người thợ trẻ; Thắt lao động kiểu mẫu; Tổ hỗ trợ



sáng kiến; Xây dựng và thực hiện quy trình tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật; Triển lãm sáng kiến; Hội thi sáng kiến. Năm 1973, các cơ sở Đoàn trong công nghiệp đã đóng góp được 405 sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, có sáng kiến tăng năng suất 220 đến 400%. Tiêu biểu là 121 sáng kiến của Đoàn Công ty gang thép, có sáng kiến tăng năng suất từ 300 đến 400%. Ở Đoàn Công ty gang thép còn xây dựng được 63 chuyên đề khoa học kỹ thuật góp phần giải quyết được nhiều khó khăn cho đơn vị, trong đó có chuyên đề khử trùng nước sinh hoạt và thiết kế hệ thống nước tuần hoàn cho máy phát điện. Thanh niên mỏ than Khánh Hoà đã nhận trước giám đốc sửa chữa máy xúc E25, máy gạch, đường điện và thiết kế bãi thải. Chỉ tính riêng ở những cơ sở lớn, có hội đồng xét duyệt sáng kiến, đã có gần 400 sáng kiến lớn nhỏ với 892 đoàn viên, thanh niên tham gia, làm lợi cho Nhà nước hàng trăm nghìn đồng.

*Phong trào tình nguyện vượt mức kế hoạch:* Được phát động từ cuối năm 1973. Khác với phong trào "Ba sẵn sàng", phong trào tình nguyện vượt mức kế hoạch chủ yếu tập trung vào nhiệm vụ sản xuất công nghiệp. Phong trào vừa phát động đã có nhiều cơ sở hưởng ứng. Nhiều nơi đã tổ chức lễ ra quân đầu năm và lễ đăng ký tình nguyện thật trọng thể, sôi nổi như một ngày hội của tuổi trẻ. Đó là Công ty gang thép Thái Nguyên; Công ty Xây lắp luyện kim; Công ty xây dựng thủy lợi 2; Xí nghiệp 19-5; Cơ khí 3-2; Công ty xây lắp I và II Bắc Thái. Đoàn thanh niên Công ty Xây lắp luyện kim sau khi mít tinh đón nhận lẵng hoa của Bác Tôn đã, phát động phong trào tình nguyện vượt mức kế hoạch tổ chức hội thi thợ giỏi toàn công ty cho 120 đoàn viên, thanh niên tiêu biểu ngay trên công trường luyện cán thép Gia Sàng. Đoàn Công ty gang thép Thái Nguyên; Nhà máy điện Cao Ngạn; Xí nghiệp 19-8; Nhà máy

giấy Hoàng Văn Thụ; Mỏ than Phấn Mễ đều kết hợp mít tinh lớn mừng công và phát động phong trào tình nguyện vượt mức kế hoạch. Phong trào đã được đông đảo quần chúng công nhân và tuổi trẻ hưởng ứng. Tính đến đầu năm 1975, toàn tỉnh đã có 22538 đoàn viên, thanh niên công nhân đăng ký tham gia và đến hết tháng 11 năm 1975, đã có 2513 đoàn viên, thanh niên hoàn thành vượt mức kế hoạch cả năm trước thời gian từ 30 ngày đến 3 tháng. Đặc biệt đoàn viên Nguyễn Hoài An ở Công ty gang thép về trước kế hoạch 5 tháng 16 ngày. Số đơn vị tập thể vượt kế hoạch thời gian đã có 50 chi đoàn, 236 phân đoàn và 8 Đoàn cơ sở. Thực hiện Nghị quyết liên tịch giữa Trung ương Đoàn và Tổng Công đoàn Việt Nam, Liên hiệp Công đoàn tỉnh và tỉnh Đoàn đã phối hợp phát động 2 tháng thi đua đẩy mạnh phong trào tình nguyện phấn đấu vượt mức kế hoạch năm 1975 và đã tổ chức gặp mặt những người và những tập thể về trước thời gian sớm nhất trong toàn tỉnh đợt I (tháng 11 - 1975) và đợt II (tháng 12-1975).

Là một khu công nghiệp lớn của miền Bắc, khu công nghiệp luyện kim đầu tiên, tuy bị máy bay địch bắn phá hết sức ác liệt, nhưng công nghiệp Thái Nguyên vẫn tiếp tục phát triển, phục vụ đắc lực cho yêu cầu của nền kinh tế, quốc phòng của Thái Nguyên và cả miền Bắc trong những năm chống Mỹ cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Được sống và hoạt động trong môi trường đó, tổ chức Đoàn trong ngành công nghiệp và đoàn viên, thanh niên công nhân đã có sự đóng góp xứng đáng.

### **3. Công tác Đoàn, Đội trong trường học.**

Khối trường học ở Thái Nguyên bao gồm từ cấp I, cấp II, cấp III và đại học, trung học chuyên nghiệp. Tất cả các huyện



đều có đến trường cấp III. Riêng thành phố Thái Nguyên, ngoài các trường phổ thông còn có các trường đại học và trung học chuyên nghiệp.

Học sinh phổ thông năm học 1964 - 1965 toàn tỉnh có 53.741 em, tăng 8,16% so với năm học 1963 - 1964 và tăng gấp 2 lần so với năm học 1959 - 1960. Vào thời điểm đó, toàn tỉnh có 6 trường cấp III (năm học 1959-1960 chỉ có 1 trường) và 158 trường phổ thông cấp I (tăng 25% so với năm học 1959 - 1960) với tổng số 1953 giáo viên (tăng gấp 5 lần so với năm học 1959 - 1960) và các năm học sau cũng đều có sự tăng trưởng đáng kể. Điều đó nói lên tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa.

Tuy nhiên, do điều kiện chiến tranh ác liệt, các trường phải sơ tán và phân tán về những nơi an toàn. Một số dựa vào nhà dân, nhưng phần lớn phải xây dựng lại bằng tranh, tre, nứa, lá. Riêng các trường đại học và trung học chuyên nghiệp còn phải xây dựng lán trại để làm nơi ăn, chốn ở của giáo viên, học sinh và nơi làm việc của nhà trường. Trong hoàn cảnh hết sức khó khăn, thầy và trò các trường vẫn dạy tốt, học tốt.

Tập thể chi đoàn cấp I Hoàng Văn Thụ (Thành phố Thái Nguyên) có 9 đoàn viên thì có 4 là nữ đều có con nhỏ, nhưng họ đã nêu cao tinh thần trách nhiệm và đã hoàn thành nhiệm vụ một cách xuất sắc.

Phát huy tinh thần tự lực, tự cường, nhiều tập thể giáo viên đã tương trợ, giúp đỡ nhau khắc phục mọi khó khăn, thiếu thốn để vươn lên giảng dạy tốt. Các đồng chí giáo viên trường cấp II Tân Hoa (Định Hoá) đã tự nghiên cứu, xây dựng bài giảng về kỹ thuật nông nghiệp, vì Ty Giáo dục chưa có tài liệu gửi về nhưng môn học vẫn đảm bảo chất lượng. Chi đoàn giáo viên trường cấp II Thái Hoà (Đại Từ) đã tự làm lấy giáo cụ phục

vụ cho giảng dạy. Giáo viên trường cấp III Phú Lương đã tự đi bắt bướm, bắt chim, thú về nhồi trấu làm giáo cụ dạy môn sinh học. Chi đoàn giáo viên trường cấp II Khu gang thép Thái Nguyên đã chế tạo được dầu dâm bút làm chất "chỉ thị màu" (thay đổi màu) thay chất Phenol ethylen rất hiếm.

Trong điều kiện trường lớp phát triển nhanh, lại phải phân tán ra nhiều nơi nên giáo viên rất thiếu. Trước tình hình ấy, các đồng chí đoàn viên giáo viên không ngần ngại dạy thêm giờ, dạy thay bạn, đảm bảo chương trình, đúng tiến độ. Hầu như đồng chí giáo viên nào cũng phải gánh vác thêm phần việc chung mà không hề so đo, tính toán.

Nhiều đồng chí giáo viên quê ở miền xuôi, vì nhiệm vụ, vì yêu nghề đã xung phong lên dạy học ở miền núi, đã không quản ngại khó khăn, gian khổ, yên tâm công tác lâu dài theo yêu cầu của Đảng. Đồng chí Nha, quê ở Nam Định đã lên công tác ở trường cấp II Phủ Thông, 2 năm liền được bầu là Chiến sĩ thi đua, năm 1966 được Bác Hồ tặng Huy hiệu của Người.

Đế động viên, cổ vũ đoàn viên, thanh niên dạy tốt, Đoàn đã có nhiều hình thức và phương thức hoạt động phong phú như xây dựng giáo án mẫu, tuần dạy tốt, giờ dạy tốt, tổ chức hội giảng, bình giảng, phong trào thi đua "3 giỏi" (giảng dạy - chủ nhiệm giỏi, lao động giỏi, công tác Đoàn, Đội giỏi).

Nhiều trường cấp III có 100% giáo viên là đoàn viên đăng ký dạy tốt, phấn đấu đạt danh hiệu "Người giáo viên nhân dân" như: Lương Ngọc Quyến, Võ Nhai, Gang thép Thái Nguyên, Phú Bình... Ngoài ra, nhiều trường còn tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên đề bàn về: "Giờ dạy tốt", "Công tác chủ nhiệm lớp", "Phương pháp bồi dưỡng học sinh kém", "Phương pháp gắn thực tế vào bài giảng"... Nhiều trường tổ chức hội giảng, bình giảng như Lương Ngọc Quyến, Phú Bình, Đồng Hỷ...



Với những cố gắng của đội ngũ giáo viên, năm 1974 toàn tỉnh đã có 9 tổ giáo viên, hầu hết là thanh niên được công nhận là tổ lao động xã hội chủ nghĩa. Có 13 đoàn viên giáo viên được bầu là chiến sĩ thi đua.

Các trường đại học, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề đã đi sâu vào công tác tự quản, tự học đối với học sinh, sinh viên. Khi giảng dạy cũng như trong các hoạt động khác, các giáo viên đã phân loại đối tượng cụ thể như học sinh khoá đầu và khoá cuối, học sinh, sinh viên từ phổ thông và học sinh, sinh viên là bộ đội chuyển ngành hay cán bộ cử đi học; có sự phân công nhiệm vụ giữa chi đoàn giáo viên với chi đoàn học sinh, sinh viên. Nhiều trường còn quan tâm đến việc giáo dục tinh thần và ý thức phục vụ, đến quan hệ xã hội, kết hợp và vận dụng lý thuyết và thực hành nghề nghiệp, chú ý đến giảng dạy lý thuyết cơ bản, nâng cao kiến thức với việc vận dụng vào thực tiễn cuộc sống muôn màu muôn vẻ của xã hội.

Học sinh các trường đại học, trung học chuyên nghiệp sống và sinh hoạt tập thể ở ký túc xá nên các cơ sở Đoàn ở đây đã quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần cho học sinh, sinh viên. Nhiều chi đoàn ở trường Đại học cơ điện, trường Công nhân kỹ thuật 3, Xây dựng cơ bản, Trung học kinh tế 1... đã đảm nhận trước Đảng ủy và Ban giám hiệu các công trình về đời sống như nhà ăn, giếng nước... có tác dụng rất tốt. Phong trào văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao được duy trì đều đặn và thường xuyên, gây khí thế sôi nổi, vui tươi, lành mạnh như tập thể dục buổi sáng, bóng đá, bóng chuyền, trường nào cũng có đội văn nghệ, câu lạc bộ. Các trường tổ chức thi đấu, hội diễn nội bộ và lựa chọn tuyển thủ đi thi đấu ở các giải toàn thành phố và của tỉnh. Cuộc vận động xây dựng "Phong cách xã hội chủ nghĩa" trong giảng dạy, học tập, phục vụ, quan hệ xã hội

cũng được nhiều trường triển khai tốt như ở các trường Đại học Cơ điện, Trung học Ngân hàng, Sư phạm...

Với sự nỗ lực của mỗi đoàn viên, thanh niên, sự tận tình giảng dạy của giáo viên, lại được Ban giám hiệu nhà trường tạo mọi điều kiện thuận lợi cùng với việc tổ chức, động viên của Đoàn đã đem lại kết quả tốt. Sau đây là kết quả tốt nghiệp của học sinh cấp III và đại học, trung học chuyên nghiệp các năm:

| Khối học                             | 1965-1966 | 1970-1971 | 1971-1972 | 1974-1975 |
|--------------------------------------|-----------|-----------|-----------|-----------|
| - Khối trường cấp III                | 71,85%    | 72,5%     | 75%       | 75,5%     |
| - Đại học và trung học chuyên nghiệp | 92,5%     | 93,6%     | 97%       | 98%       |

Thực hiện lời dạy của Bác Hồ: "Tuổi nhỏ làm việc nhỏ, tùy theo sức của mình", bước vào thời kỳ chống Mỹ cứu nước, Đội Thiếu niên tiên phong đã có nhiều phong trào, nhiều hình thức và phương thức hoạt động thích hợp với lứa tuổi, với cấp học. Từ phong trào: "Học tập và làm theo 5 điều Bác Hồ dạy" và phong trào "Học tập và làm theo 5 điều Bác Hồ dạy, làm nghìn việc tốt", phong trào "Em làm kế hoạch nhỏ", "Hợp tác xã măng non", "Nói lời hay hăng say làm việc tốt", "Tiến bước lên Đoàn", "Đàn gà chống Mỹ", "Đổi cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ", "Chăm sóc trâu bò kéo khỏe", phong trào "2 giỏi" (học tập giỏi, lao động giỏi), phong trào "Trần Quốc Toản ra quân", có nơi còn làm ruộng thí nghiệm, ruộng có năng suất cao... đến các chủ đề sinh hoạt như: "Em yêu anh bộ đội", "Em đi thăm miền Nam", "Em đi thăm quê Bác" và các hoạt động câu lạc bộ, văn nghệ, thể dục thể thao, tham quan du lịch, cắm trại, hội thảo... các cuộc thi



tìm hiểu về Đảng, về Đoàn, về Bác Hồ và các bậc tiền bối, về Đội thiếu niên tiên phong... Các hoạt động trên đã thu hút đông đảo các em tham gia hoạt động Đội, góp phần phát triển đội viên, xây dựng Đội ngày càng vững mạnh. Hàng năm toàn tỉnh có trên 45.000 em đạt danh hiệu "Cháu ngoan Bác Hồ", có từ 4.000 - 4.500 đội viên lớn được kết nạp vào Đoàn.

#### **4. Công tác xây dựng Đoàn vững mạnh**

Hoạt động của Đoàn và phong trào thanh niên trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội là một môi trường rất thuận lợi để tổ chức Đoàn và tuổi trẻ toàn tỉnh được cống hiến hết sức lực và trí tuệ của mình cho đất nước, để phấn đấu rèn luyện và trưởng thành nhanh chóng. Trên cơ sở đó mà thu hút đông đảo thanh niên tham gia hoạt động với Đoàn, tiếp tục củng cố và xây dựng tổ chức Đoàn vững mạnh.

Một trong những phương thức tập hợp đoàn kết, thu hút đông đảo thanh niên tham gia hoạt động là Đội Thanh niên xung phong chống Mỹ cứu nước cơ sở, bao gồm mọi đối tượng thanh niên, tự nguyện tham gia mọi hoạt động nhằm đáp ứng yêu cầu và nguyện vọng của tuổi trẻ là được cống hiến sức lực và trí tuệ của mình cho sự nghiệp chống Mỹ cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Chỉ sau một thời gian ngắn, phần lớn các chi đoàn trong tỉnh từ cơ quan, xí nghiệp, trường học, nông thôn đều đã tổ chức được Đội thanh niên xung kích chống Mỹ cứu nước cơ sở.

Cho đến năm 1966, tổ chức Đoàn đã phát triển rộng khắp ở tất cả các vùng, kể cả vùng sâu, vùng xa. Chỉ riêng trong khu vực nông nghiệp toàn tỉnh đã có 1.155 chi đoàn trong tổng số 1.172 hợp tác xã, với 24.511 đoàn viên (trong đó nữ chiếm 67%) trong tổng số 49.295 thanh niên nông thôn toàn tỉnh. Như vậy,

chỉ còn 17 hợp tác xã chưa có chi đoàn, chủ yếu nằm ở vùng sâu, vùng xa với những hợp tác xã nhỏ và ở phân tán.

Theo thống kê của tỉnh Đoàn thì năm 1972, toàn tỉnh có 59.416 đoàn viên trong tổng số 108.492 thanh niên chiếm 57%; sinh hoạt trong 2.528 chi đoàn. Như vậy, số thanh niên ngoài Đoàn vẫn còn rất lớn, đòi hỏi cơ sở Đoàn phải làm tốt công tác phát triển đoàn viên.

Tình đoàn đã chủ trương thông qua Đội Thanh niên xung phong chống Mỹ cứu nước cơ sở và các hoạt động khác của Đoàn để giáo dục, rèn luyện và bồi dưỡng thanh niên, phát triển thanh niên vào Đoàn. Nếu năm 1970, toàn tỉnh kết nạp được 5.400 đoàn viên thì năm 1971 là 6.063 và năm 1975 là 6.780 đoàn viên mới.

Để nâng cao chất lượng Đoàn và đoàn viên, Đoàn đã mở cuộc vận động xây dựng chi, phân đoàn và đoàn viên "4 tốt". Cuộc vận động này đã tiến hành từ năm 1965.

Kết quả phân loại theo yêu cầu "4 tốt" năm 1970 như sau:

- Chi đoàn: Có 33% đạt yêu cầu "4 tốt", 62% trung bình và 5% yếu kém.
- Phân đoàn: Có 49% đạt yêu cầu "4 tốt", 43% trung bình và 8% yếu kém.
- Đoàn viên: Có 48% đạt yêu cầu "4 tốt", 50,2% khá và 1,8% yếu kém.

Năm 1972, số đoàn viên đạt yêu cầu "4 tốt" trong khu vực sản xuất công nghiệp là 65%, trong nông nghiệp là 50%, trong giáo viên là 75% và trong học sinh là 50%. Do tình hình thời chiến, cán bộ Đoàn cơ sở thay đổi nhiều, nên cuộc vận động triển khai chưa mạnh và chưa liên tục nên kết quả còn hạn chế.



Công tác cán bộ của Đoàn trong những năm chống Mỹ cứu nước, thường có sự xáo trộn lớn, thường xuyên thay đổi ở tất cả các cấp bộ Đoàn, nhất là ở cơ sở. Có nơi một năm phải thay đổi 2, 3 Bí thư chi đoàn, Bí thư đoàn xã. Trước tình hình đó, các cấp bộ Đoàn phải tăng cường công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ. Ngoài việc cử những cán bộ có triển vọng đi học các lớp do khu Đoàn và Trung ương Đoàn mở, các lớp của trường Đảng, hàng năm tỉnh Đoàn cũng mở được từ 3 đến 4 lớp với khoảng 200 đến 300 học viên, chủ yếu là cán bộ Đoàn xã, đồng thời giúp các huyện mở lớp bồi dưỡng cán bộ chi đoàn, từng bước góp phần nâng cao trình độ cho cán bộ Đoàn, đáp ứng yêu cầu của phong trào thanh niên.

Là đội hậu bị tin cậy của Đảng, Đoàn còn có nhiệm vụ giáo dục, rèn luyện đoàn viên, giúp cho đoàn viên có đủ điều kiện và tiêu chuẩn trở thành đoàn viên ưu tú giới thiệu cho Đảng. Chỉ riêng đợt phát triển đảng viên "Lớp Hồ Chí Minh" năm 1970 - 1971, các cơ sở Đoàn trong toàn tỉnh đã giới thiệu cho Đảng hàng nghìn đoàn viên ưu tú. Đảng đã kết nạp 463 đoàn viên ưu tú vào Đảng trong tổng số 525 người được kết nạp trong đợt này, chiếm 88,91%. Đây là đợt phát triển đảng viên nhiều nhất trong nhiều năm.

Để tổng kết và đánh giá một cách toàn diện phong trào "Ba sẵn sàng" trong suốt 8 năm qua và rút ra những bài học bổ ích cho công tác Đoàn và phong trào thanh niên tỉnh nhà trong thời kỳ mới; tháng 6 năm 1973, Ban chấp hành tỉnh Đoàn đã triệu tập Đại hội tổng kết phong trào "Ba sẵn sàng". Báo cáo tổng kết phong trào "Ba sẵn sàng" của Ban Chấp hành tỉnh Đoàn có đoạn viết: "Trải qua 8 năm anh dũng và kiên cường đánh Mỹ và thắng Mỹ, tuổi trẻ "Ba sẵn sàng" tỉnh ta đã lập công xuất sắc và trưởng thành vượt bậc trong sản xuất, chiến đấu, học tập và xây

dựng cuộc sống mới". Tỉnh Đoàn đã phát động phong trào "Tình nguyện lao động xây dựng và bảo vệ Tổ quốc" với các nội dung:

- Tình nguyện vượt mọi khó khăn gian khổ ra sức thi đua lao động xây dựng Tổ quốc.

- Tình nguyện học tập và rèn luyện trở thành con người phát triển toàn diện.

- Tình nguyện đi bất cứ đâu, làm bất cứ việc gì khi Tổ quốc cần.

Giữa lúc tuổi trẻ cùng nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên đang hăng hái thi đua lao động sản xuất sẵn sàng chiến đấu thì được tin Bác Hồ vô vàn kính yêu của tuổi trẻ và dân tộc Việt Nam đã vĩnh biệt chúng ta vào lúc 9 giờ 47 phút ngày 2 tháng 9 năm 1969 tại Hà Nội, hưởng thọ 79 tuổi. Đây là nỗi đau thương, mất mát không thể nào bù đắp nổi đối với toàn Đảng, toàn dân và toàn thể đoàn viên, thanh niên chúng ta. Trước khi đi xa, Bác đã để lại cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng Việt Nam "Muôn vàn tình thương yêu". Người đánh giá "Đoàn viên và thanh niên ta nói chung là tốt, mọi việc đều hăng hái xung phong, không ngại khó khăn, có chí tiến thủ". Người còn căn dặn: "Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa "hồng" vừa "chuyên". Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết" (Di chúc).

Thể theo nguyện vọng tha thiết của thế hệ trẻ và đề nghị của Ban chấp hành Trung ương Đoàn, Ban chấp hành Trung ương Đảng đã ra Nghị quyết cho Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên và Đội Nhi đồng được mang tên Bác:

- Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam, nay là Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh.



- Đội Thiếu niên tiên phong Việt Nam, nay là Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh.

- Đội Nhi đồng Việt Nam, nay là Đội Nhi đồng Hồ Chí Minh.

- Đoàn Thanh niên Nhân dân Cách mạng miền Nam, tổ chức Thiếu niên và Nhi đồng miền Nam cũng được mang tên Bác.

Đây là một vinh dự hết sức to lớn đồng thời cũng là trách nhiệm vô cùng nặng nề trước Đảng, trước vận mệnh của đất nước. Để xứng đáng với vinh dự và trách nhiệm đó, Ban chấp hành Trung ương Đoàn đã nêu khẩu hiệu: "Thế hệ trẻ Việt Nam nguyện sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại". Đó là sự biểu hiện cụ thể lòng biết ơn của tuổi trẻ đối với Bác Hồ, quyết mãi mãi làm theo lời dạy của Người và đi theo con đường của Người đã lựa chọn.

Nhận rõ vinh dự và trách nhiệm, Đoàn đã mở đợt sinh hoạt chính trị rộng lớn về Bác Hồ, học tập 5 điều Bác Hồ dạy thanh niên, thiếu niên và nhi đồng, học tập và làm theo Di chúc thiêng liêng của Bác, thấm nhuần công lao, sự nghiệp, đạo đức cách mạng của Bác. Từ đó, nâng cao lòng tự hào, tin tưởng, đoàn kết, quyết tâm phấn đấu, không sợ khó khăn, gian khổ, hoàn thành mọi nhiệm vụ để ngày càng xứng đáng với Bác hơn nữa.

Sau đợt sinh hoạt chính trị đó, tỉnh Đoàn chỉ đạo các cấp mở các đợt hành động cách mạng, tạo mọi điều kiện cần thiết cho đoàn viên, thanh niên phấn đấu thực hiện chương trình hành động cách mạng đã đăng ký, tiếp tục củng cố và xây dựng Đoàn vững mạnh.

Được Đảng quang vinh và Bác Hồ vĩ đại dày công giáo dục và rèn luyện, được các cấp ủy Đảng lãnh đạo, các ngành tạo điều kiện, tuổi trẻ Thái Nguyên đã không ngừng vươn lên đáp

úng yêu cầu và nhiệm vụ của cách mạng, phong trào "Ba sẵn sàng" là một biểu hiện rạch ròi của chủ nghĩa anh hùng cách mạng, là chiến trường lập công và là trường học rộng lớn của tuổi trẻ chúng ta, đã đi vào lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước như một thiên anh hùng ca bất diệt.

Đây là một vinh dự hết sức lớn đối với công là cách  
nhằm vô cùng nặng nề trước hàng triệu vận mệnh của đất  
nước. Để xứng đáng với vinh dự và trách nhiệm đó, Ban chấp  
hành Trung ương Đoàn đã nêu khẩu hiệu: "Thế hệ trẻ Việt  
Nam nguyện sống chiến đấu học tập theo gương  
Bác Hồ vĩ đại". Đó là sự liên hệ cụ thể lòng biết ơn của tuổi  
trẻ đối với Bác Hồ, quyết tâm mãi mãi làm theo lời dạy của Người và  
đi theo con đường của Người là lựa chọn.

Nhận rõ vinh dự và trách nhiệm, Đoàn đã mở đợt sinh hoạt  
chinh trị rộng lớn về Bác Hồ, học tập ở tuổi Bác Hồ đầy thanh  
minh, thanh niên và nhi đồng học tập và làm theo lời dạy  
thiêng liêng của Bác, phấn đấu công lao, sự nghiệp, đạo đức  
cách mạng của Bác. Từ đó, nâng cao lòng tự hào, tin tưởng,  
đoan kết, quyết tâm phấn đấu, không sợ khó khăn, gian khổ,  
hoàn thành mọi nhiệm vụ để ngày càng xứng đáng với Bác  
hơn nữa.

Sau đợt sinh hoạt chính trị đó, tinh Đoàn chỉ đạo các cấp  
mở các đợt hành động cách mạng, tạo mọi điều kiện cần thiết  
cho đoàn viên, thanh niên phần đầu thực hiện chương trình  
hành động cách mạng đã đăng ký, tiếp tục củng cố và xây dựng  
Đoàn vững mạnh.

Được Đảng quang vinh và Bác Hồ vĩ đại chỉ đạo giáo dục  
và rèn luyện, được các cấp ủy Đảng lãnh đạo, các ngành tạo  
điều kiện, tuổi trẻ Thái Nguyên đã không ngừng vươn lên đáp



## **Chương bốn**

# **TÍCH CỰC THAM GIA XÂY DỰNG QUÊ HƯƠNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1976-1985)**

## **I. HĂNG HÁI ĐI ĐẦU TRONG VIỆC KHÔI PHỤC, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC - ĐẠI HỘI ĐOÀN TOÀN TỈNH LẦN THỨ I**

Chiến thắng Mùa xuân năm 1975 lịch sử kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc ta, mở ra một kỉ nguyên mới - kỉ nguyên độc lập, tự do và thống nhất Tổ quốc, cả nước cùng đi lên chủ nghĩa xã hội.

Thanh niên Bắc Thái cũng như thanh niên cả nước đã phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong chiến đấu, hăng hái tích cực đi đầu trong việc khôi phục và phát triển kinh tế, xây dựng quê hương đất nước.

Để tạo ra một khí thế thi đua sôi nổi trong học tập, lao động sản xuất nhằm cổ vũ tuổi trẻ tiến bước vào giai đoạn mới của cách mạng. Số đoàn viên thanh niên tham gia học tập ngày càng tăng. Có nhiều đơn vị, cơ sở Đoàn trong ngành nông nghiệp, công nghiệp, khối trường học đã triển khai kịp thời và có hiệu quả cao như huyện Phú Bình, Định Hoá, Trường Đại học Cơ điện, Trường Kinh tế I... Chỉ tính riêng trong khối

các trường đại học và trung học chuyên nghiệp đã thu hút được 12.021 trên tổng số 14.309 đoàn viên, thanh niên tham gia học tập.

Để lập thành tích chào mừng kỉ niệm 45 năm ngày thành lập Đoàn (26/3/1931 - 26/3/1976) và phát huy khí thế Đại thắng Mùa xuân năm 1975, đồng thời thực hiện các Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV và Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ II, tuổi trẻ Thái Nguyên hăng hái thi đua thực hiện 4 phong trào lớn do Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đoàn lần thứ 21 (12-1975) phát động. Đó là:

- Phong trào "Lao động tình nguyện xây dựng Tổ quốc". Trong khu vực sản xuất là phong trào "Tình nguyện vượt mức kế hoạch".

- Phong trào "Quyết thắng" trong lực lượng vũ trang.

- Phong trào học tập trong các tầng lớp thanh niên. Riêng trong thanh niên trường học là phong trào "Xây dựng tập thể học sinh xã hội chủ nghĩa".

- Phong trào rèn luyện thân thể và xây dựng nếp sống mới.

Nhận rõ niềm vinh dự và trách nhiệm nặng nề đó, tuổi trẻ toàn tỉnh đã ra sức thực hiện tốt các Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ IV, Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ II cũng như Nghị quyết 21 của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn bằng các hoạt động trên các mặt công tác của Đoàn.

Được sự đồng ý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (ngày 14/3/1976), Ban Thường vụ tỉnh Đoàn đã phát động tổ chức phong trào "Ngày lao động cộng sản". Mở đầu cho phong trào này, thanh niên toàn tỉnh đã tham gia lao động trên công trường thủy lợi hồ chứa nước Núi Cốc. Đây là một công trình thủy lợi có



qui mô lớn của miền Bắc với sức chứa 250 triệu m<sup>3</sup> nước, phục vụ tưới tiêu cho hơn 12.000 ha ruộng lúa. Đây là công trình thuỷ lợi lớn nhất từ trước đến nay của tỉnh. Ban Thường vụ tỉnh Đoàn đã quyết định huy động 1.200 đoàn viên, thanh niên của 11 cơ sở Đoàn tham gia, như Đoàn khối cơ quan, Nhà máy điện Thái Nguyên, thành Đoàn Thái Nguyên, Ty Công an, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, ngành Giao thông, Trường Trung cấp Thuỷ lợi, huyện Đoàn Đồng Hỷ.

Nhận thức được ý nghĩa đặc biệt quan trọng của công trình thuỷ lợi hồ Núi Cốc nên tất cả đoàn viên thanh niên được tham gia công trình đều tích cực, hăng hái vượt qua khó khăn, quyết tâm hoàn thành những chỉ tiêu, nhiệm vụ mà tỉnh Đoàn giao cho. Kết quả là các cơ sở có con số huy động làm công trình đều vượt chỉ tiêu từ 20% đến 50%, đưa tổng số người trên công trường lên tới 1578 người, vượt chỉ tiêu 387 người. Các phần việc được giao đều đạt chất lượng tiêu chuẩn kỹ thuật và định mức, có công việc vượt định mức từ 2% đến 5%. Có thể nói, công trình thuỷ lợi hồ Núi Cốc là một trường học thực tiễn, sinh động, là môi trường thử thách năng lực chỉ đạo của mỗi cán bộ, đoàn viên cũng như sức mạnh của tổ chức Đoàn cơ sở và ở đó, nhiều đoàn viên thanh niên đã được rèn luyện và trưởng thành.

Phát huy những kết quả của phong trào "Ngày lao động cộng sản", tỉnh Đoàn đã tiếp tục phát động phong trào "Lao động tình nguyện xây dựng Tổ quốc" và phong trào "Lao động tình nguyện vượt mức kế hoạch" xuống tất cả các cơ sở Đoàn trong toàn tỉnh. Phong trào đã đi vào cuộc sống của tuổi trẻ và trở thành phong trào quần chúng trong tỉnh.

Trên mặt trận khôi phục và phát triển sản xuất, bằng nhiều phương thức hoạt động, tổ chức Đoàn đã chỉ đạo, hướng

thanh niên vào lao động sản xuất tạo nên không khí sôi nổi ở hầu hết các nhà máy, xí nghiệp, công trường, trên những cánh đồng, trong các trang trại. Hàng năm có hàng trăm Đội Thanh niên xung kích nhận việc khó, việc mới như đắp đê, chống bão lụt, chống hạn. Có hàng ngàn tổ khoa học kĩ thuật nhận làm giống mới. Phong trào sản xuất bèo hoa dâu được duy trì và phát triển. Đoàn viên thanh niên còn đảm nhận những công trình thanh niên, phát huy sáng kiến cải tiến kĩ thuật, hợp lí hoá sản xuất. Tổ chức "Ôn lí thuyết, luyện tay nghề, thi thợ giỏi", có tác dụng rõ rệt, thúc đẩy sản xuất, nâng cao năng suất lao động. Với khẩu hiệu "Mỗi công nhân một sáng kiến, mỗi cán bộ một đề tài" đã trở thành nội dung thi đua trong toàn ngành công nghiệp và thủ công nghiệp. Công ty Gang thép Thái Nguyên trong 6 tháng đầu năm 1975 đã có 266 sáng kiến được áp dụng, làm lợi cho Nhà nước 410.928 đồng (giá trị tiền năm 1975). Trong 2 năm 1976-1977 thanh niên và công nhân đã phát huy được 5.152 sáng kiến, làm lợi cho Nhà nước trên 9.000.000 đồng. Nhiều đơn vị đã hoàn thành kế hoạch Nhà nước trước thời hạn, toàn tỉnh có 459 chi đoàn, 871 phân đoàn, 11.517 đoàn viên, thanh niên hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 1976. Hàng nghìn công trình xe máy, tổ, ca do thanh niên quản lí đều hoàn thành và vượt mức kế hoạch.

Thanh niên trong ngành lâm nghiệp, ngoài nhiệm vụ thường xuyên trồng rừng, bảo vệ rừng, khai thác lâm thổ sản đã cùng với thanh niên toàn tỉnh nhận trồng và chăm sóc những "Đồi cây thanh niên", "Rừng cây 79 ha nhớ ơn Bác Hồ"... là những hình thức thiết thực để tổ chức thanh niên đi đầu trong sản xuất.

Trong thương nghiệp, Đoàn đã chủ động xây dựng những quầy hàng "Thanh niên làm theo lời Bác", xung kích trong việc



đấu tranh với những hiện tượng tiêu cực trong lưu thông phân phối....

Trong thanh niên nông thôn, Đoàn đã đóng vai trò quan trọng trong phong trào hợp tác xã, ở một số xã phong trào hợp tác xã còn gặp nhiều khó khăn, không ổn định. Thực hiện Nghị quyết 33 của Tỉnh ủy, tỉnh Đoàn đã tổ chức Hội nghị chuyên đề, cử các cán bộ về cơ sở vận động giáo dục, động viên thanh niên phát huy vai trò của Đoàn tham gia xây dựng và củng cố hợp tác xã. Đoàn viên, thanh niên các huyện Đồng Hỷ, Phú Bình, Võ Nhai, Phú Lương... là những điển hình tích cực xung kích đi đầu, góp phần xây dựng hợp tác xã vững mạnh. Nhiều chi đoàn, đoàn viên huyện Đại Từ, Phổ Yên, Định Hoá đã phát huy vai trò nòng cốt xây dựng hợp tác xã trở thành HTX tiên tiến, đưa số HTX tiên tiến và khá tăng lên rõ rệt: Năm 1974 là 200 hợp tác xã, đến năm 1976 đã có 277 hợp tác xã tiên tiến.

Phong trào thi đua học tập và xây dựng tập thể học sinh xã hội chủ nghĩa trong các trường học phát triển mạnh mẽ và đi vào chiều sâu, đã thu hút hơn 415 chi đoàn với gần 2 vạn đoàn viên, thanh niên tham gia. Trong các trường thanh niên dân tộc "Vừa học vừa làm", đoàn viên thanh niên đã phát huy tinh thần làm chủ, học tập tốt, lao động có kỹ thuật, tập quản lý kinh tế. Nhiều đoàn viên thanh niên, giáo viên, học sinh đã đi đầu trong việc xây dựng cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm, vườn trường, xưởng trường, tủ sách khoa học kỹ thuật... đảm bảo việc dạy tốt và học tập tốt trong bất kì tình huống nào. Đáng chú ý là các giáo viên trẻ đoàn viên vừa giảng dạy, vừa đi sâu nghiên cứu khoa học, phục vụ cho các công trình giao thông vận tải, thủy lợi, quốc phòng, kinh tế và công, nông, lâm nghiệp.

Việc thực hiện nếp sống mới, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa trong thanh thiếu niên bước đầu đã đi vào nền

nếp. Ở nhiều vùng nông thôn, nhiều tập thể đoàn viên, thanh niên đã mạnh dạn đấu tranh phê phán những tập tục lạc hậu, như mê tín dị đoan, tảo hôn... góp phần tạo nên đời sống văn hóa mới lành mạnh, vui tươi ở cơ sở.

Với chức năng và nhiệm vụ của mình, tổ chức Đoàn các cấp đã có nhiều biện pháp giáo dục, động viên đoàn viên, thanh niên tham gia xây dựng Đoàn, xây dựng Đảng. Đến cuối năm 1976, toàn tỉnh đã có 460 Đoàn cơ sở, 3573 chi đoàn, 84.231 đoàn viên và gần 5 vạn thanh niên và 5059 cán bộ Đoàn cơ sở. So với năm 1965 thì số chi đoàn tăng gấp hai lần, số đoàn viên tăng ba lần. Công tác phát triển đoàn viên cũng ngày càng phát triển cả về số lượng lẫn chất lượng. Hàng năm đều có từ 6.000 đến 1 vạn thanh niên được kết nạp Đoàn. Nhiều đơn vị Đoàn trong các ngành công nghiệp, trường học đã xóa bỏ được những cơ sở yếu kém. Sở dĩ có được những thành quả đó chính là sự đổi mới công tác cán bộ và nội dung hoạt động của Đoàn. Thực hiện Chỉ thị 04, Nghị quyết 26 của Trung ương Đoàn, đội ngũ cán bộ Đoàn các cấp ở tỉnh cơ bản đã được trẻ hoá, được đào tạo và trưởng thành từ phong trào của quần chúng thanh niên. Công tác Đoàn tham gia xây dựng Đảng đã có được những tiến bộ rõ rệt, đặc biệt từ khi có Chỉ thị 105, Nghị quyết 81 và 195 của Trung ương Đảng. Các cấp bộ Đoàn đã thường xuyên, mạnh dạn góp ý kiến với tổ chức Đảng và với đảng viên. Đồng thời các cấp bộ Đoàn cũng tích cực bồi dưỡng đoàn viên ưu tú, giới thiệu để Đảng bồi dưỡng và xem xét kết nạp. Rất nhiều đợt tổ chức kết nạp Đảng, đoàn viên chiếm tỉ lệ khá cao, như đợt kết nạp lớp đảng viên Hồ Chí Minh, đoàn viên chiếm tới 87%.

Được Đoàn trực tiếp quan tâm, chỉ đạo, công tác xây dựng Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và phong trào thiếu



nhi đã đạt được nhiều kết quả tốt. Thực hiện Nghị quyết 12 của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn, các cấp bộ Đoàn đã quán triệt việc tổ chức Đội theo cơ sở trường học và hướng dẫn các em hoạt động Đội ngoài nhà trường. Đến năm 1976 đã có 4200 chi đội với 144.039 đội viên, tăng gấp ba lần năm 1965. Cùng với nhiệm vụ học tập, tổ chức Đoàn, Đội đã cử cán bộ đoàn viên ưu tú phụ trách, giáo dục các em theo 5 điều Bác Hồ dạy. Nhiều cơ sở đã làm tốt và có tác dụng đối với phong trào, như thành phố Thái Nguyên, huyện Định Hoá, Công ty gang thép Thái Nguyên...

Ngoài ra, để làm tốt công tác Đội, tỉnh Đoàn đã chú ý chọn, cử và bồi dưỡng cán bộ phụ trách Đội ở các cơ sở. Các cấp bộ Đoàn đã chủ động tổ chức công tác tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ phụ trách Đội thông qua các lớp tập huấn và bồi dưỡng ngắn ngày của tỉnh hoặc của huyện, thành phố. Trong 12 năm qua đã có 5.400 cán bộ Tổng phụ trách các trường cấp 1, 2 và giáo viên các trường Sư phạm được bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ công tác Đội.

Tháng 12 năm 1976, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng đã quyết định đổi tên Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh thành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Đây là một sự kiện chính trị có ý nghĩa hết sức to lớn đối với tổ chức Đoàn và phong trào thanh niên cả nước.

Đại hội Đại biểu Đoàn toàn tỉnh Bắc Thái lần thứ nhất được tổ chức vào tháng 6 năm 1977<sup>(1)</sup> là một sự kiện trọng đại đối với đoàn viên thanh niên trong tỉnh.

Đại hội đã đánh giá đúng đắn những thành tích, ưu điểm, yếu điểm trong những năm qua nhằm quán triệt sâu sắc nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, quyết định phương hướng,

---

<sup>(1)</sup> Đại hội lần thứ nhất của tỉnh Đoàn Bắc Thái (gồm Bắc Cạn và Thái Nguyên).

nhiệm vụ công tác Đoàn và phong trào thanh niên trong những năm tới. "Giáo dục, tổ chức và động viên mọi lực lượng thanh niên các dân tộc, nêu cao tinh thần làm chủ tập thể, phát huy mạnh mẽ vai trò xung kích của thanh niên trong phong trào "4 tình nguyện" với nội dung: "Vượt qua mọi khó khăn, lao động sáng tạo, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao; đi bất cứ đâu, làm bất cứ việc gì để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; Học tập, nâng cao trình độ về mọi mặt; Rèn luyện thân thể thực hiện nếp sống xã hội chủ nghĩa, phấn đấu trở thành những tập thể thanh niên xã hội chủ nghĩa thông qua phong trào thi đua sôi nổi của quần chúng và hoạt động của Đoàn mà giáo dục, rèn luyện thành con người mới xã hội chủ nghĩa, xây dựng, củng cố tổ chức Đoàn vững mạnh thực sự là đội tiên phong chiến đấu của tuổi trẻ, là cánh tay đắc lực, đội hậu bị tin cậy của Đảng". Khẩu hiệu hành động của Đại hội là : "Thế hệ trẻ Bắc Thái nêu cao tinh thần làm chủ tập thể, xung kích, sáng tạo, thực hiện phong trào 4 tình nguyện, quyết tâm xây dựng tập thể thanh niên xã hội chủ nghĩa".

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành tỉnh Đoàn gồm 35 đồng chí và đồng chí Nguyễn Ngô Hai được bầu làm Bí thư tỉnh Đoàn.

Bước vào năm 1977, tình hình kinh tế và đời sống của nhân dân trong tỉnh gặp không ít khó khăn vì giá rét và hạn hán kéo dài. Trong không khí thi đua sôi nổi, chào mừng Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ II (vòng 2), chào mừng những ngày lễ lớn là 3-2, 26-3, 19-5, 2-9... đoàn viên thanh niên các dân tộc trong tỉnh đã phát huy vai trò xung kích sáng tạo, góp phần tích cực vào phong trào đồng khởi thi đua lao động sản xuất, tiết kiệm phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ II (1976-1980).



Mở đầu các hoạt động thời kì này, các cấp bộ Đoàn đã chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đoàn viên, thanh niên. Trong năm 1977, tỉnh Đoàn đã mở nhiều đợt giáo dục, học tập chính trị, quán triệt các Nghị quyết của Đảng và của Đoàn, cùng thảo luận, trao đổi về tình hình nhiệm vụ mới và trách nhiệm của tuổi trẻ trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Trong sản xuất nông nghiệp, mặc dù thời tiết xấu, giá rét kéo dài, song các đoàn viên, thanh niên đã thể hiện vai trò xung kích, sáng tạo, đi đầu trong các việc khó, việc mới. Nhờ sự chỉ đạo sát sao, nhạy bén của các cấp bộ Đoàn nên đã đạt được kết quả khá cao trên mặt trận sản xuất nông nghiệp. Tính đến 6 tháng đầu năm 1977 đã có 180 phân đoàn với 2.800 đoàn viên, thanh niên đăng kí phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu của Đoàn và hợp tác xã giao cho. Đặc biệt Đoàn đã giữ khâu đột phá làm công tác thuỷ lợi bằng nhiều hình thức phong phú: Công trình thanh niên, các đội chuyên thuỷ lợi, thanh niên đã đóng góp hàng chục vạn ngày công. Chỉ tính riêng trong vụ mùa, đoàn viên và thanh niên đã xây dựng 560 công trình thuỷ lợi, đóng góp trên 71.540 ngày công, đào đắp được 20.700 m<sup>3</sup> đất đá. Nhiều huyện, thị Đoàn như Đồng Hỷ, Phổ Yên, Phú Bình, Định Hoá, thành phố Thái Nguyên đã tổ chức các chiến dịch như "Tuần trắng giải phóng kênh Tây", "Mặt trận phía Đông, đánh thông canh giữa" đã góp phần đưa năng suất tăng từ 150% - 250%.

Phong trào làm phân bón, nuôi bèo hoa dâu cũng không ngừng phát triển, thu hút được đông đảo đoàn viên, thanh niên và các em thiếu nhi tham gia. Kết quả là trong năm qua toàn tỉnh đã làm được 56.250 tấn phân các loại. Các cơ sở Đoàn luôn dẫn đầu làm phân có hiệu quả, điển hình như Đại Từ, thành phố Thái Nguyên (đạt 9,6 tấn/ha), Đồng Hỷ (8 tấn/ha),

Phú Bình (6-6,5 tấn/ha). Ngoài công tác làm phân xanh, các cơ sở Đoàn còn chỉ đạo tốt công tác nuôi và chăm sóc bèo hoa dâu. Những tháng đầu năm 1977, đoàn viên thanh niên toàn tỉnh đã đảm nhận thả hơn 5.000 ha bèo hoa dâu.

Trong lĩnh vực công nghiệp và thủ công nghiệp, phong trào "Tình nguyện vượt mức kế hoạch" cũng được phát triển rộng khắp, thu hút được hầu hết đoàn viên, thanh niên tham gia. Mặc dù trong năm 1977 tỉnh gặp rất nhiều khó khăn về nguyên vật liệu, có lúc thiếu nghiêm trọng, song với tinh thần lao động sáng tạo, quên mình, kết quả là đã có 19 chi đoàn và 3.750 đoàn viên, thanh niên hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước năm 1977 trước thời hạn từ 45 đến 168 ngày. Nhiều đơn vị và cá nhân tiêu biểu cho chủ nghĩa anh hùng cách mạng trên mặt trận sản xuất như đồng chí Nguyễn Xuân Quý, Lê Xuân Thi (Đoàn địa chất 12) đã hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước trước thời hạn là 168 ngày. Những công trình do thanh niên đảm nhận ngày càng tăng và đã phát huy tác dụng, đem lại hiệu quả kinh tế cao. Năm qua đã có 400 công trình thanh niên, trong đó có 250 công trình được đánh giá là có chất lượng năng suất cao. Tiêu biểu là công trình Kolanhke (Đoàn lò công nghiệp gang thép Thái Nguyên) có giá trị 66.940 đồng.

Phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật cũng được tổ chức Đoàn quan tâm chỉ đạo coi đây là nhiệm vụ quan trọng nên động viên thanh niên tích cực tham gia. Năm 1977, thanh niên đã phát huy được 609 sáng kiến làm lợi cho Nhà nước hàng triệu đồng. Phong trào "luyện tay nghề thi thợ giỏi" đã có những bước phát triển mới với nhiều hình thức phong phú như: Thao diễn kỹ thuật, hội thi tài. Kết quả là trong năm 1977 đã có 10 cơ sở trực thuộc tổ chức phương thức "Ôn lý thuyết, luyện tay nghề, thi thợ giỏi", trong đó có 9326 lượt đoàn viên thanh niên



tham gia. Thông qua các cuộc thi tài, không những chọn ra được những người thợ giỏi, đúc kết được những thao tác tiên tiến mà quan trọng hơn là những người tham gia đều rút ra được cho mình những điểm mạnh, điểm yếu, từ đó có hướng tập trung rèn luyện nâng cao trình độ nghiệp vụ.

Thanh niên trong các trường học với phong trào học tập và xây dựng tập thể học sinh xã hội chủ nghĩa đã từng bước nâng cao chất lượng dạy và học, đồng thời rèn luyện phẩm chất của người học sinh phát triển toàn diện. Đặc biệt phong trào được các cấp uỷ Đảng và lãnh đạo nhà trường quan tâm, chỉ đạo các cấp bộ Đoàn với quyết tâm cao nên đã đạt được những kết quả tốt. Cuối năm 1976, có 85 chi đoàn với hơn 1.000 đoàn viên đăng kí thi đua có 3 chi đoàn đạt và được Trung ương Đoàn công nhận là tập thể học sinh xã hội chủ nghĩa. Đến năm 1977 đã có 600 chi đoàn đăng kí với 86 lượt chi đoàn được công nhận là tập thể học sinh xã hội chủ nghĩa. Nhiều trường đã có phong trào tốt, phát huy tác dụng trong các hoạt động của nhà trường như: Trường cấp III Lương Ngọc Quyến, Trường Đại học Công nghiệp Việt Bắc, Trường Đại học Sư phạm Việt Bắc...

Đối với đoàn viên là giáo viên, tổ chức Đoàn đã có nhiều hình thức hoạt động giúp họ phấn đấu vươn lên trở thành giáo viên dạy giỏi, lao động tiên tiến, chiến sĩ thi đua. Đồng thời chính họ đã làm nòng cốt trong việc xây dựng phong trào tập thể học sinh xã hội chủ nghĩa. Đoàn còn kết hợp với chuyên môn mở Hội nghị khoa học, Hội nghị giáo viên dạy giỏi, tổ chức các đợt thao diễn giảng dạy, nghiên cứu khoa học...

Công tác xây dựng và củng cố Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh và Đội Nhi đồng Hồ Chí Minh vững mạnh cũng đã được các cấp bộ Đoàn quan tâm, chỉ đạo, hướng dẫn để các em đi vào hoạt động có nề nếp, thường xuyên, đồng thời tổ chức

sáng tạo nhiều hình thức hoạt động như: các đợt sinh hoạt chính trị học tập gương Bác Tôn, Điều lệ Đội, giới thiệu Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ IV, học tập theo 5 điều Bác Hồ dạy, học tập các gương người tốt, việc tốt... đã thu hút đông đảo các em tham gia. Kết quả có 150.000 em được tham gia học tập, 52.900 em đạt danh hiệu Cháu ngoan Bác Hồ, 500 chi đội được mang tên các anh hùng liệt sĩ, 2.700 em được kết nạp vào Đoàn. Hầu hết các cơ sở đã tổ chức Đại học chi đội, Đại hội Cháu ngoan Bác Hồ. Tiêu biểu các cơ sở làm tốt như Công ty gang thép Thái Nguyên, thành Đoàn Thái Nguyên. Thực hiện chủ trương của Trung ương Đoàn phát động phong trào "Kế hoạch nhỏ", được thiếu niên và nhi đồng trong toàn tỉnh sôi nổi tích cực tham gia. Tính đến hết tháng 12-1977, toàn tỉnh đã thu góp được 30.500 kg giấy các loại, điển hình như thành phố Thái Nguyên, Công ty gang thép Thái Nguyên, huyện Phú Bình, Đại Từ. Đó là những đơn vị có phong trào thi đua sôi nổi, rầm rộ tạo nên phong trào có chiều sâu của các em.

Nhằm động viên tuổi trẻ Việt Nam thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng trong tình hình mới, tháng 1-1978, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đoàn lần thứ 25 đã phát động phong trào "Ba xung kích làm chủ tập thể" với nội dung:

- Xung kích trong chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu.
- Xung kích trong lao động xây dựng đất nước.
- Xung kích trong học tập, rèn luyện, xây dựng cuộc sống mới.

Hưởng ứng phong trào "Ba xung kích làm chủ tập thể", các cơ sở Đoàn trong toàn tỉnh đã nhanh chóng triển khai 3 nội dung trên. Đến tháng 5-1978, hầu hết các cơ sở Đoàn đã tổ chức cho đoàn viên thanh niên thảo luận nội dung phong trào và đã đăng kí 100%. Mặt khác tỉnh Đoàn đã chủ động, sáng tạo bổ sung nội dung phong trào "Ba xung kích làm chủ tập thể", tập



trung phấn đấu thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ của tỉnh, góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân đẩy mạnh phong trào "Đồng khởi thi đua xã hội chủ nghĩa". Với tinh thần đó, đoàn viên thanh niên trong toàn tỉnh đã tích cực thi đua sản xuất, học tập, chủ động tham gia luyện tập quân sự, củng cố quốc phòng an ninh, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Trong hơn 5 tháng đầu năm 1978 đã có 12.000 đoàn viên, thanh niên tham gia làm đường giao thông, đóng góp hơn 49 vạn ngày công. Ngoài ra thanh niên toàn tỉnh còn tham gia và đảm nhận trên 30 công trình giao thông thuỷ lợi khác như : đường vào khu kinh tế mới của thanh niên huyện Đại Từ, công trình đường vào bệnh viện, đập Đoàn Ủy Đại Từ, đập nước Giang Tiên huyện Phú Lương, hệ thống tưới tiêu cánh đồng rau của thành phố Thái Nguyên... đã thu hút trên 38.500 lượt cán bộ đoàn viên, thanh niên tích cực tham gia. Việc động viên sự nhiệt tình và sức lực của tuổi trẻ trên mặt trận giao thông thuỷ lợi đã phát huy được trí thông minh và sự sáng tạo của họ vào việc thúc đẩy sản xuất, đồng thời góp phần làm năng suất tăng lên gấp bội. Thông qua thực tiễn sản xuất, tổ chức Đoàn đã tạo ra môi trường để các đoàn viên, thanh niên phấn đấu, rèn luyện, nâng cao trình độ, thành thạo thao tác, am hiểu tường tận công việc được giao. Và cái chính là họ đã trưởng thành nhiều mặt từ thực tiễn sinh động của cuộc sống.

Trên mặt trận khoa học, kĩ thuật, Đoàn thực sự là lực lượng nòng cốt, có nhiều sáng kiến cải tiến kĩ thuật, hợp lí hoá sản xuất để không ngừng nâng cao năng suất lao động. Phong trào "Ôn lí thuyết, luyện tay nghề, thi thợ giỏi" đã phát triển hầu hết ở các cơ sở Đoàn. Tỉnh Đoàn đã tổ chức các buổi thao diễn kĩ thuật, giúp nhau nâng cao tay nghề, luôn thu hút được nhiều đoàn viên, thanh niên tham gia. Chính họ là lực lượng

nòng cốt trong sản xuất và hoạt động. Trong 6 tháng đầu năm với 600 sáng kiến tiết kiệm được trên 3 triệu đồng, đã có 19 Đoàn cơ sở cơ khí tiến hành thi thợ giỏi, thao diễn kĩ thuật và đã thu hút được 5.983 đoàn viên, thanh niên tham gia, qua đó đã chọn được 2.151 thợ giỏi cấp cơ sở. Tỉnh Đoàn đã kết hợp với Liên hiệp Công đoàn tỉnh tổ chức Hội nghị tổng kết sáng kiến. Các cơ sở Đoàn tiêu biểu có nhiều sáng kiến nhất là Công ty gang thép Thái Nguyên, Công ty xây lắp luyện kim, Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ...

Đến đầu tháng 9-1978, Hội Nghị Ban Chấp hành Trung ương Đoàn lần thứ 26 quyết định nâng cao và mở rộng phong trào "Ba xung kích làm chủ tập thể" nhằm tổ chức thanh niên thành đội ngũ để phục vụ những nhiệm vụ cấp bách và trọng đại của đất nước, qua đó bồi dưỡng, rèn luyện thanh niên thành lớp người có đủ phẩm chất, năng lực để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Trước tình hình các thế lực thù địch tăng cường lấn chiếm biên giới, đe dọa tấn công bằng quân sự đã thổi bùng ngọn lửa yêu nước, ý chí "Không có gì quý hơn độc lập, tự do" của tuổi trẻ và nhân dân ta. Hưởng ứng lời kêu gọi của BCH Trung ương Đảng, ý thức được vai trò và trách nhiệm của mình trước vận mệnh của đất nước, 130.000 đoàn viên, thanh niên trong toàn tỉnh đã đăng kí vào các lực lượng thanh niên xung kích, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Phong trào tổng quân đã diễn ra rất sôi nổi và rầm rộ. Hơn 82.000 thanh niên đã viết đơn tình nguyện lên đường nhập ngũ, trong đó có hàng trăm lá đơn viết bằng máu. Thành phố Thái Nguyên 14 năm liên đều vượt chỉ tiêu tuyển quân từ 3% đến 8%... Với thế trận nhân dân liên hoàn, vững chắc được triển khai rộng khắp trong toàn tỉnh, chỉ



trong một thời gian ngắn, thanh niên toàn tỉnh đã đào được 12 vạn hầm, hào, gửi hàng triệu chông ra biên giới. Trong vòng một tháng đã có hơn 2 vạn đoàn viên thanh niên xung kích xây dựng phòng tuyến, đã đào được 50 km hào chiến đấu. Thanh niên ngành giao thông vận tải đảm bảo thông đường, xung phong lái hàng ngàn chuyến xe chở hàng ra mặt trận như Đoàn Công ty ô tô số 10. Các cá nhân lập công xuất sắc như đoàn viên Trần Công Doan, Nguyễn Ngọc Bảy đã không kể ngày đêm phục vụ liên tục. Đoàn viên thanh niên ngành y tế, không quản ngại khó khăn, tận tình chăm sóc cứu chữa thương binh, đồng bào bị thương như tập thể cán bộ công nhân viên chức bệnh viện A Đại học Y khoa Bắc Thái.

Trong chiến đấu, xuất hiện nhiều tấm gương sáng ngời chủ nghĩa anh hùng cách mạng, như: đồng chí Nguyễn Duy Nhất, Ma Duy Đô, Lê Hữu Toàn... Đại đội phó Nguyễn Ngọc Sơn, mặc dù bị thương ở tay, ở đầu vẫn không rời vị trí chỉ huy chiến đấu góp phần cùng đồng đội đẩy lùi 13 cuộc tấn công của địch, tiêu diệt 550 tên, thu nhiều súng đạn, giữ vững chủ quyền biên giới của Tổ quốc.

Biểu dương những chiến công xuất sắc của tuổi trẻ Thái Nguyên, Ban Chấp hành Trung ương Đoàn đã tặng 178 huy chương "Tuổi trẻ anh hùng bảo vệ Tổ quốc" cho các tập thể và đoàn viên thanh niên của tỉnh.

Bên cạnh những thành tích xuất sắc trong chiến đấu bảo vệ biên giới của Tổ quốc, tuổi trẻ Thái Nguyên đã phát huy vai trò xung kích, đẩy mạnh thực hiện phong trào "Ba xung kích làm chủ tập thể" nhằm "Xây dựng Bắc Thái sớm trở thành một tỉnh công, nông, lâm nghiệp phát triển toàn diện và giàu mạnh" như mục tiêu Đại hội tỉnh Đảng bộ đề ra.

Trong sản xuất nông nghiệp, thanh niên đã khẳng định vai trò là lực lượng xung kích trong việc củng cố HTX. Đoàn viên thanh niên tiếp tục tham gia vào các khâu then chốt, tập trung vào các mũi nhọn: giao thông, thủy lợi, khai hoang.

Phong trào khai hoang phục hoá đã được tổ chức Đoàn phát động khá sôi nổi, liên tục, thu hút được 28.000 thanh niên nông thôn và học sinh tham gia. Trên mặt trận làm phân bón, thanh niên cũng là lực lượng xung kích, các công trình nạo vét bùn ao, các chiến dịch làm phân xanh do thanh niên đảm nhận ngày càng nhiều, tiêu biểu như huyện Phú Bình, huyện Đại Từ đã cung cấp cho nhiều hợp tác xã nông nghiệp. Hàng trăm thanh niên đạt danh hiệu "Dũng sĩ 7 - 10 tấn" như chị Trần Thị Huệ đạt 20 tấn, chị Chu Thị Phương làm được 19 tấn.

Trong sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, thanh niên công nhân luôn là lực lượng xung kích, phát huy vai trò sáng tạo, khắc phục khó khăn, tự lực tự cường. Trong 2 năm (1978-1979) đã có 75.000 lượt đoàn viên thanh niên hoàn thành kế hoạch Nhà nước trước thời hạn. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn tỉnh lần thứ nhất "Mỗi thanh niên một sáng kiến hoặc một việc làm sáng tạo, mỗi cán bộ khoa học kĩ thuật một đề tài nghiên cứu", nên đã có 2.500 sáng kiến cải tiến kĩ thuật của thanh niên làm lợi cho Nhà nước 6 triệu đồng. Tiêu biểu là Đoàn Xí nghiệp 19-5, bình quân mỗi thanh niên có một sáng kiến hoặc một việc làm sáng tạo. Cuộc triển lãm sáng tạo do tỉnh Đoàn tổ chức đã có 35 cơ sở tham dự với hơn 110 đề tài sáng kiến, cải tiến kĩ thuật và 40 mặt hàng mới phục vụ nông nghiệp, tiêu dùng, xuất khẩu. Nhiều cán bộ đoàn viên, thanh niên đã thể hiện vai trò xung kích trong lĩnh vực này, như đồng chí Nguyễn Đức Thành, Phó bí thư Đoàn Công ty kiến thiết đường đã có 16 sáng kiến làm lợi cho Nhà nước 20.000 đồng, đồng



chí Nguyễn Lê Hoan - Thường vụ Đoàn Xí nghiệp xây lắp 4 thuộc Công ty xây lắp luyện kim, có 8 sáng kiến làm lợi cho Nhà nước 50.000 đồng; đồng chí Ngô Trung Sinh, Công ty xây lắp cơ khí có 18 sáng kiến làm lợi cho Nhà nước 11.000 đồng.

Phong trào "Ôn lý thuyết, luyện tay nghề, thi thợ giỏi" đã có tác dụng động viên thanh niên tích cực phấn đấu rèn luyện, nâng cao tay nghề. Như vậy, toàn tỉnh đã có 40 cơ sở Đoàn với 18.000 thanh niên dự thi, kết quả đã có 2.000 thợ giỏi từ cấp cơ sở đến tỉnh Đoàn. Đội ngũ cán bộ khoa học và kỹ thuật trẻ được đào tạo không ngừng phát triển cả số lượng và chất lượng. Nhiều giáo viên là đoàn viên thanh niên bằng nghề nghiệp, chuyên môn của mình đã có cống hiến và đóng góp vào công cuộc xây dựng đất nước. Điển hình như đồng chí Nguyễn Ngọc Định, giáo viên Trường Trung cấp Thủy lợi đã có sáng kiến đề xuất nắn lại một đoạn kênh mương hồ Núi Cốc, làm lợi cho Nhà nước 48.000 đồng. Đồng chí Trần Minh Thu, giáo viên Trường Đại học Y khoa chế tạo thành công máy tháo lồng ruột có tác dụng tốt. Đó là những tấm gương điển hình tiên tiến của tuổi trẻ Thái Nguyên trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Cuộc vận động lao động tiết kiệm bước đầu đạt được kết quả cao, trong hai năm 1978-1979, thanh niên toàn tỉnh đã tiết kiệm cho Nhà nước 1.500.000 đồng, chủ yếu tiết kiệm bằng cách thu nhặt, tận dụng phế liệu, phế phẩm và tiết kiệm nguyên vật liệu. Đáng chú ý, thanh niên trong ngành xây dựng đã hưởng ứng một cách tích cực phong trào tiết kiệm, thu hồi 5.000.000 bao xi măng do Trung ương Đoàn phát động. Tỉnh Đoàn đã đề ra chủ trương "Chiến dịch thu hồi 200.000 vỏ bao xi măng", kết quả đã thu được 50.000 vỏ bao lành, 100.000 vỏ bao rách và 6.000 tấn sắt, thép vụn.

Phong trào "Xây dựng tập thể học sinh XHCN" đã được các

cấp bộ Đoàn chú trọng, trở thành phong trào thi đua trong các trường học, đặc biệt là khối Đại học và Trung học chuyên nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và giáo dục trong nhà trường. Trong năm học 1976-1977 có 215 chi đoàn đăng ký, thì đã có 65 chi đoàn được công nhận là "Tập thể học sinh XHCN"; năm học 1977-1978 số chi đoàn đăng ký đã gấp 2 lần (455), số chi đoàn được công nhận là 69 thì đến năm học 1978-1979, số chi đoàn đăng ký tăng 3 lần, khoảng 635 chi đoàn. Bên cạnh đó, phong trào "Xây dựng tập thể học sinh XHCN" chưa được coi trọng đúng mức ở khối các trường cấp 3 và thanh niên dân tộc.

Được Đoàn quan tâm chỉ đạo, chăm lo, tổ chức giáo dục nên công tác Đội TNTP Hồ Chí Minh và phong trào thiếu nhi cũng có những kết quả tốt. Năm 1979 toàn tỉnh đã xây dựng được 1.037 chi đội mạnh, 7 vạn em đạt danh hiệu Châu ngoan Bác Hồ, bồi dưỡng giới thiệu để Đoàn kết nạp 6.500 thiếu niên lớn tuổi. Có nhiều cơ sở Đoàn còn phát huy vai trò tham mưu nòng cốt cho Ủy ban Thiếu niên Nhi đồng, Ủy ban năm quốc tế thiếu nhi kết hợp chặt chẽ với các ngành nhất là ngành Giáo dục, Liên hiệp Công đoàn, Phụ nữ để chăm sóc giáo dục thiếu nhi. Tổ chức Đoàn đã động viên đoàn viên thanh niên góp hàng vạn công lao động cộng sản, xây dựng cơ sở vật chất cho trường học, nhà trẻ mẫu giáo, câu lạc bộ, vườn hoa, nơi vui chơi cho các em như thành phố Thái Nguyên, Công ty gang thép, Xí nghiệp 19-5, các huyện như Đại Từ, Đồng Hỷ, Phú Bình.

Hai năm qua (1978-1979) phong trào văn hoá, thể dục thể thao có nhiều chuyển biến tích cực, đã thu hút 4 vạn thanh thiếu nhi tham gia. Đội thanh niên tuyên truyền xung kích do tỉnh Đoàn và Đài phát thanh tỉnh tổ chức đi phục vụ đồng bào, chiến sĩ nơi biên giới, các thương binh và nhân dân trong tỉnh. Hàng



năm có 4 vạn thanh thiếu nhi sôi nổi hưởng ứng phong trào "Khoẻ để bảo vệ và xây dựng đất nước", thi đua để rèn luyện thân thể, tham gia thi đấu các môn điền kinh, chạy việt dã, dự các giải bóng đá, bóng chuyền... Cuộc vận động xây dựng nếp sống văn minh đã có tác dụng tích cực, rèn luyện cho tuổi trẻ nếp sống văn hóa mới. Nhiều cơ sở Đoàn đã trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn nhân dân và thanh niên tham gia xây dựng khu tập thể văn minh, gia đình văn hóa mới, chống các tập tục lạc hậu, chống những hiện tượng tiêu cực trong xã hội, bước đầu đã có kết quả tốt.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng của tỉnh Đoàn tập trung vào chủ đề "Tuổi trẻ với Tổ quốc xã hội chủ nghĩa", "Tuổi trẻ và đất nước". Ở tất cả các cơ sở Đoàn trong toàn tỉnh, phong trào học tập gương chiến đấu, hy sinh anh dũng của Lê Đình Chinh, Nguyễn Bá Lại, Hoàng Thị Hồng Chiêm rất sôi nổi. Việc tổ chức các hình thức sinh hoạt câu lạc bộ, tham quan, hoạt động văn hoá văn nghệ... đã thu hút đông đảo đoàn viên tham gia. Đi đôi với công tác giáo dục tư tưởng, các cấp bộ Đoàn trong tỉnh đã tập trung xây dựng, củng cố tổ chức Đoàn theo phương châm là hướng về cơ sở. Chất lượng của các chi Đoàn và đoàn viên được nâng cao dần lên từng năm. So với năm 1977, chất lượng đoàn viên đạt yêu cầu tăng từ 40% lên 65%, tỉ lệ đoàn viên yếu kém giảm.

Trong công cuộc đổi mới tổ chức Đoàn, các cơ sở Đoàn trong tỉnh đều coi trọng công tác đào tạo sắp xếp đội ngũ cán bộ. Trong hai năm (1978-1979) các cơ sở Đoàn đã cử 6.000 cán bộ Đoàn qua đào tạo bồi dưỡng tại trường Đoàn ở Trung ương, huyện, tỉnh và cả trường Đảng. Sau hơn hai năm, Đoàn đã kết nạp được 23.000 đoàn viên mới (vượt 15% so với chỉ tiêu Đại hội Đoàn của tỉnh lần thứ nhất đề ra). Hưởng ứng cuộc vận động "Toàn Đoàn tham gia xây dựng Đảng", theo từng quý các

chi Đoàn lựa chọn, bồi dưỡng và giúp đỡ những đoàn viên ưu tú giới thiệu với Đảng. Nhiều huyện, thành Đoàn đã phối hợp với Ban Tuyên giáo bồi dưỡng hiểu biết về Đảng, thu hút gần 6.000 đoàn viên ưu tú tham gia.

Trong điều kiện đất nước vừa thoát khỏi cuộc chiến tranh biên giới, tình hình kinh tế - xã hội có nhiều chuyển biến phức tạp, đời sống của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn. Đoàn viên và thanh niên trong tỉnh vẫn tin tưởng ở sự lãnh đạo của Đảng và Đoàn, vượt qua thử thách, phấn đấu thi đua, đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống, xây dựng quê hương ngày càng giàu mạnh.

Trong bối cảnh đó, Đại hội đại biểu Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh toàn tỉnh lần thứ hai được tổ chức vào tháng 12-1979.

Đại hội đã đánh giá cao những thành tích đã đạt được của Đoàn trong mọi lĩnh vực sản xuất, công tác, học tập, đặc biệt trong các lực lượng vũ trang đã có những cống hiến to lớn, góp phần khắc phục mọi khó khăn, giữ vững biên giới, đảm bảo trật tự an ninh và an toàn xã hội.

Đại hội đã quyết định phương hướng, nhiệm vụ của Đoàn và phong trào thanh niên của tỉnh trong thời gian tới là: "Giáo dục, tổ chức và động viên mọi lực lượng thanh niên các dân tộc, phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ tập thể, vai trò xung kích và sáng tạo của tuổi trẻ, thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, quyết tâm học tập và rèn luyện để mau chóng trưởng thành, trở thành lớp người mới làm chủ tập thể XHCN, phát triển toàn diện, kế tục trung thành và xuất sắc sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng, của dân tộc. Thông qua phong trào thi đua sôi nổi " Ba xung kích làm chủ tập



thể" của quần chúng thanh niên để xây dựng, củng cố tổ chức Đoàn ngày càng vững mạnh, đoàn kết, tập hợp được toàn bộ thanh niên và thiếu niên nhi đồng thành đội quân xung kích cách mạng, xứng đáng là cánh tay đắc lực, đội hậu bị đáng tin cậy của Đảng<sup>(1)</sup>.

Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành tỉnh Đoàn và bầu đồng chí Nguyễn Ngọc Yến làm Bí thư tỉnh Đoàn.

Thực hiện các Nghị quyết của tỉnh Đảng bộ, Đại hội Đoàn toàn tỉnh lần thứ II và các Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ IV. Tổ chức Đoàn và phong trào thanh niên trong tỉnh đã có những chuyển biến tích cực và mạnh mẽ. Mở đầu là phong trào "Chiến dịch làm 30 vạn tấn phân hữu cơ" do tỉnh Đoàn cùng với Ty nông nghiệp phát động trong thanh niên toàn tỉnh. Chiến dịch đã thu hút đông đảo đoàn viên, thanh niên trong toàn tỉnh tham gia bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng để tận thu, khai thác các nguồn phân như lá xanh, bùn ao, cây họ đậu, nuôi bèo hoa dâu. Kết quả là đã chế biến được gần 30 vạn tấn phân các loại. Chiến dịch không chỉ phát động trong toàn Đoàn tham gia mà các ngành, các cấp cũng tích cực hưởng ứng và tạo điều kiện cho các cấp bộ Đoàn hoàn thành chỉ tiêu của mình. Mặc dầu thời tiết không thuận lợi, vật tư lại thiếu thốn nhưng vụ Đông - Xuân 1979-1980, đoàn viên, thanh niên đã làm được 700 ha bèo hoa dâu, tiêu biểu là đoàn viên, thanh niên huyện Phú Bình đã làm được 71.000 tấn phân, dẫn đầu phong trào. Sau đợt thi đua huyện Đoàn đã được Bộ Nông nghiệp và Trung ương Đoàn tặng cờ thi đua và thưởng hiện vật. Các xã như Quang Vinh (thành phố Thái Nguyên), Tân Đức

---

<sup>(1)</sup> Báo cáo của BCH Tỉnh Đoàn khóa I - Đại hội đại biểu Đoàn toàn tỉnh lần thứ II.

(Phú Bình), Phúc Chu (Định Hoá), chi đoàn Bách Quang (Đồng Hỷ), chi đoàn 2 Hùng Sơn (Đại Từ), chi đoàn Nam Hà (Phú Bình) đã được Trung ương Đoàn tặng bằng khen. Nhiều đoàn viên, thanh niên đạt tiêu chuẩn dũng sĩ cấp ưu tú như chị Nguyễn Thị Bình (Đại Từ) trong phong trào làm phân xanh. Có thể nói tuổi trẻ Thái Nguyên trong "Chiến dịch 30 vạn tấn phân hữu cơ" đã thể hiện vai trò xung kích, lực lượng chủ lực góp phần làm tăng năng suất lúa ở nhiều huyện trong tỉnh. Cho nên ý nghĩa của chiến dịch không chỉ có hiệu quả cao về kinh tế mà còn có ý nghĩa chính trị đó là trường học rèn luyện thanh niên, góp phần xây dựng củng cố tổ chức Đoàn. Nhiều cơ sở Đoàn yếu kém đã giảm hơn trước từ 5% đến 10%, số cơ sở Đoàn khá ngày càng tăng lên. Số thanh niên được kết nạp vào Đoàn so với năm 1978 tăng gần 2.000 người. Cả năm 1979 có gần 1.100 đoàn viên ưu tú, trong số đó có gần 100 người được kết nạp vào Đảng. Riêng 6 tháng đầu năm 1980, số đoàn viên được kết nạp vào Đảng bằng hai lần năm 1979. Điển hình là các xã như Hùng Sơn, An Khánh, Hà Thương (Đại Từ), Tân Quy, Hoá Thượng (Đồng Hỷ), Tân Đức, Kha Sơn, Tân Hoà (Phú Bình), Tiên Phong (Phổ Yên), Phúc Chu (Định Hoá), Quang Vinh (thành phố Thái Nguyên)... Năm 1979 mỗi xã kết nạp được từ 20 đến 40 người vào Đoàn.

Được các cấp uỷ Đảng lãnh đạo, quan tâm và tạo điều kiện, cùng với sự nỗ lực của các cấp bộ Đoàn, công tác vận động "Toàn Đoàn tham gia xây dựng Đảng" nhằm tăng cường giáo dục và nâng cao nhận thức về Đảng cho đoàn viên, thanh niên, tạo ra môi trường thuận lợi để đoàn viên, thanh niên phấn đấu cho lí tưởng của Đảng, đáp ứng nguyện vọng thiết tha của đông đảo tuổi trẻ là muốn được đứng trong hàng ngũ của Đảng. Do được phát động và chuẩn bị về tư tưởng, các tổ chức Đoàn ở cơ sở đã



có nhiều hình thức rất phong phú để bồi dưỡng, rèn luyện và thử thách đoàn viên phấn đấu có kết quả, như mở lớp học tìm hiểu về Đảng, mở các cuộc tọa đàm để đoàn viên trao đổi, bàn bạc, tìm ra hình thức, phương thức phấn đấu rèn luyện trở thành đoàn viên ưu tú.

Thông qua cuộc vận động "Toàn Đoàn tham gia xây dựng Đảng" cũng đã góp phần nâng cao ý thức và nhận thức về Đảng và trách nhiệm xây dựng Đảng cho đoàn viên, thanh niên, xây dựng niềm tin vào Đảng, tự giác phấn đấu cho mục đích, lý tưởng cao cả của Đảng, tu dưỡng rèn luyện để trở thành đảng viên. Vì thế số đảng viên trẻ ngày càng tăng lên rõ rệt. Kể từ năm 1979 đến nay công tác bồi dưỡng lựa chọn đoàn viên ưu tú giới thiệu cho Đảng không ngừng tăng lên cả về số lượng và chất lượng. Tính đến ngày 30-6-1980 toàn tỉnh đã có gần 6.000 đoàn viên ưu tú giới thiệu cho Đảng. Riêng năm 1980 huyện Phú Bình đã kết nạp được 38 đảng viên mới trong đó đã có 21 người là đoàn viên, chiếm 55%; huyện Đồng Hỷ kết nạp 44 đảng viên thì có 28 người là đoàn viên, chiếm 63%. Thành phố Thái Nguyên kết nạp 272 đảng viên thì có 227 là đoàn viên, chiếm 83%; huyện Định Hoá kết nạp 18 đảng viên mới thì có 14 người là đoàn viên, chiếm 78%. Điều đó càng khẳng định vai trò chính trị của Đoàn là lực lượng hậu bị của Đảng, coi đây là nguồn bổ sung dồi dào cho Đảng, tạo một bước vững chắc trong việc xây dựng tổ chức Đoàn vững mạnh.

## II. TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH PHONG TRÀO "BA XUNG KÍCH LÀM CHỦ TẬP THỂ" - ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐOÀN TỈNH BẮC THÁI LẦN THỨ III. THỰC HIỆN THẮNG LỢI CÁC CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐOÀN

Bước vào thực hiện kế hoạch Nhà nước năm năm lần thứ 3 (1981-1985), công tác giáo dục chính trị, tư tưởng được tỉnh Đoàn coi trọng đặc biệt. Các cấp bộ Đoàn đã tổ chức được nhiều đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong đoàn viên, thanh niên nhằm quán triệt những Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng cũng như đợt sinh hoạt chính trị "Tuổi trẻ với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa" nhân dịp kỉ niệm 50 năm ngày thành lập Đoàn (26/3/1931 - 26/3/1981). Các cuộc thi tìm hiểu về Đảng, về Đoàn, về Bác Hồ kính yêu nhân kỉ niệm 90 năm ngày sinh của Người (19/5/1890 - 19/5/1980) đã thu hút hàng vạn đoàn viên, thanh niên tham gia, biểu thị niềm tin tưởng đối với Đảng quang vinh, Bác Hồ vĩ đại.

Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, lực lượng thanh niên đã đi đầu làm phân bón để tăng năng xuất cây trồng. Chiến dịch làm 50 vạn tấn phân hữu cơ đã được các tổ chức Đoàn tích cực hưởng ứng. Trong 3 năm 1980-1981-1982 đã làm được 50 vạn tấn phân các loại. Từ trong phong trào đã xuất hiện những điển hình tiên tiến như đoàn viên ở huyện Phú Bình, Đồng Hỷ, Đại Từ, Định Hoá, thành phố Thái Nguyên. Bí thư Đoàn xã Thịnh Vân (Đồng Hỷ) chị Nguyễn Thị Thu chỉ trong mùa chiến dịch đã làm được 27 tấn phân các loại. Tổ chức Đoàn còn đảm nhận các công trình loại nhỏ, một trong những phương thức hoạt động có hiệu quả như công trình đê Hà Châu (huyện Phú Bình), hồ nước Đoàn Uỷ (huyện Đại Từ) mương Nam Cường (Võ Nhai). Đặc biệt Đoàn đã tổ chức động viên, thanh niên tham gia



lao động để hoàn chỉnh hệ thống kênh mương cấp 2, 3 hồ Núi Cốc với hàng triệu m<sup>3</sup> đất đá đào đắp.

Đặc biệt từ khi có Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về "Khoán sản phẩm trong nông nghiệp", cùng với sự lãnh đạo của Thường vụ Tỉnh ủy, các cấp bộ Đoàn đã nhanh chóng có các biện pháp và cải tiến phương thức hoạt động cho phù hợp với cơ chế quản lý mới. Các "Công trình của thanh niên" được duy trì và phát triển. Ở hầu hết các huyện, thị đều có các công trình của thanh niên do thanh niên đảm nhận điển hình là những "cánh đồng cao sản", đây là phương thức chỉ đạo của thanh niên nông thôn và đã đem lại hiệu quả cao. Hàng năm, các tổ chức Đoàn ở nông thôn đã nhận hơn 1000 ha ruộng cao sản, đưa lại nguồn thu cho các hợp tác xã hàng trăm tấn thóc. Đoàn đã chủ động tổ chức ra các hình thức như: "Đội chuyên giống", "Đội khoa học kỹ thuật"... thông qua các hình thức đó thanh niên thể hiện vai trò tiên phong của mình trong việc làm tăng năng xuất cây trồng. Tiêu biểu là các cơ sở Đoàn như xã Tân Đức (Phú Bình); Phương Tiến (Định Hoá); xã Phục Linh (Đại Từ); xã Trung Thành (Phổ Yên).

Cùng với thanh niên trong nông nghiệp, thanh niên trong lâm nghiệp đã khắc phục khó khăn tích cực đẩy mạnh trồng rừng, chế biến lâm sản, góp phần cùng với chính quyền hoàn thành những chỉ tiêu và kế hoạch mà Nhà nước giao cho. Chính nhờ thông qua thực tiễn cuộc sống, cán bộ Đoàn xã được trưởng thành, chuyển sang đảm nhận những trọng trách khác như làm chủ nhiệm, phó chủ nhiệm hợp tác xã, phó chủ tịch, uỷ viên thư ký Ủy ban nhân dân. Cũng nhờ sự nỗ lực của đoàn viên, thanh niên trong tỉnh cùng với toàn Đảng toàn dân góp phần xứng đáng vào thành tích sản xuất 203.000 tấn lương thực trong năm 1982. Đây là năm có sản lượng lương thực cao nhất từ trước tới nay.

Những năm 1981-1985, đất nước đứng trước những thử thách vô cùng khắc nghiệt của thiên tai, kinh tế còn nhiều khó khăn. Đứng trước tình hình đó, nhiều cơ sở Đoàn trong khối công nghiệp đã huy động, tổ chức đoàn viên xung kích đi đầu trong những khâu yếu, việc khó nhằm thúc đẩy sản xuất. Với tinh thần "Ba xung kích làm chủ tập thể", phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nhận thêm việc khó, việc mới, làm thêm giờ của đoàn viên, thanh niên, công nhân viên được phát triển sâu rộng và sôi nổi với khẩu hiệu " Mỗi kỹ sư một đề tài nghiên cứu, mỗi cán bộ công nhân một sáng kiến". Trong ba năm đoàn viên, thanh niên công nhân toàn tỉnh đã có 2.980 sáng kiến cải tiến kỹ thuật, làm lợi cho Nhà nước hơn 10 triệu đồng. Điển hình là Công ty gang thép Thái Nguyên đã phát huy được 976 sáng kiến làm lợi cho Nhà nước 2.438.000 đồng.

Qua phong trào thi đua, xuất hiện nhiều tấm gương tiêu biểu, say mê nghiên cứu, cải tiến kỹ thuật, thể hiện ý chí tiến thủ như đoàn viên Trần Văn Thất, thuộc Đoàn xưởng sửa chữa cơ điện, trong 3 năm đã có gần 20 sáng kiến cải tiến kỹ thuật, làm lợi cho Nhà nước 10.000 đồng. Đoàn viên kỹ sư Nguyễn Văn Thành, Xí nghiệp xây dựng đường, trong 3 năm (1979-1982) đã có 28 sáng kiến. Bên cạnh việc phát huy sáng kiến, áp dụng kỹ thuật vào sản xuất, các cơ sở Đoàn còn biết tiết kiệm vật tư, tiền vốn, phế liệu, phế phẩm, tiết kiệm năng lượng để phục vụ sản xuất. Thực hiện chiến dịch thu hồi vỏ bao xi măng do Trung ương Đoàn phát động, đoàn viên thanh niên toàn tỉnh đã thu hồi được 50 vạn vỏ bao xi măng, 1.500 tấn sắt, thép vụn, 53 tấn kim loại màu và hàng nghìn lít xăng dầu. Thanh niên công nhân đã làm lợi cho Nhà nước được 4 triệu đồng. Điển hình là Đoàn Công ty xây lắp 2, Đoàn Xí nghiệp xây lắp 3 và Đoàn



Công ty xây dựng Bắc Thái là những đơn vị đạt thành tích xuất sắc được Trung ương Đoàn tặng cờ thi đua.

Phong trào "Đăng kí thi đua hoàn thành kế hoạch Nhà nước" đã thu hút hàng vạn đoàn viên, thanh niên công nhân tích cực tham gia. Hàng năm, ngay từ những ngày đầu năm, các cấp bộ Đoàn đã tổ chức cho các cơ sở Đoàn và đoàn viên thanh niên đăng kí thi đua, hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước với những chỉ tiêu và chương trình hành động cụ thể. Do đó hàng năm có hơn 16.000 đoàn viên thanh niên đã hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước từ 5 đến 60 ngày. Đặc biệt sau khi có Quyết định 25 CP và Quyết định 26 CP ngày 21/01/1981 của Chính phủ về việc mở rộng trả lương, khoán lương sản phẩm cho người lao động, các cấp bộ Đoàn đã kịp thời chuyển hướng trước tình hình và nhiệm vụ mới bằng các hình thức hoạt động phong phú của Đoàn cho phù hợp với cơ chế quản lí mới như "Tuần, tháng thanh niên quản lí", "Công trình thanh niên khoán gọn", "Xe máy thanh niên". Trong 3 năm (1981-1983) đã có 2.000 công trình và xe máy thanh niên, thu hút hàng vạn đoàn viên thanh niên tham gia. Ngoài tác dụng giáo dục, tập hợp đoàn kết thanh niên, phục vụ kịp thời nhiệm vụ chính trị của Đảng, của Đoàn mà còn góp phần to lớn bảo đảm công tác sản xuất công nghiệp trong tỉnh, mang lại hiệu quả kinh tế cao. Tiêu biểu như những công trình: Tường chắn đất của Đoàn Công ty xây lắp I, trị giá 109.000 đồng ; các công trình xây dựng xưởng Clê xuất khẩu 1,5 triệu chiếc/năm; công trình thiết kế và lắp đặt lò luyện cốc than gầy của Đoàn Công ty gang thép Thái Nguyên... Ngoài ra, Đoàn còn tổ chức chi viện cho công trình thanh niên cộng sản nhà máy nhiệt điện Phả Lại. Qua 3 năm (1981 - 1983) phát động phong trào, các cơ sở Đoàn đã tập hợp và ủng hộ 2.000 cán

cuộc và nhiều vật tư khác, trong đó có trang thiết bị cho hai câu lạc bộ thanh niên trị giá 30.000 đồng.

Phong trào "Ôn lý thuyết, luyện tay nghề, rèn tác phong, thi thợ giỏi" cũng được duy trì và phát triển. Đoàn đã chủ động động viên thanh niên tích cực học tập, rèn luyện, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Toàn tỉnh đã có 23 cơ sở Đoàn trong các xí nghiệp và công nghiệp, hàng năm đã tổ chức thi tay nghề cho đoàn viên, thanh niên chọn được 1.720 thợ giỏi. Tiêu biểu là tuổi trẻ Đoàn Công ty gang thép Thái Nguyên, Đoàn Công ty xây dựng Bắc Thái, Đoàn Công ty xây lắp II mà điển hình là đoàn viên Đào Đức Thắng - thuộc xưởng cơ khí của Đoàn Công ty, tuy mới ra trường năm 1976 nhưng đã đạt bậc thợ 5/7 và đã hai lần đạt danh hiệu thợ giỏi về điện của Bộ Cơ khí luyện kim.

Trên mặt trận anh ninh quốc phòng, phong trào "Tuổi trẻ anh hùng bảo vệ Tổ quốc" tiếp tục được duy trì và phát triển. Những năm 1980 - 1982 đã có hàng vạn lá đơn của đoàn viên thanh niên xin nhập ngũ, hơn 14.000 đoàn viên thanh niên đã hăng hái lên đường bảo vệ Tổ quốc, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà Đảng và quân đội giao phó. Ngày lên đường ra quân thực sự là ngày hội của tuổi trẻ. Đoàn viên thanh niên trong các lực lượng vũ trang với cuộc vận động "Phát huy bản chất tốt đẹp, nâng cao sức chiến đấu" đã lập nhiều thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua "Quyết thắng". Trong 3 năm qua toàn tỉnh đã có 163 chi đoàn "Quyết thắng", trong đó có 5 chi đoàn "Quyết thắng" xuất sắc được Tổng cục chính trị tặng cờ thi đua và được Trung ương Đoàn tặng Bằng khen. Tiêu biểu là các chi đoàn Đại hội 2 thuộc Đoàn cơ sở Phòng tham mưu, chi đoàn Đại đội 19 Đoàn cơ sở E750... Cũng trong 3 năm đó toàn tỉnh đã có 4.009 lượt đoàn viên đạt danh hiệu đoàn viên "quyết thắng" (đạt 87%), điển hình là đoàn viên Trịnh Thị Lân, chiến sĩ hậu



cần thuộc Đoàn cơ sở hậu cần tỉnh, một mình vừa là thủ kho, vừa chăn nuôi đàn lợn tập thể đã phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ xuất sắc. Đó là đoàn viên Nguyễn Văn Hữu, chiến sĩ kiểm soát quân sự Đoàn cơ sở phòng tham mưu, đã có lần kẻ gian hối lộ nhưng anh không nhận. Phẩm chất cao quý của anh đã được anh chị em trong đơn vị vô cùng quý trọng và noi theo. Thực hiện chương trình "Tuổi trẻ xung kích bảo vệ an ninh Tổ quốc", đoàn viên thanh niên trong lực lượng công an thể hiện vai trò xung kích trên mặt trận chống tiêu cực, nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, dũng cảm chiến đấu, góp phần bảo vệ an ninh trật tự xã hội và cuộc sống yên bình cho nhân dân. Việc phối hợp 3 lực lượng thanh niên, công an, quân đội và thanh niên địa phương được mở rộng. Qua phong trào đã xuất hiện nhiều tấm gương sáng như đoàn viên Nguyễn Ngọc Sang, công an huyện Đại Từ, đoàn viên Dương Văn Hoa tay không đã bắt được kẻ gian có vũ khí, quên mình bảo vệ và cứu tài sản Nhà nước, tính mạng của nhân dân. Hai đồng chí đó đã được Trung ương Đoàn tặng Huy chương "Tuổi trẻ dũng cảm". Ngoài ra tỉnh Đoàn đã kết hợp với công an tỉnh tổ chức cho đoàn viên thanh niên toàn tỉnh học tập tấm gương dũng cảm của các đồng chí Nguyễn Đức Thịnh, Nguyễn Ngọc Sang, Dương Văn Hoa...

Là một tỉnh có nhiều xí nghiệp của Trung ương và các trường đại học, cao đẳng nên hoạt động của Đoàn trong khối trường học là một mảng quan trọng trong công tác thanh niên. Phong trào thi đua xây dựng "Tập thể học sinh xã hội chủ nghĩa" được đẩy mạnh và không ngừng phát triển. Đặc biệt sau khi có Nghị quyết cải cách giáo dục của Bộ Chính trị và cuộc vận động "Tăng cường giáo dục đạo đức cách mạng trong trường học", các cơ sở Đoàn trong các trường học đã có nhiều hình thức

và biện pháp giáo dục đoàn viên thanh niên theo 5 điều Bác Hồ dạy, đẩy mạnh công tác học tập, rèn luyện đạo đức, thi đua xây dựng nếp sống văn minh trong các tập thể trường, lớp, tham gia các hoạt động văn nghệ, thể dục, thể thao. Quán triệt nguyên lý giáo dục : học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, nhà trường gắn liền với xã hội, đoàn viên thanh niên các trường Đại học, Trung học chuyên nghiệp đã có nhiều đề tài nghiên cứu khoa học có giá trị ứng dụng vào thực tiễn sản xuất và phục vụ đời sống của nhân dân. Nhiều cá nhân và tập thể đã nêu cao tinh thần vượt khó, say mê sáng tạo đã đóng góp cho xã hội nhiều đề tài, công trình khoa học có giá trị như : đoàn viên thanh niên trường Đại học Nông nghiệp 3, đã tích cực chủ động tham gia 7 đề tài cấp Nhà nước, đặc biệt công trình đưa giống lúa mới vào hợp tác xã nông nghiệp Đông Quan, xã Yên Lãng (Đại Từ) đã đưa năng suất lúa bình quân cả năm lên 85 tạ/ha so với những năm có năng suất cao nhất. Trường Đại học Y khoa Bắc Thái đã có 45 đề tài nghiên cứu, trong đó có 12 đề tài do thanh niên chủ trì. Có những đoàn viên xuất sắc như chị Lương Thị Nam khi đi thực tế ở địa phương đã một mình vận động nhân dân xã La Bằng (Đại Từ) xây dựng được một nhà trạm xá của xã. Thực tiễn trong nhiều năm qua, phong trào "Xây dựng tập thể học sinh xã hội chủ nghĩa" và "Xây dựng tập thể giáo viên xã hội chủ nghĩa" đã có sự chuyển biến tích cực và tiến bộ vượt bậc. Trong ba năm toàn tỉnh đã có 208 lượt chi đoàn được công nhận là "Tập thể học sinh xã hội chủ nghĩa" và 15 lượt chi đoàn giáo viên được công nhận là "Tập thể giáo viên xã hội chủ nghĩa" trong đó có 83 lượt chi đoàn được Trung ương Đoàn tặng cờ. Qua phong trào xuất hiện nhiều gương điển hình như các cơ sở Đoàn Trường công nhân Cơ điện Việt Bắc, chi đoàn 11B Trường phổ thông Trung học huyện Đồng Hỷ, chi đoàn chuyên



tu văn III Trường Cao đẳng sư phạm Việt Bắc, giáo viên Khoa trồng trọt trường Đại học Nông nghiệp 3.

Với khẩu hiệu "Toàn Đoàn chăm sóc, giáo dục thiếu niên nhi đồng, toàn Đoàn chăm lo xây dựng Đội", các cấp bộ Đoàn trong tỉnh đã quan tâm thích đáng đến việc chăm sóc giáo dục thiếu niên nhi đồng. Đoàn thường xuyên lựa chọn các cán bộ, đoàn viên có năng lực để đào tạo thành các cán bộ phụ trách các chi Đội trong khối các trường học. Đoàn đã phối hợp với ngành giáo dục cử hơn 6.000 giáo viên có nhiệt tình và năng lực để làm phụ trách Đội ở các trường phổ thông cơ sở. Do đó, nhiều trường phổ thông cơ sở đã có giáo viên chuyên trách làm Tổng phụ trách Đội.

Cuộc vận động xây dựng chi Đội mạnh, liên Đội mạnh, giáo dục các em thực hiện "5 điều Bác Hồ dạy", góp phần kiện toàn tổ chức và khả năng hoạt động Đội, mặt khác thông qua phong trào xây dựng chi đội mạnh, các em đội viên đã rèn luyện phấn đấu để trở thành cháu ngoan Bác Hồ, trở thành đoàn viên thanh niên cộng sản. Trong các năm 1980, 1982, 1983, toàn tỉnh đã có 1.500 lượt chi đội được công nhận là chi đội mạnh và mỗi năm có hơn 10 vạn em đạt danh hiệu "Cháu ngoan Bác Hồ", hơn 5.000 em đội viên lớn tuổi được làm lễ trưởng thành lên Đoàn. Phong trào "Kế hoạch nhỏ", "Khách sạn khăn quàng đỏ" được thiếu niên và nhi đồng toàn tỉnh tích cực tham gia sôi nổi với nhiều hình thức phong phú như thu nhặt thóc rơi, thu góp phế liệu, giấy vụn, chai, lọ, sắt, thép...bán lấy tiền để làm quỹ Đội. Chỉ tính trong hai năm (1981-1982) thiếu nhi toàn tỉnh đã góp gần 20.000 đồng gửi vào tài khoản "Kế hoạch nhỏ xây dựng". Tiêu biểu cho phong trào này là các Liên chi đội trường PTCS Đội Cấn, Trưng Vương (thành phố Thái Nguyên), Tân Khánh, Đào Xá (Phú Bình), Đông Cao, Thắng Lợi (Phổ Yên),

Minh Lập, Huống Thượng (Đồng Hỷ). Phong trào "Công tác Trần Quốc Toản" vừa có tác dụng giáo dục vừa là một hình thức hoạt động xã hội có ý nghĩa của tổ chức Đoàn. Hàng năm thiếu nhi toàn tỉnh đã đóng góp được hàng vạn ngày công, hàng nghìn bó củi để giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sĩ, các gia đình bộ đội, neo đơn, và những gia đình khó khăn. Ngoài ra các em còn tham gia thi tiếng hát trên làn sóng phát thanh tranh giải "Hoa phượng đỏ" do Đài phát thanh Trung ương phối hợp với Trung ương Đoàn, Bộ Giáo dục tổ chức. Kết quả trong hai năm (1980-1981), thiếu nhi của tỉnh đạt được hai giải nhất, hai giải nhì và 6 giải ba.

Phong trào văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao trong thanh niên cũng phát triển mạnh mẽ, rộng khắp tạo nên bầu không khí thi đua sôi nổi và trở thành một nhu cầu cấp thiết của đoàn viên, thanh niên. Phần lớn các chi đoàn và Đoàn cơ sở đã tổ chức được phong trào múa hát tập thể các ca khúc truyền thống. Điển hình là các tập ca khúc của Đoàn Trường Cao đẳng Sư phạm Việt Bắc, Đoàn Nhà máy y cụ Phổ Yên, Đoàn Trường Đại học Y khoa Bắc Thái.

Phong trào thể dục thể thao, rèn luyện thân thể cũng không kém phần sôi nổi được đông đảo đoàn viên thanh niên hưởng ứng với nhiều hình thức phong phú, đa dạng như chạy việt dã báo Tiền Phong, giải bơi truyền thống vượt sông Cầu, Hội khoẻ Phù Đổng...

Thông qua các phong trào hành động cách mạng, tổ chức của Đoàn không ngừng được củng cố và phát triển. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đoàn lần thứ IV và các chỉ thị 02, 03 của Ban Bí thư Trung ương Đoàn, công tác xây dựng tổ chức Đoàn cũng như các mặt công tác khác thường xuyên có sự quan tâm, chỉ đạo sát sao, kịp thời của Đảng. Do đó công tác xây dựng tổ



chức Đoàn vững mạnh mà trọng tâm là nâng cao chất lượng tổ chức Đoàn cơ sở và chất lượng đoàn viên. Đây là nhiệm vụ cấp thiết nhằm giáo dục thế hệ trẻ thanh những con người mới xã hội chủ nghĩa, phát triển toàn diện. Trong 3 năm qua (1981, 1982, 1983) thông qua việc xây dựng tổ chức Đoàn cơ sở, chất lượng đoàn viên đã được nâng lên rõ rệt. Trong tổng số 450 Đoàn cơ sở, 4270 chi đoàn và 80.700 đoàn viên qua phân loại đã có 60% số chi đoàn và Đoàn cơ sở vững mạnh, 70% là đoàn viên đủ tư cách. Tính đến hết quý I năm 1983 đã có 140 cơ sở tiến hành trao thẻ đoàn viên cho 13.070 người. Công tác phát triển đoàn viên mới đã được tổ chức Đoàn quan tâm, chỉ đạo chặt chẽ nên đã thu được những kết quả đáng khích lệ. Trong 3 năm từ 1980-1982 đã có 30.550 thanh niên và thiếu niên lớn tuổi đã được kết nạp, tăng nguồn sinh lực mới cho các tổ chức Đoàn cơ sở. Có được kết quả đó là do tỉnh Đoàn đã chú trọng đến công tác bồi dưỡng, đào tạo cán bộ Đoàn. Trong 3 năm đó toàn tỉnh đã mở được 30 lớp tập huấn cho cán bộ Đoàn với 3.500 cán bộ từ chi đoàn trở lên. Tỉnh Đoàn còn cử 30 cán bộ đi dự lớp đào tạo của Trung ương Đoàn và hơn 20 cán bộ đi học Trường Đảng của tỉnh và của Trung ương. Trong thời gian đó, các cơ sở Đoàn trong toàn tỉnh đã giới thiệu được hơn 5.000 đoàn viên ưu tú để Đảng bồi dưỡng và trong số đó đã có 2.050 đoàn viên đã được kết nạp vào Đảng. Tuy nhiên trong công tác xây dựng tổ chức Đoàn, nhiều cơ sở chưa đáp ứng được yêu cầu của phong trào, công tác phát triển đoàn viên có lúc chưa được chú trọng về chất lượng. Nhiều cơ sở Đoàn yếu kém nhất là ở nông thôn chưa tự mình phấn đấu vươn lên.

Ngày 27-5-1982, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng đã khai mạc tại Hà Nội. Đại hội đánh giá những thành tựu, khuyết điểm và thực trạng kinh tế - xã hội của nước ta

trong tình hình mới. Đại hội đã chỉ rõ "Thanh niên nước ta đã trưởng thành nhanh chóng và có những cống hiến xứng đáng với truyền thống vẻ vang của tuổi trẻ và của cả dân tộc. Phong trào "Ba xung kích làm chủ tập thể" đã động viên thanh niên đi đầu trên nhiều lĩnh vực hoạt động, trong lao động sản xuất, chiến đấu và bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội...". Đại hội cũng khẳng định: "Đảng ta luôn luôn đánh giá đúng bản chất tốt đẹp, khả năng cách mạng của thanh niên và vai trò chính trị của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh". Đại hội đã chỉ ra phương hướng, nhiệm vụ công tác thanh niên trong thời kỳ mới.

Dưới ánh sáng của Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ V, Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ III và Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ IV đã chỉ rõ những phương hướng và nhiệm vụ công tác Đoàn và phong trào thanh niên trong thời gian tới.

Trong những tháng đầu năm 1983, các cơ sở Đoàn đã sôi nổi nghiên cứu, quán triệt các Nghị quyết của Đảng, của Đoàn coi đó là kim chỉ nam cho mọi hoạt động của tuổi trẻ. Đồng thời các cơ sở Đoàn đã tiến hành Đại hội, bầu đại biểu đi dự Đại hội Đoàn toàn tỉnh. Trong bối cảnh đó, Đại hội Đoàn toàn tỉnh Bắc Thái lần thứ III đã được tiến hành vào tháng 4-1983. Đại hội đã đánh giá: "Trong 3 năm qua từ Đại hội tỉnh Đoàn Bắc Thái lần thứ II đến nay, công tác Đoàn và phong trào thanh niên tỉnh ta dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh uỷ và sự chỉ đạo thường xuyên của Trung ương Đoàn, đã đạt được những kết quả và thành tích xuất sắc trên mặt trận lao động sản xuất, chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, học tập và rèn luyện nếp sống mới"<sup>(1)</sup>.

---

<sup>(1)</sup> Báo cáo Chính trị của BCH tỉnh Đoàn khoá II, tại đại hội Đoàn toàn tỉnh lần thứ III



Sau khi đánh giá những đóng góp xứng đáng của đoàn viên thanh niên các dân tộc trong tỉnh trong phong trào "Ba xung kích làm chủ tập thể", Đại hội đã quyết định những phương hướng, nhiệm vụ của Đoàn và phong trào thanh niên của tỉnh trong những năm tới là "Phát huy mạnh mẽ vai trò chính trị của Đoàn, quyền làm chủ tập thể, vai trò xung kích và sáng tạo của tuổi trẻ. Thanh niên Bắc Thái quyết tâm học tập và rèn luyện để nhanh chóng trưởng thành, trở thành lớp người mới làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, phát triển toàn diện. Ra sức xây dựng và củng cố tổ chức Đoàn vững mạnh, đẩy mạnh phong trào "Ba xung kích làm chủ tập thể". Thực hiện tốt 5 chương trình hành động cách mạng của Đoàn, góp phần thực hiện thắng lợi những mục tiêu trong Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ Bắc Thái lần thứ IV".

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành tỉnh Đoàn, bầu đồng chí Nguyễn Hữu Dung làm Bí thư tỉnh Đoàn.

Đại hội Đại biểu Đoàn toàn tỉnh lần thứ III đã thành công tốt đẹp, đánh dấu một giai đoạn phát triển mới của tổ chức Đoàn và phong trào thanh niên trong tỉnh. Quán triệt tinh thần Nghị quyết của Đại hội Đoàn toàn tỉnh về công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đoàn viên thanh niên trên cơ sở quán triệt Chỉ thị 14 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về "Tăng cường giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ" và Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn (khoá IV) về nhiệm vụ công tác của Đoàn Ban Chấp hành tỉnh Đoàn đã triển khai trong toàn tỉnh "Cuộc hành quân theo bước chân những người anh hùng". Đây là một phương thức giáo dục truyền thống cách mạng thông qua các hoạt động cụ thể rất phong phú và hấp dẫn, thu hút đông đảo thanh niên tham gia; góp phần khơi dậy trong các tầng lớp thanh niên niềm tự hào

với những thành quả cách mạng đã đạt được, tự hào với các thế hệ đi trước từng hi sinh biết bao xương máu để giành lại nền độc lập thống nhất cho đất nước. "Cuộc hành quân theo bước chân những người anh hùng" được chia thành hai chặng đường: Chặng thứ nhất mang tên "Chiến dịch Điện Biên Phủ", kết thúc vào dịp kỉ niệm lần thứ 30 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (5/1954 - 5/1984); Chặng thứ hai mang tên "Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng", kết thúc nhân dịp kỉ niệm lần thứ 10 Đại thắng Mùa xuân 1975. "Cuộc hành quân theo bước chân những người anh hùng" của tỉnh được tổ chức lễ xuất quân tại khu vực Bảo tàng Việt Bắc vào ngày 18-8-1983, với sự tham gia của hơn 10.000 cán bộ đoàn viên, thanh niên các dân tộc trong toàn tỉnh. Sau lễ xuất quân, cuộc vận động đã nhanh chóng phát triển rộng khắp ở hầu hết 22 đơn vị (các huyện thành và các đơn vị trực thuộc - tương đương) đã tổ chức được lễ xuất quân 400 cơ sở với 3.000 chi đoàn với tổng số trên 10 vạn đoàn viên thanh niên, 20 vạn đội viên thiếu niên, nhi đồng tham gia. Cuộc hành quân không chỉ phát triển cả bề rộng lẫn bề sâu mà hình thức cũng rất phong phú, thiết thực, cụ thể. Chỉ tính riêng các huyện Phổ Yên, Phú Bình, Đồng Hỷ, thành phố Thái Nguyên, thanh niên đã đóng góp 8 vạn ngày công trên các công trình thanh niên cộng sản. Thanh niên trong sản xuất công nghiệp đã phát huy được 1.036 sáng kiến cải tiến kĩ thuật, làm lợi cho Nhà nước 2,3 triệu đồng. Trong khối trường học đã có 72 công trình mang tên "Công trình kỉ niệm 30 năm chiến thắng Điện Biên Phủ", trị giá 950.000 đồng. Đáng chú ý là phong trào đã được các chi Đội thiếu niên hưởng ứng rất tích cực. Kết quả là trong chặng đường thứ nhất của cuộc hành quân, toàn tỉnh đã có 150/162 liên Đội, 1.550 chi Đội mạnh và đã có 12 vạn em đạt danh hiệu "Cháu ngoan Bác Hồ", "Chiến sĩ nhỏ Điện Biên".



Các em thiếu niên cũng theo từng điều kiện cụ thể mà tổ chức các cuộc "hành quân" trong học tập, tiết kiệm, làm kế hoạch nhỏ... Các em đã gửi vào tài khoản "Kế hoạch nhỏ" được 30.157 đồng, giúp đỡ các gia đình liệt sĩ được 12.000 đồng và 6.000 công lao động. Tiêu biểu như Trường Xây lắp luyện kim (Đồng Hỷ) quyên góp được 1.344 đồng chi cho công trình xây dựng khu mộ Kim Đồng; 900/1.500 sao hoạt động mạnh, 2.700' đội viên lớn tuổi đã được chuyển thăng lên Đoàn. Với những thành tích đạt được, Ban Chấp hành Trung ương Đoàn đã tặng cờ luân lưu cho đơn vị khá nhất. Ba đơn vị huyện Phú Bình, Đại học Y Bắc Thái, Công ty xây lắp được Ban Bí thư Trung ương Đoàn tặng Bằng khen.

Thông qua cuộc hành quân, tổ chức Đoàn không ngừng được củng cố và phát triển, các cấp bộ Đoàn đã chú trọng triển khai và thực hiện cuộc vận động xây dựng Đoàn vững mạnh và nâng cao chất lượng đoàn viên. Qua cuộc hành quân, toàn tỉnh đã có 85% đoàn viên đủ tư cách và gần 40.000 đoàn viên được nhận thẻ Đoàn (đạt tỉ lệ 45%), riêng khối trường học và công nghiệp đã căn bản hoàn thành công tác trao thẻ. Đáng chú ý là hệ thống kiểm tra các cấp bộ Đoàn được kiện toàn, trên 4.000 đoàn viên, thanh niên ưu tú được giới thiệu với Đảng, kết quả có 516 đoàn viên ưu tú đã được kết nạp Đảng. Công tác bồi dưỡng, đào tạo cán bộ chủ chốt cho Đoàn đã có sự quan tâm đặc biệt. Trường Đoàn tỉnh phối hợp với các ban chuyên môn của tỉnh Đoàn mở lớp tập huấn cho cán bộ Đoàn trong các trường phổ thông trung học, Đoàn Ty công nghiệp, các Tổng phụ trách đội... về chuyên môn, nghiệp vụ công tác Đoàn, về lí luận Mác - Lênin cũng như về năng lực và tổ chức lãnh đạo. Điều đó cũng chứng tỏ sự lớn mạnh của tổ chức Đoàn và phong trào thanh thiếu niên của toàn tỉnh đã có bước phát triển tích cực đáng khích lệ.

Để triển khai và thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ V; tháng 5-1982, Ban Chấp hành Trung ương Đoàn đã họp Hội nghị lần thứ 4 thông qua phương hướng, nhiệm vụ và chương trình hành động cách mạng của Đoàn trong hai năm 1982-1983. Chương trình hành động cách mạng gồm 3 nội dung sau :

1. Chương trình đẩy mạnh sản xuất lương thực
2. Chương trình thực hành tiết kiệm
3. Chương trình tham gia giải quyết việc làm cho thanh niên

Ba chương trình hành động cách mạng của tuổi trẻ đã được Hội nghị lần thứ 7 BCH Trung ương Đoàn sơ kết, bổ sung, hoàn thiện nội dung và đề ra 5 chương trình hành động cách mạng của tuổi trẻ cả nước trong thời gian tiếp theo là :

1. Chương trình học tập, rèn luyện xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa
2. Chương trình tuổi trẻ xung kích đẩy mạnh sản xuất lương thực và phát triển nông nghiệp toàn diện
3. Chương trình tuổi trẻ sáng tạo, tiết kiệm và giải quyết việc làm cho thanh niên
4. Chương trình tuổi trẻ xung kích trên mặt trận an ninh quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc.
5. Chương trình tuổi trẻ xung kích trên mặt trận cải tạo xã hội chủ nghĩa và lưu thông phân phối.

Để thực hiện được mục tiêu và cụ thể hoá những phương hướng, nhiệm vụ và chương trình hành động cách mạng của tuổi trẻ mà Hội nghị lần thứ 4 và thứ 7 của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn đề ra, BCH tỉnh Đoàn đã vận dụng và đề ra 5 chương trình hành động cách mạng của tỉnh, đồng thời động viên, tổ chức đoàn viên, thanh niên tham gia mạnh mẽ vào các



chương trình hành động cách mạng, quyết tâm vượt qua khó khăn, ra sức phấn đấu hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ của Đoàn đề ra.

Thực hiện chương trình "*Tuổi trẻ xung kích đẩy mạnh sản xuất lương thực và phát triển nông nghiệp*" đã thu hút mạnh mẽ thanh niên nông thôn tích cực tham gia, thực hiện thâm canh, tăng năng suất lao động. Thực hiện Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ IV với mục tiêu đến năm 1985 sản xuất được 23 vạn tấn lương thực. Tuổi trẻ trong toàn tỉnh đã xung kích trên mặt trận lương thực, góp phần cùng với các dân tộc trong tỉnh thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế-xã hội của tỉnh đề ra. Nhận thức một cách sâu sắc và toàn diện vấn đề nóng bỏng, cấp bách hiện nay, có ý nghĩa chiến lược, ngay từ đầu năm Ban Thường vụ tỉnh Đoàn đã ra Nghị quyết động viên tuổi trẻ xung kích trên mặt trận sản xuất lương thực, chủ yếu trên ba mặt *diện tích, năng suất và sản lượng* đồng thời phát động chiến dịch làm phân bón với mục tiêu là 10 vạn tấn phân các loại. Phong trào "Cánh đồng cao sản" và "tăng sản" do thanh niên đảm nhận ngày càng tăng. Chỉ tính riêng 7 huyện và thành Đoàn đã có báo cáo về diện tích lúa cao sản do thanh niên đảm nhận là 1.000 ha và đã được đăng kí với hợp tác xã. Như vậy là 1 ha lúa cao sản do thanh niên đảm nhận bón trên 10 tấn/ha. Điển hình như Trung Na (Tiên Hội - Đại Từ), Thanh Ninh (Phú Bình) mức phân bón đạt 15 tấn/ha. Phong trào đã thu hút được các em thiếu nhi tham gia rất tích cực và đông đảo. Theo báo cáo của 7 huyện trong dịp hè, các em đã làm được 722.640 tấn phân, đạt 72,22%. Tiêu biểu là các huyện Đại Từ, đạt 22.354 tấn, vượt chỉ tiêu 15.000 tấn; huyện Phú Bình đạt 34.300 tấn. Các đội xung kích của thanh niên ngày càng phát triển, đây là lực lượng nòng cốt của phong trào thanh niên trên mặt trận sản xuất nông nghiệp.

Trong năm 1983, toàn tỉnh có 120 đội xung kích, trong đó có 89 đội bảo vệ thực vật, 18 đội khoa học - kĩ thuật. Các lớp tập huấn về kĩ thuật cho đoàn viên, thanh niên được tổ chức, đã tạo nên một nguồn nhân lực trẻ có kiến thức và năng lực, giữ vai trò then chốt trên mặt trận sản xuất nông nghiệp. Ngoài ra đoàn viên, thanh niên còn đảm nhận các công trình phục vụ công nghiệp được triển khai ở hầu hết các cơ sở Đoàn. Toàn tỉnh có 4 công trình thanh niên cấp huyện. Đáng chú ý là huyện Đoàn đã kết hợp với các phòng giao thông thuỷ lợi để tổ chức chỉ đạo đưa thanh niên vào hành động cách mạng. Tiêu biểu như chiến dịch làm đường giao thông huyện Phú Bình, công trình đê của huyện Phổ Yên...

Bắc Thái là một tỉnh miền núi trung du, có tiềm năng lớn về tài nguyên và đất đai, có thế mạnh trong sản xuất nông nghiệp như lương thực, cây công nghiệp, chăn nuôi, nghề rừng. Chính vì thế mà vấn đề sản xuất lâm nghiệp với mũi nhọn là trồng rừng và xây dựng kinh tế đồi rừng là nhiệm vụ rất quan trọng trong sự phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh nhà. Hoạt động tích cực của đoàn viên, thanh niên đã góp phần tạo ra được một phong trào trồng cây trong toàn tỉnh, mà nổi bật là trồng cây phân tán. Các cơ sở Đoàn đã chủ động và sáng tạo, tổ chức cho các bí thư huyện Đoàn và Bí thư Đoàn cơ sở đi tham quan học tập một số mô hình về kinh tế đồi rừng của tỉnh bạn. Vì thế tỉnh đã xây dựng được một số mô hình hoạt động có hiệu quả, điển hình như Quyết Tiến (Đồng Hỷ), Phú Xuyên (Đại Từ). Qua các mô hình này càng thể hiện được vai trò xung kích của tổ chức Đoàn, là lực lượng xung kích đi đầu trong mọi hoạt động của thanh niên. Tính đến năm 1986, thanh niên đã trồng được 1.000.000 cây các loại.



Tuy nhiên, việc chỉ đạo thanh niên trong hoạt động kinh tế đồi rừng cũng còn có nhiều hạn chế, như chưa định hình được hình thức tổ chức sản xuất, đặc biệt còn phụ thuộc vào chế độ chính sách, qui hoạch, qui vùng sản xuất...

Các cơ sở Đoàn trong các nhà máy, xí nghiệp với chương trình *Lao động sáng tạo và tiết kiệm* đã phát huy vai trò xung kích lao động sáng tạo, khắc phục khó khăn, đẩy mạnh phong trào thi đua "Lao động sáng tạo vượt mức kế hoạch Nhà nước". Hàng năm có 100% tổ chức Đoàn và có tới 75-80% thanh niên hoàn thành vượt mức kế hoạch. Các hình thức hoạt động của thanh niên ngày càng được đổi mới và có hiệu quả cao, như phong trào "Ôn lý thuyết, luyện tay nghề, thi thợ giỏi", "Đảm nhận công trình thanh niên". Trong gần 4 năm qua đã có 3.500 công trình thanh niên khoán gọn. Thông qua thực tiễn sản xuất mà trình độ chuyên môn, kĩ thuật của thanh niên ngày càng được nâng cao. Trong năm 1984, tỉnh Đoàn đã đảm nhận "Công trình hoàn chỉnh hệ thống kênh mương cấp 2, 3 hồ Núi Cốc". Đây là một trong hai công trình mũi nhọn của Đoàn do Ban Thường vụ Đoàn các huyện Phú Bình, Đồng Hỷ, Phổ Yên, thành Đoàn Thái Nguyên tổ chức chỉ đạo thực hiện. Sau một thời gian khẩn trương lao động, hệ thống kênh mương cấp 2, 3 với khối lượng đã đào đắp được 118.838 m<sup>3</sup> và thực hiện được 156.885 ngày công. Công trình đã hoàn thành và đưa vào sử dụng. Đây là kết quả của sự kiên trì, khắc phục khó khăn, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ của tuổi trẻ Bắc Thái và cũng chính họ thực sự là lực lượng xung kích, góp phần vào việc hoàn thành các mục tiêu kinh tế quan trọng của tỉnh. Tỉnh uỷ, Ủy ban Nhân dân tỉnh và các ngành đã đánh giá cao vai trò của tổ chức Đoàn trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Trong phong trào "Ôn lý thuyết, luyện tay nghề, thi thợ giỏi" đã có gần 40.000 lượt đoàn viên, thanh niên tham gia. Tỉnh Đoàn đã phối hợp với tổ chuyên môn tổ chức được 3 lần thi thợ giỏi của hai ngành xây dựng và cơ khí với 260 lượt đoàn viên, thanh niên tham gia. Kết quả có 28 đồng chí đạt thợ giỏi và ưu tú cấp tỉnh. Điển hình Công ty gang thép là đơn vị có truyền thống tổ chức tốt phong trào thi thợ giỏi hàng năm, và chính nhờ qua hoạt động của phong trào mà đã đào tạo được một đội ngũ công nhân trẻ lành nghề.

Mặc dù trong 4 năm qua, nhân dân và tuổi trẻ trong tỉnh trải qua nhiều thử thách, khó khăn, nhưng với tinh thần xung kích, chủ động, sáng tạo và tiết kiệm, nhiều tập thể và cá nhân đã lập nên những thành tích xuất sắc, đáng tự hào với trên 5.000 sáng kiến cải tiến kỹ thuật (bằng 170% chỉ tiêu Đại hội III đề ra), làm lợi cho Nhà nước 4 triệu đồng. Những cá nhân xuất sắc tiêu biểu trong phong trào thi đua như đồng chí Trần Đình Sến, Trần Quang Đường (Xí nghiệp Liên hiệp gang thép), đồng chí Luyện (bộ phận luyện kim màu) đã trở thành con chim đầu đàn trong phong trào phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật. Đoàn viên Trần Văn Tuấn, lâm trường Đồng Hỷ, 5 năm liên đều hoàn thành kế hoạch trước thời hạn 40 ngày, 4 năm liên là chiến sĩ thi đua. Tỉnh Đoàn đã chủ động tích cực tham gia triển lãm "Tuổi trẻ sáng tạo" tại Hà Nội do Trung ương Đoàn tổ chức với 30 đề tài khoa học. Kết quả có 6 đề tài được giải B và 4 đề tài được giải A.

Thông qua phong trào lao động sáng tạo mà nhiều đoàn viên, thanh niên đã trưởng thành nhiều mặt, bổ sung cho đội ngũ công nhân những người thợ giỏi, lành nghề, những cán bộ khoa học-kỹ thuật và quản lý có nhiệt tình và năng lực hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà Đảng và Đoàn giao cho.



Phong trào tiết kiệm đã thu hút đông đảo đoàn viên, thanh niên tham gia. Trong 5 năm qua, thanh niên công nhân đã đảm nhận 7.136 công trình thanh niên, phát huy được 7.253 sáng kiến cải tiến kĩ thuật, làm lợi cho Nhà nước 6.466 đồng. Riêng trong hai năm (1984-1985), các tổ chức Đoàn đã thu gom được 6.280 tấn sắt, thép phế liệu.

Thực hiện Nghị quyết liên tịch số 02/NQ-LT ngày 17-1-1983 về việc vận động thanh niên toàn tỉnh tích cực thi đua lao động sản xuất và thực hành tiết kiệm để gửi tiền vào quỹ tiết kiệm xã hội chủ nghĩa "Vì tương lai đất nước và tuổi trẻ", Ban Thường vụ tỉnh Đoàn đã triển khai xuống tận các cơ sở Đoàn. Tổ chức Đoàn đã có nhiều hình thức phong phú như dành tiền thưởng, tính lương để gửi tiết kiệm... Các cơ sở Đoàn như Phố Yên, Phú Bình, thành phố Thái Nguyên, Công ty gang thép Thái Nguyên, Đoàn Công ty xây lắp I là những đơn vị vận động đoàn viên, thanh niên gửi được nhiều tiền tiết kiệm. Kết quả là đã có hàng vạn thanh niên gửi tiền tiết kiệm với số dư là 10.007.000 đồng.

Cùng với chương trình lao động và sáng tạo tiết kiệm. Các cơ sở Đoàn đã triển khai một cách mạnh mẽ *Chương trình tham gia hướng nghiệp và giải quyết việc làm cho thanh niên.*

Tỉnh Bắc Thái là tỉnh có nhiều xí nghiệp công nghiệp Trung ương và địa phương, đồng thời cũng là tỉnh tập trung nhiều trường đại học và cao đẳng, trung học chuyên nghiệp cho nên vấn đề giải quyết việc làm cho thanh niên là vấn đề cấp bách, có tính chiến lược lâu dài của tỉnh.

Trong bối cảnh đó, tỉnh Đoàn đã chủ động chỉ đạo các cấp bộ Đoàn kết hợp chặt chẽ với các ngành, chính quyền tổ chức các hình thức lao động sản xuất giải quyết việc làm cho thanh niên.

Do nhận thức đúng và có những biện pháp sáng tạo nên tổ chức Đoàn đã tham gia giải quyết việc làm cho thanh niên trong thời gian qua đã có những chuyển biến tích cực. Tiếp tục thực hiện quyết định 126-CP của Hội đồng bộ trưởng. Năm học 1983-1984, Đoàn đã chủ động phối hợp với nhà trường tổ chức giáo dục hướng nghiệp, kĩ thuật tổng hợp cho học sinh với nhiều hình thức và biện pháp, như liên kết giữa trường học với các nhà máy, hợp tác xã và địa phương... Chính qua hình thức này làm cho nội dung giáo dục thêm phong phú, đồng thời gắn liền thực tế sản xuất với đời sống xã hội và đạt hiệu quả tốt. Trong năm 1983, tỉnh Đoàn đã phối hợp với Sở Giáo dục làm tốt công tác giáo dục hướng nghiệp trong các trường phổ thông trung học, như xưởng trường Phổ Yên, Trường vừa học vừa làm Gang Thép. Tại những nơi này Đoàn đã chủ động tham mưu cho chính quyền và cùng với chuyên môn góp phần làm tốt công tác giáo dục hướng nghiệp. Cho đến năm 1984, chương trình Đoàn tham gia giải quyết việc làm cho thanh niên đạt được kết quả khả quan. Riêng trong năm 1984, tổng số đoàn viên, thanh niên đã có việc làm là 5.830 đồng chí, chi viện cho công trình Thanh niên Cộng sản trong toàn quốc là 55 đồng chí.

Việc thực hiện chương trình *An ninh quốc phòng với nhiệm vụ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc* đã được các cấp bộ Đoàn chỉ đạo chặt chẽ, đặc biệt từ sau khi có Nghị quyết Liên tịch giữa Trung ương Đoàn và Bộ Nội vụ. Ban Thường vụ tỉnh Đoàn cùng với Sở Công an tỉnh đã tiến hành triển khai Nghị quyết này cùng với Nghị quyết 128 của Hội đồng bộ trưởng. Trước hết để củng cố tổ chức, tỉnh Đoàn đã có một đồng chí công an biệt phái sang làm công tác an ninh quốc phòng, 11/11 huyện, thành Đoàn cũng đã có các đồng chí công an biệt phái sang cùng với tổ chức Đoàn để triển khai, chỉ đạo bằng



nhiều hình thức phong phú như "Đội Thanh niên xung kích an ninh", "Đội Thanh niên xung kích bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa", "Đội Thanh niên tự quản trong các trường đại học", "Đội Thanh niên bảo vệ các hợp tác xã nông nghiệp", "Đội Thiếu niên sao đỏ ở các trường phổ thông cơ sở". Các hình thức hoạt động cũng vừa có ý nghĩa chính trị, vừa có tác dụng tập hợp lực lượng giáo dục, rèn luyện đoàn viên, thanh niên. Hình thức kết hợp "Ba lực lượng" đã có tác dụng giáo dục tốt, tăng cường mối quan hệ giữa thanh niên, quân đội, thanh niên công an và thanh niên địa phương. Nhiều huyện có cơ sở Đoàn làm tốt và có hiệu quả về công tác này như huyện Đồng Hỷ đã có 15/22 cơ sở Đoàn tham gia tổ chức tốt Nghị quyết Liên tịch của Trung ương Đoàn và Bộ Nội vụ. Huyện Phú Bình, Định Hoá thông qua hình thức kết nghĩa đã hoàn thành các công trình giao thông, thuỷ lợi. Các xã như Phúc Chu (Định Hoá), Lương Phú, Tân Kim (Phú Bình) là những cơ sở mà thanh niên là lực lượng xung kích, nòng cốt, tuyên truyền vận động quần chúng, đấu tranh bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa. Trong năm 1984, đã có 500 chi đoàn tiến hành tổ chức kết nghĩa phối hợp ba lực lượng. Bước sang năm 1985, công tác an ninh-quốc phòng đã có những chuyển biến mạnh mẽ hơn cả về chất và lượng. Tổng số Đội Thanh niên xung kích và thanh niên kiểm tra đã tăng hơn năm 1984 (Đội Thanh niên xung kích là 101 đội với 1.552 đội viên, 113 đội thanh niên xung kích kiểm tra với 3.300 đội viên). Phong trào "Vì điểm tựa tiền tiêu" đã được thanh niên trong tỉnh tham gia rất tích cực và sôi nổi. Thanh niên trong các lực lượng vũ trang và công an đã nêu cao tinh thần cảnh giác, không ngừng học tập và rèn luyện, sẵn sàng chiến đấu cao, góp phần quan trọng vào việc giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Từ trong phong trào đó đã xuất hiện nhiều tập thể và cá

nhân xuất sắc như: Đoàn trại giam Phú Sơn (Công an tỉnh), Trường quân sự tỉnh và Đoàn phòng tham mưu (Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh). Các cá nhân điển hình là đoàn viên Nguyễn Văn Tuấn và Nguyễn Tiến Quốc (Công an tỉnh) đã nêu cao tinh thần dũng cảm, sáng tạo trong việc truy bắt tội phạm.

Đi đôi với công tác an ninh trật tự xã hội, tổ chức Đoàn còn động viên tuổi trẻ trong toàn tỉnh sẵn sàng nhập ngũ lên đường bảo vệ Tổ quốc. Kết quả là trong năm 1983 đã có 100% các huyện Đoàn đều đạt chỉ tiêu giao quân, nhưng đến năm 1985 toàn tỉnh đã hoàn thành các chỉ tiêu xuất sắc đạt 100,68%, điển hình là các huyện như Định Hoá, Đại Từ, Phú Bình. Nhiều hình thức phong phú và sáng tạo như nhận lệnh tập thể cho thanh niên trước lúc lên đường làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc được các cơ sở Đoàn tích cực hưởng ứng và đạt hiệu quả. Các hoạt động sôi nổi đó đã góp phần nâng cao nhận thức cho đoàn viên, thanh niên về tình hình và nhiệm vụ mới. Có thể nói công tác an ninh-quốc phòng của tuổi trẻ Thái Nguyên trong những năm qua đã có sự chuyển biến mạnh mẽ. Công tác tổ chức đã được chú trọng, đội ngũ làm công tác an ninh quốc phòng được củng cố từ cấp tỉnh đến cơ sở và đi vào hoạt động nề nếp.

Thực hiện chương trình *"Tuổi trẻ xung kích trên mặt trận học tập, rèn luyện và xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa"*, tổ chức Đoàn thực sự là lực lượng nòng cốt, coi đây là một nhiệm vụ cơ bản, có tính chất chiến lược của Đảng ta và Đoàn ta.

Từ sau Đại hội Đoàn toàn tỉnh lần thứ III, tỉnh Đoàn đã chỉ đạo, triển khai ở tất cả các cấp bộ Đoàn về đợt tuyên truyền chào mừng thắng lợi rực rỡ Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ IV. Bằng các hình thức tổ chức các buổi phát thanh thanh niên; các công trình và sản phẩm mang tên thanh niên; học tập 5 bài học giáo dục chính trị cơ bản. Thông qua các đợt học tập đã giúp cho



đoàn viên, thanh niên nhận thức một cách sâu sắc về nhiệm vụ và mục tiêu kinh tế-xã hội của Đảng và Nhà nước ta trong chặng đường đầu tiên của thời kì quá độ. Từ đó mà xác định động cơ, thái độ, sự quyết tâm phấn đấu cho mỗi cán bộ đoàn viên, thanh niên. Với tinh thần đó, tỉnh Đoàn đã tiến hành đợt sinh hoạt chính trị rộng khắp ở tất cả các cơ sở Đoàn với chủ đề: "Tôi người đoàn viên thanh niên cộng sản", đã thu hút 2.300 chi đoàn với 30.000 đoàn viên, thanh niên tham gia, diễn hình như là Trường cao đẳng sư phạm Việt Bắc, với chủ đề: "Tôi người giáo viên vùng cao". Đây là những hình thức sinh hoạt chính trị phù hợp với học sinh, sinh viên và thanh niên để chuẩn bị bước vào tuổi cống hiến và trưởng thành. Một số cơ sở Đoàn đã đưa hình thức này vào sinh hoạt và hoạt động có nề nếp, qua đó khơi dậy trong mỗi đoàn viên, thanh niên truyền thống cách mạng, tính tích cực xã hội, nâng cao nhận thức nên đã để lại những ấn tượng sâu sắc trong tâm hồn mỗi người. Phong trào thi đua xây dựng tập thể học sinh xã hội chủ nghĩa và tập thể giáo viên xã hội chủ nghĩa tiếp tục được đẩy mạnh. Nét nổi bật của phong trào thanh niên khối trường học năm học 1983-1984 là việc thực hiện Chỉ thị 95 của Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng về việc tổ chức lao động hè cho học sinh chuyên nghiệp ở các địa bàn trong toàn tỉnh. Kết quả là đã có 22/23 trường tích cực tham gia, với tổng số ngày công tham gia là 86.000 công, mang lại hiệu quả kinh tế là 1.400.000 đồng.

Trong 5 năm (1981-1985) đã có 728 tập thể thanh niên học sinh và giáo viên đã được công nhận là tập thể giáo viên và học sinh xã hội chủ nghĩa. Nhiều tập thể có thành tích xuất sắc như Trường Đại học Y Bắc Thái, Khoa điện Trường Đại học Cơ điện Thái Nguyên, Chi đoàn giáo viên khoa Văn Đại học Sư phạm Việt Bắc, chi đoàn 10B Trường PTTH Đồng Hỷ... Nhiều cá nhân

diễn hình, tiêu biểu cho phong trào như đồng chí Nguyễn Gia Trí - Phó Bí thư Đoàn trường Đại học Công nghiệp Thái Nguyên, Ngô Văn Trọng - Bí thư Đoàn trường, trường trung cấp xây dựng, 3 năm liền đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua. Đoàn viên, thanh niên học sinh Phạm Trung Kiên - Đại học Y khoa 5 năm liền là sinh viên tiên tiến; Nguyễn Duy Hoan - Đại học Nông nghiệp III - 4 năm liền đạt danh hiệu học sinh tiên tiến; Bùi Thị Như Hoa - Trường Đại học Sư phạm - 3 năm liền là sinh viên tiên tiến. Có thể nói những tập thể và cá nhân này là những bông hoa đẹp trong vườn hoa của phong trào thi đua "Hai tốt" đã góp phần thúc đẩy sự nghiệp giáo dục của tỉnh, từng bước vươn tới những mục tiêu sáng chói hơn.

Cuộc vận động xây dựng nếp sống văn hoá trong thanh niên cũng được tổ chức Đoàn chú trọng, coi đây là một trong những công tác trọng tâm của Đoàn. Toàn tỉnh đã có 587 cán bộ Đoàn được tập huấn, hướng dẫn về múa (4 điệu múa, 5 bài hát do Trung ương qui định); 600 tốp ca khúc chính trị và Đội văn nghệ, trong đó có 98 tốp ca khúc chính trị thường xuyên biểu diễn ở các cơ sở. Những hình thức như tổ chức đêm dạ hội của tuổi trẻ đã thu hút 2.300 đoàn viên thanh niên tham gia múa hát tập thể. Năm 1985 là năm có nhiều sự kiện lớn như kỉ niệm 95 năm ngày sinh của Bác Hồ kính yêu (19/5/1890 - 19/05/1985), 40 năm đất nước nở hoa... ở tất cả các cơ sở Đoàn đều tổ chức biểu diễn văn nghệ, múa hát... Toàn tỉnh đã có 18.000 đoàn viên, thanh niên biết múa hát tập thể và 210 tốp ca khúc chính trị, tạo nên bầu không khí vui tươi, lành mạnh, góp phần giáo dục thẩm mỹ cho thanh niên. Nhờ những hoạt động này mà công tác tập hợp, đoàn kết thanh niên ngày càng có hiệu quả thiết thực.

Công tác chăm sóc, giáo dục thiếu niên, nhi đồng cũng được



các cơ sở Đoàn quan tâm và chỉ đạo một cách chặt chẽ. Tổ chức Đoàn của các cơ sở đã chủ động hướng dẫn, giáo dục, động viên các em hăng hái thi đua rèn luyện học tập, theo những chủ đề như : "Chào mừng 10 năm chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng", "Làm theo lời Bác dạy, 40 năm đất nước nở hoa, mừng Đội ta trưởng thành"... đã thu hút 6.400 lượt chi đội đạt chi đội mạnh. Ngoài việc thi đua học tập và rèn luyện theo các chủ đề trên, các em còn tích cực tham gia vào các phong trào "Nghìn việc tốt", "Kế hoạch nhỏ" cũng như các hoạt động tổ chức thu nhặt phế liệu, trồng cây dược liệu, thu được hàng trăm ngàn đồng để mua sắm đồ dùng học tập, gửi vào tài khoản "Khách sạn khăn quàng đỏ", "Khu di tích lịch sử Kim Đồng" 100 ngàn đồng. Bắc Thái là tỉnh trung du miền núi, diện tích để sản xuất nông nghiệp rất ít nên Đoàn đã chủ động phát động trong các em phong trào trồng cây như phủ xanh đất trống, đồi trọc. Phong trào đã thu hút đông đảo các em tham gia. Riêng năm 1984-1985, thiếu niên trong toàn tỉnh đã trồng được 159.312 cây lấy gỗ và cây ăn quả, đóng góp được 159.312 ngày công trong phong trào mở hội hoa đăng bắt bướm, đem lại màu xanh cho hàng nghìn hecta lúa.

Với những thành tích trên, hàng năm đã có 462.050 em đạt danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ và có 13.808 em được kết nạp vào Đoàn. Từ trong phong trào đã xuất hiện nhiều tập thể và cá nhân xuất sắc như liên đội Trường PTCS Thanh niên thuộc huyện Phú Bình, trường PTCS Phú Xuyên huyện Đại Từ... Đặc biệt là các em thiếu nhi được nhận danh hiệu "Cháu ngoan Bác Hồ" đã được đi dự Trại hè quốc tế như em Hà Thị Hải Yến, Nguyễn Thị Hương (thành phố Thái Nguyên), Nông Văn Luyện (Võ Nhai)... Cùng với công tác giáo dục thiếu niên nhi đồng, cuộc vận động xây dựng tổ chức cơ sở Đoàn đã có bước chuyển biến mạnh mẽ. Công tác củng cố và nâng cao chất lượng hoạt

động của Đoàn đã được coi trọng, đặc biệt từ khi có Nghị quyết 03 của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn về công tác tổ chức. Chính vì thế mà tỷ lệ cơ sở yếu kém từ 10% năm 1981 đến năm 1985 đã giảm xuống 6,8%. Hầu hết các cấp bộ Đoàn đã gắn việc nâng cao chất lượng đoàn viên với việc trao thẻ cho đoàn viên. Trong 4 năm qua đã có 65.528 đoàn viên được trao thẻ Đoàn. Đoàn đã giới thiệu được 8.239 đoàn viên ưu tú và đã được kết nạp 690 đoàn viên ưu tú vào Đảng.

Với những đóng góp vô cùng to lớn của tuổi trẻ trong những năm qua vào sự nghiệp xây dựng phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh nên trong hai năm liên (1984-1985), tỉnh Đoàn đã được Trung ương Đoàn tặng cờ luân lưu, trở thành đơn vị lá cờ đầu của phong trào thanh niên Cụm đồng bằng và Trung du Bắc Bộ.

Với 10 năm hoạt động (1975-1985), trải qua muôn vàn khó khăn về thiên tai, địch họa cũng như tình hình kinh tế-xã hội không được thuận lợi, nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng, mà trực tiếp là Đảng bộ tỉnh, tuổi trẻ đã phát huy những truyền thống cách mạng của mình. Với bản chất năng động, sáng tạo, nhạy bén và đặc biệt có truyền thống cách mạng kiên cường, thế hệ trẻ đã vượt qua mọi khó khăn và thử thách, đưa tổ chức Đoàn và phong trào tuổi trẻ ngày càng phát triển, góp phần vào sự nghiệp xây dựng kinh tế, xã hội và văn hoá của tỉnh, xứng đáng là lực lượng xung kích của cách mạng.



## **Chương năm**

# **PHẦN ĐẦU THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI DO ĐẢNG TÀ ĐỀ XUẤT VÀ LÃNH ĐẠO NGÀY Càng THU ĐƯỢC NHỮNG THÀNH TỰU TO LỚN (1986 - 1996)**

## **I- TUỔI TRẺ THÁI NGUYÊN TRONG SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG**

Năm 1986 mang ý nghĩa đánh dấu bước chuyển biến cơ bản, quan trọng của cách mạng Việt Nam: Đại hội Đại biểu toàn quốc của Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ VI diễn ra từ ngày 15 đến ngày 18 tháng 12 năm 1986 tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện (kinh tế, chính trị, tư tưởng, văn hóa, xã hội) nhằm đưa đất nước thoát khỏi tình trạng khó khăn, khủng hoảng, tụt hậu tiếp tục đi lên, giành những thắng lợi mới. Đại hội tiếp tục khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta do Đảng, Bác Hồ kính yêu lựa chọn là hoàn toàn sáng suốt và phù hợp với xu thế phát triển của thời đại.

Bên cạnh đó Đại hội cũng chỉ ra những khuyết điểm, tồn tại, yếu kém trong cơ chế quản lý kinh tế tập trung, quan liêu, bao cấp kéo dài hàng chục năm gây đình trệ nền kinh tế đất

nước. Làm giảm sút lòng tin của nhân dân đối với Đảng, với lý tưởng cộng sản và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Đồng thời Đại hội cũng đưa ra những giải pháp nhằm khắc phục những khó khăn vướng mắc, những tồn tại bất cập, nhanh chóng lấy lại thế cân bằng tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc trên con đường đổi mới đất nước một cách toàn diện, thực hiện thắng lợi những mục tiêu cao đẹp đã đề ra.

Với định hướng đó, Đại hội đưa ra những quyết sách quan trọng nhằm thay đổi cục diện tình hình, từng bước tháo gỡ khó khăn, dẫn đi vào thế ổn định và phát triển. Về kinh tế, chủ trương xóa bỏ toàn bộ nền kinh tế tập trung, quan liêu, bao cấp, xây dựng một cơ chế kinh tế mới - nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, có sự định hướng quản lý vĩ mô của Nhà nước. Lấy nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, đề ra ba chương trình kinh tế lớn: lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và xuất khẩu. Thay đổi quan hệ sản xuất cũ sao cho phù hợp với tính chất và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất; tránh sự kìm hãm của quan hệ sản xuất với lực lượng sản xuất, mà quan hệ sản xuất phải là động lực, mang tính mở đường cho lực lượng sản xuất phát triển. Đề cao tinh thần *nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói đúng sự thật* trong toàn thể quần chúng nhân dân. Đây thực sự là đường lối đúng đắn và sáng tạo, thể hiện sự kết tinh trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân; được toàn Đảng toàn dân nô nức hưởng ứng; trong đó tuổi trẻ là một lực lượng đông đảo, giữ vai trò quan trọng, mang tính quyết định tới sự hưng vong của đất nước; đây cũng là một lực lượng năng động và sáng tạo nhất trong mọi giai cấp, mọi thể chế kinh tế xã hội và mọi thời đại. Chẳng thế mà sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng đưa ra nhận định: *"Một năm khởi đầu từ mùa xuân. Một đời khởi đầu từ tuổi trẻ. Tuổi trẻ là mùa xuân của xã*



hội"<sup>(1)</sup>. Nhận định đó có ý nghĩa hết sức sâu sắc, thực sự đã đánh giá đúng tầm vóc, vị thế, vai trò của thế hệ trẻ. Đó còn thể hiện lòng tin tưởng tuyệt đối, sự kỳ vọng của Người với các thế hệ thanh niên của nước nhà.

Quán triệt tinh thần đổi mới của Đảng, Ban Chấp hành Trung ương Đoàn đã chỉ đạo các cấp bộ Đoàn trong cả nước tập trung thực hiện hai trọng tâm công tác là:

- Đổi mới một phần công tác tổ chức, cán bộ và công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đoàn.

- Đổi mới hoạt động của Đoàn trên các lĩnh vực đời sống xã hội, quan tâm đến những lợi ích chính đáng của tuổi trẻ.

Cùng với tuổi trẻ cả nước, tuổi trẻ Bắc Thái (nay là Thái Nguyên) cũng nỗ lực đi đầu trong việc thực hiện những trọng tâm công tác của Trung ương Đoàn, tới từng cơ sở Đoàn trong toàn tỉnh. Các cơ sở đã có sự đổi mới trong tổ chức và hoạt động, chịu khó tìm tòi, hình thành được nhiều mô hình, điển hình tiên tiến.

Với tuổi trẻ toàn tỉnh năm 1986 là năm hết sức có ý nghĩa, bởi có nhiều sự kiện chính trị đã diễn ra: Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, Đại hội tỉnh Đảng bộ Bắc Thái lần thứ V, năm Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết 26 về công tác thanh niên. Tuy vậy, đây cũng là năm đặt ra nhiều thử thách, khó khăn với tuổi trẻ và nhân dân trong tỉnh. Đó là tình hình thời tiết không mấy thuận lợi, xảy ra bão lụt, gây ảnh hưởng không nhỏ tới đời

---

<sup>(1)</sup> Thư gửi thanh niên và nhi đồng toàn quốc nhân dịp Tết Nguyên đán năm 1946, Hồ Chí Minh toàn tập, tập IV, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội 1995, tr.45.

sống kinh tế và các mặt hoạt động khác của nhân dân, trong đó có tuổi trẻ. Mặt khác, đây là năm chuyển đổi cơ chế quản lý kinh tế xã hội, trong quá trình chuyển giao nảy sinh không ít khó khăn thách thức, đội ngũ cán bộ các cấp trong tỉnh có những biến động, xáo trộn lớn nên nhiều lúc, nhiều nơi chưa theo kịp với yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng đặt ra trong tình hình mới.

Song với vai trò là "ruồng cột", là những "chủ nhân tương lai" của đất nước, đoàn viên thanh niên trong toàn tỉnh đã không quản gian khó, quyết vượt qua mọi ngáng trở trong công việc cũng như trong cuộc sống, hoàn thành xuất sắc những mục tiêu, nhiệm vụ đặt ra.

Trước hết, về công tác giáo dục: Đảng bộ tỉnh luôn coi trọng công tác giáo dục, coi giáo dục là một trong những nhiệm vụ quốc sách hàng đầu. Xác định đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho chiều sâu, mang tính lâu dài. Nắm vững những chủ trương của trên, tỉnh cũng đưa ra các biện pháp giáo dục một cách toàn diện (trí, đức, thể, mỹ) cho đoàn viên thanh niên tỉnh nhà. Nhờ vậy, mà các nội dung giáo dục đều được triển khai một cách đồng bộ, tập trung, có chất lượng, hiệu quả rõ rệt. Như giáo dục truyền thống với cuộc hành quân theo chân Bác, tổ chức kỉ niệm lần thứ 55 ngày thành lập Đoàn... qua đó góp phần nâng cao nhận thức, tư tưởng tình cảm của đoàn viên thanh niên, đồng thời ngày càng phát huy có hiệu quả sức mạnh tổng hợp của các ngành trong công tác giáo dục. Đi đầu trong các phong trào này là tuổi trẻ thành phố Thái Nguyên, huyện Định Hóa, công ty Gang thép, Trường Đại học Y. Cũng qua việc kết hợp với các ngành mà tỉnh Đoàn tổ chức đợt sinh hoạt chính trị "Tuổi trẻ với Đại hội Đảng", kết quả có 70% số cơ sở Đoàn tham gia đợt sinh hoạt này. Trong công tác giáo dục, nội dung giáo dục văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao cũng được xem trọng và



cũng đạt được những kết quả khả quan, đáng khích lệ. Hầu hết các cơ sở Đoàn đã tổ chức được hội diễn văn nghệ chào mừng kỷ niệm lần thứ 55 ngày thành lập Đoàn, chào mừng Đại hội Đảng với hình thức cuộc thi như "Tiếng hát dâng Đảng"; Nhiều cơ sở và huyện, thành Đoàn đã quan tâm bồi dưỡng và phát động phong trào múa hát tập thể, triển khai các điệu múa tới từng đoàn viên thanh niên. Đặc biệt hơn cả, ở hoạt động này, lần đầu tiên cùng với Sở thể dục thể thao tỉnh Đoàn đã tổ chức thành công giải bóng đá trẻ toàn tỉnh; tổ chức giải Việt dã Tiên Phong lần thứ 22 và chạy vì hòa bình với qui mô toàn tỉnh. Ngoài ra, tỉnh Đoàn còn phối hợp với ngành công an và quân sự bước đầu đã làm tốt công tác giáo dục thanh thiếu niên chậm tiến, thực hiện kế hoạch 89 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ). Ngay từ đầu năm đã tiến hành tổ chức các đợt khảo sát phân loại các đối tượng thanh thiếu niên có biểu hiện hư, qua đó tập trung chỉ đạo một số điểm như Đông Quang, Gia Sàng (thành phố Thái Nguyên), Chùa Hang (Đồng Hỷ) đều đạt kết quả tốt. Riêng địa bàn thành phố Thái Nguyên có hơn 400 thanh thiếu niên hư được tập hợp giúp đỡ, nên đã có 250 em có tiến bộ rõ nét, 130 em không còn những vi phạm lớn, gần 100 thanh thiếu nhi đã được giải quyết việc làm và xung phong vào các Đội Thanh niên xung kích an ninh.

Ngày nay, trong giai đoạn kiến thiết, xây dựng đất nước, khi luồng gió đổi mới đã và đang thổi tới mọi ngõ ngách của đời sống xã hội thì đoàn viên thanh niên tỉnh nhà lại không ngừng phát huy trí tuệ, sức lực lập thành tích dâng Đảng. Tỉnh Đoàn đã tổ chức, tuyên truyền sâu rộng tới tuổi trẻ toàn tỉnh phong trào thi đua *"Tuổi trẻ Bắc Thái lập công dâng Đảng"*. Do tổ chức thực hiện tốt nên phong trào này đã giành được kết quả tốt, trên nhiều mặt.

Trong sản xuất nông, lâm nghiệp: tỉnh Đoàn đã chỉ đạo nhận công trình trồng rừng cấp tỉnh với 12 héc-ta, có gần 6.000 lượt đoàn viên thanh niên tham gia. Xây dựng các mô hình hoạt động theo từng lĩnh vực, bước đầu đạt hiệu quả kinh tế và giáo dục, tiêu biểu như mô hình làm kinh tế đồi rừng Đức Lương (Đại Từ), Quyết Tiến (TP Thái Nguyên); mô hình thâm canh vượt khoán của Vạn Thọ (Đại Từ), mô hình đội chuyên bảo vệ thực vật Tân Đức (Phú Bình); mô hình thanh niên làm giống lúa Trung Thành (Phổ Yên)... Lực lượng đi đầu, đồng đạo, hăng hái tích cực trong mặt trận này không ai khác chính là các bạn đoàn viên thanh niên. Họ tỏ rõ vai trò của mình trong việc thâm canh, bảo vệ thực vật với hơn 500 tổ đội chuyên và bán chuyên làm công tác thủy lợi, giống, và bảo vệ thực vật. Các công trình thanh niên trong sản xuất nông nghiệp cũng xuất hiện ngày càng nhiều, có 60-70% số xã trong toàn tỉnh có công trình thanh niên; nhiều huyện làm tốt mô hình này như Đại Từ, Phú Bình, Phổ Yên, thành phố Thái Nguyên...

Ở mặt trận sản xuất công nghiệp và lưu thông phân phối cũng đã dấy lên không khí thi đua sôi nổi. Hầu hết các đơn vị, cơ sở đều phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất. Gắn liền với quá trình sản xuất, trong thanh niên công nhân nổi lên ba phương thức hoạt động chính đó là: Công trình thanh niên, ôn lý thuyết luyện tay nghề, thi thợ giỏi và phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật...

Trong đó phong trào đảm nhận Công trình Thanh niên đã thực sự trở thành phong trào lớn, phát triển rộng trong toàn Đoàn. Mỏ than Phấn Mễ có công trình nạo vét 1 vạn m<sup>3</sup> bùn, đã góp phần khai thác thành công 6 vạn tấn than trong 6 tháng đầu năm 1986, hoàn thành chỉ tiêu khai thác than cả năm. Ngoài ra còn có: Công trình khoan thép 650 của liên đoàn địa chất số 1, công trình đường ray tải điện 6KVA của Xây lắp II...



Quá trình phân phối lưu thông còn gặp nhiều khó khăn, song với phẩm chất xung kích sáng tạo, sẵn sàng vượt khó khăn, Đoàn đã tích cực tham gia vào quản lý thị trường, đấu tranh chống tiêu cực, chống đầu cơ buôn lậu. Và cùng với công đoàn, chính quyền, Đoàn tổ chức đi kiểm tra và xây dựng được 5 quầy hàng thanh niên.

Công tác thanh niên trong trường học, công tác an ninh quốc phòng và công tác thiếu niên nhi đồng cũng được quan tâm, chú trọng triển khai tốt. Nổi bật trong phong trào thi đua dạy tốt và học tốt là hình thức câu lạc bộ 20 điểm 10 và 60 điểm giỏi. Mô hình này đã thu hút đông đảo đoàn viên thanh niên trong các trường phổ thông trung học, điển hình là phổ thông trung học Phổ Yên với 200 hội viên, phổ thông vừa học vừa làm thành phố Thái Nguyên với 156 hội viên. Tiếp đó, phong trào lan rộng tới các trường cao đẳng, đại học và trung học chuyên nghiệp trong tỉnh, với việc sinh viên tích cực tham gia vào nghiên cứu khoa học. Đã xuất hiện những tấm gương đoàn viên sinh viên say mê với nghiên cứu khoa học như Vi Thị Thanh Thủy - Đại học Y (đề tài Xét nghiệm ung thư từ tế bào); Đào Văn Phương - Đại học Nông nghiệp 3 (đề tài Những nhân tố ảnh hưởng tới năng suất của cam); chi đoàn giáo viên cơ điện trường Đại học Công nghiệp Thái Nguyên với đề tài Chế độ dây chuyền chế biến sắn. Riêng Đại học Y trong năm 1986 đã có 5 đề tài của thanh niên được giải thưởng của ngành y học toàn quốc.

Công tác an ninh quốc phòng trong toàn tỉnh cũng được thực hiện sát sao, nghiêm túc. Cả hai đợt tuyển quân trong năm đều đạt kết quả tốt (103%); 100% các xã thực hiện chỉ tiêu tuyển quân và công tác giao quân. Kế đó là công tác hậu phương quân đội cũng được chú ý thường xuyên, tổ chức thăm hỏi và giúp đỡ các gia đình thương binh liệt sĩ, gia đình có

công với cách mạng, nhiều cơ sở Đoàn còn đảm nhiệm tu sửa nghĩa trang liệt sĩ.

Chăm sóc giáo dục thiếu niên nhi đồng cũng là một mục tiêu quan trọng mà các cấp bộ Đoàn trong toàn tỉnh chú trọng thực hiện. Đoàn đã tổ chức cho các em tham quan dã ngoại, hành quân cắm trại tại các khu di tích lịch sử; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về truyền thống, về Bác Hồ đạt được kết quả rất tốt, điển hình cho các hoạt động này là các huyện Định Hóa, thành phố Thái Nguyên, Đại Từ... Tổ chức xây dựng những chi đội mạnh, liên đội mạnh trong nhà trường; quan tâm chỉ đạo tới hoạt động của Đội ngoài nhà trường cũng là một mục tiêu thường xuyên được Đoàn quan tâm thực hiện.

Một mặt hoạt động nổi bật nữa của tuổi trẻ tỉnh nhà đó là công tác củng cố tổ chức Đoàn và Đoàn tham gia xây dựng Đảng. Chỉ tính riêng năm 1986 qua kiểm tra phân loại có 70% cơ sở, 75% chi đoàn đạt tiêu chuẩn vững mạnh, 80% đoàn viên đủ tư cách, 69.129 đoàn viên được nhận thẻ Đoàn. Bên cạnh đó, công tác phát triển đoàn viên mới không ngừng được đẩy mạnh. Tỉnh Đoàn đã giáo dục, bồi dưỡng phát động kết nạp đoàn viên "lớp Đại hội Đảng VI", cũng là dịp để Đoàn các cấp lập thành tích chào mừng thành công của Đại hội, và qua đó đã kết nạp được 16.150 đoàn viên mới, trong đó có 9.025 đội viên lớn tuổi lên Đoàn.

Thực hiện Chỉ thị 79 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, toàn bộ đoàn viên trong tỉnh đã làm tốt công tác đóng góp ý kiến xây dựng Đảng, học tập quán triệt và đóng góp ý kiến vào Báo cáo Chính trị của Đại hội Đảng, đồng thời cũng bồi dưỡng lựa chọn được 10.152 đoàn viên ưu tú để kết nạp Đảng. Tỉnh Đoàn còn chủ động mở các lớp bồi dưỡng và đào tạo nguồn cán bộ Đoàn cho tỉnh; đã mở được lớp đào tạo cán bộ Đoàn ba tháng cho 40 đồng chí.



Nhìn chung, trên tất cả các mặt hoạt động trong năm 1986, tuổi trẻ toàn tỉnh đã đạt được những kết quả, những thành tích rất đáng tự hào; đó sẽ là những bông hoa tươi thắm tô đẹp thêm, làm rạng ngời thêm trang sử anh hùng của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và phong trào thanh niên tỉnh nhà trong thời kỳ đổi mới.

Bước sang năm 1987, tuổi trẻ toàn tỉnh kế thừa những thành tích trên các mặt hoạt động của các năm trước phấn đấu thực hiện thành công Nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI. Cũng như năm 1986, năm 1987 đặt ra rất nhiều nhiệm vụ nặng nề cho các thế hệ đoàn viên thanh niên tỉnh nhà, nhiều sự kiện chính trị quan trọng diễn ra, có tác động sâu sắc tới các mặt hoạt động của tuổi trẻ toàn tỉnh.

*Đại hội Đại biểu Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh toàn tỉnh lần thứ IV đã diễn ra long trọng vào tháng 11 năm 1987. Đại hội đã đánh giá kết quả hoạt động của Đoàn và phong trào thanh niên toàn tỉnh trong những năm 1983 - 1987, đồng thời đề ra mục tiêu và nhiệm vụ cho nhiệm kỳ 1987 - 1990 để phù hợp với đặc điểm của một tỉnh trung du miền núi là: "Phát huy mạnh mẽ vai trò làm chủ tập thể của các tầng lớp thanh niên, xung kích đi đầu trong lao động sản xuất - học tập và sẵn sàng chiến đấu để góp phần thực hiện thắng lợi những mục tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh Đảng bộ. Đồng thời phải ra sức xây dựng tổ chức Đoàn vững mạnh về chính trị - tư tưởng và tổ chức, đoàn kết tập hợp thế hệ trẻ xung quanh Đảng, phấn đấu vì Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, vì hạnh phúc của nhân dân, vì tương lai tươi sáng của tuổi trẻ"<sup>(1)</sup>.*

---

<sup>(1)</sup> Báo cáo tại Đại hội Đoàn toàn tỉnh lần thứ IV, năm 1987, tài liệu lưu trữ của tỉnh Đoàn Thái Nguyên.

Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ đã đề ra, Đại hội cũng đưa ra ba nội dung cơ bản mà công tác Đoàn và phong trào thanh niên toàn tỉnh cần thực hiện, đó là:

1. Tăng cường giáo dục lý tưởng cộng sản chủ nghĩa và đạo đức cách mạng, bồi dưỡng tinh thần và năng lực làm chủ cho thanh niên.

2. Tạo ra một phong trào hành động cách mạng sôi nổi, liên tục, đều khắp trong thanh niên. Thi đua thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh Đảng bộ mà trọng tâm là ba chương trình kinh tế lớn của Đảng.

3. Làm tốt công tác giáo dục thiếu niên nhi đồng, xây dựng Đội ngày càng vững mạnh.

Về tổ chức Đoàn - nhân tố cực kỳ quan trọng, mang tính quyết định tới sự thành bại của mọi phong trào thanh niên, Đại hội cũng chỉ rõ: "Cần phải nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đoàn lên ngang tầm với nhiệm vụ chính trị". Cần xây dựng tổ chức Đoàn vững mạnh trên ba mặt chính trị - tư tưởng và tổ chức, trong đó tập trung nhấn mạnh:

1. Nâng cao chất lượng đoàn viên và sức chiến đấu của tổ chức Đoàn cơ sở.

2. Nâng cao năng lực chỉ đạo thực tiễn của cơ quan thường trực huyện Đoàn và cấp tương đương.

3. Xây dựng, qui hoạch, đào tạo đội ngũ cán bộ Đoàn đáp ứng được yêu cầu kế thừa và đổi mới các hoạt động của Đoàn.

4. Tích cực thực hiện cuộc vận động toàn Đoàn tham gia xây dựng Đảng.

5. Đổi mới công tác chỉ đạo thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ đã đề ra.



Qua những ngày làm việc khẩn trương, tích cực, nghiêm túc và hiệu quả, Đại hội Đại biểu Đoàn toàn tỉnh lần thứ IV đã thành công tốt đẹp. Đại hội đã đề ra những nhiệm vụ, phương hướng, mục tiêu, biện pháp nhằm thúc đẩy công tác Đoàn và phong trào thanh niên trong tỉnh phát triển lên những nấc thang mới. Để đáp ứng kịp thời những yêu cầu đòi hỏi của công tác Đoàn và phong trào thanh niên trong nhiệm vụ cách mạng mới, tình hình mới. Đại hội cũng bầu ra Ban Chấp hành tỉnh Đoàn khóa mới, đồng chí Dương Văn Lương được bầu làm Bí thư tỉnh Đoàn.

Thành công của Đại hội thể hiện sự đoàn kết nhất trí cao độ của toàn thể đoàn viên thanh niên trong toàn tỉnh. Thể hiện rõ quyết tâm phấn đấu của cán bộ đoàn viên thanh niên trong tỉnh với những mục tiêu lý tưởng XHCN cao đẹp đã đề ra.

Từ ngày 27 đến ngày 30 tháng 11 năm 1987, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ V Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đã diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Cùng với tuổi trẻ cả nước, tuổi trẻ tỉnh nhà cũng vinh dự được về dự Đại hội. Toàn thể Đại hội đã nhất trí nêu cao quyết tâm thực hiện khẩu hiệu "Sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại"; không ngừng phát huy tinh thần "Đâu cần thanh niên có, việc gì khó có thanh niên"; "Sẵn sàng đi bất cứ đâu, làm bất cứ việc gì vì sự giàu mạnh của Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa và hạnh phúc của nhân dân". Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ V là Đại hội của thế hệ trẻ Việt Nam biểu thị quyết tâm đi đầu trong đổi mới đất nước do Đảng ta đề xướng và lãnh đạo. Đại hội đã đúc kết bốn bài học về công tác Đoàn và phong trào thanh niên, đồng thời đề ra phương hướng hoạt động của Đoàn trong thời gian tới. Đại hội quyết định tiếp tục phát triển phong trào "Tuổi trẻ xung kích, sáng tạo xây dựng và bảo vệ Tổ quốc", tập trung vào việc thực hiện bốn chương trình hành động cách mạng:

Đại hội Đoàn toàn tỉnh và Đại hội Đoàn toàn quốc đã mở ra cho tuổi trẻ, công tác Đoàn và phong trào thanh niên tỉnh nhà những hướng đi mới sát thực hơn, phù hợp hơn trước yêu cầu của thực tiễn cách mạng.

Thời kỳ này (1987-1991) tình hình thế giới đang diễn ra hết sức phức tạp. Cuộc khủng hoảng về kinh tế chính trị dẫn tới sự sụp đổ của mô hình CNXH ở Liên Xô và hàng loạt các nước Đông Âu. Cuộc chiến ở vùng Vịnh diễn ra hết sức nóng bỏng... Nền kinh tế thế giới khủng hoảng. Chủ nghĩa đế quốc với chiến lược diễn biến hòa bình ngày càng phát huy tác dụng và bộc lộ rõ trên nhiều mặt của đời sống kinh tế chính trị thế giới. Đứng trước những diễn biến phức tạp đó, Đảng ta đã vững vàng chèo lái con thuyền cách mạng vượt qua bao thác ghềnh đi tới đích thắng lợi. Đảng lãnh đạo Đoàn cùng toàn thể dân tộc bước đầu thực hiện thành công những mục tiêu, nhiệm vụ chiến lược trong những năm đầu của thời kỳ đổi mới.

Trước bối cảnh đó, tuổi trẻ toàn tỉnh đã sát cánh cùng tuổi trẻ cả nước tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng, vững bước dưới cờ Đảng phát huy tối đa ưu thế trên tất cả các mặt hoạt động.

Với nhận thức cách mạng mới, toàn bộ đoàn viên, thanh niên trong tỉnh tiếp tục kế thừa và phát huy những truyền thống tốt đẹp của các thế hệ cha anh, bên cạnh đó là sự nhạy cảm và linh ứng với tình hình mới, vẫn giữ vững những phẩm chất cách mạng của người đoàn viên thanh niên cộng sản. Họ vẫn có những nguyện vọng chính trị lành mạnh như tha thiết được đứng trong hàng ngũ Đảng, được sinh hoạt trong các tổ chức của Đoàn, Hội... Một trong những yếu tố gây tạo ra niềm tin sắt đá đó là thành quả của nền kinh tế đất nước sau những năm đầu đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng.



Đánh giá năng lực lao động và các vấn đề văn hóa giáo dục, y tế, xã hội của đoàn viên thanh niên trong toàn tỉnh thời gian này, Báo cáo Chính trị tại Đại hội Đoàn toàn tỉnh lần thứ V đã tổng kết: "Trên tất cả các lĩnh vực sản xuất, thanh niên vẫn là lực lượng lao động quan trọng, tạo ra khối lượng sản phẩm hàng hóa, của cải vật chất đáng kể... Trong nông nghiệp, đa số thanh niên gắn bó với đồng ruộng, một số thanh niên biết tính toán, sản xuất theo cơ chế hàng hóa, thị trường, đạt mức thu nhập tương đối khá... Nhiều thanh niên được gia đình hỗ trợ và tự lực của bản thân đã học nghề để có lao động chính đáng, có thu nhập để phát triển kinh tế gia đình, góp phần ổn định xã hội... Nhìn tổng thể, thanh niên vẫn được sống trong một môi trường văn hóa - giáo dục tương đối lành mạnh, các cố gắng của Nhà nước trong đầu tư cho giáo dục, y tế, các chương trình tiêm chủng mở rộng, chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống các bệnh xã hội được đẩy mạnh, đời sống văn hóa tinh thần ở thành thị và một số vùng nông thôn phong phú hơn".

Mặc dù có những thay đổi, biến động phức tạp về tình hình thế giới và tình hình trong nước có sự chuyển đổi từ một cơ chế cũ yếu kém lạc hậu, sang cơ chế năng động, hiệu quả lớn hơn, cũng đồng thời kéo theo hàng loạt những yêu cầu, điều kiện cần để thích ứng - là vấn đề không đơn giản. Song với bản chất năng động, sáng tạo, dễ thích ứng với điều kiện hoàn cảnh - có thể coi đây là tố chất của tuổi trẻ, thì tuổi trẻ Bắc Thái (nay là Thái Nguyên) đã nhanh chóng bắt nhịp và phát triển.

Ở bất kì giai đoạn cách mạng nào, công tác cán bộ cũng giữ vai trò quan trọng có ảnh hưởng trực tiếp và lâu dài tới các mặt hoạt động cách mạng. Tư tưởng của Bác Hồ kính yêu cũng đã từng chiếu rọi "Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc quan trọng và rất cần thiết" hay "Muốn có chủ nghĩa xã hội

thì phải có con người xã hội chủ nghĩa"; Phải đào tạo một đội ngũ cán bộ "vừa hồng, vừa chuyên" để kế tục xuất sắc sự nghiệp cách mạng. Thấm nhuần những tư tưởng của Người về việc đào tạo đội ngũ cán bộ kế cận. Tỉnh ủy, tỉnh Đoàn trong những năm qua luôn quan tâm và tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để các cán bộ, đoàn viên tham gia các lớp tập huấn nâng cao trình độ. Liên tục trong hai năm 1988, 1989 trường Đoàn tỉnh đã tích cực mở được 5 lớp tập huấn, đón nhận gần 300 cán bộ tới học. Năm 1990, 1991 trường Đoàn tỉnh sáp nhập vào trường đào tạo bồi dưỡng cán bộ, mở được 4 lớp tập huấn cho 215 cán bộ Đội và Đoàn. Ngoài ra, các huyện, thị, thành và Đoàn trực thuộc cùng tích cực mở những lớp tập huấn ngắn ngày; do vậy hàng năm bảo đảm bồi dưỡng được trên 1/3 số cán bộ chủ chốt của Đoàn cấp cơ sở và chi đoàn.

Một trong những phương pháp tập huấn cán bộ vừa đạt hiệu quả cao, vừa tạo ra phong trào sôi nổi phù hợp với điều kiện khi đó là tổ chức "Hội thi cán bộ chi đoàn giỏi". Chính Thái Nguyên là tỉnh đầu tiên khởi xướng phong trào này; Phong trào nhanh chóng lan ra toàn quốc, được nhiều địa phương, đơn vị áp dụng.

Không chỉ đào tạo tại chỗ, tỉnh Đoàn còn gửi cán bộ đi đào tạo tại trường Đoàn Trung ương; trong khoảng thời gian từ 1987-1991 đã có 49 cán bộ đi học dài hạn, 45 người đi tập huấn ngắn hạn. Có nhiều đơn vị, công tác qui hoạch cán bộ đã bước đầu gắn với công tác qui hoạch chung. Đa số cán bộ chủ chốt ở cơ sở khi trưởng thành đều làm công tác Đảng, chính quyền hoặc chuyên môn.

Nhìn chung, trong những năm đầu của chặng đường đổi mới, các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Nhà nước đã được triển khai thực hiện đồng bộ, kịp thời tới toàn thể đoàn viên thanh niên toàn tỉnh như NQ 06, NQ 02, NQ 03, đạt kết quả tích cực.



Đứng trước nguy cơ một số chi đoàn, cơ sở Đoàn hoạt động yếu kém, ít hiệu quả; tháng 3 - 1988, Hội nghị cán bộ Đoàn toàn tỉnh được triệu tập để bàn chuyên đề về công tác tổ chức. Từ chủ trương chỉ đạo của Trung ương Đoàn, Hội nghị đã xác định nhiệm vụ trọng tâm của công tác tổ chức là tiến hành cuộc vận động xây dựng chi đoàn mạnh. Cuộc vận động đã được triển khai đi vào giải quyết các vấn đề như củng cố đội ngũ cán bộ, cải tiến nội dung, phương thức sinh hoạt chi đoàn, cải thiện mối quan hệ giữa tổ chức Đoàn với đoàn viên thanh niên. Cuộc vận động này tuy còn có những điểm hạn chế, song dù sao cũng đã góp phần tích cực trong việc chặn lại sự xuống cấp về chất lượng tổ chức Đoàn. Ví dụ, chỉ trong hai năm 1987 đến 1989 chất lượng cơ sở và chi đoàn tăng khá rõ nét, 57% chi đoàn cơ sở đạt vững mạnh, 54% chi đoàn và cơ sở Đoàn yếu kém đã được khắc phục và vươn lên.

Trong những năm này, phương châm hoạt động mà Ban Chấp hành tỉnh Đoàn đề ra cho các cấp bộ Đoàn là hoạt động hướng về cơ sở, vì cơ sở và do cơ sở. Mặc dù gặp những khó khăn về tài chính, cơ sở vật chất nhưng nhiều huyện, thành, thị đoàn, đoàn trực thuộc đã cố gắng tổ chức nhiều hoạt động, nhiều loại hình sinh hoạt phù hợp với đơn vị mình góp phần ổn định tổ chức cơ sở và phát triển phong trào ngày một lớn mạnh. Bên cạnh đó, nề nếp sinh hoạt của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ thường xuyên được duy trì. Nhờ vậy, mà nhiều cơ sở Đoàn đã hoạt động thực chất hơn, có chiều sâu; bớt tình trạng dựa dẫm và chủ nghĩa hình thức, chạy theo thành tích, phong trào.

Trong xã hội, thanh niên luôn là một lực lượng đông đảo, hùng hậu và có vai trò vị trí đặc biệt trong đời sống xã hội - "là cội nguồn sức sống của dân tộc" (C.Mác), "là nguồn sinh lực chiến đấu của cách mạng" (V.I. Lênin). Do xác định rõ vai trò và

sức mạnh của thanh niên và để tập hợp được đông đảo các tầng lớp thanh niên, phát huy tối đa sức mạnh của thanh niên trên các mặt hoạt động của đời sống kinh tế xã hội, mà liên tục trong những năm qua, tỉnh Đoàn luôn chú trọng tới công tác giáo dục và đoàn kết rộng rãi các tầng lớp thanh niên trong tỉnh, với mục đích tạo nguồn lực to lớn và lâu dài giúp tỉnh phát triển vững mạnh. Bởi vậy, liên tục trong các năm 1987-1991 công tác giáo dục của Đoàn ở tỉnh được thực hiện theo phương châm:

- Đoàn kết tập hợp rộng rãi các đối tượng thanh niên tham gia vào các hoạt động do Đoàn tổ chức. Trong đó: coi trọng việc tăng cường giáo dục bản lĩnh chính trị và ý thức trách nhiệm của tuổi trẻ với công cuộc đổi mới trong bộ phận thanh niên tiên tiến.

- Bước đầu đổi mới và đa dạng hóa hình thức, nội dung giáo dục, gắn nội dung giáo dục vào cuộc sống hàng ngày với nhu cầu của đoàn viên thanh niên. Tạo ra nhiều hình thức giáo dục phù hợp với từng đối tượng.

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền và phối hợp với các ngành, các lực lượng xã hội trong công tác tuyên truyền giáo dục.

Và từ đó công tác tuyên truyền giáo dục của Đoàn tập trung vào các phương diện: Giáo dục chính trị, tư tưởng; Giáo dục đạo đức; Giáo dục lao động; Giáo dục pháp luật; Giáo dục kinh tế; Giáo dục truyền thống...

Ở phương diện giáo dục chính trị tư tưởng, các cấp bộ Đoàn trong tỉnh đã chỉ đạo và triển khai "Năm học Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI"; Tổ chức đợt sinh hoạt chính trị tư tưởng với chủ đề "Tuổi trẻ với công cuộc đổi mới và vì sự giàu mạnh của đất nước"; Tổ chức nghiên cứu tìm hiểu các Nghị quyết của Ban Chấp hành TW Đảng khóa VI; Các cuộc thi lý



luận chính trị của các trường đại học; Góp ý kiến vào các Văn kiện Đại hội Đảng các cấp và Đại hội Đảng toàn quốc... Những nội dung đó được thực hiện khá tốt ở các trường đại học, lực lượng vũ trang, thành phố Thái Nguyên, các huyện Phú Bình, Đồng Hỷ, Đại Từ...

Hưởng ứng công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong năm 1987 đã triển khai tốt "Năm học Bác Hồ". Đã có 20/26 đoàn triển khai năm học, 5 đoàn đã tổ chức được cuộc thi với chủ đề "Kể chuyện Bác Hồ trong đời tôi", thu hút 300 đoàn viên thanh niên dự thi, điển hình là các đoàn viên ở các đơn vị như: Gang thép, Xây lắp II... tham gia rất đông đảo, tích cực, đạt kết quả tốt.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong hai năm 1988, 1989 đã được phát triển lên một bước mới, gắn với thực tế cuộc sống hơn, với tâm tư nguyện vọng của giới trẻ, đồng thời cũng nâng cao được tinh thần trách nhiệm của mỗi đoàn viên thanh niên. Các cuộc hội thảo "Tuổi trẻ với công cuộc đổi mới vì sự giàu mạnh của đất nước" và "Tình hình đất nước và trách nhiệm của tuổi trẻ" đã được tất cả các huyện, thành, thị Đoàn và các cơ sở trực thuộc tỉnh triển khai sâu rộng đến từng cơ sở. Rất nhiều cơ sở tổ chức tốt như thành Đoàn thành phố Thái Nguyên có 70% cơ sở, 80% cơ sở của Đoàn XNLH Gang thép, 90% các trường học tổ chức tốt được hội thảo; ngoài ra có một số huyện tổ chức khá như Phú Bình, Đại Từ... Tỉnh Đoàn cũng sáng tạo ra nhiều hình thức phong phú, đa dạng, hấp dẫn phù hợp với tâm lý thanh niên để truyền đạt các Nghị quyết của Đảng, Đoàn có hiệu quả. Thông qua các hình thức như toạ đàm, đối thoại, hội thảo, thi tìm hiểu, nói chuyện chuyên đề... Tiêu biểu như cuộc thi tìm hiểu Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI của Đoàn XNLH Gang thép có 3.000 bài tham dự; thi tìm hiểu Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ V của khối

trường học có 5.000 bài tham gia; thi chuyên đề lý luận chính trị - xã hội của khối trường đại học, cao đẳng thu hút 80% đoàn viên thanh niên tham gia viết bài. Nhiều bài viết tốt, chất lượng đã được tuyển chọn gửi đi dự thi ở Trung ương đã đoạt các giải nhất, nhì, ba và giải khuyến khích; điển hình như Đoàn trường Đại học Y, Đại học Nông nghiệp 3, Đại học Sư phạm Việt Bắc; ngoài ra còn có các cơ sở Đoàn tổ chức tốt như Luyện kim màu, Xây lắp II, Liên đoàn địa chất I, các huyện Đại Từ, Đồng Hỷ, Phú Bình và thành phố Thái Nguyên...

Năm 1991 là năm tiến hành Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, còn là năm tuổi trẻ cả nước kỷ niệm 60 năm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, 50 năm ngày thành lập Đội TNTP Hồ Chí Minh; với những sự kiện chính trị trọng đại như vậy nên công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đoàn viên thanh niên trong tỉnh cũng được đẩy mạnh. Ban Thường vụ tỉnh Đoàn đã chỉ đạo các hoạt động của tuổi trẻ hướng về các mục tiêu quan trọng đó. Nhân dịp 26-3 Đoàn đã tổ chức hai hoạt động lớn đó là: Đại hội thanh niên tiên tiến toàn tỉnh lần thứ nhất với 140 đại biểu trẻ ở các cơ sở tới dự. Tổ chức cuộc gặp mặt cán bộ Đoàn các thế hệ, hoạt động này đã tạo ra sự giao lưu tình cảm rất có ý nghĩa.

Bằng công tác giáo dục chính trị tư tưởng mà trong những năm qua (1987-1991) nhận thức chính trị của đoàn viên thanh niên được nâng lên rõ rệt. Chỉ riêng với thanh niên miền núi, qua điều tra khảo sát của Viện Nghiên cứu thanh niên và Ban Thường vụ tỉnh Đoàn có từ 70-90% thanh niên ủng hộ và tin tưởng vào sự nghiệp đổi mới của Đảng.

Bên cạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng, công tác giáo dục truyền thống cho đoàn viên thanh niên trong tỉnh cũng được tỉnh Đoàn hết sức quan tâm thực hiện. Mong muốn thông



qua hình thức này giáo dục cho đoàn viên thanh niên niềm tự hào dân tộc, tìm hiểu học tập những truyền thống quý báu của dân tộc, của Đảng, của Đoàn và địa phương, đơn vị.

Cũng trong thời gian này, một hình thức giáo dục được nhiều cơ sở Đoàn tham gia là tổ chức các cuộc thi tìm hiểu truyền thống và đã có những cuộc thi lớn diễn ra:

- Cuộc thi viết về gương mặt trẻ (1987 - 1988).
- Cuộc thi tìm hiểu về Đoàn nhân dịp Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ V (11-1987).
- Cuộc thi "Tuổi trẻ Bắc Thái với Bác Hồ" (5-1990).
- Cuộc thi truyền thống "Tuổi trẻ Bắc Thái tự hào và trách nhiệm" nhân dịp kỷ niệm 60 năm ngày thành lập Đoàn (3/1931 - 3/1991).

Các cuộc thi trên đã thu hút 35.000 lượt người tham gia, tạo một không khí sinh hoạt chính trị sôi nổi trong tuổi trẻ toàn tỉnh.

Song song với các nội dung giáo dục trên, tỉnh Đoàn thường xuyên duy trì những nội dung giáo dục khác như: Văn hóa, khoa học - kỹ thuật, dân số - sức khỏe - môi trường, giáo dục pháp luật. Nhiều cơ sở đã chủ động đón các nhà thơ, nhà văn, các học giả... lên tiếp xúc và nói chuyện trực tiếp với đoàn viên thanh niên. Hoạt động này khá hấp dẫn, thu hút đông đảo đoàn viên thanh niên, nhất là sinh viên và thanh niên công nhân tham gia.

Công tác giáo dục dân số và KHHGĐ là một nội dung hoàn toàn mới mẻ với tuổi trẻ tỉnh nhà. Qua đó nhằm thực hiện tốt 3 mục tiêu do Trung ương Đoàn phát động, đó là: Nâng cao nhận thức trong đoàn viên thanh niên về dân số, sức khỏe, môi trường; Thực hiện mô hình mỗi gia đình trẻ chỉ có từ 1 đến 2

con, nuôi con khỏe, dạy con ngoan, sống vệ sinh và có nếp sống lành mạnh; Mỗi đoàn viên thanh niên là một tuyên truyền viên tích cực về dân số, sức khỏe, môi trường. Tỉnh Đoàn đã xây dựng được mối quan hệ phối hợp với UBDS và KHHGD của tỉnh, xây dựng và triển khai kế hoạch chung, tập huấn cán bộ xây dựng điểm chỉ đạo tại Phú Bình, Đại Từ, cung cấp hơn 1.000 bản tài liệu cho cơ sở, tổ chức các đội thanh niên tuyên truyền... Nhìn chung, hoạt động này bước đầu đã thu được kết quả, được Trung ương Đoàn đánh giá cao.

Cùng với các hoạt động ấy, một số hoạt động mới khác cũng được tỉnh Đoàn mạnh dạn đưa vào trong sinh hoạt của thanh niên như hoạt động của các câu lạc bộ và các cuộc thi đơn ca, vũ quốc tế, cuộc thi "Sinh viên Sư phạm duyên dáng - tài năng" của Trường Cao đẳng Sư phạm Việt Bắc, đều thu được kết quả tốt.

Các hoạt động giáo dục pháp luật, giáo dục nhằm nêu cao trách nhiệm của tuổi trẻ trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được phối hợp với ngành giáo dục, tư pháp, công an... được đoàn viên thanh niên trong tỉnh tích cực tham gia.

Những nội dung giáo dục ấy được tuổi trẻ tỉnh nhà hưởng ứng một cách nồng nhiệt, qua mỗi năm, gắn với tình hình thực tế của từng địa phương đơn vị lại sáng tạo ra nhiều hình thức mới phong phú, đa dạng, sinh động; song không hề xa rời định hướng mà vẫn gắn chặt với chủ trương của tỉnh.

Năm 1987, hưởng ứng cuộc "Hành quân theo chân Bác", trong các trường phổ thông đã dấy lên phong trào thi tìm hiểu thân thể, sự nghiệp Bác Hồ; Phong trào làm theo lời Bác Hồ dạy; phong trào điểm tốt chạy về thăm quê Bác.

Tỉnh Đoàn đã kết hợp với báo tỉnh ra trang báo thanh niên hàng tháng, tổ chức cuộc thi viết về gương mặt trẻ với 53 bài dự



thi, 23 tác giả các bài viết được Ban giám khảo đánh giá có chất lượng tốt. Trong năm này, cùng với ngành văn hóa thông tin tổ chức tập huấn cho 60 đồng chí về tổ chức cưới theo nếp sống mới, phối hợp cùng 4 ngành liên tịch tổ chức hội diễn tiếng hát lao động xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, 18 huyện, thành và Đoàn trực thuộc tổ chức 13 đoàn với 156 diễn viên, 130 tiết mục đã tham gia hội diễn cấp tỉnh trong 5 ngày, 2 đêm công diễn phục vụ nhân dân.

Tuổi trẻ toàn tỉnh còn tổ chức kết nghĩa với Binh đoàn Tây Nguyên, nhằm phối hợp giữa tuổi trẻ của hai đơn vị thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, phong trào của Trung ương Đoàn, tỉnh Đoàn đề ra. Kết quả sau một thời gian hoạt động (5 năm, từ 1982 - 1987) đã xây dựng được 28 công trình kết nghĩa; trong đó có 8 công trình trồng rừng, làm mới 11 con đường tình nguyện, phối hợp sửa 39km đường giao thông liên xã, tham gia 2.500 công làm thủy lợi như nạo vét kênh mương, công trình đê Hà Châu - Phú Bình. Trung đoàn 7, Trường kỹ thuật, Lữ đoàn 273, C16, D27 kết nghĩa với các trường PTTH, trường PTCS xã Linh Sơn, Trại Cau (Đồng Hỷ), trường La Hiên, trường phổ thông Gang thép, trường vừa học vừa làm Phú Lương, giúp các em xây dựng 25 lớp học mới, ủng hộ các em 4.281 đồ dùng học tập như cặp sách, bút và 7 bộ trống, 184 bộ bàn ghế, trị giá hơn 100.000 đồng (trị giá của thời điểm bấy giờ). Ngoài ra, các chi đoàn, đoàn viên thanh niên trong quân đội nhận đỡ đầu 16 em là con thương binh liệt sĩ, học sinh kém chậm tiến trở thành học sinh giỏi, trong đó có 13 em được kết nạp vào Đoàn, vào Đội.

Đáp lại những tình cảm và việc làm cao đẹp đó, Đoàn thanh niên huyện Định Hóa, Đồng Hỷ, Phú Bình, thị xã Sông Công, Phú Lương đã vận động thanh niên giúp 3.250 cây tre, gỗ và 2.400 tàu lá cọ, hàng tấn rơm rạ và 45.000 viên gạch mộc để

xây dựng doanh trại, xây dựng 11 phòng truyền thống và doanh trại, 29 sân bóng chuyền, bóng đá, 7 nhà tre, trồng 2 héc ta chuối và 2 héc ta được liệu.

Những nghĩa cử nồng thắm tình hữu nghị, càng thắt chặt hơn mối quan hệ giữa đơn vị và địa phương nơi đóng quân, thắt chặt hơn mối tình quân dân (như cá nước), và đặc biệt là sự gắn kết tình cảm giữa đoàn viên thanh niên trong quân đội với đoàn viên thanh niên ngoài quân ngũ.

Chương trình giáo dục dân số trong năm 1988, 1989 cũng mang lại hiệu quả thiết thực góp phần hạ tỉ lệ dân số từ 2,2% xuống còn 1,9%. Tiếp đó, các phong trào văn hóa văn nghệ thể dục thể thao cũng có chiều hướng phát triển tốt; phong trào Võ quốc tế rất được thanh niên ưa thích, toàn tỉnh có 12 CLB Võ quốc tế, những đơn vị có hoạt động tốt như thành Đoàn, Gang thép, các trường đại học và cao đẳng, huyện Đoàn Phú Bình, Sông Công...

Cũng với những nội dung giáo dục đó, song năm 1990 lại đẩy lên những cấp độ cao hơn, cách thức mới mẻ hơn, tránh được sự sáo mòn. Nhiều đơn vị tổ chức đạt kết quả tốt như thành phố Thái Nguyên, Phú Bình, Võ Nhai, Đại Từ, Gang thép, Cao đẳng Sư phạm Việt Bắc. Với các hình thức như cuộc thi "Bác Hồ - niềm tự hào của chúng ta", "Bác Hồ với tuổi trẻ Bắc Thái", có nhóm đoàn viên ở Gang thép đã về tận nhà Anh hùng Phạm Thanh Ngân (Phú Bình) để tìm hiểu tham gia cuộc thi. Tính đến ngày 20-12-1990 đã có trên 3.000 bài dự thi, trả lời câu hỏi, 25 bài viết (các thể loại thơ, kí...) của 5 đơn vị gửi về ban tổ chức.

Do sự hoạt động tích cực của các cấp bộ Đoàn trong tỉnh mà các hoạt động văn hóa văn nghệ thể dục thể thao trong năm 1990 đã thu hút mạnh mẽ thanh niên các xã vùng cao tham gia: Phú Đình (Định Hóa), Yên Đỗ (Phú Lương)... Nhờ những hoạt



động này mà Đoàn đã thực sự "trở lại" với đời sống xã hội, với đoàn viên thanh niên.

Hưởng ứng phong trào "Gáo dừa - vì trẻ em Tréc nô bư", theo phát động của Ban Thường vụ tỉnh Đoàn, đoàn viên thanh niên, các em thiếu nhi ở 14 đơn vị đã quyên góp ủng hộ 2.980.000đ. Các đơn vị có sự hưởng ứng tốt, tham gia sớm là thành Đoàn Thái Nguyên, Đoàn Gang thép, Đoàn Công ty luyện kim màu...

Để có thể trở thành một quốc gia hùng cường, sánh vai cùng các cường quốc trong năm châu bốn biển như Bác Hồ kính yêu hằng mong muốn thì song hành với phát triển các lĩnh vực khác như giáo dục, văn hóa, chính trị... cũng cần phải xem trọng việc phát triển kinh tế. Ngay trong Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ VI (12-1986) Đảng ta cũng coi phát triển kinh tế là một nhiệm vụ trọng tâm, được đưa lên hàng đầu. Mục tiêu phấn đấu của chúng ta là: Dân giàu - nước mạnh - xã hội công bằng - dân chủ - văn minh. Và con đường mà Đảng, Bác, nhân dân lựa chọn là: Xây dựng một nước Việt Nam tiến theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Tin tưởng đi theo con đường mà Đảng, Bác kính yêu lựa chọn, cùng với tuổi trẻ cả nước, tuổi trẻ tỉnh nhà cũng có những cố gắng nỗ lực riêng trong quá trình xây dựng, phát triển kinh tế.

Việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế, kể từ sau Đại hội Đảng VI, có ảnh hưởng không nhỏ và chi phối tới các phong trào hành động của tuổi trẻ cả nước, trong đó có tuổi trẻ toàn tỉnh. Những hoạt động mang tính tập thể, ồ ạt, cần một lực lượng lao động lớn như trước đây không còn phù hợp nữa; và nay cần những hoạt động mang tính chiều sâu, phải giải quyết được hài hòa giữa hiệu quả kinh tế với hiệu quả giáo dục.

Bên cạnh việc duy trì những phong trào vốn có, công tác Đoàn và phong trào thanh niên thời gian qua (1986 - 1991) đã hình thành thêm những phong trào mới, đủ sức đáp ứng những yêu cầu của thời cuộc.

Đó là, phong trào thi đua "Sản xuất kinh doanh giỏi". Phong trào này mang tính chỉ đạo trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh. Phong trào được phát động từ tháng 7 - 1988, và thường xuyên trong các năm sau đó có những hội nghị sơ kết hoặc liên hoan "Thanh niên sản xuất kinh doanh giỏi". Phong trào được tập trung vào ba hướng chính:

- Thi đua hoàn thành các chỉ tiêu định mức trong sản xuất - kinh doanh.
- Tổ chức những công trình, việc làm thanh niên có hạch toán.
- Nâng cao tay nghề, thi chọn thợ giỏi, mạnh dạn áp dụng các tiến bộ KHKT nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

Từ 3 định hướng đó, nhiều nội dung đã được triển khai thực hiện.

Trên mặt trận nông - lâm nghiệp, cơ chế khoán mới theo tinh thần NQ 10 của Bộ Chính trị đã kích thích sản xuất nông nghiệp, làm cho bà con nông dân trong đó có đông đảo đoàn viên thanh niên rất phấn khởi. Áp dụng cơ chế khoán này đã làm cho người lao động gắn bó với đồng ruộng, gắn trách nhiệm của họ với sản phẩm. Từ những động lực đó, với tư cách là lực lượng lao động trẻ, đoàn viên thanh niên rất tích cực trong việc thâm canh tăng vụ, góp phần tăng năng suất cây trồng, tăng hiệu quả kinh tế. Nhiều chi đoàn tiến hành nhận ruộng, đấu thầu ao hồ, đồi rừng, ký kết hợp đồng sản xuất... Tiêu biểu như huyện Đoàn Phú Bình thường xuyên có 75% số chi đoàn nhận ruộng hoặc diện tích ao hồ, đồi rừng khoán, thu quỹ từ 500.000



- 2000.000đ; ở cấp huyện cũng đảm nhận hai công trình thanh niên, đảm nhận đào đắp 11.300m<sup>3</sup> đê Hà Châu, trị giá 32 triệu đồng và công trình tham gia xây dựng đường điện 35 KVA của huyện trị giá 4,5 triệu đồng. Đồng thời trong năm 1990 huyện còn tổ chức lớp học KHKT cho 3.500 đoàn viên. Đã và ngày càng xuất hiện nhiều chi đoàn triệu phú như các chi đoàn 4, 5, 6 (Tân Đức), chi đoàn Vầu (Tân Hòa), chi đoàn xóm Chung (Điềm Thụy), Vạn Già (Bảo Lý). Do hoạt động tốt như vậy nên nhiều chi đoàn trong huyện đã có nguồn quỹ hoạt động từ 800.000đ - 1.500.000đ... Ở thành phố Thái Nguyên, thị xã Sông Công, Phổ Yên, Đại Từ, Phú Lương, Đồng Hỷ...

Trên mặt trận sản xuất nông lâm nghiệp cùng với các điển hình tập thể thanh niên đã xuất hiện ngày càng nhiều cá nhân năng động sáng tạo, sản xuất kinh doanh giỏi. Điển hình trong số này là Vũ Thanh Lịch - Bí thư Đoàn xã Linh Sơn (Đồng Hỷ), anh là ông chủ của 1.800m<sup>2</sup> đất canh tác, trước đây gia đình chỉ cấy một năm hai vụ lúa, số thóc thu được chỉ đủ ăn trong 6 tháng. Nhờ sự mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tập trung trồng đỗ, súp lơ, tỏi (vụ đông) trồng lúa, cà chua (vụ hè thu) nên từ chỗ thiếu ăn nay gia đình đã đủ ăn và tích lũy được hàng triệu đồng mỗi năm. Cạnh đó là tấm gương của Lưu Thị Kim Nga 19 tuổi, đoàn viên phường Quán Triều (thành phố Thái Nguyên). Nga là lao động chính trong gia đình, với 1 mẫu ruộng khoán, 4.000m<sup>2</sup> đất vườn, ao; do biết vận dụng khoa học công thức VAC mỗi năm gia đình thu được 5,5 triệu đồng. Và hàng loạt các tấm gương khác trong lao động sản xuất phát triển kinh tế gia đình, kinh tế đôi rừng như: Ngô Ngọc Thanh, Ngô Thị Quý, Lưu Sĩ Xuân, Trịnh Đào Nguyên (Đại Từ); Hà Văn Nhung, Trần Văn Tú, Nguyễn Xuân Công (Phổ Yên); Lê Thị Din, Nguyễn Thanh Văn (Đồng Hỷ)...

Trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, ngoài việc khắc phục những khiếm khuyết trong cung cách làm ăn của cơ chế cũ để lại, thanh niên công nhân trong các xí nghiệp, các đơn vị sản xuất đã nhanh chóng hòa nhập với cơ chế mới không ngừng sáng tạo, phát huy sáng kiến, cải tiến kinh nghiệm; nâng cao tinh thần trách nhiệm; gắn chặt lợi ích tập thể với lợi ích cá nhân, nhằm tăng năng suất và chất lượng sản phẩm.

Nhiều đoàn viên thanh niên ở các xí nghiệp đã tham gia vào công tác quản lý, có nhiều đồng chí thông qua phong trào "sản xuất kinh doanh giỏi" mà trình độ quản lý kinh tế đã được nâng lên rõ rệt. Cũng từ đây có nhiều đồng chí từ bí thư Đoàn cơ sở chuyển sang làm đội trưởng đội sản xuất, quản đốc phân xưởng. Chỉ tính riêng thành phố Thái Nguyên đã có hơn 100 đồng chí cán bộ đoàn viên (giai đoạn 1987 - 1990) là những cán bộ quản lý trẻ giỏi (từ hàng ngũ tổ trưởng trở lên). Việc Đoàn góp phần tham gia quản lý xí nghiệp đã thực sự mang lại hiệu quả, có nhiều hoạt động thiết thực góp phần ổn định và phát triển sản xuất kinh doanh của xí nghiệp. Tổ chức Đoàn ở các xí nghiệp: Gang thép, Luyện kim màu, Xây lắp 2, Xây dựng đường Bắc Thái, Xí nghiệp cầu Bắc Thái, Điện Sơn Công... đã thực sự cùng với xí nghiệp sắp xếp lại tổ chức, bố trí lao động, tạo nguồn việc mới để giải quyết việc làm cho hàng ngàn lao động trẻ.

Nổi bật trong hoạt động mũi nhọn nâng cao tay nghề, thi chọn thợ giỏi, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất là Đoàn của XNLH Gang thép. Hàng năm Đoàn phối hợp chặt chẽ với bộ phận chuyên môn tổ chức tốt các hội thi "Thao diễn kỹ thuật, thi chọn thợ giỏi" với qui mô, chất lượng và hiệu quả kinh tế ngày càng cao. Chỉ tính riêng năm 1990, hội thi đã làm



lợi 132 triệu đồng cho xí nghiệp, nhưng hiệu quả chiều sâu là mỗi năm Đoàn đã góp phần đào tạo hàng chục thợ giỏi ở các ngành nghề cho xí nghiệp. Các đơn vị, Công ty Luyện kim màu, Liên đoàn địa chất I, Mỏ than núi Hồng... cũng là những đơn vị có nhiều hoạt động theo hướng nghiên cứu, sáng tạo, ứng dụng KHKT vào qui trình sản xuất. Ví dụ: Sáng kiến khử Axen trong chì của đoàn viên chi đoàn thiếc (xưởng Luyện kim màu) được thưởng 2.700.000đ.

Việc tổ chức các Công trình Thanh niên có hạch toán thường xuyên được duy trì, được xem là một hình thức có hiệu quả. Đoàn thanh niên xưởng luyện kim màu đã thực hiện 12 công trình thanh niên, trong đó có công trình đảm nhận công nghệ luyện chì trị giá 12 triệu đồng; Thanh niên xí nghiệp xây dựng cầu Bắc Thái trong hai năm (1989 - 1990) đã đi đầu trong công việc khó khăn vất vả thực hiện gần 20 công trình phần thanh niên trị giá hơn 10 triệu đồng. Thi đua với các đơn vị bạn, Đoàn mỏ than Núi Hồng (Đại Từ) với các công trình thanh niên khoán gọn như đại tu máy xúc, lắp đặt trạm biến áp 120 KVA và kéo 6km đường điện 35 KVA trị giá 10 triệu đồng. Công trình chế tạo hai xe goòng mặt bằng của Đoàn xí nghiệp sửa chữa thiết bị gang thép trị giá 30.000.000đ.

Nhìn chung, qua các năm những công trình thanh niên có hạch toán trong thanh niên công nhân đều mang lại hiệu quả kinh tế khá lớn. Điển hình như năm 1988 có tổng số 190 công trình đã mang lại tổng giá trị là 120.000.000đ; năm 1989 có 150 công trình với tổng giá trị là 135 triệu đồng; năm 1990 có 120 công trình với tổng giá trị là 150.000.000đ...

Bên cạnh các tập thể xuất sắc, làm ăn có hiệu quả còn xuất hiện những cá nhân, những gương tiêu biểu trong lao động sản xuất kinh doanh. Họ đã tích cực đóng góp phần công sức nhỏ bé

của mình để tạo dệt nên những kỳ tích trong lao động sản xuất của tuổi trẻ tỉnh nhà. Đó là tấm gương sáng Trần Quang Đường, Bí thư Đoàn nhà máy luyện thép Lưu Xá với đề tài "Khởi động và điều chỉnh tốc độ động cơ bằng phương pháp cuộn khoáng" có giá trị làm lợi của một lần áp dụng là 11 triệu đồng. Đó còn là Đinh Quốc Thái, Phạm Việt Cường nhà máy cán thép Gia Sàng; Hoàng Văn Khoa liên đoàn địa chất I; Lê Quảng Ba, Nguyễn Văn Tuấn XNLH luyện kim màu; Hoàng Văn Minh đoàn nhà máy diêzen Sông Công...

Ở lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp, thời gian này sản xuất gặp nhiều khó khăn do thị trường xuất khẩu biến động, thị trường trong nước chưa ổn định, giá trị sản lượng giảm mạnh vì vậy hoạt động của Đoàn cũng gặp nhiều khó khăn. Mặc dầu vậy, với tinh thần hăng say lao động, sẵn sàng vượt khó của tuổi trẻ toàn tỉnh nên vẫn có nhiều cơ sở hoạt động tốt, hiệu quả như chi đoàn HTX mảnh cọ Thống Nhất, đội sản xuất hàng tiểu thủ công nghiệp mây tre của thanh niên xã Tiên Phong (Phổ Yên), và một số nhóm sản xuất ở các trung tâm dạy nghề thanh niên của tỉnh và của thành phố Thái Nguyên.

Điểm mới trong công tác Đoàn tham gia làm kinh tế trong thời gian này là đã và ngày càng xuất hiện nhiều trung tâm giáo dục dạy nghề dịch vụ thanh niên, câu lạc bộ thanh niên, trung tâm ngoại ngữ... và đều do Đoàn tự hạch toán. Những mô hình mới này rất phù hợp với tâm tư nguyện vọng của giới trẻ, thiết thân, thiết thực với lợi ích của họ nên được đông đảo đoàn viên thanh niên hăng hái hưởng ứng.

Kế thừa những truyền thống từ nhiều năm trước, phong trào thi đua xây dựng các tập thể thanh niên xã hội chủ nghĩa làm theo lời Bác trong trường học vẫn được phát huy mạnh mẽ. Song, phong trào đã có nhiều chuyển biến mới mẻ, được bổ sung



thêm nhiều nội dung mới phong phú và đa dạng hơn, có sức hấp dẫn, lôi cuốn các tầng lớp thanh niên, đặc biệt là giới học sinh - sinh viên. Với phong trào ấy, chất lượng giáo dục đào tạo toàn diện của các trường trong tỉnh đã nâng lên rõ rệt; học sinh thêm yêu trường yêu lớp, hiểu thêm về truyền thống, về quá khứ hào hùng của dân tộc, từ đó có những nhận thức mới, những suy nghĩ và hành động tích cực mang lại lợi ích cho quê hương.

Nhìn vào bảng tổng sắp sau ta có thể thấy được chất lượng văn hóa - đạo đức qua từng năm (tính theo tỉ lệ %).

| Năm học     | Khối PTTH |            | Khối ĐH - THCN - DN |            | Phân loại |    |     |     |
|-------------|-----------|------------|---------------------|------------|-----------|----|-----|-----|
|             | Lên lớp   | Tốt nghiệp | Lên lớp             | Tốt nghiệp | A         | B  | C   | D   |
| 1987 - 1988 | 96        | 40,2       | 98,6                | 89         | 68        | 22 | 6   | 4   |
| 1988 - 1989 | 94,6      | 66,4       | 91                  | 87         | 72        | 18 | 5,8 | 4,2 |
| 1989 - 1990 | 91        | 77,92      | 88                  | 90         | 74        | 16 | 7,2 | 2,8 |
| 1990 - 1991 | 93        | 97         | 94                  | 91,4       | 76        | 14 | 7,1 | 2,9 |

Hàng năm, có từ 37 - 45 trường (trên tổng số 48 trường) tổ chức đăng ký và chỉ đạo phong trào xây dựng tập thể thanh niên XHCN. Tính chung cả 4 năm học, có 748 lượt tập thể đăng ký với hơn 200 lượt tập thể được công nhận.

Với nội dung thi đua dạy tốt, học tốt, phong trào này đã xuất hiện hàng loạt gương cá nhân và tập thể xuất sắc. Tiêu biểu trong số ấy là gương của đoàn viên Nguyễn Văn Tám (Đại học Y), Phạm Thu Nga (Cao đẳng Sư phạm Việt Bắc), Nguyễn Thị Ngân (Đại học Sư phạm Việt Bắc), Trương Minh Anh, Lương Hải Sinh, Trần Mạnh Hùng, Lê Thúy Hà (PTTH Năng khiếu); Các tập thể là thanh niên trong trường Cao đẳng Sư phạm Việt Bắc, Công nhân Cơ điện Việt Bắc, PTTH Chợ Đồn, PTTH Lương Ngọc Quyến... Phong trào xây dựng các tập thể "Học sinh XHCN", "Thanh niên làm theo lời Bác" đã xuất hiện nhiều điển hình xuất sắc như chi đoàn 11A trường PTTH Lương Ngọc Quyến, tập thể chi đoàn 10G của PTTH vùng cao Việt Bắc, tập thể chi đoàn cơ khí 40, chi đoàn đúc trường trung học Cơ khí luyện kim, chi đoàn 11A và 12A trường PTTH Chợ Đồn... Và cùng với các tập thể là tên tuổi của các cá nhân đoàn viên cũng bay xa toàn tỉnh, toàn quốc như Ma Thị Huy, Đinh Quang Liên (giáo viên), Trương Minh Anh, Bùi Thị Kim Thanh, Lưu Thị Xuyên, Phan Thị Thu Nga (sinh viên, học sinh)... Điều khá đặc biệt là, trong các trường đại học ngoài việc thi đua công tác tốt còn đẩy lên phong trào nghiên cứu và ứng dụng KHKT. Tháng 5 năm 1990, nhân kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Bác Hồ kính yêu, Đoàn trường Đại học Y cùng với nhà trường đã tổ chức thành công hội nghị sáng tạo KHKT của tuổi trẻ các trường đại học Y - được toàn quốc. Hội nghị đã để lại nhiều ấn tượng sâu đậm, tốt đẹp cho các trường bạn, được Bộ Y tế và Trung ương Đoàn đánh giá cao.

Trên mặt trận an ninh quốc phòng đã hình thành phát triển sâu rộng các phong trào làm theo "6 điều Bác Hồ dạy lực lượng công an nhân dân", phong trào "Xứng danh Bộ đội Cụ Hồ". Tổ chức Đoàn trong lực lượng vũ trang đã góp phần tích



cực trong việc xây dựng nền quốc phòng toàn dân, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Với việc tham gia thực hiện chỉ thị 135, đoàn viên ngành công an đã phát hiện nhiều vụ án kinh tế nghiêm trọng; tập thể thanh niên Đoàn cảnh sát nhân dân Sở Công an tỉnh đã trực tiếp tham gia xác minh kết luận 11 đơn thư tố giác tội phạm, khởi tố 3 vụ án, lập hồ sơ 130 đối tượng khác thu hồi về cho Nhà nước hàng chục triệu đồng. Chỉ riêng năm 1990, tập thể thanh niên Đoàn cảnh sát kinh tế đã phát hiện 24 vụ việc tội phạm kinh tế thu hồi tài sản cho Nhà nước trị giá 395 triệu đồng. Đồng thời, phát hiện và xử lý 44 vụ buôn bán hàng lậu, hàng cấm thu 16,2 tấn đồng, 6kg thuốc phiện, 38 tấn xi măng và nhiều loại hàng lậu khác trị giá 312 triệu đồng. Đặc biệt đã giải quyết tốt việc xung vua trong người H'Mông, việc lộn xộn tôn giáo hoặc một số cơ quan trường học chống tội phạm xã hội, truy bắt hơn 600 tên đối tượng hình sự. Qua đó đã xuất hiện nhiều tấm gương dũng cảm như trung úy Hoàng Việt Hùng, thiếu úy Đỗ Hoàng Anh, liệt sĩ Nguyễn Văn Tiên... Các anh thực sự là những tấm gương của người chiến sĩ cách mạng trên mặt trận an ninh nhân dân làm theo "6 điều Bác Hồ dạy", tô đẹp thêm trang sử vàng truyền thống của tuổi trẻ tỉnh nhà.

Ở mặt trận giữ gìn trật tự an toàn giao thông, các cán bộ đoàn viên chi đoàn cảnh sát giao thông cùng lực lượng xung kích an ninh địa phương tuần tra xử lý 3.370 vụ việc thu về cho ngân sách 22.378.000đ. Mặc dù không phải là các lực lượng chuyên nghiệp, song các đội xung kích trong các cơ quan, xí nghiệp trường học cũng rất hăng hái tích cực phối hợp cùng với các ngành công an, quân đội làm tốt công tác an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội và trong thời gian qua đã có trên 200 tổ, đội hình thành và hoạt động tốt. Lực lượng quân đội cũng có

những tấm gương xuất sắc trên lĩnh vực này như: Vi Thị Hiền, Nguyễn Xuân Thịnh...

Trong những năm qua, công tác chăm sóc giáo dục thiếu niên nhi đồng cũng được các cấp bộ Đoàn trong toàn tỉnh đặt lên hàng đầu.

Một trong những nội dung chính của công tác chăm sóc giáo dục thiếu niên nhi đồng thời gian này là củng cố tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, nâng cao chất lượng hoạt động Đội trong và ngoài nhà trường. Nhìn một cách tổng thể, hoạt động Đội trong mấy năm qua đều tốt (12/13 huyện, thành, thị, trừ huyện Định Hóa chưa kiện toàn được). Tỉnh Đoàn và Sở Giáo dục đã ra qui định liên tịch số 113 về việc lựa chọn và chỉ định giáo viên làm tổng phụ trách trong các trường THCS cũng như một số chế độ chính sách kèm theo. Đây thực sự là một khâu đột phá, tỏ rõ sự chú trọng tới vấn đề cán bộ của tỉnh. Chỉ trong vòng 4 năm, toàn tỉnh đã có 300 lượt đồng chí đạt danh hiệu Tổng phụ trách xuất sắc.

Trong quá trình thực hiện cuộc vận động xây dựng chi đội mạnh, các cấp cũng đầu tư chỉ đạo xây dựng chi đội mạnh, liên đội mạnh. Trong 4 năm đã có 5.000 lượt chi đội được công nhận chi đội mạnh, hơn 200 lượt liên đội được công nhận liên đội mạnh, trong đó có 48 lượt liên đội xuất sắc cấp tỉnh, nhiều liên đội đạt nhiều năm như: Thanh Ninh (Phú Bình), Hương Sơn (thành phố Thái Nguyên), Bắc Kạn (thị xã Bắc Kạn), Huyện Tụng (Bạch Thông)...

Nhờ việc củng cố tổ chức mà hoạt động Đội trong thời gian này có nhiều chuyển biến về chất. Theo chủ đề từng năm học và với phong trào "Nói lời hay làm việc tốt, phấn đấu trở thành cháu ngoan Bác Hồ", các liên đội đều triển khai nhiều hoạt động bổ ích. Trong học tập, hàng năm toàn tỉnh có từ 30-40 câu



lạc bộ học tốt, CLB 20 điểm 10 và 60 điểm khá giỏi. Các chi đội, liên đội còn biết giúp đỡ đồng viên các bạn con thương binh liệt sĩ, các bạn có hoàn cảnh gia đình khó khăn để hạn chế học sinh bỏ học. Bên cạnh việc thi đua học tập, hàng năm 100% các liên đội có các công trình măng non như "Đổi cây ơn Bác", "Vườn ươm măng non", "Lao động xây dựng quỹ kế hoạch nhỏ". Không những thế, các hoạt động chính trị - xã hội trong thời gian này cũng được đánh giá cao. Hầu hết các liên đội tham gia tốt "Công tác Trần Quốc Toản", giúp đỡ gia đình thương binh liệt sĩ, gia đình neo đơn; rồi phong trào "Em yêu đường sắt quê em", "Câu lạc bộ PCCC", phong trào giúp đỡ các bạn Tróc nộ bưng... Tỉnh Đoàn còn phối hợp với các ngành tổ chức cho các em những chuyến tham quan du lịch, sinh hoạt hè, ôn tập văn hóa. Đặc biệt vào dịp 19.5.1990, 15.5.1991 Hội đồng Đội tỉnh đã tổ chức hai cuộc thi "Bác Hồ với thiếu nhi Bắc Thái" và "Thiếu nhi Bắc Thái mừng Đội ta 50 mùa hoa" với hơn 25.000 bài dự thi, nhiều bài đạt giải cao.

Một nội dung có tác động khá lớn tới chất lượng của công tác chăm sóc giáo dục thiếu niên nhi đồng là việc kiện toàn ủy ban bảo vệ và chăm sóc trẻ em các cấp. Không ai khác chính các bộ Đoàn cơ sở là đại diện cho ủy ban này, vì vậy các cấp đã tích cực tham mưu và phối hợp hoạt động giữa các ngành thành viên trong ủy ban để tạo sự đầu tư, hỗ trợ kinh phí để công tác này hoạt động có hiệu quả hơn. Nhân "Năm thiếu nhi Việt Nam" (1989) nhiều địa phương, đơn vị đã tổ chức tốt "Ngày lao động cộng sản vì tương lai con em chúng ta", lập và phát triển "Quỹ tuổi thơ", xây dựng "Nhà thiếu nhi"...

Mặc dầu còn một vài hạn chế, song công tác chăm sóc giáo dục thiếu niên nhi đồng trong mấy năm qua đã thực sự mang lại hiệu quả. Góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của Đoàn trong tỉnh nhà lên một tầm cao mới về chất.

Tuy nhiên, công tác Đoàn và phong trào thanh niên tỉnh nhà trong thời gian qua vẫn còn một vài yếu kém, mà nguyên nhân chủ yếu là: Có lúc có nơi tổ chức Đoàn chưa vươn lên kịp thời để đáp ứng những đòi hỏi của tình hình mới. Sự hạn chế của đội ngũ cán bộ; sự chưa quan tâm đúng mực của các cấp ủy Đảng; điều kiện vật chất và kinh phí cho hoạt động còn hạn chế; tình hình quốc tế có nhiều biến đổi... Những nguyên nhân đó có tác động không nhỏ, làm hạn chế hiệu quả hoạt động của Đoàn tỉnh nhà. Mặc dù vậy, với những cố gắng nỗ lực hết mình công tác Đoàn và phong trào thanh niên của tỉnh vẫn đạt được những kết quả đáng tự hào. Xứng đáng với sự trông đợi của Tỉnh ủy, của mọi tầng lớp nhân dân trong tỉnh. Tự hào sánh vai cùng tuổi trẻ cả nước đi tới tương lai.

## II- HUỐNG ỨNG HAI PHONG TRÀO LỚN "THANH NIÊN LẬP NGHIỆP" VÀ "TUỔI TRẺ GIỮ NƯỚC"

Nghị quyết số 25/NQ - TW về "Đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên" được Bộ Chính trị (khoá VI) ra ngày 13-3-1991 đã khẳng định thêm vị trí, vai trò của thanh niên trong công cuộc đổi mới đất nước là vô cùng quan trọng. Công tác thanh niên mang ý nghĩa chiến lược, mang tính quyết định tới tương lai của dân tộc và vận mệnh của Tổ quốc. Lịch sử đã có nhiều cuộc bàn giao thế hệ, và mỗi thế hệ đều có vai trò và vị trí lịch sử của riêng mình, tương lai của đất nước hoàn toàn phụ thuộc vào các thế hệ mai sau. "Con người ta sinh ra ai cũng lớn lên, già đi rồi chết"<sup>(1)</sup>. Từ một hiện tượng tự nhiên của con người: sinh ra - lớn lên - chết, và qua vấn đề qui luật tự nhiên câu nói của Bác đã đặt ra cho chúng ta

---

<sup>(1)</sup> Hồ Chí Minh - Về vấn đề cán bộ, NXB Sự Thật, Hà Nội 1974, tr.110.



vấn đề qui luật của xã hội, cũng phải có sự kế thừa sứ mạng, vai trò và trách nhiệm hay đúng hơn đó là những cuộc bàn giao tất yếu, song có sự chuẩn bị. Nghị quyết 25/NQ - TW của Bộ Chính trị bên cạnh việc khẳng định những quan điểm cơ bản về công tác thanh niên còn nêu lên phương hướng, nội dung và giải pháp chủ yếu của công tác này trong các nhiệm vụ:

- Giải quyết việc làm.
- Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.
- Tổ chức phong trào hành động cách mạng trong thanh niên.
- Xây dựng Đoàn TNCS Hồ Chí Minh vững mạnh, mở rộng việc tập hợp đoàn kết thanh niên.
- Tăng cường công tác thanh niên của Đảng, Nhà nước và các tổ chức xã hội.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng Cộng sản Việt Nam (1991) đã đánh giá tình hình hoạt động của đất nước trong những năm qua, và vạch ra cương lĩnh, nhiệm vụ xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và "Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000 vì mục tiêu dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh theo định hướng xã hội chủ nghĩa".

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VI (tháng 9 - 1991) đã tổng kết, đánh giá tình hình kinh tế chính trị xã hội diễn ra ở phạm vi toàn tỉnh từ khóa V (1986) đến khóa VI (1991). Bên cạnh những thành tựu đạt được mà Đại hội khẳng định trong báo cáo chính trị: "Tuy còn khiêm tốn song có ý nghĩa rất quan trọng" thì Đại hội cũng chỉ ra những khuyết điểm còn tồn tại cần tháo gỡ trong thời gian tới như sự tăng trưởng chậm và chưa vững chắc, thu nhập tăng chậm, tốc độ tăng dân số còn cao, tệ nạn xã hội nhiều mặt đáng lo ngại...

Để các Nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng đi vào thực tế cuộc sống, phát huy tác dụng tối đa, Ban Chấp hành tỉnh Đoàn đã triệu tập Đại hội đại biểu Đoàn toàn tỉnh lần thứ V (tháng 7 năm 1992). Đại hội đã tổng kết công tác Đoàn và phong trào thanh niên trong 5 năm qua, với nhận định: "Vận động và phát triển với những ảnh hưởng nhiều chiều của tình hình quốc tế và trong nước. Như vậy, công tác Đoàn và phong trào thanh niên tỉnh ta đã có những chuyển biến tích cực đáp ứng được phần nào đòi hỏi của tình hình và yêu cầu nhiệm vụ..."<sup>(1)</sup>. Sự chuyển biến ấy thể hiện trên các mặt như nhận thức tư tưởng, lao động và thu nhập, cùng các vấn đề như văn hóa - giáo dục - y tế - xã hội; tình hình tổ chức và hoạt động của các cấp bộ Đoàn trên các mặt hoạt động ấy.

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành tỉnh Đoàn khóa V. Đồng chí Lê Quang Dục được bầu làm Bí thư tỉnh Đoàn. Tới năm 1995 đồng chí Lê Quang Dục được tỉnh điều động sang làm công tác khác, đồng chí Đỗ Mạnh Hùng được cử giữ chức vụ Bí thư. Sau đó hai năm (1997), đồng chí Đỗ Mạnh Hùng chuyển công tác và đồng chí Vũ Hồng Bắc đảm nhiệm chức vụ Bí thư tỉnh Đoàn.

Từ ngày 15 đến 18 tháng 10 năm 1992 tại Thủ đô Hà Nội đã diễn ra Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Đại hội đã đánh giá tình hình của Đoàn và phong trào thanh thiếu niên, biểu dương những cố gắng của các cấp bộ Đoàn, của cán bộ, đoàn viên thanh niên cả nước trong nhiệm kỳ vừa qua. Đồng thời Đại hội cùng thông qua phương hướng hoạt động, nhiệm vụ và các biện pháp xây dựng Đoàn trong giai

---

<sup>(1)</sup> Báo cáo chính trị của BCH tỉnh Đoàn Bắc Thái tại Đại hội Đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Bắc Thái lần thứ V.



đoạn 1992 - 1997; thông qua các chương trình hành động cách mạng của Đoàn và tuổi trẻ cả nước:

- Chương trình thanh niên làm kinh tế, tham gia giải quyết việc làm.

- Chương trình thanh niên tham gia bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

- Chương trình học tập, sáng tạo, tích cực tham gia phát triển văn hóa - xã hội.

- Chương trình xây dựng Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và chăm sóc, giáo dục thiếu niên nhi đồng.

Đại hội nhất trí chọn bài hát "*Thanh niên làm theo lời Bác*", nhạc và lời của Hoàng Hòa làm bài ca chính thức của Đoàn.

Một thời gian sau (ngày 14 tháng 1 năm 1993), Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII) đã ban hành Nghị quyết về công tác thanh niên trong tình hình mới; khẳng định lòng tin tưởng sâu sắc của toàn Đảng, toàn dân đối với thế hệ trẻ, nội dung Nghị quyết nêu: "Thanh niên là lực lượng xung kích trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Sự nghiệp đổi mới có thành công hay không, đất nước bước vào thế kỷ 21 có vị trí xứng đáng trong cộng đồng thế giới hay không, cách mạng Việt Nam có vững bước theo con đường XHCN hay không phần lớn tùy thuộc vào lực lượng thanh niên, vào việc bồi dưỡng, rèn luyện thế hệ thanh niên; công tác thanh niên là vấn đề sống còn của dân tộc, là một trong những nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng".

Nhằm thực hiện các chương trình hành động cách mạng do Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ VI đề ra, song song với việc quán triệt Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần 4 của Đảng, Hội nghị lần thứ 2 Ban Chấp hành Trung ương Đoàn khóa VI hợp

từ ngày 23 đến ngày 25 tháng 2 năm 1993 đã phát động phong trào toàn Đoàn và toàn thể thanh niên trong cả nước tham gia hai phong trào lớn: "Thanh niên lập nghiệp" và "Tuổi trẻ giữ nước". Hai phong trào này có ý nghĩa vô cùng sâu sắc với tuổi trẻ cả nước. Nhằm động viên khuyến khích tuổi trẻ cả nước phát huy vai trò tác dụng của mình trên các mặt hoạt động như lao động sản xuất và bảo vệ Tổ quốc để xây dựng một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa giàu mạnh.

### **1. Phong trào "Thanh niên lập nghiệp"**

Đây là sự kế thừa và phát triển với những nội dung, hình thức mới của phong trào "Sản xuất kinh doanh giỏi" trước kia để phù hợp với yêu cầu, đòi hỏi của giai đoạn cách mạng mới. Với mục tiêu là tổ chức, động viên, khuyến khích đông đảo thanh niên ra sức học tập, nghiên cứu khoa học, lao động sản xuất hết mình phấn đấu vươn lên để có điều kiện lập thân lập nghiệp trong nền kinh tế thị trường, làm giàu cho bản thân, cho gia đình và xã hội. Các cấp bộ Đoàn cần tạo điều kiện hơn nữa để thanh niên có cơ hội học tập văn hóa, nghiệp vụ, kiến thức quản lý kinh tế khoa học kỹ thuật...

Nhằm khuyến khích động viên thanh niên đi vào sản xuất kinh doanh có hiệu quả, tạo điều kiện thúc đẩy phong trào "Thanh niên lập nghiệp" phát triển tốt, năm 1993, Thủ tướng Chính phủ đã ra chỉ thị số 145 về việc tham gia thực hiện chương trình kinh tế - xã hội và quyết định số 192 về công tác và chính sách đối với thanh niên xung phong xây dựng kinh tế trong tình hình mới. Đồng thời Ban Thường vụ tỉnh Đoàn cũng tổ chức nhiều cuộc họp và ký kết văn bản liên tịch với nhiều ban, ngành chức năng trong tỉnh để phối hợp các hoạt động cho đồng bộ, đạt kết quả cao.



Bằng nhiều phương thức hoạt động đa dạng, phong phú, sáng tạo, trong 5 năm qua (1992-1997) các cấp bộ Đoàn và tuổi trẻ toàn tỉnh đã tham gia tích cực, có hiệu quả vào các chương trình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương, đơn vị góp phần quan trọng vào việc tạo nguồn lực trẻ cho xã hội cùng tuổi trẻ cả nước hưởng ứng phong trào "Thanh niên lập nghiệp" do Trung ương Đoàn phát động.

Để khơi dậy tiềm năng sẵn có của tỉnh nhà trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, tỉnh Đoàn đã phối hợp với Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tổ chức nhiều hoạt động, đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất thâm canh, tăng vụ; đồng thời thực hiện các chương trình tập huấn, chuyển giao kỹ thuật, xây dựng các mô hình, các điểm trình diễn... Đặc biệt, những năm 1990-1991 trong phong trào thanh niên nông thôn sản xuất kinh doanh giỏi, ở Phú Bình xuất hiện cuộc thi "Thanh niên thanh lịch giỏi nghề nông", đây là một hình thức mới, hấp dẫn, tổ chức lần đầu tiên trong toàn quốc sau đó được phổ biến triển khai ở nhiều địa phương. Những hoạt động này đã đáp ứng được nhu cầu và nguyện vọng của đông đảo đoàn viên thanh niên trong tỉnh, được tầng lớp này hưởng ứng một cách nồng nhiệt. Trong năm năm (từ 1992 đến 1997), tổ chức Đoàn các cấp đã tham gia thực hiện tốt 6 chương trình ứng dụng và chuyển giao tiến bộ KHKT vào sản xuất nông lâm nghiệp bao gồm:

- Chương trình ứng dụng chuyển giao phân vi sinh nông nghiệp.
- Chương trình lúa cao sản.
- Chương trình cây ăn quả.
- Chương trình cơ khí hóa nông nghiệp.
- Chương trình cấp I hoá giống lúa.

Nhờ những chương trình này mà thanh niên nông thôn đã "lập nghiệp" được vững vàng. Toàn tỉnh đã mở được 629 lớp tập huấn KHKT nghề nông cho 30.325 thanh niên, xây dựng 39 mô hình trình diễn. Nổi bật trong các hoạt động này là huyện Đoàn Phú Bình, Đại Từ, Đồng Hỷ, Định Hóa và thành Đoàn Thái Nguyên. Cũng thông qua đó các kỹ thuật nghề nông, những tiến bộ khoa học kỹ thuật mới như phòng trừ dịch hại tổng hợp IPM cho cây trồng, kỹ thuật gieo trồng tiên tiến, giống cây con có năng suất cao... đã được nhiều thanh niên, hộ gia đình trẻ áp dụng vào sản xuất đem lại hiệu quả kinh tế cao. Nhiều hướng làm ăn mới được mở ra, nhiều bạn trẻ đã trở thành những chuyên gia, những người sản xuất giỏi có thu nhập bình quân từ 300.000đ - 500.000đ/khẩu/tháng (trung bình 20-40 triệu đồng trong năm). Điển hình cho những kiểu mẫu đó là hộ gia đình trẻ Nguyễn Văn Hảo ở Kha Sơn, Phú Bình với nghề sản xuất cá giống mỗi năm thu lãi 50 triệu đồng. Ở La Bằng, Đại Từ nổi lên tấm gương hộ gia đình trẻ Lương Văn Thùy với mô hình vườn rừng mỗi năm thu lãi 40 triệu đồng; và hàng loạt tấm gương khác như Vũ Văn Bắc ở Tân Khánh, Phú Bình, Nguyễn Văn Thái xã Phúc Trù thành phố Thái Nguyên... Họ là đại diện cho trên hai trăm hộ gia đình trẻ điển hình cho phong trào "Thanh niên lập nghiệp" của tuổi trẻ tỉnh nhà. Nét nổi bật là Đoàn thanh niên các cấp đã luôn chủ động đảm nhận các công trình thanh niên tham gia xây dựng hạ tầng cơ sở, phát triển nông thôn như: Làm đường giao thông, làm thủy lợi... Và chỉ trong vòng 5 năm đã đảm nhận thực hiện được 620 công trình thanh niên với hơn 5 vạn lượt người tham gia và tổng giá trị kinh tế là 1,8 tỉ đồng. Đó là các công trình như làm đường giao thông ở Phú Bình, làm kênh mương thủy lợi ở Phổ Yên, Sông Công, Đại Từ...



Bên cạnh đó, tỉnh Đoàn còn phối hợp với Sở KH-CN-MT xây dựng đề tài "Nghiên cứu phương thức thu hút thanh niên tham gia phát triển kinh tế xã hội ở nông thôn tỉnh Thái Nguyên thông qua việc đào tạo, nâng cao tri thức, kỹ năng lao động", tập huấn cho 61 thanh niên về kỹ thuật cơ khí, điện nông thôn. Ngoài ra còn mở hai lớp tập huấn trồng cây ăn quả cho 63 học viên ở hai đơn vị Đồng Hỷ và các xã thành phố Thái Nguyên; hai lớp tập huấn kỹ thuật chăn nuôi thú y tổng hợp cho 60 học viên. Đồng thời tạo ra hàng loạt các mô hình CLB khoa học kỹ thuật trẻ, CLB nông hộ trẻ sản xuất kinh doanh giỏi...

Trên lĩnh vực phát triển công nghiệp và dịch vụ, trong thời gian này vẫn phát triển mạnh, có nhiều hình thức và nội dung mới phù hợp nên không ngừng phát huy được hiệu quả. Đã có gần 6.000 đoàn viên thanh niên công nhân viên chức hưởng ứng tích cực phong trào CKT (chất lượng - kiểu dáng - tiết kiệm) gắn liền với 4 nội dung chương trình hành động thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đã đảm nhận 450 công trình thanh niên với tổng số 12.300 lượt người tham gia. Theo thống kê, những công trình ấy có tổng giá trị khoảng gần 5 tỉ, trong đó có 372 đề tài sáng kiến khoa học. Đã có hàng trăm cuộc thi tay nghề, thợ giỏi các cấp.

Trong các doanh nghiệp Nhà nước vai trò của tổ chức Đoàn không ngừng được phát huy, khẳng định được vị trí như Đoàn thanh niên Công ty Gang thép với phong trào thi chọn người lao động giỏi mỗi năm làm lợi cho công ty trên 1 tỷ đồng; hay như Đoàn Công ty Xây dựng số I với các công trình thanh niên đem lại hiệu quả kinh tế cao góp phần hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của đơn vị, và Đoàn Công ty kim loại màu, Bưu điện tỉnh... cũng là những đơn vị tổ chức tốt các hoạt động nêu trên.

Với các chương trình hoạt động này cũng đã tạo sự thu hút lớn đối với thanh niên khu vực ngoài quốc doanh. Trường hợp của Nguyễn Thanh Sơn là một thí dụ; sau khi tốt nghiệp kỹ sư cơ điện, anh đã tự đứng ra tổ chức lập dự án sản xuất đá ốp lát, một thu hút trên 20 lao động trẻ vào làm việc và tạo được thu nhập ổn định cho mỗi người. Tấm gương của Trần Ngọc Thanh phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên cũng được nhiều bạn trẻ nhắc đến với sự hâm phục. Bằng dự án sản xuất đồ mộc, Thanh đã thu hút giải quyết việc làm cho 15 lao động trẻ.

Các hoạt động thi nghiệp vụ, nâng cao trình độ tin học, ngoại ngữ cho thanh niên công nhân viên chức cũng được tỉnh Đoàn hết sức chú trọng quan tâm chỉ đạo. Bằng nguồn vốn ưu đãi (440 triệu đồng) từ quỹ quốc gia giải quyết việc làm Đoàn thanh niên đã chỉ đạo 6 doanh nghiệp trẻ làm chủ dự án thu hút 350 lao động trẻ vào làm việc, bước đầu có kết quả tốt.

Nhờ có các tổ chức hoạt động của Đoàn mà nhiều đoàn viên thanh niên trong tỉnh đã nhanh chóng trưởng thành về mọi mặt. Nhiều đồng chí trở thành những "ông chủ" trẻ đầy năng động, là những tấm gương về lao động sản xuất kinh doanh. Không ít người đã được trao tặng "Huy chương Tuổi trẻ sáng tạo", đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, cấp tỉnh.

Một nội dung nữa khá quan trọng của phong trào "Thanh niên lập nghiệp" là chương trình khuyến học và phát triển tài năng trẻ cũng được tỉnh Đoàn quan tâm sâu sát.

Phát huy kết quả của phong trào "Xây dựng tập thể thanh niên, học sinh XHCN làm theo lời Bác" của năm học trước, từ năm học 1993 trở lại đây (1996) phong trào "Học tập, rèn luyện vì ngày mai lập nghiệp, vì dân giàu nước mạnh, xã hội công



bằng văn minh" liên tục phát triển mạnh, đi vào chiều sâu được đông đảo thanh niên học sinh, sinh viên hưởng ứng. Hằng năm có gần 20.000 đoàn viên thanh niên trong các trường PTTH, các trường chuyên nghiệp đã tổ chức và duy trì tốt hơn 200 câu lạc bộ học tập, câu lạc bộ sở thích, khơi dậy phát huy được tính tự giác học tập rèn luyện trong học sinh sinh viên. Khối các trường PTTH tỷ lệ đoàn viên đủ tư cách đạt 95%, có 100% chi đoàn đăng ký tập thể "Học tập, rèn luyện vì ngày mai lập nghiệp". Hằng năm có 80% đơn vị đạt danh hiệu đó.

Từ những phong trào lớn lại được cụ thể hóa thành các phong trào nhỏ, các chương trình nội dung hoạt động phù hợp và thiết thực hơn. Chẳng hạn, từ phong trào "Học tập vì ngày mai lập nghiệp" được cụ thể hóa thành chương trình nghiên cứu khoa học, các chương trình tự quản, chương trình công tác xã hội, chương trình phát triển tài năng trẻ... Hầu hết những chương trình này đã thu hút sự tham gia tự giác nhiệt tình của đông đảo học sinh, sinh viên. Trong hai năm 1993-1994 khối các trường dạy nghề, đại học có 117 đề tài nghiên cứu khoa học của học sinh sinh viên trong đó 2/3 số đề tài tham dự toàn quốc. Nhiều sinh viên trường Đại học Y Bắc Thái đạt giải cao trong hội thi sáng tạo các trường đại học y - được toàn quốc như Hoàng Kim Yến (giải nhất), Hoàng Ngọc Lan (giải nhì), Lê Thu Hằng, Nguyễn Ngọc Hưng (giải ba)... Từ tỉnh tới các Đoàn trường đều quan tâm chú trọng tới việc xây dựng "Quỹ phát triển tài năng trẻ". Tổng số quỹ sau hai năm xây dựng (1993, 1994) ở cấp tỉnh đã có trên 80 triệu đồng, và tỉnh đã tổ chức trao 38 suất học bổng và giải thưởng cho 38 tài năng trẻ trên các lĩnh vực học tập, nghiên cứu khoa học, hoạt động văn hóa, kinh tế - xã hội. Tính riêng ở cấp trường có 60% số trường chuyên nghiệp PTTH xây dựng được quỹ cấp mình; và 100% các trường đại học có số quỹ từ 8-15 triệu đồng.

Phải thừa nhận rằng, cùng với tuổi trẻ cả nước, phong trào thanh niên lập nghiệp do Trung ương Đoàn phát động luôn được tuổi trẻ tỉnh nhà đi đầu thực hiện, và khối thanh niên trường học cũng là một đơn vị tiên phong trong phong trào này. Liên tục trong những năm qua, các giờ dạy hay, giờ học tốt luôn được phát huy ở tất cả hệ thống các trường trong toàn tỉnh. Xây dựng được hàng loạt "Tập thể thanh niên làm theo lời Bác", mở rộng được các hình thức sinh hoạt câu lạc bộ sinh viên theo ngành học, hội thảo khoa học... Bên cạnh đó, các trường cũng đẩy mạnh việc xây dựng quỹ "Sinh viên, học sinh nghèo vượt khó", "Quỹ vì bạn nghèo", "Quỹ tài năng trẻ" và đã gây dựng được nhiều chục triệu đồng cho các quỹ này. Có nhiều đơn vị làm tốt công tác gây quỹ này như: Đại học Y, Đại học Sư phạm. Tính chung toàn tỉnh trong mấy năm qua các loại quỹ khuyến học khuyến tài đều được xây dựng rộng khắp từ cấp trường đến cấp tỉnh và có số dư hàng năm trung bình là 500 triệu đồng. Trong vòng năm năm từ 1992-1997, nguồn quỹ này đã trao 550 suất học bổng, giải thưởng cho học sinh sinh viên, cán bộ đoàn viên xuất sắc. Hoạt động này ra đời kịp thời mang nhiều ý nghĩa, động viên khuyến khích được các tài năng sáng tạo nên đã thu hút được sự quan tâm đông đảo của nhiều cấp, nhiều ngành trong tỉnh.

Cạnh đó, trung tâm xúc tiến việc làm của tỉnh Đoàn trong 5 năm qua cũng đã tổ chức dạy nghề, đào tạo nghề cho trên 2.000 lượt thanh niên, đảm bảo chất lượng tốt. Đặc biệt là sau khi học xong hầu hết các học viên đều có việc làm.

Thực hiện quyết định 334/TTg ngày 01 tháng 6 năm 1995 của Thủ tướng Chính phủ và kế hoạch bước 1 số 105 KH/TW ĐTN ngày 22 tháng 7 năm 1995 của Ban Thường vụ Trung ương Đoàn về việc tổ chức triển khai Dự án đội trí thức trẻ tình



nguyện tham gia phát triển nông thôn miền núi; Ban Thường vụ tỉnh Đoàn Bắc Thái đã tham mưu với Tỉnh ủy, đề xuất với UBND tỉnh, phối hợp với các ngành liên quan tiến hành công tác tiếp nhận và triển khai dự án tại địa bàn tỉnh nhà.

Với tinh thần làm việc hết sức khẩn trương, chỉ trong một thời gian ngắn sau khi kế hoạch được đề ra, tháng 8 năm 1995 tỉnh Đoàn đã tổ chức và triển khai dự án gồm 50 đồng chí đi nhận công tác tại 5 huyện vùng nông thôn miền núi. Ngay từ những ngày đầu triển khai, dự án này đã được tổ chức thực hiện tốt, đạt kết quả. Hầu hết các đội viên khi về công tác tại các địa phương đều phát huy được tác dụng, có nhiều đóng góp vào việc phát triển kinh tế xã hội và củng cố tổ chức Đoàn, Hội, đoàn kết tập hợp được các lực lượng thanh niên ở địa phương. 50 đội viên này đều đã tốt nghiệp các trường cao đẳng và đại học, theo các cơ cấu ngành nghề sau: Đội viên là bác sĩ 11 đồng chí; Đội viên là kỹ sư nông lâm nghiệp 33; Đội viên có trình độ đại học Sư phạm 2; Đội viên có trình độ Cao đẳng 1; Đội viên có trình độ Đại học kế toán tài chính 1; Đội viên có trình độ Cao đẳng kế toán tài chính 1; Đội viên có trình độ đại học thương nghiệp 1 đồng chí.

Địa bàn công tác của các đội viên tại 15 xã và cụm xã thuộc 5 huyện thực hiện dự án, trong đó: Huyện Định Hóa: 12 đội viên hoạt động tại địa bàn 3 xã là Phúc Chu, Đồng Thịnh, Lam Vĩ; huyện Phú Lương: 9 đội viên hoạt động tại 4 cụm xã là Như Cối, Nông Thịnh, Ôn Lương và Đồng Lạc; huyện Chợ Đồn: 10 đội viên hoạt động tại địa bàn hai cụm xã và trường PTTH là Đồng Lạc, Ngọc Phái, Bằng Lũng và một nhóm làm công tác định canh định cư của huyện; huyện Võ Nhai: 9 đội viên hoạt động tại 3 cụm xã là Cúc Đường, Bình Long và Dân Tiến; huyện Phú Bình: 10 đội viên hoạt động tại 3 xã là Tân Khánh, Thanh Ninh, Lương Sơn.

Hoạt động của đội trí thức trẻ tham gia phát triển nông thôn miền núi thực sự là hướng đi mới, là bước đột phá trong công tác Đoàn của tỉnh. Các đội viên đã hoạt động tích cực hiệu quả trên nhiều mặt của đời sống xã hội, mở ra nhiều hướng đi, giải quyết được nhiều khó khăn tồn đọng góp phần thúc đẩy kinh tế xã hội của tỉnh phát triển. Như việc các đội viên phối hợp cùng cán bộ khuyến nông, khuyến lâm mở 46 lớp tập huấn kỹ thuật nghề nông cho hơn 4.500 thanh niên và nông dân ở 17 cơ sở xã thuộc 5 huyện triển khai dự án. Hay việc cung cấp dịch vụ giống cây con, hướng dẫn kỹ thuật giúp nhiều hộ gia đình xây dựng điển hình, điểm trình diễn kỹ thuật, phát triển kinh tế hộ. Đội còn giúp các ngành, địa phương điều tra khảo sát tình hình kinh tế vùng, kinh tế hộ, lập các dự án phát triển kinh tế hộ. Nhóm có chuyên ngành y tế thì tham gia khám chữa bệnh và phát thuốc cho bà con... Nhóm có chuyên ngành sư phạm thì điều tra khảo sát tình hình giáo dục, mở các lớp xóa mù cho đồng bào. Có nhóm giúp địa phương trong việc quản lý các hoạt động văn hóa, xây dựng nếp sống văn hóa mới ở nông thôn, bài trừ mê tín dị đoan.

Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình cũng được các cấp bộ Đoàn quan tâm và chỉ đạo thực hiện tốt. Tỉnh Đoàn chỉ đạo các cấp bộ Đoàn tiếp tục đẩy mạnh phong trào ba mục tiêu (dân số - sức khỏe - môi trường) tạo ra nhiều chuyển biến mới. Toàn tỉnh đã thành lập thêm hàng loạt các câu lạc bộ "tiền hôn nhân", câu lạc bộ "Gia đình trẻ"; đồng thời hàng năm tổ chức nhiều đợt truyền thông đạt kết quả tốt như: hướng dẫn các gia đình sinh đẻ có kế hoạch, hướng dẫn các biện pháp phòng tránh thai, cách chăm sóc thai nhi, chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em kết hôn hợp lý... thu hút hàng chục nghìn lượt người tham gia; cấp phát hàng nghìn cuốn tài liệu, hàng nghìn tờ tranh,



bướm để tuyên truyền hướng dẫn các nội dung giáo dục trên.

Đoàn còn tích cực tham gia vào các chiến dịch tiêm chủng, uống Vắc xin phòng bại liệt cho trẻ em.

Để bảo vệ môi trường Đoàn còn tham gia trồng hàng trăm nghìn cây xanh, làm sạch đường, đẹp phố, tạo bầu không khí trong lành.

Đã và đang có nhiều đơn vị cơ sở thực hiện tốt các nội dung của chương trình này như Phú Bình, Đại Từ, thành phố Thái Nguyên, Phú Lương, Võ Nhai, Sông Công...

Qua 5 năm triển khai, phong trào "Thanh niên lập nghiệp" đã mang lại nhiều kết quả tốt trên nhiều mặt, nhiều lĩnh vực của đời sống kinh tế xã hội trong tỉnh. Phong trào đã tạo ra những nét mới trong hoạt động của Đoàn tỉnh nhà. Góp phần khẳng định thêm tính đúng đắn về chủ trương hình thành phát động phong trào của Trung ương Đoàn.

## **2. Phong trào "Tuổi trẻ giữ nước" và chương trình Thanh niên xung kích thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.**

Phát động phong trào này, Đoàn nhằm mục tiêu giáo dục cho tuổi trẻ Việt Nam trong việc kế thừa và phát huy truyền thống quý báu về vang của dân tộc; giáo dục cho đoàn viên thanh niên ý thức và nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc; nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng nhằm đấu tranh chống lại mọi âm mưu và thủ đoạn phá hoại đất nước của các thế lực thù địch. Tích cực tham gia chống tham nhũng, chống buôn lậu, nghiện hút, mại dâm, cờ bạc, văn hóa phẩm đồi trụy và các tệ nạn xã hội khác; góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Để thực hiện thành công các mục tiêu của chương trình,

tỉnh Đoàn đã chủ động phối hợp với các ban, ngành chức năng như quân đội, công an, Hội cựu chiến binh, ngành giáo dục, các tổ chức xã hội... trong tỉnh cũng tổ chức thực hiện các nội dung, chương trình giáo dục cho toàn bộ đoàn viên thanh niên trong toàn tỉnh.

Do phối hợp chặt chẽ và đồng bộ nên phong trào "Tuổi trẻ giữ nước" đã cuốn hút hàng vạn thanh niên tham gia vào các hoạt động do Đoàn tổ chức như: Đưa tiễn tân binh nhập ngũ, học tập Luật nghĩa vụ quân sự, các hoạt động "Đền ơn đáp nghĩa", "Uống nước nhớ nguồn", Vì các chiến sĩ nơi biên giới và hải đảo, Vì điểm tựa tiền tiêu của Tổ quốc, Vì Trường Sa thân yêu, Vì người bạn từng quân...

Trong vòng 5 năm, tổ chức Đoàn đã vận động cán bộ đoàn viên thanh niên quyên góp tặng quà cho các gia đình chính sách, các Bà mẹ Việt Nam anh hùng trị giá trên 500 triệu đồng. Ngoài ra còn tiến hành xây dựng được 23 nhà tình nghĩa, xây 1 bia tưởng niệm TNXP ở thành phố Thái Nguyên trị giá 130 triệu đồng; gửi tặng các chiến sĩ đảo Trường Sa 13 triệu đồng. Tỉnh Đoàn còn phối hợp với Sở Lao động thương binh và Xã hội giải quyết cơ bản chính sách cho TNXP còn tồn đọng trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp, Mỹ. Từ tỉnh đến cơ sở đã có quỹ đền ơn đáp nghĩa "Vì sức khỏe và tuổi thọ của các Bà mẹ Việt Nam anh hùng" trị giá tới 80 triệu đồng.

Cuộc vận động 5 chống với mục tiêu tham gia đấu tranh làm giảm tội phạm xã hội trong thanh thiếu niên, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng nền quốc phòng toàn dân trên địa bàn từng đơn vị; hầu hết các huyện, thị, thành đều duy trì phát triển mạnh các tổ đội thanh niên xung kích. Các huyện Phú Bình, Đại Từ, Phổ Yên, Đồng Hỷ, thành phố Thái Nguyên có 2/3 số xã có đội TNXKAN hoạt động tốt,



phát hiện được nhiều ổ nhóm cờ bạc, trộm cắp. Hoạt động của các đội TNXKAN ở xưởng luyện kim màu, mỏ than Phấn Mễ, cán Gia Sàng và nhiều xí nghiệp thuộc Công ty gang thép đã phát hiện và ngăn chặn hàng trăm vụ trộm cắp tài sản XHCN, vi phạm kỷ luật lao động. Trong các trường nổi lên điển hình là các đội TNXKAN của Đại học Y, Đại học Công nghiệp Thái Nguyên, các đội cờ đỏ của các trường PTTH, các đội an ninh măng non trong các liên đội với phong trào "Tìm địa chỉ đen", đã ngăn chặn đáng kể các vi phạm về đạo đức, lối sống của học sinh, sinh viên. Tỉnh Đoàn đã phối hợp chặt chẽ với các ngành chức năng, làm nòng cốt tổ chức các hình thức mít tinh, diễu hành, tuyên truyền gây ấn tượng mạnh, xây dựng hệ thống panô, biểu ngữ tuyên truyền, kết hợp với việc ra quân tuyên truyền đồng loạt ở nhiều đơn vị cơ sở qua đó đã lồng ghép nội dung tuyên truyền về phòng chống tệ nạn xã hội, tạo hiệu quả tốt. Tổ chức các buổi chiếu phim mang nội dung phòng chống TNXH. Ngoài ra, còn thành lập các mô hình câu lạc bộ, các tổ an ninh thôn xóm do thanh niên làm nòng cốt đã thu hút được nhiều tầng lớp thanh niên tham gia, bước đầu thu được kết quả.

Đoàn thanh niên trong các trường học thì tiếp tục củng cố đẩy mạnh hoạt động của các Đội thanh niên cờ đỏ, Đội thanh niên kiểm tra. Đoàn các trường đại học còn phối hợp với Hội sinh viên chỉ đạo tốt hoạt động của Đội TNXKAN nhà trường, có lịch trực, phương án tác chiến được tập huấn và trang bị chu đáo, có chế độ đãi ngộ hợp lý. Hoạt động của các đội hình an ninh do Đoàn chỉ đạo đã góp phần giữ vững an ninh, trật tự trong nhà trường, đảm bảo sinh hoạt và học tập của học sinh, sinh viên, phát hiện và dập tắt nhiều vụ việc xấu, giảm tới mức thấp nhất các hiện tượng gây gổ đánh nhau, tụ tập cờ bạc, nghiện hút, rượu chè trong học sinh, sinh viên. Đã có nhiều khu

dân cư trong toàn tỉnh do tổ, đội thanh niên xung kích đảm nhiệm việc bảo vệ, giữ gìn trật tự trị an như: Đoàn cơ sở phòng tham mưu (Bộ chỉ huy quân sự tỉnh), chi đoàn quân sự thành phố gương mẫu trong kỷ luật, xây dựng nếp sống văn minh. Các chi đoàn phòng cảnh sát hình sự, cảnh sát điều tra, cảnh sát giao thông, PA16, PA25... đã tham gia tốt chiến dịch "Tuyến đường an toàn về hình sự", "Tuyến đường an toàn về giao thông", giải tỏa các điểm nóng vi phạm pháp luật, giải phóng lòng đường, vỉa hè, truy quét nhiều băng, ổ tội phạm nguy hiểm; xuất hiện ngày càng nhiều những tấm gương tiêu biểu trên các mặt hoạt động này như liệt sĩ Nguyễn Văn Nhất (được truy tặng Huy chương Tuổi trẻ dũng cảm), đoàn viên Ma Hoàng Nhập (công an huyện Bạch Thông) được tặng Huy chương Tuổi trẻ dũng cảm; cùng các đoàn viên Đỗ Hồng Anh, Nguyễn Xuân Mậu (công an tỉnh), Hoàng Hạ Lưu, Trần Xuân Ngũ (công an Đồng Hỷ)... đã nhiều lần lập công xuất sắc.

Phong trào "Xứng danh anh bộ đội Cụ Hồ" và "Thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy công an nhân dân" đã được đẩy mạnh trong thanh niên các lực lượng vũ trang. Đã xuất hiện nhiều tấm gương cá nhân và tập thể điển hình. Ở các đơn vị Đồng Hỷ, thành phố Thái Nguyên, Phú Lương, Chợ Đồn hoạt động phối hợp với cơ sở Đoàn nơi đóng quân được coi trọng, gần 100% các đơn vị quân đội đã làm tốt chương trình kết nghĩa, phối hợp giúp đỡ các trường học, nhận đỡ đầu công trình, tặng sổ tiết kiệm... Mặt khác, hoạt động phối hợp 3 lực lượng được duy trì, phát triển tốt, thúc đẩy hoạt động Đoàn, Đội trên địa bàn, góp phần tăng cường mối quan hệ đoàn kết giữa thanh niên quân đội với thanh thiếu niên địa phương.

Với đạo lý "Uống nước nhớ nguồn", "Ăn quả nhớ kẻ trồng cây", tuổi trẻ tỉnh nhà luôn luôn ghi khắc công ơn của các anh



hùng liệt sĩ, những người đã hy sinh xương máu, chẳng tiếc tuổi xanh ngã xuống vì sự bình yên của quê hương, đất nước. Hoạt động "Uống nước nhớ nguồn" được các cấp bộ Đoàn đặc biệt quan tâm chỉ đạo, tiến hành thường xuyên, trở thành phong trào sâu rộng trên địa bàn toàn tỉnh. Có nhiều hình thức thích hợp như tu bổ, tôn tạo nghĩa trang liệt sĩ, tặng quà cho các gia đình thương binh liệt sĩ nhân ngày 27-7, phong trào "Áo lụa tặng bà", "Những tấm chăn nghĩa tình đồng đội", trao học bổng cho học sinh nghèo vượt khó, giúp đỡ con em các gia đình thuộc diện chính sách, các gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, neo đơn, không nơi nương tựa... Tiêu biểu là Đoàn xã Linh Sơn phối hợp với Tiểu đoàn 20 quyên góp được 1.250.000đ tổ chức thăm hỏi gia đình thương binh liệt sĩ nhân dịp 27-7; Đoàn xã Đồng Tiến tặng quà cho Mẹ Việt Nam anh hùng Trần Thị Hựu với số tiền 270.000đ, trao quà cho học sinh nghèo vượt khó 350.000đ. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tặng quà cho trường học và học sinh con thương binh liệt sĩ nhân dịp năm học mới số tiền 1.350.000đ. Trong lực lượng công an đã xây dựng quỹ "Vì chiến sĩ an ninh", "Chiến sĩ dũng cảm" với số tiền lên tới hai chục triệu, và hàng năm tổ chức các đợt đi thăm, tặng quà cho các gia đình liệt sĩ trong ngành.

Trong toàn Đoàn đã đóng góp được hàng chục nghìn ngày công giúp các gia đình thương binh liệt sĩ, tặng hàng trăm sổ tiết kiệm trị giá hơn 40 triệu đồng, tặng hàng trăm suất quà, học bổng hỗ trợ học sinh nghèo và khuyến khích tài năng trẻ trong tỉnh. Các vườn cây tình nghĩa, xây dựng tủ sách giúp các bạn thiếu nhi Điện Biên cũng được tỉnh Đoàn quan tâm thực hiện.

Tỉnh Đoàn còn phối hợp tốt với các ban, ngành trong tỉnh tổ chức tốt cuộc vận động "Ủng hộ tuổi trẻ Cu Ba". Kết quả cho thấy, sau một thời gian thực hiện từ 15-8 đến 15-11-1993 toàn

tỉnh đã ủng hộ tuổi trẻ Cu Ba 133.200.000 đồng; cũng trong năm 1993 tuổi trẻ tỉnh nhà còn ủng hộ 2 tỉnh Phú Yên, Khánh Hòa bị bão lụt 10 triệu đồng, ủng hộ thiếu nhi Phú Lương, Định Hóa bị thiệt hại do gió lốc trên 15 triệu đồng.

Tỉnh Đoàn còn tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng nhập ngũ, như tổ chức tuyên truyền về luật nghĩa vụ quân sự, làm tốt công tác giáo dục truyền thống; hằng năm 100% các đơn vị trong tỉnh đều đảm bảo chỉ tiêu giao quân. Đoàn thanh niên ở các cơ sở đã phối hợp tổ chức tốt lễ giao quân qua các đợt, tổ chức tặng quà cho thanh niên nhập ngũ.

Hưởng ứng phong trào "Thanh niên khỏe để lập nghiệp và giữ nước", nhiều đoàn viên thanh niên trong tỉnh đã tích cực tập luyện thể dục thể thao, tham gia tích cực vào các cuộc thi thể dục thể thao trong tỉnh, trong các ngành và cả nước.

Thực hiện Nghị quyết liên tịch giữa Trung ương Đoàn và Bộ Nội vụ, tỉnh Đoàn và Sở Công an tỉnh đã phối hợp tổ chức triển khai tới tận cơ sở. Qua các cuộc vận động như "5 chống", "hai xây - một chống"; đã có tất cả các huyện, thị xã và 100% cơ sở Đoàn trong tỉnh tổ chức học tập Nghị quyết, học tập pháp luật, tổ chức triển khai phòng chống ma túy; giáo dục cho thanh thiếu niên nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật.

Phong trào "Tuổi trẻ giữ nước" được đẩy lên mạnh mẽ trong tuổi trẻ cả nước, cùng tuổi trẻ cả nước tuổi trẻ toàn tỉnh luôn đi đầu hưởng ứng thực hiện phong trào này. Ghi nhận những đóng góp đó, Trung ương Đoàn đã tặng cờ đơn vị xuất sắc trong phong trào Tuổi trẻ giữ nước cho tuổi trẻ tỉnh nhà.

Hai phong trào lớn "Thanh niên lập nghiệp" và "Tuổi trẻ giữ nước" ra đời đã đáp ứng kịp thời tâm tư nguyện vọng của tuổi trẻ, phù hợp với yêu cầu đòi hỏi của công tác Đoàn và



phong trào thanh niên trong thời kỳ mới. Được tuổi trẻ tỉnh nhà, tuổi trẻ cả nước hưởng ứng sâu rộng và ngày càng phát huy tác dụng.

\*

\* \*

Để công tác Đoàn và phong trào thanh niên ngày càng phát huy hiệu quả trên các mặt hoạt động thì yêu cầu đặt ra là tổ chức Đoàn phải kiện toàn về mọi mặt. Trong đó tổ chức cán bộ cũng là một khâu cần xem trọng. Tỉnh Đoàn luôn xác định "cán bộ là nguyên nhân của mọi nguyên nhân", là yếu tố quan trọng trong quá trình phát triển của Đoàn. Vì vậy, công tác cán bộ trong mấy năm qua đã được quan tâm đúng mức từ tỉnh tới cơ sở, việc lựa chọn bố trí cán bộ được thực hiện thường xuyên, dân chủ, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng, đáp ứng được yêu cầu của tình hình mới. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cũng được quan tâm hơn. Trong 5 năm qua đã gửi 35 cán bộ đi đào tạo ở Trung ương; phối hợp với trường chính trị tỉnh và các ngành liên quan mở 45 lớp tập huấn nghiệp vụ cho 3.500 lượt cán bộ cấp huyện và Đoàn cơ sở. Cấp huyện và tương đương mở trên 100 lớp tập huấn cho gần 6.000 lượt cán bộ chi đoàn. Ngoài ra, các cấp bộ Đoàn còn tổ chức các hình thức bồi dưỡng khác như cung cấp thông tin, hướng dẫn nghiệp vụ kỹ năng công tác thanh niên, tổ chức các cuộc thi; thông qua những hình thức đó mà chất lượng cán bộ được nâng lên, nghiệp vụ kỹ năng công tác Đoàn, Hội, Đội được vững vàng hơn.

Công tác tổ chức cơ sở, công tác đoàn viên cũng không ngừng phát triển. Số cơ sở vững mạnh tăng hằng năm từ 1-5%; tình trạng cơ sở trắng không còn, cơ sở yếu kém giảm đáng kể. Số lượng đoàn viên không tăng nhiều nhưng chất lượng được nâng cao hơn; số kết nạp mới hàng năm từ 6.000 đến 14.000

đoàn viên, số trưởng thành Đoàn từ 4.000 đến 12.000. Việc phân tích chất lượng đoàn viên được tiến hành thường xuyên; hằng năm số đoàn viên đủ tư cách chiếm từ 95% đến 98%, số không đủ tư cách do phạm kỷ luật Đoàn, phạm pháp luật chỉ trên dưới 1%.

Bên cạnh đó, công tác xây dựng Đảng, công tác kiểm tra của Đoàn cũng thường xuyên được tiến hành. Ban Chấp hành tỉnh Đoàn đã tham mưu để Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra chỉ thị số 16 (6-1994) về công tác phát triển đảng viên trẻ. Việc bồi dưỡng đoàn viên ưu tú để giới thiệu cho Đảng cũng được đẩy mạnh. Số đoàn viên ưu tú hằng năm giới thiệu cho Đảng chiếm trung bình từ 7-10%. Số được kết nạp Đảng năm sau thường cao hơn năm trước (năm 1992 có 174 đồng chí, năm 1996 có 705 đồng chí). Ủy ban kiểm tra các cấp của Đoàn đã thường xuyên chủ động, tích cực trong việc tổ chức kiểm tra thực hiện điều lệ, chỉ thị, nghị quyết của Đoàn. Trong nhiệm kỳ đã tổ chức trên 20 đợt kiểm tra theo các chuyên đề, góp phần tích cực thúc đẩy hoạt động của các cấp bộ Đoàn và xây dựng cơ sở Đoàn vững mạnh.

Song song với các hoạt động trên, Đoàn còn chú trọng tới chương trình giáo dục nâng cao đời sống văn hóa tinh thần trong thanh thiếu nhi, làm tốt công tác Đội và phong trào thiếu nhi, kết hợp với Hội Liên hiệp thanh niên tỉnh mở rộng mặt trận đoàn kết, tập hợp thanh niên.

Kể từ khi Hội Liên hiệp thanh niên tỉnh được thành lập (12-1994), Ban Thường vụ tỉnh Đoàn đã tích cực cùng Ủy ban Hội chỉ đạo xúc tiến việc xây dựng, phát triển tổ chức hội ở cơ sở, nhằm tập hợp đoàn kết phát huy trí tuệ tài năng của mọi tầng lớp thanh niên góp phần lập thân, lập nghiệp, kiến quốc. Toàn tỉnh đã có 144 chi hội với 6.750 hội viên.

Những hoạt động giáo dục về Đảng, về Đoàn, về truyền



thống dân tộc cho thanh thiếu nhi được các cấp bộ Đoàn từ tỉnh tới cơ sở quan tâm, tiến hành sâu rộng vào các dịp kỷ niệm 22-12, 26-3, 15-5, 2-9, 15-7, 7-5... với nhiều hình thức tuyên truyền giáo dục có hiệu quả như mít tinh, gặp mặt truyền thống, hội thảo, diễn đàn thanh niên, du khảo về nguồn, đợt thi đua cao điểm. Đặc biệt là thông qua các cuộc thi tìm hiểu như: Cuộc thi tuổi trẻ Bắc Thái với Nghị quyết TW III tổ chức cuối năm 1992, đầu năm 1993 với 22.000 bài dự thi; Cuộc thi "Tìm hiểu pháp luật", "Phòng chống AIDS - ma túy - mại dâm - thái độ và trách nhiệm của bạn", "Tuổi trẻ với bộ đội Cụ Hồ", "Trước thêm thế kỷ 21 vận hội và hoài bão của bạn" tổ chức trong năm 1994 đã thu hút 155.000 lượt người tham gia. Năm 1995, tổ chức cuộc thi "Đảng quang vinh, Bác Hồ vĩ đại, đất nước đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội" thu hút 82.393 bài dự thi.

Công tác giáo dục văn hóa, thể chất tinh thần cho thanh thiếu nhi được duy trì và có bước phát triển mới về chất lượng. Phong trào "Khoẻ để lập nghiệp và giữ nước", các hội thi "Học sinh, sinh viên thanh lịch", "Giáo viên thanh lịch", "Giao dịch viên tài năng", "Vẻ đẹp đội viên" đã thu hút hàng nghìn lượt người tham gia, có tác dụng giáo dục sâu sắc, góp phần xây dựng cuộc sống văn hóa, tinh thần lành mạnh cho thanh thiếu nhi và cộng đồng. Thực hiện phương châm "Toàn Đoàn chăm lo xây dựng Đội" hằng năm trong các chương trình kế hoạch lớn của Đoàn, nhiệm vụ công tác Đội, phong trào thiếu nhi được quan tâm đúng mức, dành thời gian và cơ sở vật chất thỏa đáng. Kế đó Hội đồng Đội các cấp luôn được kiện toàn. Đội ngũ tổng phụ trách Đội trong và ngoài nhà trường đều được tập huấn kỹ năng nghiệp vụ thường xuyên. Thông qua các chương trình công tác Đội hằng năm đã thu hút hàng vạn thiếu nhi tham gia góp phần tích cực vào việc nâng cao chất lượng đội viên, chất lượng tổ chức Đội. Được rèn luyện qua các phong

trào, 62 vạn lượt em được công nhận là "Cháu ngoan Bác Hồ"; 1,8 vạn đội viên lớn được kết nạp Đoàn.

Qua hơn mười năm hoạt động, với bao vất vả khó khăn trở ngại trên tất cả các mặt của đời sống kinh tế - xã hội đã tác động không nhỏ tới công tác Đoàn và phong trào thanh niên tỉnh nhà. Song với phẩm chất năng động nhiệt tình, sáng tạo, xung kích, đi đầu trong mọi hoạt động, được đường lối lãnh đạo của Đảng soi đường, được sự chỉ đạo sát sao của Trung ương Đoàn, tỉnh Đoàn, cùng với tuổi trẻ cả nước, tuổi trẻ tỉnh nhà đã đi đầu thực hiện thắng lợi những mục tiêu cao đẹp đã đề ra, góp phần đẩy nhanh sự nghiệp đổi mới đất nước của toàn Đảng toàn dân tới đích thắng lợi.



## **Chương sáu**

# **TUỔI TRẺ THÁI NGUYÊN XUNG KÍCH, SÁNG TẠO VÌ SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA - HIỆN ĐẠI HÓA QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC (1997-2001)**

Thực hiện Nghị quyết kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa IX (ngày 6 tháng 11 năm 1996), từ ngày 1-1-1997, tỉnh Bắc Thái được chia tách thành hai tỉnh: Thái Nguyên và Bắc Kạn.

Thái Nguyên là một tỉnh trung du miền núi, có tổng diện tích tự nhiên: 3.566,63 km<sup>2</sup>, số dân: 10.462.000 nghìn người, trong đó thanh niên khoảng 24,5 vạn, thiếu nhi 21,5 vạn, đoàn viên 6,8 vạn.

Với một bộ phận đông đảo chiếm hơn 50% lực lượng lao động xã hội trong thời kỳ mới, đoàn viên, thanh niên tỉnh Thái Nguyên luôn tự hào và tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, hăng say học tập, lao động, phát huy tinh thần xung kích, không ngừng rèn luyện, sáng tạo, sẵn sàng tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, góp phần đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa quê hương, đất nước.

Đại hội VIII của Đảng đã khẳng định: "Để đạt mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa thì nguồn sức mạnh lớn nhất, trọng yếu nhất là phát huy nguồn lực con người. Trong đó bộ

phận quan trọng là nguồn lực thanh niên". Đại hội cũng chỉ rõ phải "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh ở mọi cấp, mọi ngành. Coi trọng hơn nữa việc giáo dục, rèn luyện thế hệ trẻ về chính trị, tư tưởng, nghề nghiệp, đạo đức, lối sống. Quan tâm đào tạo nghề, giải quyết việc làm, đáp ứng nhu cầu học tập, lao động sáng tạo, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao và giải trí lành mạnh cho thanh thiếu niên...".

Trong không khí phấn khởi, tin tưởng thực hiện *Nghị quyết Văn kiện Đại hội VIII của Đảng, Đại hội Đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Thái Nguyên lần thứ X<sup>(1)</sup>* (nhiệm kỳ 1997-2002) được tiến hành từ ngày 17 đến ngày 19 tháng 9 năm 1997. Tham dự Đại hội có 225 đại biểu đại diện cho hàng chục vạn đoàn viên trong tỉnh.

Đại hội đã đánh giá, tổng kết đặc điểm, tình hình thanh niên và kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ công tác Đoàn, phong trào thanh, thiếu nhi nhiệm kỳ 1992-1997. Đặc điểm nổi bật của công tác Đoàn và phong trào thanh niên giai đoạn này là sự chuyển biến, từng bước thích ứng với cơ chế quản lý đang chuyển đổi. Đoàn viên, thanh niên đã có những đóng góp lớn lao trong công cuộc đổi mới đất nước nói chung và tỉnh nhà nói riêng. Một số chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước về công tác thanh thiếu nhi đã được triển khai thực hiện có hiệu quả. Tình hình thanh niên và vai trò của tổ chức Đoàn ngày càng được ổn định trong đời sống xã hội. Thành công của Đại

---

(1) Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Thái Nguyên trước năm 1965 có 4 lần Đại hội. Từ 1965 đến 1996, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Bắc Thái có 5 lần Đại hội. Đến khi tái lập tỉnh năm 1997 là Đại hội lần thứ X và năm 2002 sẽ là Đại hội lần thứ XI.



hội Đảng các cấp và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII đã tác động tích cực đến tư tưởng, tình cảm của đoàn viên, thanh niên trong tỉnh, tạo thêm niềm tin, lòng tự hào của tuổi trẻ đối với Đảng, với quê hương, đất nước... Đặc biệt, kết quả thực hiện các chương trình hành động lớn của công tác Đoàn và phong trào thanh niên tỉnh Thái Nguyên (nhiệm kỳ 1992-1997) đã được tổng kết khá cụ thể và sinh động:

Đó là chương trình giáo dục nâng cao đời sống văn hóa tinh thần trong thanh thiếu nhi qua những hoạt động giáo dục về Đảng, về Đoàn, về truyền thống dân tộc nhân dịp kỷ niệm những ngày lễ lớn, đặc biệt thông qua các cuộc thi tìm hiểu như: Tuổi trẻ Bắc Thái với Nghị quyết Trung ương III (1992-1993) có tới 22.000 bài dự thi; Cuộc thi: Đảng quang vinh, Bác Hồ vĩ đại, đất nước đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội (năm 1995) thu hút 82.393 bài dự thi; Cuộc thi: Tuổi trẻ Việt Nam 65 năm dựng nước và giữ nước (năm 1996) có 122.668 bài dự thi, cấp tỉnh đạt giải nhất toàn quốc. Tới năm 1997, cuộc thi Tuổi trẻ Thái Nguyên với Nghị quyết Đại hội VIII của Đảng đã thu hút tới 45.000 người tham gia...

Đó là chương trình tham gia phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và việc tổ chức phong trào "Thanh niên lập nghiệp" trong tỉnh với những phương thức hoạt động đa dạng, sáng tạo, có hiệu quả. Trong nhiệm kỳ 1992-1997, tổ chức Đoàn các cấp đã tham gia thực hiện tốt 6 chương trình ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông, lâm nghiệp. Mở 692 lớp tập huấn khoa học kỹ thuật nghề nông cho 30.325 thanh niên, xây dựng 39 mô hình trình diễn... Tiêu biểu là các huyện Đoàn Phú Bình, Đại Từ, Đồng Hỷ, Định Hóa và thành Đoàn Thái Nguyên. Nhiều thanh niên và hộ gia đình trẻ đã tìm ra hướng làm ăn mới, trở thành những chuyên gia, những nhà

sản xuất giỏi có thu nhập trung bình từ 20 đến 40 triệu đồng/năm như các hộ gia đình đoàn viên: Vũ Văn Bắc (Tân Khánh, Phú Bình). Nguyễn Văn Thái (Phúc Trìu, thành phố Thái Nguyên); Lương Văn Thùy (La Bằng, Đại Từ)... Trong công nghiệp và dịch vụ, đoàn viên, thanh niên đã đảm nhận 450 Công trình thanh niên; có 372 đề tài sáng kiến khoa học; tổ chức gần 100 hội thi tay nghề, thợ giỏi các cấp...

Đó là chương trình tham gia giữ gìn trật tự an toàn xã hội và bảo vệ Tổ quốc với các hoạt động đưa tiễn tân binh nhập ngũ, học tập luật nghĩa vụ quân sự, tăng cường hoạt động các tổ, đội thanh niên xung kích an ninh, các câu lạc bộ phòng chống tệ nạn xã hội, các công trình đền ơn đáp nghĩa, quyên góp quà tặng cho các gia đình chính sách, các Bà mẹ Việt Nam Anh hùng...

Đó là chương trình khuyến học và phát triển tài năng trẻ với phong trào: *"Học tập, rèn luyện vì ngày mai lập nghiệp, vì dân giàu nước mạnh xã hội công bằng văn minh"*. Đoàn viên, thanh niên trong các trường THPT đã tổ chức và duy trì tốt hơn 200 câu lạc bộ học tập, câu lạc bộ sở thích. Khối các trường chuyên nghiệp mỗi năm có từ 50-100 đề tài nghiên cứu khoa học do sinh viên đảm nhiệm, nhiều đề tài được giải thưởng cấp quốc gia. Tiêu biểu là sinh viên các trường Đại học Nông Lâm, Đại học Sư phạm thuộc Đại học Thái Nguyên...

Đại hội cũng chỉ ra những khó khăn, thách thức, những hạn chế của công tác Đoàn và phong trào thanh niên tỉnh Thái Nguyên trong những năm 1992-1997. Bốn nguy cơ mà Hội nghị Đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ (khóa VII) của Đảng đã xác định vẫn đang là những thách thức to lớn. Các thế lực thù địch ngày càng lộ rõ âm mưu chống phá thành quả cách mạng nước ta, tăng cường tranh thủ, lôi kéo thanh thiếu nhi vào hoạt động



diễn biến hòa bình của chúng. Những vấn đề như: Việc làm, học tập, vui chơi giải trí cho thanh, thiếu nhi còn khó khăn. Các tệ nạn xã hội mà đặc biệt là tình trạng nghiện hút, tiêm chích ma túy có chiều hướng gia tăng, làm mất trật tự an toàn xã hội, băng hoại đạo đức truyền thống, phá vỡ hạnh phúc gia đình... Tất cả đã tác động xấu tới một bộ phận không ít thanh, thiếu nhi... Công tác Đoàn và phong trào thanh niên cũng chưa đáp ứng kịp những yêu cầu đòi hỏi của công cuộc đổi mới trên địa bàn tỉnh; phong trào Đoàn phát triển chưa thật đồng đều. Công tác xây dựng Đoàn, Hội, Đội còn một số mặt lúng túng...

Đại hội đã chỉ rõ nguyên nhân của những tồn tại và rút ra ba bài học kinh nghiệm:

*Một là:* Cần tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự chăm lo của các cấp chính quyền, các tổ chức xã hội. Đó là nhân tố quyết định, đảm bảo sự ổn định, sự phát triển của tổ chức Đoàn và phong trào thanh niên.

*Hai là:* Ban chấp hành Đoàn các cấp phải bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, biết gắn với nhu cầu, lợi ích thiết thực của đoàn viên, thanh niên để xây dựng chương trình công tác có trọng tâm, trọng điểm, để tạo dựng, phát triển phong trào thanh, thiếu nhi, xây dựng Đoàn, Hội, Đội vững mạnh.

*Ba là:* Cần chăm lo tốt công tác cán bộ, biết khơi dậy và phát huy sức mạnh của trí tuệ, sự sáng tạo của tuổi trẻ sẽ có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao chất lượng hoạt động và vị thế của Đoàn thanh niên, góp phần thúc đẩy sự phát triển của xã hội.

Đại hội đã khẳng định giai đoạn 1997-2002 là mốc thời gian có ý nghĩa quan trọng trong đời sống chính trị của tuổi trẻ Thái Nguyên. Những truyền thống tốt đẹp của quê hương cách

mạng, những thành quả đã đạt được sau 10 năm đổi mới của đất nước, và những kết quả thu được trong quá trình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương những năm qua sẽ là tiền đề, là động lực để tuổi trẻ Thái Nguyên kế thừa và phát huy trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa quê hương, đất nước.

Đại hội cũng xác định rõ bốn nhiệm vụ cơ bản của công tác Đoàn và phong trào thanh niên tỉnh Thái Nguyên trong nhiệm kỳ 1997-2002 là: "Đẩy mạnh, nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền giáo dục của Đoàn, nhất là giáo dục truyền thống cách mạng của dân tộc, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, của Nhà nước trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Phát triển sâu rộng phong trào thanh thiếu nhi, tạo điều kiện tốt nhất giúp thanh niên lập thân, lập nghiệp và tham gia giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Góp phần xung kích thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Tiếp tục quán triệt Nghị quyết 424 của Ban chấp hành Trung ương Đoàn, thực hiện tốt công tác xây dựng Đoàn, Hội, không ngừng mở rộng mặt trận đoàn kết tập hợp thanh niên. Tích cực tham gia xây dựng Đảng; làm tốt công tác giáo dục, chăm sóc thiếu niên, nhi đồng. Xây dựng Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh lớn mạnh"<sup>(1)</sup>.

Nhằm đạt được mục tiêu: Nâng cao chất lượng tổ chức các phong trào hoạt động của Đoàn, đào tạo, bồi dưỡng thế hệ trẻ trong tỉnh thành lớp người kế tục trung thành và xuất sắc sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc; xung kích, sáng tạo đi đầu thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Nâng vị thế tổ

---

<sup>(1)</sup> Trích: Báo cáo của Ban Chấp hành TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Thái Nguyên tại Đại hội Đại biểu lần thứ X, nhiệm kỳ 1997-2002.



chức Đoàn lên một bước mới, thể hiện đầy đủ và rõ hơn chức năng đội dự bị tin cậy của Đảng và là chỗ dựa vững chắc của chính quyền nhân dân. Đại hội đã đề ra năm chương trình hành động với nội dung, biện pháp cụ thể về các hoạt động của Đoàn và phong trào thanh niên trong nhiệm kỳ 1997-2002.

Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành gồm 33 Ủy viên, có 11 đồng chí trong Ban thường vụ. Đồng chí Vũ Hồng Bắc - Tỉnh ủy viên được bầu làm Bí thư. Đồng chí Đặng Minh Tiến và Đỗ Thị Tuyết được bầu làm Phó Bí thư. Do yêu cầu của Đảng, đến tháng 7 năm 1998, đồng chí Vũ Hồng Bắc được cử đi học ở Học Viện Chính trị Quốc gia, đồng chí Đặng Minh Tiến được phân công nhiệm vụ Quyền Bí thư. Tháng 8 năm 2000, đồng chí Vũ Hồng Bắc nhận nhiệm vụ mới của Đảng: Bí thư Huyện ủy huyện Võ Nhai. Theo Quyết định số 312 ngày 28-2-2001 của Trung ương Đoàn, đồng chí Ma Thị Nguyệt (nguyên phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện Định Hóa) được chỉ định làm Bí thư BCH tỉnh Đoàn Thái Nguyên. Quyết định số 21 ngày 12-3-2001 của Tỉnh ủy Thái Nguyên đã chính thức phân công Tỉnh ủy viên Ma Thị Nguyệt làm Bí thư BCH tỉnh Đoàn).

Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Thái Nguyên lần thứ X là Đại hội đầu tiên sau ngày tái lập tỉnh. Đại hội đã thể hiện ý chí, quyết tâm học tập, lao động, rèn luyện, xung kích, sáng tạo của thế hệ trẻ Thái Nguyên "Vì sự nghiệp, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, vì tương lai tươi sáng của tuổi trẻ".

Trong không khí tung bừng, phấn khởi của đất nước đang từng ngày, từng giờ đổi mới, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đã họp từ ngày 26 đến ngày 29-11-1997 tại Thủ đô Hà Nội. Trong 899 đại biểu đại diện cho trí tuệ, niềm tin của hàng triệu đoàn viên thanh niên cả nước, có những gương mặt ưu tú, tiêu biểu của tuổi trẻ Thái Nguyên.

Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ VII đã đề ra mục tiêu của công tác Đoàn và phong trào thanh niên là: "Bồi dưỡng thế hệ trẻ Việt Nam thành lớp người kế tục trung thành và xuất sắc sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc, thực hiện thắng lợi công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước". Đại hội đã quyết định tiếp tục đẩy mạnh hai phong trào lớn "Thanh niên lập nghiệp" và "Tuổi trẻ giữ nước" lên tầm cao mới, nhằm tổ chức, động viên đoàn viên, thanh niên tình nguyện "lên rừng, xuống biển" đem tài năng, sức trẻ đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hoá xã hội, củng cố quốc phòng an ninh, bảo vệ Tổ quốc... Đại hội cũng đề ra bảy chương trình hành động. Đó là: Giáo dục lý tưởng cho thanh niên, tham gia xây dựng nền văn hoá tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Thanh niên học tập, sáng tạo làm chủ khoa học công nghệ; Thanh niên tình nguyện thực hiện các chương trình, dự án trọng điểm quốc gia; Thanh niên giúp nhau lập nghiệp, tham gia phát triển kinh tế, xã hội; Thanh niên thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc; Bảo vệ chăm sóc thiếu niên, nhi đồng; Hội nhập quốc tế thanh niên và tăng cường công tác quốc tế của Đoàn.

Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ VII đã thành công rực rỡ. Các đại biểu trở về cơ sở mang theo âm hưởng rộn ràng, náo nức của những lời ca *Thanh niên làm theo lời Bác* và kinh nghiệm quý báu của những tấm gương tiêu biểu trong phong trào "Thanh niên lập nghiệp", "Tuổi trẻ giữ nước". Đặc biệt, Đại hội đã trang bị cho họ hành trang vô giá trong cuộc tiến quân đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đó là Nghị quyết của Đại hội.

Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết và cụ thể là chương trình hành động của Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ VII, được sự lãnh đạo kịp thời của các cấp ủy Đảng, sự quan



tâm của các cấp Chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể tỉnh nhà, Ban Thường vụ tỉnh Đoàn Thái Nguyên đã tập trung chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh hai phong trào lớn của Đoàn.

## **1. Phong trào "Thanh niên lập nghiệp" được đẩy mạnh, phát triển lên tầm cao mới.**

Với mục tiêu cổ vũ thanh niên vươn lên tự lập thân, lập nghiệp vì lợi ích và sự phát triển của thanh niên, của quê hương, đất nước, đồng thời phát huy lực lượng thanh niên thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, phong trào "Thanh niên lập nghiệp" đã được cụ thể hóa qua các chương trình.

*a. Chương trình "Thanh niên học tập, rèn luyện vì ngày mai lập nghiệp"* tiếp tục được triển khai và thực hiện rầm rộ trong các trường học, đặc biệt là các trường thành viên của Đại học Thái Nguyên và các trường trung học chuyên nghiệp, trung học phổ thông trong toàn tỉnh.

Trong các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp, tổ chức Đoàn cùng Hội sinh viên đã chủ động tham mưu với các cấp ủy Đảng và Chính quyền có cơ chế hỗ trợ, tạo điều kiện giúp đỡ Đoàn tổ chức các buổi hội thảo khoa học, các buổi sinh hoạt chuyên đề, đi thực tế, nhất là nghiên cứu các đề tài khoa học; Duy trì, mở rộng các câu lạc bộ "Khoa học trẻ"... Phong trào nghiên cứu khoa học gắn liền với thực tế, học tập gắn liền với rèn luyện tay nghề được Đoàn thanh niên các trường đặc biệt quan tâm.

Tiêu biểu cho các phong trào này là Trường Đại học Thái Nguyên, chỉ tính riêng năm học 1999-2000 đã có 29 đề tài, có 115 sinh viên dự thi Olympic các môn khoa học; Trường Đại học Công nghiệp Thái Nguyên (cũng trong năm học này) có 17 đề tài nghiên cứu khoa học, có một đoàn sinh viên xuất sắc dự thi

Olympic các môn Tin học, Mác-Lênin, Cơ lý thuyết, Sức bền vật liệu... Trong năm học này, Đại học Thái Nguyên đã sử dụng gần 100 triệu đồng để thưởng cho "Các ngôi sao tháng Giêng", nhân dịp 50 năm ngày truyền thống học sinh - sinh viên...

Ở các trường Cao đẳng Sư phạm Thái Nguyên, Trung học công nghiệp Việt Đức, Trung học Công nghiệp Thái Nguyên... tổ chức Đoàn đã phối hợp chặt chẽ với Phòng đào tạo, Phòng quản lý học sinh - sinh viên để được tăng thời gian mở cửa giảng đường, phòng thí nghiệm và thư viện...

Trong năm 2001, Đại học Thái Nguyên đã triển khai và nghiệm thu tới 47 đề tài khoa học với 150 sinh viên tham gia. Các *Hội nghị Dạy tốt, Học tốt, Hội nghị khoa học trẻ: Hội thi nghiệp vụ sư phạm; Giới thiệu công nghệ mới cho sinh viên...* cũng được tăng cường tổ chức và có hiệu quả cao ở các trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên, Đại học Nông Lâm Thái Nguyên...

Riêng hệ thống các trường phổ thông, kế hoạch liên tịch giữa tỉnh Đoàn và Sở Giáo dục - Đào tạo trong việc phối hợp chỉ đạo công tác Đoàn và phong trào thanh niên trường học ngày càng được đẩy mạnh. 100% các Đoàn trường huy động các nguồn lực để xây dựng các loại quỹ nhằm động viên, khuyến khích đoàn viên, thanh niên học sinh tích cực học tập, vượt khó vươn lên giành nhiều điểm khá, giỏi... Các loại hình như: *Quỹ khuyến học, khuyến tài; Quỹ hỗ trợ tài năng trẻ; Quỹ giúp bạn nghèo vượt khó...* đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường. Chỉ trong năm học 2000-2001, các Đoàn trường phổ thông đã sử dụng 400 triệu đồng tiền quỹ để làm phần thưởng và hỗ trợ học sinh nghèo vượt khó. Tiêu biểu là Trường vùng cao Việt Bắc đã sử dụng 60 triệu đồng cho công tác thi đua khen thưởng; Trường THPT Định Hóa xa xôi cũng sử dụng 10 triệu đồng để khen thưởng và hỗ trợ bạn nghèo...



Nhiều đoàn viên, thanh niên học sinh được tặng thưởng từ các loại quỹ như em Lại Văn Ân (trường THPT kỹ thuật Phổ Yên) được nhận học bổng trò giỏi hiểu thảo (lần 2) trị giá 1.000.000 đồng; Các học sinh: Nguyễn Minh Huệ (Trường THPT Phú Bình), Nguyễn Bích Hà (Trường THPT Định Hóa), Lương Diệp Linh (Trường THPT Võ Nai)... được nhận giải thưởng Lý Tự Trọng trị giá mỗi suất 400.000 đồng...

Trường THPT Lương Ngọc Quyến luôn xứng danh là đơn vị Anh hùng Lao động trong thời kỳ đổi mới với hàng nghìn giờ dạy tốt - học tốt, với một loạt các "Câu lạc bộ sở thích", "Câu lạc bộ bạn giúp nhau", "Câu lạc bộ Văn học", "Câu lạc bộ Toán học"... Năm học 2000 - 2001 đã sử dụng hơn 40 triệu đồng cho công tác thi đua khen thưởng. Đặc biệt năm học 2001-2002, nhà trường đã có 144 học sinh giỏi đạt giải cấp tỉnh, 6 học sinh dự thi đội tuyển học sinh giỏi quốc gia đều đạt giải (trong đó có 1 giải nhì). Cũng năm học này, nhà trường có 204 học sinh giỏi toàn diện, 1832 học sinh tiên tiến, tỉ lệ học sinh đạt khá giỏi tới 77%...

Trong toàn tỉnh Thái Nguyên, phong trào "Học tập, rèn luyện vì ngày mai lập nghiệp" những năm 1997-2002 đã lên tới cao trào. Vấn đề hướng nghiệp cho đoàn viên, thanh niên cũng được quan tâm đặc biệt. Trung tâm tư vấn dạy nghề, việc làm của tỉnh chưa bao giờ tấp nập, sôi động đến thế. Chỉ riêng năm học 2001-2002, trung tâm đã tư vấn, hướng nghiệp cho hàng nghìn đoàn viên, thanh niên và dạy nghề cho 621 em, giải quyết việc làm cho 391 đoàn viên, thanh niên...

Các đoàn viên, thanh niên công nhân viên chức cũng không ngừng học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Toàn tỉnh có trên 70% thanh niên công chức tham gia các lớp học tiếng Anh, tin học, văn bằng hai và cả các khóa đào tạo

thạc sĩ, tiến sĩ. Tiêu biểu là đoàn viên, thanh niên khối Công nghiệp. Chỉ trong 3 năm (1998-2000) toàn khối có 345 người theo học các lớp đào tạo từ trung cấp đến tiến sĩ. Cụ thể là: Công ty Gang thép có 189 người; Công ty Kim loại màu 108 người; Liên đoàn Địa chất Đông Bắc 48 người. Riêng Trung tâm hỗ trợ doanh nghiệp Thái Nguyên, sau thời gian xây dựng, tổ chức và thử nghiệm, chỉ bắt đầu hoạt động từ quý II năm 2001 đã có 4 khoá đào tạo thường xuyên cho 103 chủ doanh nghiệp và cán bộ quản lý trong các doanh nghiệp với các chủ đề: *Quản lý doanh nghiệp; Kế toán và sổ sách; Kế toán doanh nghiệp Nhà nước; Khởi sự và lập kế hoạch kinh doanh.*

*b) Chương trình thanh niên tham gia phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ*

Bằng nhiều loại hình hoạt động phong phú, hấp dẫn và hiệu quả, các sơ sở Đoàn trong toàn tỉnh tiếp tục đẩy mạnh phong trào C.K.T. Hàng nghìn đoàn viên, thanh niên say sưa sáng tạo cải tiến kỹ thuật, phát huy sáng kiến, tiếp thu và làm chủ các dây chuyền công nghệ mới. Các cuộc thi thợ giỏi, thi tay nghề, nâng bậc, nâng cao chất lượng, kiểu dáng sản phẩm liên tục được tổ chức, làm lợi cho Nhà nước hàng tỷ đồng. Tiêu biểu là đoàn viên, thanh niên khối công nghiệp, chỉ trong 3 năm (1998-2000) đã có trên 10.000 lượt người tham gia thi tay nghề giỏi làm lợi trên 6 tỷ đồng và có 521 sáng kiến cải tiến kỹ thuật làm lợi 5 tỷ đồng. Các sáng kiến có giá trị là: *Công trình tời Suối Treo* của Đoàn Công ty Kim loại màu làm lợi 500 triệu đồng; *Công trình khu vui chơi giải trí Gang thép* làm lợi 50 triệu đồng; *Công trình sửa chữa nhà xưởng* của Công ty vật liệu xây dựng làm lợi trên 40 triệu đồng...

Trong năm 2001, toàn tỉnh đã có 736 Công trình Thanh niên, thu hút 24.006 đoàn viên, thanh niên tham gia, trị giá tới



2.076 tỷ đồng. Đoàn Công ty Gang thép có 55 Công trình Thanh niên với tổng trị giá 946 triệu đồng, có 34 đề tài sáng kiến làm lợi 412 triệu đồng. Đoàn thành phố Thái Nguyên có 15 Công trình Thanh niên trị giá 470 triệu đồng và 150 sáng kiến cải tiến kỹ thuật làm lợi trên 500 triệu đồng; Huyện Đoàn Phú Bình có 25 Công trình Thanh niên trị giá gần 40 triệu đồng, thu hút 3.239 đoàn viên, thanh niên tham gia; Huyện Đoàn Phổ Yên chỉ đạo cơ sở làm đường giao thông với 15 km đường bê tông, có 49 Công trình Thanh niên thu hút 7.250 đoàn viên, thanh niên tham gia.

Cũng trong năm 2001, toàn tỉnh có 49 hội thi tay nghề (tăng 20% so với năm 2000) thu hút 5.307 lượt đoàn viên, thanh niên tham gia. Mở 217 lớp tập huấn khoa học kỹ thuật cho 8262 lượt đoàn viên, thanh niên; Có 97 điểm trình diễn khoa học kỹ thuật (tăng 3,2% so với năm 2000) thu hút 2.298 lượt đoàn viên, thanh niên tham gia... Tiêu biểu là Đoàn bệnh viện Đa khoa TW Thái Nguyên đã đưa các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào điều trị và phục vụ bệnh nhân như: "Chọc dò áp xe gan qua siêu âm"; "Đưa Cobalt 60 vào điều trị bệnh ung thư"... Huyện Đoàn Đại Từ đã chỉ đạo cơ sở mạnh dạn ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào "Sản xuất chè sạch, chè có năng suất cao". Huyện Đoàn Phú Bình phối hợp với chi đoàn Sở Khoa học Công nghệ Môi trường mở được 5 lớp "Kỹ thuật trồng nấm ăn sạch và hầm khí BIOGAS" cho đoàn viên, thanh niên... Còn Đoàn các cơ quan tỉnh đã tổ chức rất hiệu quả các diễn đàn: "Báo Thái Nguyên với tuổi trẻ - Tuổi trẻ với báo Thái Nguyên". "Làm báo nói, báo hình" và cuộc thi "Nghiep vụ ngành Du lịch" đã thu hút đông đảo đoàn viên, thanh niên tham gia...

Phát huy truyền thống của quê hương cách mạng, của vùng đất hiếu học lại giàu tiềm năng, đoàn viên, thanh niên

toàn tỉnh đã có những đóng góp xứng đáng, góp phần đẩy mạnh sự phát triển của các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ...

*c) Chương trình "Thanh niên tham gia phát triển nông nghiệp và nông thôn"*

Khi các đoàn viên, thanh niên trong các trường học hào hứng, say mê "Học tập, rèn luyện vì ngày mai lập nghiệp" và các đoàn viên, thanh niên công chức không ngừng tiến công trên mặt trận khoa học kỹ thuật, phát huy sáng kiến, tiếp thu và làm chủ các dây chuyền công nghệ mới thì các đoàn viên, thanh niên nông thôn nô nức tham gia phát triển nông nghiệp và nông thôn, theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa với nhiều nội dung và hình thức hoạt động phong phú. Các phong trào xây dựng "Hộ gia đình trẻ sản xuất kinh doanh giỏi"; "Trang trại trẻ"; "Thanh niên với công tác chăn nuôi thú y", "Thanh niên thanh lịch giỏi nghề nông"... đã cổ vũ, động viên thanh niên nông thôn sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, tạo dựng một lớp thanh niên có bản lĩnh, năng động, sáng tạo, biết làm kinh tế giỏi, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xoá đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới xã hội chủ nghĩa.

Trong những năm 1997-2002, Đoàn thanh niên nông thôn các cấp trong toàn tỉnh đã tăng cường phối hợp với các ngành chức năng, xây dựng hàng loạt chương trình ứng dụng tăng năng suất, chất lượng cây trồng, vật nuôi như: Chương trình lúa cao sản; Chương trình cây ăn quả; Chương trình cơ khí hoá nông nghiệp; Chương trình ứng dụng chuyển giao phân vi sinh nông nghiệp... Điển hình trong các phong trào này là Đoàn Phú Bình, Đồng Hỷ, Đại Từ, Định Hóa và thành phố Thái Nguyên.

Đoàn thanh niên các cấp tiếp tục giữ vai trò xung kích trong việc tham gia xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn như



làm đường giao thông, thủy lợi với hơn 2000 công trình thanh niên (từ 1997-2002) thu hút hơn 10 vạn lượt đoàn viên, thanh niên tham gia.

Các lớp tập huấn về khoa học kỹ thuật nông nghiệp cũng tăng dần qua từng năm.

Nếu năm 1995, Đoàn thanh niên đã tổ chức được 182 lớp tập huấn về khoa học kỹ thuật nông nghiệp cho đoàn viên, thanh niên nông thôn thì năm 1999 đã tổ chức được 287 lớp, cùng 392 điểm trình diễn kỹ thuật mới. Từ năm 1998 đến nay, toàn tỉnh có 34 Câu lạc bộ khuyến nông, thu hút 1016 đoàn viên, thanh niên nông thôn tham gia. Các lớp tập huấn và các câu lạc bộ khuyến nông đã góp phần nâng cao kiến thức, giúp đoàn viên, thanh niên nông thôn có thể vận dụng vào điều kiện, hoàn cảnh của từng vùng, từng địa phương để thay đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi cho thích hợp và đạt hiệu quả cao. Nhiều hộ gia đình trẻ đã đi đầu trong việc cấy lúa cao sản, nhiều đoàn viên thanh niên nông thôn ứng dụng khoa học kỹ thuật, trồng các loại giống cây con mới để bán, lai ghép, chiết cành các loại cây ăn quả cung cấp cho các trang trại trẻ...

Các cấp bộ Đoàn còn chú trọng lập dự án hướng dẫn và tín chấp cho đoàn viên, thanh niên nông thôn vay vốn để xóa đói, giảm nghèo, giải quyết công ăn việc làm, mở rộng sản xuất, phát triển kinh tế. Tiêu biểu là Đoàn Định Hóa đã nâng cao hiệu quả các nguồn vốn vay với tổng dự án 513,6 triệu đồng (chỉ trong 6 tháng đầu năm 2001) và xuất hiện thêm 15 nhân tố điển hình làm kinh tế trang trại; Đoàn Đồng Hỷ nhân điển hình 130 mô hình thanh niên làm kinh tế giỏi; Đoàn Võ Nhai bước đầu xuất hiện mô hình kinh tế trang trại đã có thu nhập từ 20-30 triệu đồng. Điển hình xuất sắc là trang trại của anh Lương Văn Thùy (Đại Từ) với 27 ha đồi rừng. Trang trại của

anh Diệp Văn Báo (Đồng Hỷ) có doanh thu hơn 200 triệu đồng/năm...

*d) Chương trình "Thanh niên tham gia phát triển văn hóa - xã hội":*

Được tổ chức với nhiều nội dung và hình thức phong phú, nhằm tăng cường giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống và khơi dậy ý thức trách nhiệm của đoàn viên, thanh niên trước các vấn đề xã hội.

Trong những năm 1997-2002, tỉnh Đoàn đã tiếp tục chỉ đạo và triển khai có hiệu quả cuộc vận động 3 mục tiêu về Dân số - Sức khỏe - Môi trường và phát động các cuộc thi: "Bảo vệ rừng cho hôm nay và mai sau"; "70 ngày đêm môi trường"; "Vì sức khỏe và hạnh phúc của bạn". Các cuộc thi đã thu hút hàng nghìn đoàn viên, thanh niên trong toàn tỉnh tham gia.

Ban Thường vụ tỉnh Đoàn còn phối hợp với Sở Khoa học Công nghệ - Môi trường, Ủy ban phòng chống AIDS, Ủy ban dân số kế hoạch hóa gia đình, Ban chủ nhiệm chương trình mục tiêu quốc gia nước sinh hoạt và môi trường nông thôn, Trung tâm sốt rét, bấu cổ... tuyên truyền, tổ chức các lớp tập huấn, nâng cao nhận thức về bảo vệ sức khỏe và môi trường sống cho đoàn viên, thanh niên toàn tỉnh.

Các hoạt động tuyên truyền, giáo dục truyền thống nhân các sự kiện chính trị, các ngày lễ lớn trong năm cũng liên tục được tổ chức và đạt hiệu quả giáo dục sâu sắc như: Các diễn đàn thanh niên, hội thảo, tọa đàm, nói chuyện truyền thống, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao... Tiêu biểu là Đoàn Phú Lương đã tổ chức được 137 diễn đàn Thanh niên với các chủ đề về Đảng, Bác Hồ và quê hương, đất nước, thu hút 17.000 lượt đoàn viên, thanh niên tham gia; Đoàn Đồng Hỷ tổ chức 257 diễn đàn thanh niên tìm hiểu Nghị quyết Đại hội



Đảng IX và giao lưu văn nghệ, 8 hội trại truyền thống, 8 diễn đàn "Tâm nhìn thế kỷ"; Đoàn Định Hóa chỉ đạo 100% cơ sở tổ chức các hoạt động mít tinh, văn hóa thể thao, mừng giao thừa thế kỷ... Các Đoàn trường thường xuyên duy trì tốt việc chào cờ, sinh hoạt 15 phút đầu giờ với nội dung sinh hoạt phong phú như học các bài hát truyền thống, đọc báo, tìm hiểu về tác hại ma túy, AIDS... Khối Đoàn các cơ quan tổ chức các diễn đàn: "Cần kiệm là nếp sống đẹp của thanh niên"; "Tuổi trẻ sống đẹp" và tổ chức các đêm thơ, nhạc, nêu gương người tốt việc tốt... có tác dụng cổ vũ, giáo dục đoàn viên, thanh niên xây dựng nếp sống văn hóa, phòng chống các tệ nạn xã hội.

## **2. Phong trào "Tuổi trẻ giữ nước" ngày càng phát triển.**

*a) Tuổi trẻ Thái Nguyên thực hiện nhiệm vụ quốc phòng an ninh ngày càng đạt hiệu quả trên nhiều mặt:*

Với mục tiêu giáo dục, động viên, phát huy lực lượng đoàn viên, thanh niên trong nhiệm vụ giữ gìn an ninh, trật tự an toàn xã hội và bảo vệ Tổ quốc, phong trào "Tuổi trẻ giữ nước" đã được triển khai trong toàn tỉnh Thái Nguyên ngay từ năm 1993 (sau Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đoàn (khóa VI) lần thứ II). Đến những năm 1997-2002 thì kết quả của phong trào ngày càng khởi sắc và đạt nhiều thành tựu.

Bằng nhiều hoạt động thiết thực, Đoàn thanh niên các cấp đã đẩy mạnh việc tuyên truyền, giáo dục, động viên đoàn viên, thanh niên thực hiện tốt luật nghĩa vụ quân sự, sẵn sàng chịu đựng và vượt qua mọi gian khổ, thử thách để hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ. Đoàn thanh niên cũng luôn chú trọng vận động đoàn viên, thanh niên tự giác đi đầu trong phòng chống các tệ nạn xã hội, góp phần giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn dân cư...

Trong những năm 1994-2000, tổ chức Đoàn đã vận động đoàn viên, thanh niên quyên góp tặng quà cho các gia đình chính sách, các Bà mẹ Việt Nam Anh hùng được hơn 700 triệu đồng, tặng các chiến sĩ đảo Trường Sa 23 triệu đồng, xây dựng được 32 nhà tình nghĩa và xây dựng bia tưởng niệm Thanh niên xung phong ở phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên với tổng trị giá 130 triệu đồng. Tỉnh Đoàn còn phối hợp với Sở Lao động Thương binh - xã hội giải quyết một phần chế độ, chính sách cho Thanh niên xung phong trong hai cuộc kháng chiến cứu nước đồng thời hoàn thành Dự án Khu di tích Lịch sử Thanh niên xung phong ở thôn Nà Tu, xã Cẩm Giàng.

Cũng những năm 1997 - 2000, các cấp bộ Đoàn đã hình thành được 1.770 đội xung kích an ninh, thu hút hàng vạn đoàn viên, thanh niên tham gia. Trong lực lượng vũ trang, đoàn viên, thanh niên hưởng ứng mạnh mẽ, có hiệu quả cao các phong trào "Đoàn kết 3 lực lượng"; "Xứng danh Anh bộ đội Cụ Hồ"; "Giành 3 đỉnh cao quyết thắng"; "Tuyển đường an toàn về hình sự"... và đã xuất hiện nhiều tấm gương điển hình, mưu trí dũng cảm chống tội phạm như 16 đoàn viên, thanh niên được tặng *Huy chương Tuổi trẻ dũng cảm*. Trong những năm này, các tổ chức Đoàn, Hội đã giúp đỡ, cảm hóa được hơn 4000 thanh thiếu niên hư, chậm tiến.

Đặc biệt đến năm 2001-2002, phong trào "Tuổi trẻ giữ nước" trong toàn tỉnh đã phát triển vượt bậc, 100% các đơn vị hoàn thành chỉ tiêu giao quân cùng tỷ lệ đoàn viên, thanh niên viết đơn tình nguyện nhập ngũ và phục vụ trong quân đội ngày càng tăng. Hoạt động Đoàn trong lực lượng vũ trang tiếp tục được đẩy mạnh thông qua các phong trào thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội Đoàn toàn quốc...

Đoàn thanh niên Công an chỉ đạo các cơ sở đề ra mô hình



hoạt động phù hợp với điều kiện, chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị. Tiêu biểu là các mô hình "Nhà xe thanh niên làm theo lời Bác", "Địa bàn không có ma túy", "Mục tiêu, vọng gác an toàn", "Phòng tiếp dân thanh niên". "Phòng máy thanh niên"... Những công việc đặc biệt khó khăn, nguy hiểm được các đoàn viên, thanh niên Công an đăng ký tham gia như: Giáo dục phạm nhân ở buồng giam tử hình, phạm nhân nhiễm HIV, các đối tượng "anh chị", "đầu gấu" trong trại giam; truy bắt tội phạm nguy hiểm...

Đoàn thanh niên Quân đội đã chủ động phối hợp với các đơn vị, các cấp bộ Đoàn địa phương chỉ đạo, hướng dẫn đoàn viên, thanh niên luyện tập quân sự, sẵn sàng tham gia các đội tự vệ, các đội phòng chống tệ nạn xã hội, đồng thời tổ chức các hoạt động giao lưu, kết nghĩa, văn nghệ thể thao...

Công tác giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và phòng chống các tệ nạn xã hội, đặc biệt là tệ nạn ma túy được các cấp bộ Đoàn quan tâm chỉ đạo sát sao thông qua Nghị quyết liên tịch số 02 giữa Trung ương Đoàn và Bộ Công an. Năm 2001, toàn tỉnh có 1.500 Đội Thanh niên xung kích an ninh (tăng 24,5% so với năm trước). Điển hình là thành phố Thái Nguyên và các huyện Đại Từ, Đồng Hỷ, Phổ Yên, thị xã Sông Công... Huyện Đoàn Phú Bình cũng tổ chức được 98 buổi giao lưu tuyên truyền phòng chống tệ nạn xã hội -HIV/AIDS. Huyện Đoàn Võ Nhai tổ chức được 20 buổi. Còn thị Đoàn Sông Công đã tổ chức được 19 đợt ra quân tuyên truyền "Phổ biến pháp luật"...

Cũng trong những năm 2001-2002, phong trào "Đền ơn đáp nghĩa", "Uống nước nhớ nguồn" và cuộc vận động "Nghĩa tình biên giới hải đảo" tiếp tục được đẩy mạnh. Tỉnh Đoàn vẫn duy trì mối quan hệ thường xuyên với hai đơn vị kết nghĩa là đồn Biên

phòng Nậm Nhung (Cao Bằng) và đảo Len Dao (Trường Sa). Những quà tặng, những cánh thư đậm đà tình nghĩa cùng những lời nhắn nhủ, thi đua của đoàn viên, thanh niên các đơn vị kết nghĩa ngày càng có sức hấp dẫn và động viên mạnh mẽ.

Trong năm 2001, đoàn viên, thanh niên toàn tỉnh đã trao tặng các gia đình chính sách 93,3 triệu đồng. Các Bà mẹ Việt Nam Anh hùng trong toàn tỉnh đều được các tổ chức Đoàn chăm sóc, động viên và thăm hỏi thường xuyên. Phong trào kết nghĩa với các đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn tăng 8% so với năm 1999. Câu lạc bộ phòng chống tội phạm tăng tới 64%. Phong trào ủng hộ, giúp đỡ các xã nghèo vùng xa, vùng sâu và đồng bào bị thiên tai lũ lụt ngày càng phát triển. Điển hình trong các hoạt động này là Đoàn Công ty luyện kim màu, Đoàn Công ty Gang thép đã giúp đỡ hai xã nghèo huyện Võ Nhai 136 triệu đồng, ủng hộ 160 bộ bàn ghế học sinh, 110 triệu đồng giúp đồng bào vùng lũ, 20 triệu đồng ủng hộ người nghèo...

Phát huy truyền thống của quê hương cách mạng, trong những năm qua, tuổi trẻ Thái Nguyên đã thực hiện nhiệm vụ quốc phòng an ninh, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và phòng chống các tệ nạn xã hội ngày càng có hiệu quả, góp phần đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa quê hương, đất nước.

*b) Phong trào "Thanh niên tình nguyện và các hoạt động xã hội khác của tuổi trẻ Thái Nguyên"*

Thanh niên là lực lượng xã hội hùng hậu, là tuổi trẻ và tương lai của đất nước. Bởi vậy, công tác giáo dục, đào tạo thanh niên có ý nghĩa to lớn và có tầm quan trọng đặc biệt. Cần phải làm cho toàn xã hội, các cấp, các ngành của Đảng và Nhà nước, các đoàn thể xã hội coi trọng và quan tâm đến công tác này. Chính vì vậy, Đảng, Nhà nước ta và Trung ương Đoàn đã quyết định lấy năm 2000 là "Năm Thanh Niên".



Quyết định về "Năm Thanh Niên" như một luồng gió mới tiếp thêm sức mạnh cho công tác Đoàn và phong trào thanh niên cả nước. Nét nổi bật của "Năm Thanh Niên" là tính xung kích, tính tình nguyện của thanh niên. Thanh thiếu nhi sẵn sàng tham gia các phong trào tình nguyện lao động vượt mức kế hoạch; Tình nguyện học tập, nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào lao động sản xuất; Tình nguyện tham gia các phong trào của xã hội, đoàn thể; Tình nguyện đi bất cứ nơi đâu, làm bất cứ việc gì khi Tổ quốc và nhân dân yêu cầu...

Hưởng ứng "Năm Thanh Niên", Ban Thường vụ tỉnh Đoàn Thái Nguyên đã chủ động xây dựng chương trình hành động phù hợp với yêu cầu của địa phương. Năm đề án của Đoàn Thanh niên được Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhất trí cho tổ chức triển khai thực hiện là: Đề án "Thành lập Câu lạc bộ doanh nghiệp trẻ tỉnh Thái Nguyên"; Đề án triển khai chiến dịch "Thanh niên tình nguyện hè 2000"; Đề án "Ngày tiết kiệm, tháng tiết kiệm vì các xã nghèo vùng cao"; Đề án "Phối hợp xây dựng bia di tích kỷ niệm sự ra đời của lực lượng Thanh niên xung phong toàn quốc tại Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên"; Đề án "Ngày thứ 7 tình nguyện".

Ban Thường vụ tỉnh Đoàn Thái Nguyên đã chủ động phối hợp với 13 ngành trong tỉnh xây dựng cơ chế, khai thác nguồn lực, tranh thủ các lực lượng cùng tham gia giáo dục thanh thiếu nhi. Ban Thường vụ tỉnh Đoàn còn tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên ra chỉ thị 32 "Về lãnh đạo công tác thanh niên nhân Năm Thanh Niên".

Trong quá trình tổ chức và thực hiện đoàn viên, thanh niên toàn tỉnh đã đạt những kết quả nổi bật như: Ra mắt được "Câu lạc bộ doanh nghiệp trẻ" với 36 thành viên; Tổ chức thành công cho 120 sinh viên, bác sĩ và thanh niên tình nguyện lên giúp

đồng bào các xã vùng cao khó khăn trong 15 ngày. Phối hợp chỉ đạo và tổ chức thực hiện tiết kiệm trong thanh, thiếu nhi với phong trào "Ngày tiết kiệm, tháng tiết kiệm vì các xã nghèo vùng cao", quyên góp thông qua mua vé số, xây dựng được 2 khu nhà ở tập thể cho giáo viên, nhà thư viện cho các xã vùng cao khó khăn. Đoàn viên, thanh niên toàn tỉnh đã quyên góp tiết kiệm được trên 400 triệu đồng; Phối hợp với Ban Thanh niên xung phong Trung ương đề trình và được Ban Bí thư Trung ương Đoàn công nhận đồi Gò Thờ, xóm Đồng Cẩm, xã Yên Lãng, huyện Đại Từ là nơi ra đời của lực lượng Thanh niên xung phong Việt Nam, hiện đang xây dựng dự án, thiết kế sơ bộ để dựng đài kỷ niệm với tổng sự toán là 5 tỉ triệu đồng...

Chương trình "Thanh niên tình nguyện giúp dân, giúp nhau phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo" ngày càng có hiệu quả rõ rệt. Các đơn vị quan tâm thường xuyên tới việc lập các dự án vay vốn và vận động đoàn viên, thanh niên trợ giúp nhau lập nghiệp qua các loại hình "Câu lạc bộ khoa học kỹ thuật trẻ", "Câu lạc bộ khuyến nông"; Hội thi "Thanh niên với công tác phát triển rừng"... Trong năm 2000 đã có 57 dự án của 7 đơn vị vay 1.259 triệu đồng từ nguồn vốn 120/CP, có 93 dự án vay từ các nguồn vốn khác với tổng số vốn vay là 998 triệu đồng (tăng 19,6% so với năm 1999) giúp cho thanh niên vay để có vốn sản xuất, xóa đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế.

Mô hình trang trại trẻ xuất hiện ngày càng nhiều. Năm 2000 toàn tỉnh đã có 200 trang trại. Ở huyện Phú Bình còn xuất hiện mô hình "Nhóm các ông chủ trẻ làm dịch vụ vận tải"; "Nhóm các hộ gia đình trẻ chăn nuôi gà năng suất cao"...

Các mô hình "Doanh nghiệp trẻ" mặc dù mới xuất hiện đã tỏ rõ vai trò xung kích trong lĩnh vực ứng dụng khoa học công nghệ mới vào các dây chuyền sản xuất, hoặc nhanh nhạy nắm



bắt thị trường sản xuất các mặt hàng tiêu dùng, đáp ứng được nhu cầu của nhân dân trong, ngoài tỉnh. Tiêu biểu là doanh nghiệp trẻ Hoàng Bình với dây chuyền sản xuất chè sạch, chè xuất khẩu; Doanh nghiệp trẻ Đình Xuân Hải chuyên kinh doanh các mặt hàng nhôm kính; Doanh nghiệp trẻ Vân - Đạo chuyên kinh doanh mặt hàng xe gắn máy...

Chương trình "Thanh niên tình nguyện bảo vệ môi trường" cũng được đông đảo đoàn viên, thanh niên tham gia qua những "Ngày thứ bảy tình nguyện". Đoàn viên, thanh niên đường phố tình nguyện giữ gìn vệ sinh môi trường, làm sạch đẹp cảnh quan, bảo vệ cây xanh, giữ xanh - sạch sông, hồ... Đoàn viên, thanh niên khối công nhân viên chức tham gia "Ngày thứ bảy tình nguyện" qua hoạt động làm sạch vệ sinh môi trường công nghiệp, thu dọn, xử lý sắt vụn và các phế liệu. Đoàn viên, thanh niên khối các trường học tham gia "Ngày thứ bảy tình nguyện" bảo vệ môi trường với nhiều hình thức hoạt động phong phú như: Giữ gìn, làm sạch đẹp phòng học, giảng đường. Giúp đồng bào địa phương làm đường điện nông thôn, sửa máy nông nghiệp, phát quang bụi rậm, làm đường liên thôn sạch đẹp...

Toàn tỉnh đã có hàng chục buổi lễ ra quân lao động tình nguyện làm sạch môi trường với 70.000 lượt đoàn viên, thanh niên tham gia. Cũng trong "Năm Thanh Niên" toàn tỉnh có 325 công trình "Ngày thứ bảy tình nguyện" của đoàn viên, thanh niên, trị giá 1.269 triệu đồng...

Chương trình "Thanh niên tình nguyện tham gia phòng chống tệ nạn xã hội", trong toàn tỉnh đã có hiệu quả đặc biệt, 100% Đoàn cơ sở đã tổ chức thực hiện Nghị quyết liên tịch 02 giữa Trung ương Đoàn và Bộ Công an. 3 nhóm "Giáo dục đồng đẳng" ở huyện Đại Từ, Đồng Hỷ, thành phố Thái Nguyên tiếp tục được quan tâm đầu tư. Mô hình "Câu lạc bộ tình bạn cộng

đồng" nhằm thu hút những đối tượng lầm lỗi trở lại sống lương thiện xuất hiện ở thành phố Thái Nguyên và đã cảm hóa không ít những người con bao lâu nay mặc cảm vì lỗi lầm. Toàn tỉnh có thêm 50 câu lạc bộ phòng chống tệ nạn xã hội (tăng 2,7 lần), cảm hóa được 3574 đối tượng thanh, thiếu niên lầm lỗi. Các đợt sinh hoạt ra quân phòng chống tệ nạn xã hội tăng đến con số 534, (tăng 3,4 lần)... Tất cả đã góp phần đáng kể trong việc tuyên truyền, đấu tranh ngăn chặn các tệ nạn ma túy, mại dâm và sự lây nhiễm của HIV/AIDS...

Chương trình hoạt động của "Năm Thanh Niên" đã được các cấp bộ Đoàn triển khai và thực hiện một cách sáng tạo, có hiệu quả. Việc tổ chức học tập, nghiên cứu năm bài học lý luận chính trị tiếp tục được tập trung triển khai cùng các diễn đàn, các cuộc thi "Đảng quang vinh, Bác Hồ vĩ đại, đất nước phồn vinh tiến vào thế kỷ XXI"; "Mừng Đảng, mừng xuân"; "Tâm nhìn thế kỷ"; "Hành trang tuổi trẻ". Các diễn đàn, các cuộc thi đã thu hút từ 25 đến 40 vạn người tham gia (trong đó có 100% cán bộ Đoàn, Hội, Đội và 85% đoàn viên, thanh niên).

Việc triển khai xây dựng và tổ chức hoạt động các nhóm "Tuyên truyền ca khúc cách mạng" đã góp phần tạo bầu không khí tươi mới, trẻ trung, lành mạnh trong các hoạt động tư tưởng văn hóa, góp phần tích cực trong việc giáo dục truyền thống cho thanh, thiếu nhi. Trong năm 2000, toàn tỉnh có 124 nhóm "Tuyên truyền ca khúc cách mạng" với 21 ca khúc được bình chọn xuất sắc. Các đơn vị tiêu biểu là Đại học Thái Nguyên, Đồng Hỷ, Phú Bình, thành phố Thái Nguyên, Công ty gang thép...

Công tác tuyên truyền, giáo dục lối sống, nếp sống mới tiếp tục được đẩy mạnh với các diễn đàn "Cưới theo nếp sống văn hoá"; "Cưới văn minh, tiết kiệm"... Tỉnh Đoàn đã hướng dẫn tổ chức một số đám cưới mới tại huyện Phú Bình rất gây ấn tượng.



Đoàn thành phố Thái Nguyên, Đoàn Đồng Hỷ phối hợp với Hội Cựu chiến binh tổ chức các buổi giao lưu với chủ đề độc đáo: "Tre già măng mọc - hát mãi khúc quân hành"...

Có thể khẳng định rằng: Trong mọi lĩnh vực, mọi hoạt động, tinh tình nguyện đã và đang thấm sâu vào ý thức trách nhiệm của mỗi đoàn viên, thanh niên và các cấp bộ Đoàn. Việc triển khai và đẩy mạnh phong trào "Thanh niên tình nguyện" và "Ngày thứ bảy tình nguyện" đã góp phần phát huy ý thức tự nguyện, tinh thần xung phong của đoàn viên, thanh niên, tạo môi trường cho họ rèn luyện, cống hiến và trưởng thành, tạo động lực thúc đẩy hai phong trào lớn là "Thanh niên lập nghiệp" và "Tuổi trẻ giữ nước".

Dư âm của "Năm Thanh Niên" còn tiếp tục vang vọng và tiếp thêm sinh lực để duy trì và đẩy mạnh hai phong trào lớn lên tầm cao mới trong những năm 2001-2002. Chiến dịch "Mùa hè thanh niên - Học sinh - Sinh viên tình nguyện năm 2001" do Trung ương Đoàn phát động đã được các cấp bộ Đoàn tỉnh Thái Nguyên triển khai rộng khắp. Chiến dịch đã trở thành cao trào với đồng loạt các hoạt động rầm rộ của hàng vạn đoàn viên, thanh niên, học sinh, sinh viên tình nguyện. Đại học Thái Nguyên chỉ đạo các trường Đại học thành viên tổ chức cho hơn 100 sinh viên tình nguyện lên các tỉnh phía Bắc để giúp đồng bào gặp khó khăn, giúp các em nhỏ vùng sâu, vùng xa. Tỉnh Đoàn đã phối hợp với Đại học Thái Nguyên và các ngành tổ chức lễ ra quân cho 40 sinh viên, 6 bác sĩ lên giúp đồng bào các xã Tràng Xá, Liên Minh (Võ Nhai); Lam Vĩ (Định Hóa) trong thời gian 10 ngày (Từ 10-20 tháng 7 năm 2001), đồng thời thành lập đội Thanh niên - Sinh viên tình nguyện phối hợp cùng ngành Công an đảm bảo trật tự an toàn giao thông, hướng dẫn thí sinh đi thi đại học tại nhiều đường phố, nhiều địa điểm trên địa bàn tỉnh...

Trong năm 2001, thành Đoàn Thái Nguyên có 269 đội "Thanh niên tình nguyện" ra quân trên 1000 đợt tại cơ sở. Đoàn bệnh viện Đa khoa TW Thái Nguyên đã tổ chức cho một đoàn bác sĩ trẻ tình nguyện lên vùng cao Bắc Kạn, công tác 6 tháng và cũng là thành viên cơ bản tổ chức, vận động đoàn viên, thanh niên "Hiến máu nhân đạo" với 800 đơn vị máu trong năm. Đoàn Phú Bình tổ chức đội "Thanh niên tình nguyện" gồm 40 đoàn viên, thanh niên cấp huyện và hàng chục thành viên cấp xã ra quân giúp đồng bào khắc phục hậu quả lũ lụt. Đoàn Đồng Hỷ tổ chức 3 đợt ra quân với hơn 100 thanh niên tình nguyện lên bản Tền, xã Vân Lăng giúp đồng bào H'Mông, tổ chức cho hơn 200 thanh niên tình nguyện cùng đội "Thanh niên tình nguyện" của tỉnh tham gia các hoạt động giúp đồng bào 3 xã Lam Vĩ, Bình Thành, Bảo Linh. Thị Đoàn sông Công chỉ đạo, tổ chức cho 25 học sinh trường Trung học kỹ thuật Việt Đức ra quân giúp đồng bào vùng Ba Bể (Bắc Kạn). Đoàn Đại Từ có đội "Thanh niên tình nguyện" hùng hậu với hơn 1.300 đoàn viên, thanh niên ra quân giúp 12 xã trong huyện khắc phục hậu quả lũ lụt...

Chiến dịch "Mùa hè thanh niên - Học sinh - Sinh viên tình nguyện năm 2001" ở Thái Nguyên đã phát triển mạnh mẽ, rộng khắp và ghi dấu nhiều hình ảnh đẹp đẽ, đây ấn tượng của bao tấm gương đoàn viên, thanh niên tình nguyện, được dư luận xã hội đánh giá cao, góp phần nâng cao vị thế của tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Những năm 1997-2002, công tác Đoàn và phong trào thanh niên tỉnh Thái Nguyên đã có những chuyển biến mới và đặc biệt khởi sắc với những thành tựu của hai phong trào lớn: "Thanh niên lập nghiệp" và "Tuổi trẻ giữ nước". Tổ chức các cơ sở Đoàn được xây dựng và củng cố. Công tác Đội và phong trào



thiếu nhi cũng có nhiều mô hình mới, cách làm hay với các diễn đàn, hội trại, các đợt thi đua: "Giành nhiều điểm tốt"; "Mừng Đảng, mừng xuân"; "Chỉ huy Đội giỏi - Phụ trách sao tài năng"; "Đường đến chân trời tri thức"; "Ca khúc cách mạng tuổi thơ"; "Liên hoan búp bê xinh ngoan"; "Hành tinh xanh mãi xanh"; "Những anh chị đoàn viên của chúng em"... Các hoạt động này đã góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác Đội và phong trào thiếu nhi toàn tỉnh.

Các cơ sở Đoàn vững mạnh cũng ngày càng tăng và các cơ sở Đoàn yếu kém giảm hẳn. Chất lượng đoàn viên được nâng lên rõ rệt. Công tác kết nạp đoàn viên mỗi ngày càng phát triển. Chỉ tính riêng 6 tháng đầu năm 2001, số lượng đoàn viên mới được kết nạp của toàn tỉnh là 17.915 đồng chí (tăng 72%). Tiêu biểu là Đoàn Đồng Hỷ có 2136 đoàn viên mới được kết nạp (tăng 39%); Thành Đoàn Thái Nguyên có 5102 đoàn viên mới được kết nạp trong 6 tháng đầu năm 2001 (tăng 38%)...

Với những thành tích xuất sắc đã đạt được trong mọi hoạt động, mọi phong trào, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và phong trào thanh niên tỉnh Thái Nguyên đã được Ban Chấp hành Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh công nhận là đơn vị xuất sắc toàn quốc nhiều năm liên tục.

## KẾT LUẬN

Trong cuộc hành trình lịch sử vĩ đại của dân tộc, thế hệ trẻ Việt Nam luôn xứng đáng là lực lượng cách mạng tin cậy của Đảng, xứng đáng với niềm tin yêu, mong đợi của Bác, của nhân dân.

Suốt chặng đường dài đầy cam go, thử thách, hào hùng và oanh liệt của tuổi trẻ Việt Nam, có sự đóng góp xứng đáng của thế hệ trẻ Thái Nguyên.

Hơn 65 năm đấu tranh bất khuất, kiên cường dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh và Bác Hồ vĩ đại, tuổi trẻ Thái Nguyên đã không ngừng kế thừa, phát huy truyền thống cách mạng, văn hiến... của quê hương, không ngừng tự vượt lên chính mình, không ngừng tự đổi mới, hoàn thiện và liên tục vươn lên để hiến dâng tuổi thanh xuân tươi đẹp của mình cho Tổ quốc độc lập tự do và thống nhất, cho quê hương, đất nước giàu mạnh, phồn vinh.

Ghi tiếp những trang sử hào hùng, oanh liệt của truyền thống ông cha, chủ nghĩa anh hùng cách mạng của tuổi trẻ Thái Nguyên ngày càng được biểu hiện rực rỡ, dù ở bất cứ nơi đâu, trong bất kỳ hoàn cảnh nào.

Khi thực dân Pháp mới lăm le rồi hung hăng đánh chiếm Thái Nguyên, chúng đã vấp phải sự kháng cự mãnh liệt của tuổi trẻ và nhân dân Thái Nguyên, chúng đã bị giáng những đòn bất ngờ của sức trẻ cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên với những vị chỉ huy trẻ tuổi, Trịnh Văn Cấn - Lương Ngọc Quyến... Khi



Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, cách mạng trong thời kỳ trứng nước, bí mật hay công khai, tuổi trẻ Thái Nguyên cùng nhân dân Thái Nguyên luôn thể hiện lòng yêu nước nồng nàn và ý chí đấu tranh kiên cường bất khuất. Ở làng Ca, làng Soi, Mai Sơn (Phú Bình), Tràng Xá, Lâu Thượng (Võ Nhai); Tiên Thù (Phổ Yên)... đã xuất hiện các nhóm thanh niên trung kiên, rồi bùng nổ cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn - Võ Nhai... và sau đó các Đội Cứu quốc quân ra đời, hùng hực khí thế "Sấm vũ khí, đuổi thù chung"...

Cách mạng Tháng Tám thành công rồi 9 năm kháng chiến trường kỳ, Thái Nguyên trở thành An toàn khu, thành Thủ đô kháng chiến, tuổi trẻ Thái Nguyên, nhân dân Thái Nguyên đã cùng tuổi trẻ và nhân dân cả nước làm nên chiến thắng Điện Biên "chấn động địa cầu".

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ thần thánh, tuổi trẻ Thái Nguyên ở hậu phương đã kiên cường bám trụ: "Tay cày tay súng"; "Tay bút tay súng"; "Tay búa tay súng" để đồng lúa vẫn xanh, giảng đường, trường học vẫn tập nập sinh viên, học sinh, gang thép vẫn ra lò dưới khói bom. Còn nơi chiến trường rất bỏng đạn bom, trên trời có Anh hùng lực lượng vũ trang Phạm Thanh Ngân (Phú Bình) tung hoành cùng đồng đội công kích, bắn rơi hàng loạt máy bay Mỹ; Dưới đất, các Anh hùng lực lượng vũ trang Ma Văn Viên (Định Hóa) Hà Văn Vấn (Phú Lương), Ngô Văn Sơn (Đồng Bẩm), Trần Xuân Thiện (Phú Lương)... dũng cảm, mưu trí, kiên cường cùng đồng đội chiến đấu và chiến thắng...

Trong những tháng năm Tổ quốc hòa bình, thống nhất, cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, thực hiện đường lối đổi mới và đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, tuổi trẻ Thái Nguyên lại không ngừng sáng tạo, nhạy bén, năng động, nắm bắt kịp thời các thông tin, các công nghệ mới, say mê

cải tiến, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào lao động sản xuất. Các phong trào "Thanh niên lập nghiệp", "Tuổi trẻ giữ nước" được triển khai, thực hiện và đạt những thành tựu rực rỡ.

Trên chặng đường lịch sử đầy gian lao, thử thách và vang dội những chiến công của cả dân tộc, có sự đóng góp không nhỏ của tuổi trẻ và nhân dân Thái Nguyên. Những con người của quê hương cách mạng đã không ngừng phấn đấu vươn lên, đã không ngừng tự đổi mới trên con đường đi lên của đất nước.

Thế hệ trẻ Thái Nguyên với sức mạnh của Phù Đồng Thiên Vương luôn lớn dậy trong bề dày truyền thống văn hiến và cách mạng của quê hương, đất nước. Họ đã, đang và sẽ vững tin bước trên con đường mà Đảng, Bác đã chọn, để góp phần xây dựng quê hương, đất nước ngày càng giàu mạnh, phồn vinh.



# PHỤ LỤC

PHOTO



## **CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ TỈNH ĐOÀN THÁI NGUYÊN QUA CÁC THỜI KÌ**



**Đ/C NGUYỄN KHÁNH**  
(B.T từ 1950 - 1955)



**Đ/C HÀ VĂN ÍCH**  
(B.T từ 1955 - 1959)



**Đ/C NGUYỄN TIÊN PHONG**  
(B.T từ 1959 - 1963)



**Đ/C ĐẶNG THANH CAO**  
(B.T từ 1964 - 1965)



**Đ/C LÊ QUẢNG**  
(B.T từ 1966 - 1971)



Đ/C ĐÀO HUY HẢI  
(Q.BT từ 1971 - 1975)



Đ/C VŨ TRƯỜNG  
(Q.BT từ 1976 - 1977)



Đ/C NGUYỄN NGÔ HAI  
(B.T từ 1977 - 1979)



Đ/C NGUYỄN NGỌC YẾN  
(B.T từ 1979 - 1982)



Đ/C NGUYỄN HỮU DUNG  
(B.T từ 1982 - 1987)



Đ/C DƯƠNG VĂN LƯƠNG  
(B.T từ 1987 - 1992)





Đ/C LÊ QUANG DỤC  
(B.T từ 1992 - 1995)



Đ/C ĐỖ MẠNH HÙNG  
(B.T từ 1995 - 1997)



Đ/C VŨ HỒNG BẮC  
(B.T từ 1997 - 1998)



Đ/C ĐẶNG MINH TIẾN  
(Q.BT từ 1998 - 2000)



Đ/C MA THỊ NGUYỆT  
(B.T từ 2000 - nay)





# MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN VÀ PHONG TRÀO THANH NIÊN TỈNH THÁI NGUYÊN



ĐỒNG CHÍ NGUYỄN KHÁNH - BÍ THƯ TỈNH ĐOÀN THÁI NGUYÊN  
TRONG CUỘC GẶP GỠ VỚI HENRI MARTIN VÀ RAYMONDE DIEN  
(NHỮNG CHIẾN SĨ CHỐNG CHIẾN TRANH XÂM LƯỢC CỦA PHÁP Ở VIỆT NAM)  
TẠI ĐẠI HỘI LIÊN HOAN THANH NIÊN VÀ SINH VIÊN THẾ GIỚI LẦN THỨ TƯ  
(BUCA REST- RUMANI, THÁNG 8 NĂM 1953)



Đ/C NGUYỄN VIỆT VINH - PHÓ BÍ THƯ TỈNH ỦY VÀ Đ/C LÊ QUẢNG - BÍ THƯ TỈNH ĐOÀN  
TRAO CỜ MANG CHÂN DUNG BÁC HỒ CHO CÁC ĐƠN VỊ XUẤT SẮC (NĂM 1971)



Đ/C ĐÀO HUY HẢI - Q.BÍ THƯ TỈNH ĐOÀN NÓI CHUYỆN CÙNG CÁC ĐẠI BIỂU  
TRONG ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU THANH NIÊN XUẤT SẮC THÁNG 3-1973



Đ/C VŨ TRƯỜNG - Q.BÍ THƯ TỈNH ĐOÀN TẠI HỘI NGHỊ  
ĐẠI BIỂU THANH NIÊN XUẤT SẮC NĂM 1976





ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH TỈNH BẮC THÁI LẦN THỨ NHẤT (6-1977)  
BCH TỈNH ĐOÀN RA MẮT TẠI ĐẠI HỘI



CÁC ĐẠI BIỂU ĐẾN DỰ ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH  
TỈNH BẮC THÁI LẦN THỨ BA (4-1983)



Đ/C VŨ MÃO - ỦY VIÊN BCH TW ĐẢNG, BÍ THƯ THỨ NHẤT TW ĐOÀN  
THĂM TRẠI SÁNG TẠO CỦA TRƯỜNG CÔNG NHÂN BƯU ĐIỆN  
TẠI HỘI THI SÁNG TẠO CỦA TUỔI TRẺ BẮC THÁI NĂM 1984



HỘI NGHỊ TỔNG KẾT 3 NĂM PHONG TRÀO "HỌC TẬP RÈN LUYỆN VÌ NGÀY MAI LẬP NGHIỆP"  
(10-1986)





HỘI TRẠI SÁNG TẠO TỈNH THÁI NGUYÊN



HỘI THI PHỤ TRÁCH SAO TÀI NĂNG, TỈNH THÁI NGUYÊN, NĂM 2001



LỄ TRAO TẶNG HỌC BỔNG CHO HỌC SINH NGHÈO VƯỢT KHÓ  
(ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH, ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN)



LỄ XUẤT QUÂN THANH NIÊN TỈNH NGUYỄN HÈ 2002





ĐOÀN VIÊN, THANH NIÊN TỈNH THÁI NGUYÊN  
RA QUÂN HƯỚNG ỨNG NGÀY MÔI TRƯỜNG THẾ GIỚI



KHỞI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH LỊCH SỬ TRUYỀN THỐNG THANH NIÊN VIỆT NAM  
TẠI KHU ĐỒI GÒ THỜ, XÃ YÊN LÃNG, HUYỆN ĐẠI TỪ



Đ/C HỒ ĐỨC VIỆT - BÍ THƯ TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN DỰ LỄ KỶ NIỆM  
NGÀY THÀNH LẬP ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH



HỘI THI BÁO CÁO VIÊN, ĐỘI TUYÊN TRUYỀN VIÊN.





HỘI THI VẼ DIỄN THUYẾT VỀ CHỦ ĐỀ  
"HÀNH TINH XANH MÃI XANH" TỈNH THÁI NGUYÊN.



HỘI THẢO VỀ CUỐN SÁCH LỊCH SỬ ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH  
VÀ PHONG TRÀO THANH NIÊN TỈNH THÁI NGUYÊN





## MỤC LỤC

Trang

|   |                                                                                                                |     |
|---|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|
| ❖ | Lời tựa đ/c Nguyễn Khánh (Nguyên Bí thư TW Đảng, Phó Thủ tướng).....                                           | 5   |
| ❖ | Lời giới thiệu .....                                                                                           | 7   |
| ❖ | <b>Chương mở đầu:</b> Thái Nguyên - con người - truyền thống .....                                             | 9   |
| ❖ | <b>Chương một:</b> Tuổi trẻ Thái Nguyên góp phần xuất sắc.....                                                 | 37  |
|   | trong cuộc đấu tranh tiến tới giành chính quyền về tay<br>nhân dân dưới ngọn cờ của Đảng (1930-1945)           |     |
| ❖ | <b>Chương hai:</b> Tuổi trẻ Thái Nguyên tích cực tham gia xây dựng .....                                       | 65  |
|   | và bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ, hăng hái đi đầu<br>chiến đấu chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954) |     |
| ❖ | <b>Chương ba:</b> Đi đầu thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây .....                                           | 111 |
|   | dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa và đấu tranh giành thống<br>nhất nước nhà (1955-1975)                           |     |
| ❖ | <b>Chương bốn:</b> Tích cực tham gia xây dựng quê hương và bảo vệ.....                                         | 187 |
|   | Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa (1976-1985)                                                                  |     |
| ❖ | <b>Chương năm:</b> Phấn đấu thực hiện đường lối đổi mới do Đảng .....                                          | 237 |
|   | ta đề xướng và lãnh đạo ngày càng thu được những thành tựu<br>to lớn (1986-1996)                               |     |
| ❖ | <b>Chương sáu:</b> Tuổi trẻ Thái Nguyên xung kích, sáng tạo vì .....                                           | 293 |
|   | sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hóa quê hương đất nước<br>(1997-2001)                                      |     |
| ❖ | <b>Phụ lục</b> .....                                                                                           | 323 |

# NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

62 Bà Triệu - Hà Nội-ĐT: (84.04).9434044-9345364 . Fax: 04.8229078

Chi nhánh: 270 Nguyễn Đình Chiểu - Quận III TP Hồ Chí Minh - ĐT: (08) 9303262

## LỊCH SỬ

### ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH VÀ PHONG TRÀO THANH NIÊN TỈNH THÁI NGUYÊN

*Nhiều tác giả*

Chịu trách nhiệm xuất bản: MAI THỜI CHÍNH

Chịu trách nhiệm bản thảo: PHẠM ĐỨC

Biên tập: Ths. NGUYỄN HẰNG THANH

Bìa: THỦY LIÊN

Kỹ thuật vi tính: NGUYỄN THỊ SON

Sửa bản in thử: NGUYỄN HƯƠNG MAI

In 1.030 cuốn, khổ 14,5 x 20,5cm, tại Công ty in Tổng hợp Hà Nội.

Kế hoạch XB năm 2002. Đăng ký tại CXB số: 2/97 QLXB ngày 28-1-2002.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 9 năm 2002.